Tương Ưng Sáu Xứ (Saḷāyatana Saṃyutta)

Kinh Tương Ưng Bộ (VNC PHVN, 2020)

IV. THIÊN SÁU XỨ

(SALÃYATANAVAGGA)

35.TƯƠNGƯNGSÁUXỨ (SALAY4TANASAMYUTTA)

PHẦN MỘT

NĂM MƯƠI KINH THỨ NHẤT

L PHẨM VÔ THƯỜNG (ANICCAVAGGA)

L KINH NỘI THÂN VÔ THƯỜNG (Ajjhattũniccasutta) (5. IV. 1) 1. Như vầy tôi nghe. Một thời, Thế Tôn trú ở Sãvatthi, tại Jetavana, vườn ông Anãthapindika. Ở dấy, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo: Này các Tỷ-kheo! - Thưa vâng, bạch Thế Tôn. Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau: Mắt, này các Tỷ-kheo5 là vô thường. Cái gì vô thường là khổ. Cái gì khổ là vô ngã. Cái gì vô ngã cần phải như thật quán với chánh trí tuệ là: caCái này không phải của tôi5 cái này không phải là tôi5 cái này không phải tự ngã của tôi.59 Tai là vô thường... Mũi là vô thường... Lưỡi là vô thường... Thân là vô thường... Ý là vô thường. Cái gì vô thường là khổ. Cái gì khổ là vô ngã. Cái gì vô ngã cần phải như thật quán với chánh trí tuệ là: 66Cái này không phải của tôi, cái này không phải là tôi? cái này không phải tự ngã của tôi.59 Thấy vậy^ này các Tỷ-kheo5 vị đa văn Thánh đệ tử nhàm chán đối với mắt, nhàm chán đối với tai, nhàm chán đối với mũi, nhàm chán đối với lưỡi, nhàm chán đối với thân, nhàm chán đối với ý. Do nhàm chán, vị ấy ly tham; do ly tham, vị ấy giải thoát. Trong sự giải thoát, trí khởi lên biết rằng: "Ta đã giải thoát." Vị ấy biết rõ: "Sanh đã tận5 Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm5 không còn trở lại đời này nfta?9

722 KINH TƯƠNG ƯNG Bộ IV. THIÊN SÁU XỨ

II. KINH NỘI THÂN KHỔ (Ajjhattadukkhasutta) (5. IV. 2) 2.1 Mắt, này các Tỷ-kheo, là khổ. Cái gì khổ là vô ngã. Cái gì vô ngã cần phải như thật quán với chánh trí tuệ là: "Cái này không phải của tôi, cái này không phải là tôi, cái này không phải tự ngã của tôi?5 Tai là khổ... Mũi là khổ... Lưỡi là khổ... Thân là khổ... Ý là khổ. Cái gì khổ là vô ngã. Cái gì vô ngã cần phải như thật quán với chánh trí tuệ là: “Cái này không phải của tôi, cái này không phải là tôi5 cái này không phải tự ngã của tôi.,, Thấy vậy? này các Tỷ-kheo..."...không còn trở lại đời này nua/9 III. KINH NỘI THÂN VÔ NGÃ (Ajjhattanattasutta) (5. IV. 2) 3 Măt, này các Tỷ-kheo5 là vô ngã. Cái gì vô ngã cân phải như thật quán với chánh trí tuệ là: "Cái này không phải của tôi, cái này không phải là tôi, cái này không phải tự ngã của t6i." Tai là VO ngã... Mũi la VO ngã... Lưỡi la VO ngã... Than la vô ngã... Ý là vô ngã. Cái gì vô ngã cần phải như thật quán với chánh trí tuệ là: "Cái này không phải của tôi5 cái này không phải là tôi, cái này không phải tự ngã của t6i.” Thấy vậy..."...không còn trở lại đời này nữa.,, IV KINH NGOẠI THÂN VÔ THƯỜNG (Bãhirãniccasuttd) (S, IV. 2) 4. Các sắc, này các Tỷ-kheo, là vô thường. Cái gì vô thường

là khổ. Cái gì khổ là vô ngã. Cái gì vô ngã cần phải như thật quán với chánh trí tuệ là: “Cái này không phải của tôi? cái này không phải là tôi9 cái này không phải tự ngã của tôi?5 Các tiếng... Các hương... Các vị... Các xúc... Các pháp là vô thường. Cái gì vô thường là khổ. Cái gì khổ là vô ngã. Cái gì vô ngã cần phải như thật quán với chánh trí tuệ là: “cai này không phải của tôi5 cái này không phải là tôi5 cái này không phải tự ngã của t6i." Thấy vậy, này các Tỷ-kheo, vị đa văn Thánh đệ tử nhàm chán đối với các sắc, nhàm chán đối với các tiếng, nhàm chán đối với các hương, nhàm chán đối với các vị, nhàm chán đối với các xúc9 nhàm chán đối với các pháp. Do nhàm chán, vị ấy ly tham; do ly tham, vị ấy giải thoát. Trong sự giải thoát, trí khởi lên biết rằng: “Ta đã giải thoát." Vị ấy biết rõ: “Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lại đời này nữa.^, V KINH NGOẠI THÂN KHỔ (Bãhữadukkhasutta) (5. IV. 3) 5. Các sắc, này các Tỷ-kheo, là khổ. Cái gì khổ là vô ngã. Cái gì vô ngã cần

1 Kinh này và các kinh sau đi thẳng vào nội dung chính của kinh, không có đoạn dẫn nhập: 4íNhư vậy tôi nghe... Các Tỷ-kheo ấy vâng đap Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:,,.

phải như thật quán với chánh trí tuệ là: "Cái này không phải của tôi5 cái này không phải là tôi5 cái này không phải tự ngã của tôi.59 Các tiếng... Các hương... Các vị... Các xúc... Các pháp là khổ. Cái gì khổ là vô ngã. Cái gì vô ngã cần phải như thật quán với chánh trí tuệ là: "Cái này không phải của tôi? cái này không phải là tôi5 cái này không phải tự ngã của t6i" Thấy vậy...ta... không còn trở lại đời này nữa." VI. KINH NGOẠI THÂN VÔ NGÃ (Bãhừãnattasuttã) (S. IV. 3) 6. Các sắc, này các Tỷ-kheo, là vô ngã. Cái gì vô ngã cần phải như thật quán với chánh trí tuệ là: "Cái này không phải của tôi5 cái này không phải là tôi5 cái này không phải tự ngã của t6i." Các tiếng... Các hương... Các vị... Các xúc... Các pháp là vô ngã. Cái gì vô ngã cần phải như thật quán với chánh trí tuệ là: “Cái này không phải của tôi9 cái này không phải là tôi9 cái này không phải tự ngã của t6i.” Thấy vậy... u... không còn trở lại đời này nữa.,, VIL KINH NỘI THÂN VÔ THƯỜNG THUỘC QUÁ KHỨ VÀ VỊ LAI (Ạijhattãniccãtĩtãnãgatasutta)23(5. IV. 4) 7. Mat, này các Tỷ-kheo5 là vô thường, kê cả quá khứ và vị lai, còn nói gì đến [mắt] hiện tại. Thấy vậy, này các Tỷ-kheo, vị đa văn Thánh đệ tử không J : Ạ _ Ạ • Ạ ___ w J r 1 - J...1 ___ 4- A • _ _ wX 1 1 _ • _ 4- Ạ • __ r • r VÃ tiêc nuôi đôi với măt quá khứ; không hoan hỷ đôi với măt tương lai; đôi với măt hiện tại đã thực hành sự nhàm chán, ly tham, đoạn diệt. Tai là vô thường... Mũi là vô thường... Lưỡi là vô thường... Thân là vô thường... Ý là vô thường, kể cả quá khứ và vị lai, còn nói gì đến [ý] hiện tại. Thấy vậy, này các Tỷ-kheo, vị đa văn Thánh đệ tử không tiếc nuối đối với ý quá khứ; không hoan hỷ đối với ý tương lai; đối với ý hiện tại đã thực hành sự nhàm chán, ly tham, đoạn diệt. VIII. KINH NỘI THÂN KHỔ THUỘC QUÁ KHỨ VÀ VỊ LAI (Ajjhattadukkhãtĩtãnãgatasuttdý (S IV. 4) 8. Mắt, này các Tỷ-kheo, là khổ, kể cả quá khứ và vị lai, còn nói gì đến [mắt] hiện tại. Thấy vậy, này các Tỷ-kheo, vị đa văn Thánh đệ tử không tiếc nuối đối với mắt quá khứ; không hoan hỷ đối với mắt tương lai; đối với mắt hiện tại đã thực hành sự nhàm chán, ly tham, đoạn diệt. Tai... Mũi... Lưỡi... Thân... Ý là khổ, kể cả quá khứ và vị lai5 còn nói gì đến [ý] hiện tại. Thấy vậy9 này

2 Bản tiếng Anh của PTS: Impermanent (iii) - the Personal, nghĩa là Vô thường (iii) - Trong thân. 3 Bản tiếng Anh của PTS: III (iii) - the Personal, nghĩa là Khổ (iii) - Trong thân.

các Tỷ-kheo, vị đa văn Thánh đệ tử không tiếc nuối đối với ý quá khứ; không hoan hỷ đối với ý tương lai; đối với ý hiện tại đã thực hành sự nhàm chán, ly tham, đoạn diệt. IX. KINH NỘI THÂN VÔ NGÃ THUỘC QUÁ KHỨ VÀ VỊ LAI (Ajjhattãnattãtĩtãnãgatasuttdý (S. IV. 4) 9. Mắt, này các Tỷ-kheo, là vô ngã? kể cả quá khứ và vị lai, còn nói gì đến [mắt] hiện tại. Thấy vậy„ này các Tỷ-kheo vị đa văn Thánh đệ tử không tiếc nuối đối với mắt quá khứ; không hoan hỷ đối với mắt vị lai; đối với mắt hiện tại đã thực hành sự nhàm chán, ly tham, đoạn diệt. Tai... Mũi... Lưỡi... Thân... Ý là vô ngã, kể cả quá khứ và vị lai, còn nói gì đến [ý] hiện tại. Thấy vậy5 này các Tỷ-kheo? vị đa văn Thánh đệ tử không tiếc nuối đối với ý quá khứ; không hoan hỷ đối với ý vị lai; đối với ý hiện tại đã thực hành sự nhàm chán, ly tham, đoạn diệt. X. KINH NGOẠI THÂN VÔ THƯỜNG THUỘC QUÁ KHỨ VÀ VỊ LAI (Bữhirữniccãtĩtãnãgatasuttdý (S IV. 5) 10. Các sắc, này các Tỷ-kheo, là vô thường, kể cả quá khứ và vị lai? còn nói gì đến [sắc] hiện tại. Thấy vậy? này các Tỷ-kheo? vị đa văn Thánh đệ tử không tiêc nuôi đôi với các săc quá khứ; không hoan hỷ đôi với các săc vị lai; đôi với các sắc hiện tại đã thực hành sự nhàm chán, ly tham, đoạn diệt. Các tiêng... Các hương... Các vị... Các xúc... Các pháp, này các Tỷ-kheo9 là vô thường, kể cả [các pháp] quá khứ và vị lai, còn nói gì đến [các pháp] hiện tại. Thấy vậy? này các Tỷ-kheo5 vị đa văn Thánh đệ tử không tiếc nuối đối với các pháp quá khứ; không hoan hỷ đối với các pháp vị lai; đối với các pháp hiện tại đã thực hành sự nhàm chán, ly tham, đoạn diệt. XL KINH NGOẠI THÂN KHỔ THUỘC QUÁ KHỨ VÀ VỊ LAI (Bãhiradukkhãữtãnãgatasuttdý (S IV. 5) 11. Các sắc5 này các Tỷ-kheo, là khổ? kể cả [các sắc] quá khứ và vị lai, còn nói gì đến [các sắc] hiện tại. Thấy vậy? này các Tỷ-kheo? vị đa văn Thánh đệ tử không tiếc nuối đối với các sắc quá khứ; không hoan hỷ đối với các sắc tương lai; đối với các sắc hiện tại đã thực hành sự nhàm chán, ly tham, đoạn diệt. Các tiếng... Các hương... Các vị... Các xúc... Các pháp, này các Tỷ-kheo, là khổ, kể cả [các pháp] quá khứ và vị lai, còn nói gì đến [các pháp] hiện tại. Thấy vậy9 này các Tỷ-kheo5 vị đa văn Thánh đệ

4 Bản tiếng Anh của PTS: Void of the Self (iii) - the Personal, nghĩa là Vô ngã (iii) - Trong thân. 5 Bản tiếng Anh của PTS: Impermanent (iv) - the External, nghĩa là Vô thường (iv) - Ngoài thân. 6 Bản tiếng Anh của PTS: IU (iv) - the External, nghĩa là Khổ (iv) - Ngoài thân.

tử khôĩiệ tiếc nuối đối với các pháp quá khứ; không hoan hỷ đối với các pháp vị lai; đôi với cac pháp hiện tại đã thực hành sự nhàm chán, ly tham, đoạn diệt. XII. KINH NGOẠI THÂN VÔ NGÃ THUỘC QUÁ KHỨVÀ VỊ LAI (Bãhirãnattãtttãnagatasuttd) 1 (S IV. 6) 12. Các sắc, này các Tỷ-kheo, là vô ngã, kể cả [các sắc] quá khứ và vị lai, còn nói gì đến [các

sắc] hiện tại. Thấy vậy5 này các Tỷ-kheo, vị đa văn Thánh đệ tử không tiếc nuối đối với các sắc quá khứ; không hoan hỷ đối với các sắc vị lai; đối với các sắc hiện tại đã thực hành sự nhàm chán, ly tham, đoạn diệt. Các tiếng... Các hương... Các vị... Các xúc... Các pháp, này các Tỷ-kheo, là vô ngã, kể cả [các pháp] quá khứ và vị lai, còn nói gì đen [các pháp] hiện tại. Thấy vậy5 này các Tỷ-kheo, vị đa văn Thánh đệ tử không tiếc nuôi đôi với các pháp quá khứ; không hoan hỷ đôi với các pháp vị lai; đối với các pháp hiện tại đã thực hành sự nhàm chán, ly tham, đoạn diệt.7

7 Bản tiếng Anh của PTS: Void of the Self (iv) - the External, nghĩa là Vô ngã (iv) - Ngoài thân.

726 KINH TƯƠNG ƯNG Bộ IV. THIÊN SÁU XỨ

n. PHẨM SONG ĐÔI (Y4MAKAK4GGA)

I. KINH TRƯỚC KHI CHỨNG CHÁNH ĐẲNG GIÁC THỨ NHẤT (Paḷhamapubbesambodhasuttdỷ (5. IV. 6) 13. Nhân duyên ở Sãvatthi. -Thuở trước, này các Tỷ-kheo, khi Ta chưa giác ngộ, chưa chứng Chánh đẳng giác, khi còn là Bồ-tát5 Ta suy nghĩ như sau: “Cái gì là vị ngọt, cái gì là nguy hiểm, cái gì là xuất ly của mắt? Cái gì là vị ngọt... của tai? Cái gì là vị ngọt... của mũi? Cái gì là vị ngọt... của lưỡi? Cái gì là vị ngọt... của thân? Cái gì là vị ngọt5 cái gì là nguy hiểm, cái gì là xuất ly của y?” Này các Tỷ-kheo? về vấn đề này Ta suy nghĩ như sau: "Do duyên với mắt khởi lên lạc hỷ gi, đấy là vị ngọt của mắt. Mắt vô thường, khổ, chịu sự biến hoại, đấy là nguy hiểm của mắt. Nhiếp phục dục tham, đoạn trừ dục tham đối với mắt, đấy là xuất ly của mắt... của tai... của mũi... của lưỡi... của thân... Do duyên với ý khởi lên lạc hỷ gi, đấy là vị ngọt của ý. Ý vô thường, khổ, chịu sự biến hoại, đấy là nguy hiểm của ý. Nhiếp phục dục tham, đoạn trừ dục tham đối với ý5 đấy là xuất ly của Cho đến khi nào, này các Tỷ-kheo5 đối với sáu nội xứ này, Ta chưa như thật liễu tri vị ngọt là vị ngọt? nguy hiểm là nguy hiểm5 xuất ly là xuất ly? cho đến khi ấy, này các Tỷ-kheo9 đối với các thế giới Thiên, Ma, Phạm thiên; đối với quần chúng gồm có Sa-môn5 Bà-la-môn; với chư thiên và loài người, Ta không xác chứng Ta đã chứng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Và cho đến khi nào, này các Tỷ-kheo5 đối với sáu nội xứ này, Ta đã như thật liễu tri vị ngọt là vị ngọt, nguy hiểm là nguy hiểm, xuất ly là xuất ly, cho đến khi ấy, này các Tỷ-kheo5 đối với các thế giới Thiên, Ma, Phạm thiên; đối với quần chúng gồm có Sa-môn, Bà-la-môn; với chư thiên và loài người, Ta xác chứng Ta đã chứng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Và tri kiến này khởi lên nơi Ta: "Bất động là tâm giải thoát của Ta. Đời này là đời sống cuối cùng? nay không còn tái sanh ĩrữa." II. KINH TRƯỚC KHI CHỨNG CHÁNH ĐẲNG GIÁC THỨ HAI (Dutìyapubbesambodhasutta) (5. IV. 8) 14. Thuở trước, này các Tỷ-kheo, khi Ta chưa giác ngộ, chưa chứng Chánh đẳng giác, khi còn là Bồ-tát5 Ta suy nghĩ như sau: "Cái gì là vị ngọt, cái gì là*

8 Tên kinh này và kinh kế tiếp trong bản tiếng Anh của PTS dịch: By Enlightenment, nghĩa là Trước khỉ chứng Chảnh đẳng giác.

35. TƯƠNG ƯNG SÁU xứ 727

nguy hiểm, cái gì là xuất ly của các sắc?... của các tiếng... của các hương... của các vị... của các xúc? Cái gì là vị ngọt, cái gì là nguy hiểm, cái gì là xuất ly của các pháp?" về vấn đề này, này các Tỷ-kheo5 Ta suy nghĩ như sau: "Do duyên các sắc khởi lên lạc hỷ gi, đấy là vị ngọt của các sắc. Các sắc vô thường, khổ5 chịu sự biến hoại, đấy là nguy hiểm của các sắc. Nhiếp phục dục tham, đoạn trừ dục tham đối với các sắc5 đấy là xuất ly của các sắc. ... các tiếng... các hương... các vị... các xúc... Do duyên các pháp khởi lên lạc hỷ gì5 đấy là vị ngọt của các pháp. Các pháp vô thường, khổ, chịu sự biến hoại, đay là nguy hiểm của các pháp. Nhiếp phục dục tham, đoạn trừ dục tham đối với các pháp, đấy là xuất ly của các ph" Cho đên khi nào, này các Tỷ-kheo? đôi với sáu ngoại xứ này, Ta không như thật liễu tri vị ngọt là vị ngọt5 nguy hiêm là nguy hiêm, xuât ly là xuất ly, thời cho đến khi ấy, này các Tỷ-kheo, đối với các thế giới Thiên, Ma, Phạm thiên; đối với quần chúng gồm có Sa-môn5 Bà-la-môn; với chư thiên và loài người, Ta không xác chứng Ta đã chứng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác... Ta xác chứng Ta đã chứng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Và tri kiến này khởi lên nơi Ta: "Bất động là tâm giải thoát của Ta. Đời này là đời sống cuối cùng, nay không còn tái sanh nữa." III. KINH TÀM CẦU VỊ NGỌT THỨ NHẤT (Pathamaassãdapariyesanasutta)9 (5. IV. 8) 15. Này các Tỷ-kheo, Ta đã sông tìm câu vị ngọt của măt; có vị ngọt nào của mắt, Ta đều thực nghiệm; vị ngọt của mắt như thế nào5 Ta đã khéo thấy với trí tuệ. Này các Tỷ-kheo, Ta đã sống tìm cầu nguy hiểm của mắt; có nguy hiểm nào của mắt, Ta đều thực nghiệm; nguy hiểm của mắt như thế nào, Ta đã khéo thấy với trí tuệ. Này các Tỷ- kheo, Ta đã sống tìm cầu xuất ly của mắt; có xuất ly nào của măt? Ta đêu thực nghiệm; xuât ly của măt như thê nào9 Ta đã khéo thấy với trí tuệ. Này các Tỷ-kheo, Ta đã sông tìm câu vị ngọt của tai... của mũi... của lưỡi... của thân... Này các Tỷ-kheo, Ta đã sống tìm cầu vị ngọt của ý; có vị ngọt nào của ý? Ta đều thực nghiệm; vị ngọt của ý như thế nào, Ta đã khéo thấy với trí tuệ. Này các Tỷ-kheo5 Ta đã sống tìm cầu nguy hiểm của ý; có nguy hiểm nào của ý5 Ta đêu thực nghiệm; nguy hiêm của ý như thê nào, Ta đã khéo thây với trí tuệ. Này các Tỷ-kheo? Ta đã sống tìm cầu xuất ly của ý; có xuất ly nào của y, Ta đều thực nghiệm; xuất ly của ý như thế nào5 Ta đã khéo thấy với trí tuệ. Cho đến khi nào5 này các Tỷ-kheo5 đối với sáu nội xứ này, Ta chưa như thật liễu tri vị ngọt là vị ngọt? nguy hiểm là nguy hiểm, xuất ly là sự xuất ly...

9 Tên kinh này và kinh kế tiếp trong bản tiếng Anh của PTS dịch: By Satisfaction, nghĩa là về vị ngọt.

Và tri kiến này khởi lên nơi Ta: "Bất động là tâm giải thoát của Ta. Đời này là đời sống cuối cùng? nay không còn tái sanh nữa.^, IV. KINH TÀM CẦU VỊ NGỌT THỨ HAI (Putìyaassãdapariyesanasuttà) (S. IV. 9) 16. Này các Tỷ-kheo, Ta đã sông tìm câu vị ngọt của các săc; có vị ngọt nào của các sắc? Ta đếu thực nghiệm; vị ngọt của các sắc như thế nào? Ta đã khéo thấy với trí tuệ. Này các Tỷ-kheo, Ta đã sống tìm cầu nguy hiểm của các sắc; có nguy hiểm nào của các sắc, Ta đều thực nghiệm... xuất ly của các sắc như thế nào, Ta đã khéo thấy với trí tuệ. Này các Tỷ-kheo? Ta đã sống tìm cầu vị ngọt các tiếng... các hương... các vị... các xúc... Này các Tỷ-kheo? Ta đã sông tìm câu vị ngọt của

các pháp; có vị ngọt nào của các pháp5 Ta đều thực nghiệm; vị ngọt của các pháp như thê nào? Ta đã khéo thấy với trí tuệ. Này các Tỷ-kheo, Ta đã sống tìm cầu nguy hiểm của các pháp; có nguy hiểm nào của các pháp, Ta đều thực nghiệm... xuất ly của pháp như thế nào, Ta đã khéo thấy với trí tuệ. Cho đến khi nào, này các Tỷ-kheo5 đối với sáu ngoại xứ này? Ta chưa như thật liễu tri vị ngọt là vị ngọt, nguy hiểm là nguy hiểm, xuất ly là xuất ly... Và tri kiến này khởi lên nơi Ta: “Bất động là tâm giải thoát của Ta. Đời này là đời sống cuối cùng, nay không còn tái sanh nua." V KINH NẾU KHÔNG CÓ VỊ NGỌT THỨ NHẤT (PaḶhamanoceassãdasuttà)iồ (5. IV. 10) 17. Nếu mắt không có vị ngọt, này các Tỷ-kheo? thời chúng sanh có thể không tham luyến mắt. Và vì rằng, này các Tỷ-kheo5 mắt có vị ngọt nên chúng sanh tham luyển mắt. Nếu mắt không có nguy hiểm, này các Tỷ-kheo, thời chúng sanh có thể không nhàm chán đối với mắt. Và vì rằng, này các Tỷ-kheo, mắt có nguy hiểm nên chúng sanh nhàm chán đối với mắt. Nêu măt không có xuât ly, này các Tỷ-kheo5 thời chúng sanh không thê xuất ly khỏi mắt. Và vì rằng, này các Tỷ-kheo, mắt có xuất ly nên chúng sanh có xuất ly khỏi mắt. Nếu tai không có vị ngọt... Nêu mũi không có vị ngọt... Nêu lưỡi không có vị ngọt... Nếu thân không có vị ngọt... Nếu ý không có vị ngọt, này các Tỷ-kheo, thời chúng sanh có thể không

10 Tên kinh này và kinh kế tiếp trong bản tiếng Anh của PTS dịch: Without Satisfaction, nghĩa là Không có vị ngọt.

tham luyến đối với ý. Và vì rằng ý có vị ngọt, này các Tỷ-kheo, nên chúng sanh có tham luyến đối với ý. Nếu ý không có nguy hiểm, này các Tỷ-kheo? thời chúng sanh có thể không nhàm chán đối với ý. Và vì rằng ý có nguy hiểm, này các Tỷ-kheo, nên chúng sanh có nhàm chán đối với ý. Nếu ý không có xuất ly, này các Tỷ-kheo? thời chúng sanh không xuất ly khỏi ý. Và vì rằng ý có sự xuất ly, này các Tỷ-kheo, nên chúng sanh xuất ly khỏi ý. Cho đến khi nào, này các Tỷ-kheo, chúng sanh đối với sáu nội xứ này không như thật liễu tri vị ngọt là vị ngọt? nguy hiểm là nguy hiểm, xuất ly là xuất ly; cho đến khi ấy, này các Tỷ-kheo, các chúng sanh ấy cùng với các thế giới [như] Thiên, Ma, Phạm thiên; cùng với chúng Sa-môn5 Bà-la-môn; với chư thiên và loài người, đã không sống với tâm được ly chấp trước, ly hệ phược, được giải thoát, không bị giới hạn. Và vì răng5 này các Tỷ-kheo? chúng sanh đôi với sáu nội xứ này đã như thật liễu tri vị ngọt là vị ngọt, nguy hiểm là nguy hiểm, xuất ly là xuất ly; cho đến khi ấy, này các Tỷ-kheo5 các chúng sanh ây cùng với các thế giới [như] Thiên, Ma, Phạm thiên; cùng với chúng Sa-môn5 Bà-la-môn; với chư thiên và loài người, đã sống với tâm được ly chấp trước, ly hệ phược5 được giải thoát, không bị giới hạn. VI. KINH NẾU KHÔNG CÓ VỊ NGỌT THỨ HAI (Dutiyanoceassãdasutta) (5. IV. 12) 18. (Như kinh trên, chỉ thay thế "sáu ngoại xứ: sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp” cho “sáu nội xứ”). VII. KINH VỚI ƯA THÍCH THỨ NHẤT (PaḶhamãbhinandasuttà) (5. IV. 13) 19. Ai ưa thích mắt, này các Tỷ-kheo người ấy ưa thích khổ. Ai ưa thích khổ, Ta nói người ấy không thoát khỏi khổ. Ai ưa thích tai... mũi... lưỡi... thân... Ai ưa thích ý? nguôi ấy ưa thích khổ. Ai ưa thích khổ? Ta nói người ấy không thoát khỏi khô. Và ai không ưa thích mắt, này các Tỷ-kheo, người ấy không

ưa thích khổ. Ai không ưa thích khổ, Ta nói người ấy thoát khỏi khổ. Ai không ưa thích tai... mũi... lưỡi... thân... Ai không ưa thích ý? người ấy không ưa thích khổ. Ai không ưa thích khổ, Ta nói người ấy thoát khỏi khổ. VIII. KINH VỚI ƯA THÍCH THỨ HAI (Dutiyãbhinandasutta) (S. IV. 13) 20. Ai ưa thích các sắc, này các Tỷ-kheo5 người ấy ưa thích khổ. Ai ưa thích khổ, Ta nói người ấy không thoát khỏi khổ.

Ai ưa thích các tiếng... các hương... các vị... các xúc... Ai ưa thích các pháp, người ấy ưa thích khổ. Ai ưa thích khổ, Ta nói người ấy không thoát khỏi kho. Và ai không ưa thích các sắc5 này các Tỷ-kheo, người ấy không ưa thích khổ. Ai không ưa thích khổ, Ta nói người ấy thoát khỏi khổ. Ai không ưa thích các tiếng... các hương... các vị... các xúc... Ai không ưa thích các pháp, người ấy không ưa thích khổ. Ai không ưa thích khổ, Ta nói người ấy thoát khỏi khổ. IX. KINH KHÔ SANH KHỞI THỨ NHẤT (Pafhamadukkhuppadasutta)n (S. IV. 14) 21. Này các Tỷ-kheo, măt sanh khởi, chỉ trú, xuât sanh, xuât hiện là khô sanh khởi, bệnh tật chỉ trú, già chết xuất hiện. Này các Tỷ-kheo, tai... mũi... lưỡi... thân... ý sanh khởi, chỉ trú, xuất sanh, xuất hiện là khổ sanh khởi? bệnh tật chỉ trú, già chết xuất hiện. Và này các Tỷ-kheo, măt đoạn diệt, chỉ tức, diệt tận là khô đoạn diệt, bệnh tật chỉ tức, già chết diệt tận. Này các Tỷ-kheo5 tai... mũi... lưỡi... thân... ý đoạn diệt, chỉ tức, diệt tận là khổ đoạn diệt, bệnh tật chỉ tức, già chết diệt tận. X. KINH KHỔ SANH KHỞI THỨ HAI (Dutiyadukkhuppãdasuttă) (S. IV. 14) 22. Này các Tỷ-kheo5 các săc sanh khởi, chỉ trú, xuât sanh, xuât hiện là khô sanh khởi, bệnh tật chỉ trú, già chết xuất hiện. Các tiếng... Các hương... Các vị... Các xúc... Các pháp sanh khởi, chỉ trú, xuât sanh, xuât hiện là khô sanh khỏi, bệnh tật chỉ trú, già chết xuất hiện. Và này các Tỷ-kheo? các sắc đoạn diệt, chỉ tức, diệt tận là khổ đoạn diệt, bệnh tật chỉ tức, già chết diệt tận. Các tiếng.. Các hương... Các vị... Các xúc... Các pháp đoạn diệt, chỉ tức, diệt tận là khổ đoạn diệt, bệnh tật chỉ tức, già chết diệt tận.

11 Tên kinh này và kinh kế tiếp trong bản tiếng Anh của PTS dịch: By the Uprising, nghĩa là về sự sanh khởi.

III. PHẨM TẤT CẢ (SABBAVĂGGA)

I. KINH TẤT CẢ (Sabbasutta) (S. IV. 15) 23. Nhân duyên ở Sãvatthi. Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ thuyết về tất cả. Hãy lắng nghe. Và này các Tỷ-kheo5 thế nào là tất cả? Mắt và các sắc, tai và các tiếng, mũi và các hương, lưỡi và các vị? thân và các xúc5 ý và các pháp. Như vậy, này các Tỷ-kheo? gọi là tất cả. Nàỵ các Tỷ-kheo, ai nói như sau: "Sau khi từ bỏ tất cả này, ta sẽ tuyên bố [một] tât cả 0ác", thời lời nói người ấy chỉ là khoa ngôn.1213 Và khi bị hỏi5 người ây không thê chứng minh gì. Và hơn nữa, người ây có thê bị rơi vào ách nạn. Vì sao? Này các Tỷ-kheo, như vậy ra ngoài giới vức (avisaya)u của người ấy. II. KINH ĐOẠN TẬN (Pahãnasutta) (S. IV. 15) 24. Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ thuyết cho các ông về pháp đưa đến đoạn tận tât cả. Hãy lăng nghe. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là pháp đưa đến đoạn tận tất cả? Mat, này các Tỷ-kheo, cân phải đoạn tận. Các săc cân phải đoạn tận. Nhãn thức cần phải đoạn tận. Nhãn xúc cần phải đoạn tận. Do duyên

nhãn xúc khởi lên cảm thọ gì, lạc5 khổ, hay bất khổ bat lạc; cảm thọ ấy cần phải đoạn tận. Tai... Mũi... Lưỡi cân phải đoạn tận. Các vị cân phải đoạn tận. Thiệt thức cần phải đoạn tận. Thiệt xúc cần phải đoạn tận. Do duyên thiệt xúc khởi lên cảm thọ gi, lạc, khô, hay bât khô bât lạc; cảm thọ ây cân phải đoạn tận. (Thân... Y...) Như vậy5 này các Tỷ-kheo5 là pháp đưa đến đoạn tận tất cả. III. KINH ĐOẠN TẬN NHỜ THẮNG TRI, LIỄU TRI (Abhinnãparinnãpahãnasuttă)14 (S IV. 16) 25. Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng cho các ông về pháp đưa đến đoạn tận tất cả nhờ thắng tri (abhinnã). liễu tri (pariĩĩnã). Hãy lắng nghe. Và thê nào, này các Tỷ-kheo, là pháp đưa đên đoạn tận tât cả nhờ thăng tri, liễu tri? Mắt, này các Tỷ-kheo, cần phải đoạn tận nhờ thắng tri5 liễu tri. Các sắc cần

12 Vãcavatthu'. Chỉ nói suông. SA. II. 358: Vãcãya vattabbavatthumattakameva bhaveyya (Trau dồi lời nói trong mỗi sự kiện khi noi). 13 SA. II. 358: Người ấy có thể cố gắng lấy đầu đội mái nhà có nóc nhọn, hay lội qua dòng nước sâu, hay kéo mặt trăng, mặt trời xuống. 14 Bản tiếng Anh của PTS: Abandoning (ii), nghĩa là Đoạn tận (ii).

phải đoạn tận nhờ thắng tri, liễu tri. Nhãn thức cần phải đoạn tận nhờ thắng tri, liễu tri. Nhãn xúc cần phải đoạn tận nhờ thắng tri? liễu tri. Do duyên nhãn xúc khởi lên cảm thọ gì, lạc, khô? hay bât khô bât lạc; cảm thọ ây cân phải đoạn tận nhờ thắng tri5 liễu tri. Tai... Mũi... Lưỡi cần phải đoạn tận nhờ thắng tri, liễu tri. Các vị cần phải đoạn tận nhờ thắng tri? liễu tri. Thiệt thức cần phải đoạn tận nhờ thắng tri5 liễu tri. Thiệt xúc cần phải đoạn tận nhờ thắng tri, liễu tri. Do duyên thiệt xúc khởi lên cảm thọ glạc, khô, hay bât khô bât lạc; cảm thọ ây cân phải đoạn tận nhờ thắng tri, liễu tri. Thân... Ý cần phải đoạn tận nhờ thắng tri, liễu tri. Các pháp cần phải đoạn tận nhờ thăng tri, liêu tri. Y thức cân phải đoạn tận nhờ thăng tri, liêu tri. Y xúc cần phải đoạn tận nhờ thắng tri, liễu tri. Do duyên ý xúc khởi lên cảm thọ gì, lạc, khổ, hay bất khổ bất lạc; cảm thọ ấy cần phải đoạn tận nhờ thắng tri5 liễu tri. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là pháp đưa đến đoạn tận tất cả nhờ thắng tri, liễu tri. IV. KINH LIỄU TRI THỨ NHẤT (Pathamaaparijananasuttd) (S. IV. 17) 26. Này các Tỷ-kheo, không thắng tri, không liễu tri, không ly tham, không từ bỏ tất cả, thời không có thể đoạn tận khổ đau. Và này các Tỷ-kheo5 không thắng tri, không liễu tri, không ly tham, không từ bỏ tất cả cái gi, thời không có thể đoạn tận khổ đau? Này các Tỷ-kheo? không thắng tri, không liễu tri, không ly tham, không từ bỏ mắt, thời không có thể đoạn tận khổ đau. Không thắng tri, không liễu tri, không ly tham, không từ bỏ các sắc, thời không có thể đoạn tận khổ đau... nhãn thức... nhãn xúc... Do duyên nhãn xúc khởi lên cảm thọ gì, lạc, khổ hay bất khổ bất lạc; không thắng tri, không liễu tri, không ly tham, không từ bỏ cảm thọ ấy, thời không có thê đoạn tận khô đau. Này các Tỷ-kheo, không thăng tri,... tai... mũi... lưỡi... thân... Không thắng tri5 không liễu tri; không ly tham, không từ bỏ ý? thời không có thể đoạn tận khổ đau. Không thắng tri, không liễu tri, không ly tham, không từ bỏ các pháp... ý thức... ý xúc... Do duyên ý xúc khởi lên cảm thọ gi, lạc, khố5 hay bất khổ bất lạc; không thắng tri, khôn^ liễu tri, không ly tham, không từ bỏ cảm thọ ây, thời không có thê đoạn tận khô khổ đau. Này các Tỷ-kheo, không thắng tri, không liễu tri, không ly tham, không từ bỏ tât cả cái ay. thời không co thê đoạn tận khô đau. Và này

các Tỷ-kheo5 thắng tri5 liễu tri, ly tham, từ bỏ tất cả, thời có thể đoạn tận khổ đau. Và này các Tỷ-kheo? thắng tri, liễu tri, ly tham, từ bỏ tất cả cái gi, thời có thể đoạn tận khổ đau? Này các Tỷ-kheo5 thắng tri, liễu tri, ly tham, từ bỏ mắt, thời có thể đoạn tận khổ đau. Thắng tri, liễu tri... các sắc... nhãn thức... nhãn xúc... có thể đoạn tận

khổ đau. Do duyên nhãn xúc khởi lên cảm thọ gi, lạc, khổ? hay bất khổ bất lạc; thắng tri, liễu tri, ly tham, từ bỏ cảm thọ ấy, thời có thể đoạn tận khổ đau. ... tai... các tiếng... nhĩ thức... nhĩ xúc... cảm thọ do duyên nhĩ xúc... ...mũi... các hương... tỷ thức... tỷ xúc... cảm thọ do duyên tỷ xúc... ... lưỡi... các vị... thiệt thức... thiệt xúc... cảm thọ do duyên thiệt xúc... ... thân... các xúc... thân thức... thân xúc... cảm thọ do duyên thân xúc... Thắng tri, liễu tri, ly tham, từ bỏ ý? thời có thể đoạn tận khổ đau... các pháp... ý thức... ý xúc... Do duyên ý xúc khởi lên cảm thọ gì, lạc, khổ, hay bất khổ bất lạc; thắng tri, liễu tri, ly tham, từ bỏ cảm thọ ấy, thời có thể đoạn tận khổ đau. Này các Tỷ-kheo5 thắng tri, liễu tri, ly tham, từ bỏ tất cả cái ấy, thời có thể đoạn tận khổ đau. V. KINH LIỄU TRI THỨ HAI (Putiyaapariịãnanasutta) (S IV. 18) 27. Này các Tỷ-kheo, do khôn^ thắng tri, không liễu tri, không ly tham, không từ bỏ tất cả, thời không có thể đoạn tận khổ đau. Và này các Tỷ-kheo, không thắng tri, không liễu tri, không ly tham, không từ bỏ tất cả cái gì, thời không có thể đoạn tận khổ đau? Chính là mắt, là các sắc, là nhãn thức, là các pháp do nhãn thức nhận biết. ... tai... mũi... Chính là lưỡi, là các vị? là thiệt thức, là các pháp do thiệt thức nhận biết. Chính là thân, là các xúc, là thân thức, là các pháp do thân thức nhận biết. Và chính là V, là các pháp, là ý thức, là các pháp do ý thức nhận biết. Này các Tỷ-kheo, do không thắng tri, không liễu tri, không ly tham, không từ bỏ tat cả cái ấy, thời không có thể đoạn tận khổ đau. Và này các Tỷ-kheo? do thắng tri, liễu tri, ly tham, từ bỏ tất cả cái ấy, thời có thể đoạn tận khổ đau. Này các Tỷ-kheo9 thắng tri? liễu tri, ly tham, từ bỏ tất cả cái gi, thời có thể đoạn tận khổ đau? Chính là mắt, chính là các sắc, chính là nhãn thức, chính là các pháp do nhãn thức nhận biết. Chính là tai... Chính là mũi... Chính là lưỡi, chính là các vị5 chính là thiệt thức, chính là các pháp do thiệt thức nhận biết. Chính là thân... Chính là ý, chính là các pháp, chính là ý thức, chính là các pháp do ý thức nhận biết. Này các Tỷ-kheo, do thắng tri, liễu tri, ly tham, từ bỏ tất cả cái ấy, thời có thể đoạn tận khổ đau.

VI. KINH BỊ BỐC CHÁY (Ãdittasuttd) (S. IV. 19) 28. Một thời5 Thế Tôn trú ở Gayã, tại Gayãsĩsa cùng với một ngàn Tỷ-kheo. Tại dấy, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo: Y Tất cả9 này các Tỷ-kheo5 đều bị bốc cháy. Và này các Tỷ-kheo5 tất cả cái gì đều bị bốc cháy? Măt, này các Tỷ-kheo, bị bôc cháy. Các săc bị bôc cháy. Nhãn thức bị bôc cháy. Nhãn xúc bị bốc cháy. Do duyên nhãn xúc khởi lên cảm thọ gi, lạc, khổ hay bất khổ bất lạc; cảm thọ ấy bị boc cháy. Bị bốc cháy bởi cái gì? Bị bốc cháy bởi lửa tham, lửa sân, lửa si. Ta nói rằng bị bôc cháy bởi sanh, già, chêt9 sâu? bi, khổ, ưu, não. Tai... Mũi... Lưỡi bị bốc cháy. Các vị bị bốc cháy. Thiệt thức bị bốc cháy. Thiệt xúc bị bốc cháy. Do duyên thiệt xúc khởi lên cảm thọ gì, lạc, khổ hay bất khổ bất lạc; cảm thọ ấy bị boc cháy. Bị bốc cháy bởi cái gì? Bị bốc cháy bởi lửa tham, lửa sân, lửa si. Ta nói rằng bị bốc cháy bởi sanh,

già, chết, sầu, bi, khổ5 ưu, não. Thân... Ý bị bốc cháy. Các pháp bị bốc cháy. Ý thức bị bốc cháy. Ý xúc bị bốc cháy. Do duyên ý xúc khởi lên cảm thọ gì5 lạc, khổ5 hay bất khổ bất lạc; cảm thọ ấy bị bốc cháy. Bị bốc cháy bởi cái gì? Bị bốc cháy bởi lửa tham, lửa sân, lửa si. Ta nói răng bị bôc cháy bởi sanh, già, chêt, sâu, bi, khô, ưu, não. Thấy vậy. này các Tỷ-kheo, vị đa văn Thánh đệ tử nhàm chán đối với mắt, nhàm chán đôi với các săc, nhàm chán đôi với nhãn thức, nhàm chán đôi với nhãn xúc. Do duyên nhãn xúc khởi lên cảm thọ gì5 lạc, khổ, hay bất khổ bất lạc; vị ấy nhàm chán đối với cảm thọ ấy... đối với tai... đối với mũi... đối với lưỡi... đối với thân... nhàm chán đối với ý5 nhàm chán đối với các pháp, nhàm chán đối với ý thức, nhàm chán đối với ý xúc. Do duyên ý xúc khởi lên cảm thọ gì? lạc9 khô hay bât khô bât lạc; vị ây nhàm chán đôi với cảm thọ ây. Do nhàm chán nên vị ấy ly tham; do ly tham nên vị ấy được giải thoát. Trong sự giải thoát, trí khởi lên hiếu biết rằng: "Ta đã giải thot."Vị ấy biết rõ: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm5 không còn trở lại đời này nữa.^, Thế Tôn thuyết như vậy, các Tỷ-kheo ấy hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy. Và trong khi lời giải đáp này được nói lên, tâm của một ngàn Tỷ-kheo ấy được giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thủ. VIL KINH MÙ LÒA (Addhabhũtasutta) (S. IV. 20) 29. Như vầy tôi nghe. Một thời, Thế Tôn trú ở Vương Xá, tại Trúc Lâm, chỗ nuôi dưỡng các con sóc. __ _ ! ___ f ____ __ Tại đây5 The Tôn gọi các Tỷ-kheo: —Tất cả, này các Tỷ-kheo, là mù lòa. Và này các Tỷ-kheo, cái gì mù lòa?

35. TƯƠNG ƯNG SÁU xứ 735

Mat, này các Tỷ-kheo? là mù lòa. Các săc là mù lòa. Nhãn thức là mù lòa. Nhãn xúc là mù lòa. Do duyên nhãn xúc khởi lên cảm thọ gì? lạc? khổ5 hay bất khổ bất lạc; cảm thọ ấy là mù lòa. Mù lòa bởi cái gì? Ta nói rằng mù lòa bởi sanh, già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não. Tai... Mũi... Lưỡi là mù lòa. Các vị là mù lòa. Thiệt thức là mù lòa. Thiệt xúc là mù lòa. Do duyên thiệt xúc khởi lên cảm thọ glạc, khổ5 hay bất khổ bất lạc; cảm thọ ấy mù lòa. Mù lòa bởi cái gì? Ta nói rằng mù lòa bởi sanh, già5 chết, sầu, bi, khổ5 ưu, não. Thân là mù lòa... Ý là mù lòa. Các pháp là mù lòa. Ý thức là mù lòa. Ý xúc là mù lòa. Do duyên ý xúc khởi lên cảm thọ gi, lạc, khô hay bât khô bât lạc; cảm thọ ây là mù lòa. Mù lòa bởi

736 KINH TƯƠNG ƯNG Bộ IV. THIÊN SÁU XỨ

... tai... mũi... ... Vị ấy không tư lường lưỡi, không tư lường trên lưỡi? không tư lường từ lưỡi, không tư lường: "Lưỡi là của ta." Vị ấy không tư lường các vj, không tư lường trên các vị? không tư lường từ các vị? không tư lường: “Các vị là của

35. TƯƠNG ƯNG SÁU xứ 737

nhãn xúc... Do duyên nhãn xúc khởi lên cảm thọ gì. lạc. khổ hay bất khổ bất lạc; vị ây không tư lường cảm thọ ây, không tư lường: "Cảm thọ ây là của ta." Này các Tỷ-kheo, phàm tư lường cái gi, tư lường trên cái gi, tư lường từ cái gì, tư lường cái gì là của ta, do vậy cái ấy đổi khác. Thế giới thích thú hiện hữu,18 vì thế giới dựa trên hiện hữu, vì rằng thế giới tham đắm hiện hữu. ... Vị ấy không tư lường lưỡi5 không tư lường trên lưỡi, không tư lường từ lưỡi? không tư lường: "Lưỡi là của ta." Vị ấy không tư lường các

vị? không tư lường thiệt thức, không tư luỳng thiệt xúc. Do duyên thiệt xúc khởi lên cảm thọ gì? lạc? khổ hay bất khổ bất lạc; vị ấy không tư lường cảm thọ ấy, không tư lường trên cảm thọ ấy, không tư lường từ cảm thọ ấy, không tư lường: uCảm thọ ấy là của ta.” Này các Tỷ-kheo? phàm tư lường cái gi, tư lường trên cái gì, tư lường từ cái gi, tư lường cái gì là của ta, do vậy cái ấy đổi khác. Thế giới thích thú hiện hữu, vì thế giới dựa trên hiện hữu, vì rằng thê giới tham đắm hiện hữu. ... Vị ấy khônẹ tư lường ý? không tư lường trên ý„ không tư lường từ ý5 không tư lường: “Y là của ta." Vị ấy không tư lường các pháp, không tư lường ý thức, không tư lường ý xúc. Do duyên ý xúc khởi lên cảm thọ gì? lạc? khổ hay bất khổ bất lạc; vị ấy không tư lường cảm thọ ấy, không tư lường trên cảm thọ ấy, không tư lường từ cảm thọ ấy, không tư lường: uCảm thọ ấy là của ta.” Này các Tỷ-kheo, phàm tư lường cái gì, tư lường trên cái gi, tư lường từ cái gi, tư lường cái gì là của ta, do vậy cái ấy đổi khác. Thế giới thích thú hiện hữu, vì thế giới dựa trên hiện hữu5 vì rằng thể giới tham đắm hiện hữu. Này các Tỷ-kheo? xa cho đên uân, giới, xứ, vị ây không có tư lường pháp ấy, không tư lường trên pháp ấy, không tư lường từ pháp ấy, không tư lường: “Pháp ấy là của ta.” Vị ay không có tư lường như vậy nên không có chấp thủ một sự vật gì trong đời. Do không chấp thủ, nên không dao động (parỉtassatỉ)\ do không dao động, tự mình được hoàn toàn tịch tịnh (parinibbãyati). Vị ấy tuệ tri (pcỳãnãtiẹ "Sanh đã tận? Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lại đời này nữa.” Này các Tỷ-kheo, đây là đạo lộ thích hợp đưa đến nhổ lên tất cả tư lường. X. KINH THÍCH HỢP ĐƯA ĐÉN NHỔ BẶT GỐC THỨ HAI (Dutiyasamugghãtasappãyasutta) (S IV. 24) 32. Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ thuyết con đường thích hợp đưa đến nhổ lên tất cả tư lường. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con đường thích hợp đưa đến nhổ lên tất cả tư lường? Các ông nghĩ thê nào, này các Tỷ-kheo? măt là thường hay vô thường? Là vô thường, bạch Thế Tôn.

18 Bhavasatta. SA. II. 363: Bhavesu satto laggo ỉagitopalỉbuddho ayam loko bhavamyeva abhỉnandatỉ (Thế giới này bị trói buộc, dính mắc, chương ngại trong vòng tái sanh, vui thích trong sự tái sanh). Trong trường hợp này, Satta có nghĩa là hiện có, trói buọc vào.

Cái gì vô thường là khổ hay lạc? Là khổ, bạch Thế Tôn. Cái gì vô thường, khổ? chịu sự biến hoại, có hợp lý chăng nếu quán: "Cái này là của tôi5 cái này là tôi? cái này là tự ngã của t6i” —Thưa không, bạch Thế Tôn. Các sắc... Nhãn thức... Nhãn xúc là thường hay vô thường? —Là vô thường, bạch Thế Tôn. Do duyên nhãn xúc khởi lên cảm thọ gì5 lạc9 khổ, hay bất khổ bất lạc; cảm thọ ấy là thường hay vô thường? - Là vô thường, bạch Thế Tôn. - Cái gì vô thường là khổ hay lạc? -Là khổ5 bạch Thế Tôn. Cái gì vô thường, khổ, chịu sự biến hoại, có hợp lý chăng khi quán cái ấy: "Cái này là của tôi5 cái này là tôi, cái này là tự ngã của t6i” -Thưa không, bạch Thế Tôn. -... Tai... Các tiếng... Nhĩ thức... Nhĩ xúc... ... Mũi... Các hương.., Tỷ thức... Tỷ xúc... ... Thiệt... Các vị... Thiệt thức... Thiệt xúc... ... Thân... Các xúc... Thân thức... Thân xúc... ... Y... Các pháp... Y thức... Y xúc là thường hay vô thường? - Là vô thường, bạch Thể Tôn. -Cái gì vô thường là khổ hay lạc? - Là khổ, bạch Thế Tôn. Cái gì vô thường, khổ, chịu sự biến hoại, có hợp lý

chăng khi quán cái ấy: "Cái này là của tôi? cái này là tôi, cái này là tự ngã của tôi,9? Thưa không, bạch Thế Tôn. Thấy vậy, này các Tỷ-kheo, vị đa văn Thánh đệ tử nhàm chán đối với mắt5 nhàm chán đối với các sắc5 nhàm chán đối với nhãn thức, nhàm chán đối với nhãn xúc. Do duyên nhãn xúc khởi lên cảm thọ gì5 lạc5 khổ hay bất khổ bất lạc; vị ây nhàm chán đôi với cảm thọ ây... đôi với tai... đôi với mũi... đôi với lưỡi... đối với thân... nhàm chán đối với ý? nhàm chán đối với các pháp, nhàm chán đối với ý thức, nhàm chán đối với ý xúc. Do duyên ý xúc khởi lên cảm thọ gi, lạc, khổ hay bất khổ bất lạc; vị ấy nhàm chán đối với cảm thọ ấy. Do nhàm chán nên vị ấy ly tham; do ly tham nên vị ấy giải thoát. Trong sự giải thoát, trí khởi lên biết rằng: "Ta đã giải thoHt." Vị ấy biết rõ: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, nay không còn trở lại đời này nữa." Như vậy, này các Tỷ-kheo, là con đường thích hợp đưa đến nhổ lên tất cả tư lường.

35. TƯƠNG ƯNG SÁU xứ 739

IV PHẨM SANH PHÁP ỰẴTIDHAMMAVAGGA)

IX NHÓM 10 KINH BẮT ĐÀU BẢNG KINH SANH PHÁP ựãtìdhammãdisuttadasaka) (5. IV. 26) 33. Nhân duyên ở Sãvatthi. Tại đấy... Này các Tỷ-kheo, tất cả phải bị sanh. Và này các Tỷ-kheo? thế nào là tất cả phải bị sanh? Mắt, này các Tỷ-kheo, phải bị sanh. Các sắc phải bị sanh. Nhãn thức phải bị sanh. Nhãn xúc phải bị sanh. Do duyên nhãn xúc khởi lên cảm thọ gì5 lạc, khổ hay bất khổ bất lạc; cảm thọ ấy phải bị sanh. Tai... Mũi... Lưỡi... Thân... V, này các Tỷ-kheo, phải bị sanh. Các pháp phải bị sanh. Ý thức phải bị sanh. Ý xúc phải bị sanh. Do duyên ý xúc khởi lên cảm thọ gi, lạc, khổ hay bất khổ bất lạc; cảm thọ ấy phải bị sanh. Thấy vậy, này các Tỷ-kheo, vị đa văn Thánh đệ tử nhàm chán đối với mắt... "...không còn trở lại đời này nữa.^ 34. Tất cả5 này các Tỷ-kheo, phải bị già (jarã).., 35. Tất cả5 này các Tỷ-kheo, phải bị bệnh (byãdhĩ)... 36. Tât cả, này các Tỷ-kheo, phải bị chêt (marană).., 37. Tất cả, này các Tỷ-kheo? phải bị sầu(SOẮZZ).. 38. Tất cả, này các Tỷ-kheo, phải bị phiền não (samkỉlesa)^, 39. Tất cả5 này các Tỷ-kheo? phải bị đoạn tận (Q)... 40. Tất cả, này các Tỷ-kheo, phải bị tiêu diệt (vaya)... 41. Tất cả, này các Tỷ-kheo, phải bị tập khởi (samudaya),.. 42. Tất cả? này các Tỷ-kheo, phải bị đoạn diệt (nirodha)...

740 KINH TƯƠNG ƯNG Bộ IV. THIÊN SÁU XỨ

V. PHẨM TẤT CẢ VÔ THƯỜNG (SABBAANICCA VAGGA)

I-IX. NHÓM 9 KINH BẮT ĐẦU BẢNG KINH VÔ THƯỜNG (Aniccãdisuttanavakà) (S. IV. 28) 43. Nhân duyên ở Sãvatthi. Tất cả, này các Tỷ-kheo? là vô thường (anicca)... 44. Tất cả? này các Tỷ-kheo, là khổ (dukkhă)... 45. Tất cả, này các Tỷ-kheo, là vô ngã (anaítã)... 46. Tất cả, này các Tỷ-kheo? cần phải thắng tri (abhinneyya)... 47. Tất cả, này các Tỷ-kheo? cần phải liễu tri (parinneyya)... 48. Tất cả? này các Tỷ-kheo, cần phải đoạn tận (pahãtabba)... 49. Tât cả? này các Tỷ-kheo, cân phải chứng ngộ (sacchỉkãtabbă)... 50. Tất cả, này các Tỷ-kheo, cần phải thắng tri5 liễu tri (abhinnaparinneyya)... 51. Tất cả, này các Tỷ-kheo? bị phiền lụy (ựpaddutà)... X. KINH BỊ ÁP ĐẢO (Upassafthasutta) (S IV. 29) 52. Tất cả, này các Tỷ-kheo, bị áp đảo. Và này các Tỷ"kheo? cái gì bị áp đảo? Mắt, này

các Tỷ-kheo, bị áp đảo. Các sắc bị áp đảo. Nhãn thức bị áp đảo. Nhãn xúc bị áp đảo. Do duyên nhãn xúc khởi lên cảm thọ gì, lạc, khổ hay bất khô bât lạc; cảm thọ ây bị áp đảo. Tai... Mũi... Lưỡi... Thân... Ý bị áp

35. TƯƠNG ƯNG SÁU xứ 741

PHẢN HAI

NĂM MVƠI kinh thứ hai

VI. PHẨM VÔ MINH (AVIJJAVAGGA)

I. KINH ĐOẠN TẬN VÔ MINH (Aviịãpahãnasuttay9 (5. IV. 30) 53. Nhân duyên ở Sãvatthi. Rồi một Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn; sau khi đến? đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn: Do biết như thế nào5 bạch Thế Tôn, do thấy như thế nào, vô minh được đoạn tận? minh được sanh khởi? Này Tỷ-kheo, do biết, do thấy mắt là vô thường, vô minh được đoạn tận? minh được sanh khởi. Do biêt? do thây các săc là vô thường, vô minh được đoạn tận? minh được sanh khởi... nhãn thức... nhãn xúc... Do duyên nhãn xúc khởi lên cảm thọ gì5 lạc? khổ hay bất khổ bất lạc; do biết, do thấy cảm thọ ấy là vô thường, vô minh được đoạn tận9 minh được sanh khởi. ... tai... mũi... lưỡi... thân... Do biết, do thấy ý là vô thường, vô minh được đoạn tận, minh được sanh khởi... các pháp... ý thức... ý xúc... Do duyên ý xúc khởi lên cảm thọ gì, lạc, khổ? hay bất khổ bất lạc; do biết, do thấy cảm thọ ấy là vô thường, vô minh được đoạn tận? minh được sanh khởi. Do biết như vậy, này các Tỷ-kheo9 do thấy như vậy, vô minh được đoạn tận, minh được sanh khởi. II. KINH ĐOẠN TẬN KIẾT sử (Sainyojanapahanasutta)19 20 (S IV. 31) 54. Do biết như thế nào, bạch Thế Tôn, do thấy như thế nào, các kiết sử được đoạn tận? Này các Tỷ-kheo? do biết, do thấy mắt là vô thường, các kiết sử được đoạn tận... các sắc... nhãn thức... nhãn xúc... Do duyên ý xúc khởi lên cảm thọ gi, lạc? khổ, hay bất khổ bất lạc; do biết, do thấy cảm thọ ấy là vô thường, các kiết sử được đoạn tận.

19 Bản tiếng Anh của PTS: Ignorance, nghĩa là Vô minh. 20 Tên kinh này và kinh kế tiếp trong bản tiếng Anh của PTS dịch: Fetters, nghĩa là Các kiết sử.

742 KINH TƯƠNG ƯNG Bộ IV. THIÊN SÁU XỨ

Do biết như vậy, này các Tỷ-kheo, do thấy như vậy, các kiết sử được đoạn tận. III. KINH NHỔ SẠCH KIẾT sử (Samyojanasamugghãtasutta) (5. IV. 31) 55. - Do biết như thế nào, bạch Thế Tôn, do thấy như thế nào, các kiết sử được nhổ sạch? Này các Tỷ-kheo? do biết, do thấy mắt là vô ngã9 các kiết sử được nhổ sạch... các sắc... nhãn thức... nhãn xúc*.. Do duyên ý xúc khởi lên cảm thọ gì, lạc9 khô hay bât khô bât lạc; do biêt5 do thây cảm thọ ây là vô ngã, các kiêt sử được nhổ sạch. Do biết như vậy? này các Tỷ-kheo, do thấy như vậy5 các kiết sử được nhổ sạch. IV. KINH ĐOẠN TẬN CÁC LẬU HOẶC (�four;savapahãnasutta)21 (5. IV. 32) 56. (Như kinh 54 ở trên, chí thay thế "các lậu hoặc^,). V. KINH NHỔ SẠCH CÁC LẬU HOẶC (�four;savasamugghãtasuttã) (S. IV. 32) 57. (Như kinh 55 ở trên, chỉ thay thế "các lậu hoặc”). VI. KINH ĐOẠN TẬN TÙY MIÊN (Anusayapahãnasutía)22 (5. IV. 32) 58. (Như kinh 56 ở trên, chỉ thay thế "tùy mi3n").

VII. KINH NHỎ SẠCH TÙY MIÊN (Anusayasamugghãtasutta) (S. IV. 32) 59. (Như kinh 57 ở trên, chỉ thay thế "tùy miên,,). VIII. KINH LIỄU TRI TẤT CẢ CHẤP THỦ (Sabbupãdãnaparínỉiãsutta)23 (5. IV. 32) 60. Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ thuyết cho các ông về pháp đưa đến liễu tri tất cả chấp thủ. Hãy lắng nghe. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là pháp đưa đến liễu tri tất cả chấp thủ? Do duyên mắt và các sắc, khởi lên nhãn thức. Do ba pháp này hợp lại có xúc. Do duyên xúc có thọ. Thây vậy5 này các Tỷ-kheo, vị đa văn Thánh đệ tử nhàm chán đối với mắt, nhàm chán đối với các sắc, nhàm chán đối với nhãn thức, nhàm chán đối với nhãn xúc5 nhàm chán đối với thọ. Do nhàm chán, vị ấy ly tham; do ly tham, vị ấy được giải thoát. Nhờ giải thoát, vị ấy biết rõ: "Ta đã liễu tri chấp thủ.,, Do duyên tai và các tiếng, khởi lên nhĩ thức... Do duyên mũi và các hương... Do duyên lưỡi và các vị... Do duyên thân và các xúc... Do duyên ý và các pháp, khởi lên ý thức. Do ba pháp này hợp lại có xúc. Do

21 Tên kinh này và kinh kế tiếp trong bản tiếng Anh của PTS dịch: The Åsavas, nghĩa là Các lậu hoặc. 22 Tên kinh này và kinh kế tiếp trong bản tiếng Anh của PTS: Lurking Tendency, nghĩa là Tùy miên. 23 Bản tiếng Anh của PTS: Comprehension, nghĩa là Liễu tri.

duyên xúc có thọ. Thấy vậy, này các Tỷ-kheo5 vị đa văn Thánh đệ tử nhàm chán đối với ý, nhàm chán đối với các pháp, nhàm chán đối với ý thức, nhàm chán đối với ý xúc, nhàm chán đối với thọ. Do nhàm chán, vị ấy ly tham; do ly tham, vị ấy được giải thoát. Nhờ giải thoát, vị ấy biết rõ: "Ta đã liễu tri chấp thiỉ." Như vậy? này các Tỷ-kheo, là pháp đưa đên liêu tri tât cả châp thủ. IX. KINH CHẤM DỨT TẤT CẢ CHẤP THỦ THỨ NHẤT (PaỊhamasabbupãdãnapariyãdãnasutta)24 (S IV. 33) 61. Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ thuyết cho các ông về pháp đưa đến chấm dứt tất cả chấp thủ. Hãy lắng nghe. Và thế nào, này các Tỷ-kheo, là pháp đưa đến chấm dứt tất cả chấp thủ? Do duyên con mắt và các sắc, khởi lên nhãn thức. Do ba pháp này hợp lại có xúc. Do duyên xúc có thọ. Thấy vậy, này các Tỷ-kheo? vị đa văn Thánh đệ tử nhàm chán đôi với măt, nhàm chán đôi với các săc9 nhàm chán đôi với nhãn thức, nhàm chán đối với nhãn xúc? nhàm chán đối với thọ. Do nhàm chán, vị ấy ly tham; do lỵ tham, vị ấy được giải thoát. Nhờ giải thoát, vị ấy biết rõ: “Ta đã chấm dứt chấp thủ.^^ ... tai... mũi... lưỡi... thân... Và do duyên ý và các pháp, khởi lên ý thức. Do ba pháp này hợp lại có xúc. Do duyên xúc có thọ. Thấy vậy, này các Tỷ-kheo, vị đa văn Thánh đệ tử nhàm chán đối với ý? nhàm chán đối với các pháp, nhàm chán đối với ý thức, nhàm chán đôi với ý xúc, nhàm chán đôi với thọ. Do nhàm chán, vị ây ly tham; do ly tham, vị ấy được giải thoát. Nhờ giải thoát, vị ấy biết rõ: “Ta đã chấm dứt chấp thủ.” Như vậy, này các Tỷ-kheo, là pháp đưa đến chấm dứt tất cả chấp thủ. X. KINH CHẤM DỨT TẤT CẢ CHẤP THỦ THỨ HAI (Dutìyasabbupãdãnapariyãdãnasutta) (5. IV 34) 62. Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ thuyết cho các ông về pháp đưa đến chấm dứt tất cả chấp thủ. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là pháp đưa đến chấm dứt tất cả chấp thủ? Các ông nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, mắt là thường hay vô thường? -Là vô thường, bạch Thế Tôn. Cái gì vô thường là khổ hay lạc? Là khổ, bạch Thế Tôn. —Cái gì vô thường, khổ, chịu sự biến hoại, có hợp lý chăng nếu

quán cái ấy là: “Cái này là của tôi, cái này là tôi, cái này là tự ngã của t6i"?

24 Tên kinh này và kinh kế tiếp trong bản tiếng Anh của PTS dịch^ Exhausting, nghĩa là Làm chấm dứt; bản Hán dịch: Nhứt thiêt thủ đích mao tận kỉnh (NAG. 0006.35.61-62. 0043al2- 0044a09).

744 KINH TƯƠNG ƯNG BỘ IV. THIÊN SÁU XỨ

- Thưa không, bạch Thế Tôn. ... sắc... nhãn thức... nhãn xúc... Do duyên nhãn xúc khởi lên cảm thọ gì... ... tai... mũi... lưỡi... thân... ... ý... các pháp... ý thức... ý xúc... Do duyên ý xúc khởi lên cảm thọ gì? lạc, khổ hay bất khổ bất lạc; cảm thọ ấy là thường hay vô thường? - Là vô thường, bạch Thế Tôn... Thấy vậy, này các Tỷ-kheo, vị đa văn Thánh đệ tử nhàm chán đối với mắt, :r r • re • re : nhàm chán đôi với các săc, nhàm chán đôi với nhãn thức, nhàm chán đôi với nhãn xúc. Do duyên nhãn xúc khởi lên cảm thọ gì9 lạc, khô hay bât khộ bât lạc; vị ây nhàm chán đôi với cảm thọ ây... đôi với tai... đôi với mũi... đôi với lưỡi... đối với thân... Vị ấy nhàm chán đối với ý? nhàm chán đối với các pháp, nhàm chán đối với ý thức? nhàm chán đôi với ý xúc. Do duyên ý xúc khởi lên cảm thọ gì5 lạc, khổ hay bất khổ bất lạc; vị ấy nhàm chán đối với cảm thọ ấy. Do nhàm chán, vị ấy lỵ tham; do ly tham, vị ay được ệiấi thoát. Trong sự giải thoát, trí khởi lên biết rằng: “Ta đã giải thoát.Vị ấy biet rõ: "Sanh đã tận5 Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lại đời này nữa." Đây5 này các Tỷ-kheo5 là pháp đưa đến chấm dứt tất cả chấp thủ.

35. TƯƠNG ƯNG SÁU xứ 745

VII. PHẨM MIGAJALA (MIGAJALAVAGGA)

I. KINH MIGAJALA THỨ NHẤT (PaỊhamamigạịãỉasutta)25 (5. IV. 35) 63. Nhân duyên ở Sãvatthi. Tôn ệiả Migajala đi đến Thế Tôn... Ngồi xuống một bên, Tôn giả Migajala bạch The Tôn: “s§ng một mình! sống một minh!, bạch Thế Tôn, được nói đến như vậy. Bạch Thế Tôn, cho đến như thế nào là sống một mình? Và cho đến như thế nào là sống có người thứ hai? Này Migạjãla5 có những sắc do mắt nhận thức, khả lạc? khả hỷ5 khả ý, khả ái, liên hệ đến dục, hấp dẫn. Nếu Tỷ-kheo hoan hỷ, tán dương và trú với lòng tham luyến sắc ấy; do vị ấy hoan hỷ5 tán dương và trú với lòng tham luyến sắc ấy nên hỷ (nandí) khởi lên. Do hỷ có mặt nên dục tham (sãrãga) có mặt. Do dục tham có mặt nên triền phược có mặt. Bị trói buộc bởi hỷ triền phược, này Migạjãla? nên Tỷ-kheo được gọi là người sống có người thứ hai. ... có những tiếng do tai nhận thức... có những hương do mũi nhận thức... có những vị do lưỡi nhận thức... có những xúc do thân nhận thức... Này Migạjãla? có những pháp do ý nhận thức, khả lạc? khả hỷ? khả ý5 khả ái, liên hệ đến dục9 hấp dẫn. Nếu Tỷ-kheo hoan hỷ9 tán dương và trú với lòng tham luyến pháp ấy; do vị ấy hoan hỷ5 tán dương và trú với lòng tham luyến pháp ấy nên hỷ khởi lên. Do hỷ có mặt nên dục tham có mặt. Do dục tham có mặt nên triền phược có mặt. Bị trói buộc bởi hỷ triền phược? này Migạjãla5 nên Tỷ-kheo được gọi là người sống có người thứ hai. Tỷ-kheo sông như vậy, này Migajala, dâu cho đên ở các trú xứ xa văng, các khóm rừng, các khu rừng, ít tiếng động, ít ồn ào5 khỏi hơi thở quàn chúng (vựanavãta), vắng người, thích hợp với tịnh; dầu vậy5 vẫn được gọi là sống có người

thứ hai. Vì sao? Vì răng ái? người thứ hai, chưa được đoạn tận5 cho nên được gọi là sống có người thứ hai. Và này Migajala, có các sắc do mắt nhận thức, khả lạc, khả hỷ, khả ý9 khả ái, liên hệ đến dục, hấp dẫn. Nếu Tỷ-kheo không hoan hỷ5 không tán dương và trú với lòng không tham luyến sắc ấy; thời do vị ấy không hoan hỷ, không tán dương và trú với lòng không tham luyến sắc ấy nên hỷ đoạn diệt; thời do hỷ

25 Tên kinh này và kinh kế tiếp trong bản tiếng Anh của PTS viết: By Migqiãía, nghĩa là Tồn giả Mỉgcỳãla.

không có mặt nên dục tham không có mặt. Do dục tham không có mặt nên triền phược không có mặt. Do không bị trói buộc bởi hỷ triền phược, này Migajala, nên Tỷ-kheo được gọi là người trú một mình. Này Migajala, có những tiếng... hương... vị... xúc... Này Migajala, có những pháp do ý nhận thức, khả lạc, khả hỷ, khả ý? khả ái, liên hệ đên dục? hâp dân. Nêu Tỷ-kheo không hoan hỷ, không tán dương và trú với tâm không tham luyến pháp ấy; thời do vị ấy không hoan hỷ? không tán dương, trú với tâm không tham luyến pháp ấy nên hỷ đoạn diệt. Do hỷ không có mặt nên dục tham không có mặt. Do dục tham không có mặt nên triền phược không có mặt. Do không bị trói buộc bởi hỷ triền phược, này Migạjãla9 nên Tỷ- kheo được gọi là người trú một mình. Tỷ-kheo sống như vậy? này Migạjãla5 dầu có ở giữa làng tràn đầy những Tỷ-kheo9 Tỷ-kheo-ni, nam cư si, nữ cư sĩ, vua chúa, đại thần của vua, các ngoại đạo và các đệ tử của các ngoại dạo, vị ấy vẫn được gọi là vị sống một mình. Vì sao? Vì rằng ái, người thứ hai, được đoạn tận9 do vậy được gọi là sống một mình. II. KINH MIGAJALA THỨ HAI (Dutìyamigạiãỉasutta) (5. IV. 37) 64. Rồi Tôn giả Migạjãla đi đến Thế Tôn... Ngồi xuống một bên5 Tôn giả Migajala bạch Thế Tôn: Lành thay, bạch Thế Tôn5 nếu Thế Tôn thuyết pháp vắn tắt cho con. Sau khi nghe pháp ấy con sẽ sống một mình, an tịnh, không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần. Này Migạiãla, có những sắc do mắt nhận thức, khả lạc, khả hỷ5 khả ý, khả -Y.Y ĩ ___ ĩ

ái, liên hệ đên dục5 hâp dân. Nêu Tỷ-kheo hoan hỷ9 tán dương, sông với tâm tham luyên sãc ây; do vị ây hoan hy, tán dương, sông với tâm tham luyên săc ây nên hỷ sanh. Này Migạjãla, Ta nói rằng do hỷ tập khởi nên khổ tập khởi. ... tiếng... hương... vị... xúc... Này Migajala, có những pháp do ý nhận thức, khả lạc, khả hỷ, khả ý? khả ái9 liên hệ đến dục, hấp dẫn. Nếu Tỷ-kheo hoan hy, tán dương, sống với tâm tham luyên pháp ấy; do vị ấy hoan hỷ5 tán dương sông với tâm tham luyến pháp ấy nên hỷ sanh. Này Migajala, Ta nói rằng do hỷ tập khởi nên khổ tập khởi. Này Migajala, có những sắc do mắt nhận thức, khả lạc, khả hỷ5 khả ý? khả ái, liên hệ đến dục? hấp dẫn. Neu Ty-kheo không hoan hỷ, không tán dương, sống với tâm không tham luyến sắc ấy; do vị ấy không hoan hỷ5 không tán dương, sống với tâm không tham luyến sắc ấy nên hỷ diệt. Này Migajala, Ta nói rằng do hoan hỷ đoạn diệt nên khổ đoạn diệt. ... tiếng... hương... vị... xúc... Này Migajãla5 có những pháp do ý nhận thức, khả lạc, khả hỷ, khả ý9 khả ái, liên hệ đến dục, hấp dẫn. Nấu Tỷ-kheo không hoan hỷ9 không tán dương, sống

với tâm không tham luyên pháp ây; do vị ây không hoan hỷ5 không tán dương, sống với tâm không tham luyến pháp ấy nên hỷ diệt. Này Migạiãla, Ta nói rằng do hỷ đoạn diệt nên khổ đoạn diệt. Rồi Tôn giả Migajala, sau khi hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy? liền từ chỗ ngồi đứng dậy5 đảnh lễ Thế Tôn, thân bên hữu hướng về Ngài rồi ra đi. Rồi Tôn giả Migajala sống một mình, an tịnh? không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần, không bao lâu đạt được mục đích mà các thiện nam tử chơn chánh xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, chính là Vô thượng cứu cánh của Phạm hạnh, ngay trong hiện tại với thắng trí tự mình chứng ngộ? chứng đạt và an trú. Vị ây biết rõ răng: “Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lại đời này nữa.,, Và Tôn giả Migajala trở thành một vị A-la-hán nữa. III. KINH SAMIDDHI HỎI VÈ MÃRA THỨ NHẤT (PaỊhamasamiddhimãrapanhãsutta)26 (S IV. 38) 65. Một thời, Thế Tôn trú ở Rặjagaha (Vương Xá), VèỊuvana (Trúc Lâm), tại chỗ nuôi dưỡng các con sóc. Rồi Tôn giả Samiddhi đi đến Thế Tôn... và bạch Thế Tôn: "Mra, Mãra9\ như vậy được nói đến. Cho đến như thế nào, bạch Thế Tôn, là Mãra? hay là danh nghĩa Mãra (mãrapannatíi)? Này Samiddhi, chỗ nào có mắt, có các sắc5 có nhãn thức, có các pháp do mắt nhận thức, tại chỗ ấy có Mãra, hay có danh nghĩa Mãra. Chỗ nào có tai... có mũi... có lưỡi... có thân... Chỗ nào có ý9 có các pháp? có ý thức, có các pháp do ý nhận thức5 chỗ ấy có Mãra, hay có danh nghĩa Mãra. Và này Samiddhi, chỗ nào không có mắt, không có các sắc, không có nhãn thức, không có các pháp do mắt nhận thức, tại chỗ ấy không có Mãra9 hay không có danh nghĩa Mãra. Chỗ nào không có tai... không có mũi... không có lưỡi... không có thân... Chỗ nào không có ý5 không có các pháp? không có ý thức, không có các pháp do ý nhận thức, tại chỗ ấy không có Mãra, hay không có danh nghĩa Mãra. IV KINH SAMIDDHI HỎI VỀ HỮU TÌNH (Samiddhisattapanhãsutta) (S. IV. 39) 66. "Hữu tình, hữu tình (sattăỴ\ bạch Thế T6n, như vậy được nói đến. Cho đến như thế nào, bạch Thế Tôn, là hữu tình, hay danh nghĩa hữu tình?... (như kinh trên).

26 Tên kinh này và 3 kinh kế tiếp (66, 67, 68) trong bản tiếng Anh của PTS viết: Samỉddhỉ, chỉ cho Tôn giả Samỉddhỉ.

V. KINH SAMIDDHI HỎI VÈ KHỔ (Samiddhidukkhapanhãsuttd) (S. IV. 39) 67. uKhổ5 khổ9\ bạch Thế Tôn, như vậy được nói đến. Cho đến như thế nào, bạch Thế Tôn? là khổ? hay là danh nghĩa của khổ?... (như kinh trên). VI. KINH SAMIDDHI HỎI VÈ THẾ GIỚI (Samiddhilokapanhãsuttà) (S. IV. 39) bạch Thế Tôn? như vậy được nói đến. Cho đến 68. - "Thế giới, thế giớf\2728 như thế nào, bạch Thế Tôn? là thế giới, hay là danh nghĩa thế giới? Chỗ nào, này Samiddhi, có mắt, có các sắc, có nhãn thức, có các pháp do mắt nhận thức, tại chỗ ấy có thế giới5 hay danh nghĩa thế giới... Chỗ nào có ý5 có các pháp, có ý thức, có các pháp do ý nhận thức, tại chỗ ấy có thế giới? hay có danh nghĩa thế giới. Và tại chỗ nào, này Samiddhi, không có mắt, không có các sắc, không có nhãn thức, không có các pháp do mắt nhận thức, tại chỗ ấy không có thế giới, hay không có danh nghĩa thế giới... không có ý... tại chỗ ấy? không có thế giới, hay không có danh nghĩa thế giới. VII. KINH RẮN ĐỘC VÀ UPASENA (Upasenaãsĩvisasuttà)2S (S IV. 40) 69.

Một thời, Tôn giả Sãriputta và Tôn giả Upasena trú ở Rậịagaha (Vương Xá), Sĩtavana (Hàn Lâm)? tại hang Đầu Con Rắn (Sappasondikapabbhãrd). Lúc bấy giờ, một con rắn độc rơi trên thân Tôn giả upasena. Rồi Tôn giả Upasena gọi các Tỷ-kheo: Chư Hiền? hãy đến và nhấc cái giường cùng với cái thân này của tôi đưa ra ngoài, trước khi thân này ở đây bị phân tán như một nắm rơm. Được nghe nói vậy, Tôn giả Sãriputta nói với Tôn giả upasena: Nhưng chúng tôi không thấy thân Tôn giả Upasena đổi khác hay các căn bị biến hoại. Nhưng Tôn giả upasena nói như sau: Này chư Hiền, hãy đến và nhấc cái giường cùng với cái thân này của tôi đưa ra ngoài, trước khi thân này ở đây bị phân tán như một nắm rơm. Này Hiền giả Sãriputta, đối với ai nghĩ rằng: í6Tôi là con mắt", hay: “Con mắt là của toi?9... "Tôi là cái lưỡi59, hay: "Cái lưỡi là của t6i.". "Tôi là ýy? hay: "V là của tôr\ thời đối với các người ấy, này Hiền giả Sãriputta, thân có thể bị đổi khác, hay các căn bị biến hoại. Và này Hiền giả Sãriputta, tôi không nghĩ như sau: "Tôi là con mắt”hay: “Con mắt là của t6i."..."T6i là cái lu&i”hay: "Cái lưỡi là của tôi.59... hay: "Tôi là Ỹ\ hay: "V là của tôi5\ thời này Hiền giả Sãriputta, làm sao thân ấy của tôi lại có thể đổi khác, hay các căn có thể biến hoại.

27 Loka. SA. II. 368 viết lujjanapalujjanatthena, nghĩa là sự vỡ vụn, hoại diệt, sự vô thường. 28 Bản tiếng Anh của PTS viết: Upasena, chỉ cho Tôn giả Ưpasena.

35. TƯƠNG ƯNG SÁU xứ 749

Vì răng trong một thời gian dài, Tôn giả ưpasena đã khéo nhô tận gôc ngã kiến, ngã sở kiến, ngã mạn tùy miên? cho nên Tôn giả Upasena không có những tư tưởng như: uTôi là con mắf\ hay: "Con mắt là của t6i.”.. hay: "T6i là cái lưỡi9\ hay: uLưỡi là của t6i.”.. hay: "Tôi là y”hay: Ế6Ý là của tôi.,, Rồi các Tỷ-kheo ấy nhấc cái giường cùng với Tôn giả upasena ra ngoài. Rôi thân của Tôn giả upasena, ngay tại chô ây bị phân tán như một năm rơm. VIII. KINH UPAVÃNA VÀ PHÁP THIẾT THựC HIỆN TẠI (Upavanasanditthikasutta) 29 (5. IV. 41) 70. Rồi Tôn giả Upavãna đi đến Thế Tôn... Ngồi xuống một bên, Tôn giả upavãna bạch Thế Tôn: uPháp thiết thực hiện tại, pháp thiết thực hiện tại (sanditthika dhammăỹ\ bạch Thế Tôn? như vậy được noi đến. Cho đến như the nào5 bạch Thế Tôn, la pháp thiết thực hiện tại? có kết quả tức thời5 đến để mà thấy, có khả năng hướng thượng, được những người có trí tự mình giác hiểu? Ở dây, này Upavãna, sau khi mắt thấy sắc? Tỷ-kheo cảm thọ sắc và cảm thọ tham sắc; và có nội tham đối với các sắc, vị ấy biết rõ: "T6i có nội tham đối với các sắc.” Cho đến chừng nào sau khi mắt thấy sắc? Tỷ-ldieo cảm thọ sắc và cảm thọ tham sắc; và có nội tham đối với các săc, vị ấy biết rõ: “T6i có nội tham đối với các sắc." Như vậy, này upavãna, là thiết thực hiện tại5 có kết quả tức thời, đến để mà thấy, có khả năng hướng thượng, được những người có trí tự mình giác hiểu. Lại nữa, này upavãna, Tỷ-kheo sau khi tai nghe tiêng... sau khi mũi ngửi hương... Lại nữa, này Upavãna, Tỷ-kheo sau khi lưỡi nêm vị... thân cảm xúc... Lại nữa, này Upavãna, sau khi ý nhận biết pháp, Tỷ-kheo cảm thọ pháp và cảm thọ tham pháp; và có nội tham đối với các pháp, vị ấy biết rõ: "Tôi có nội tham đối với các ph"Cho đến chừng nào sau khi ý nhận biết pháp5 Tỵ-kheo cảm thọ pháp và cảm thọ tham pháp; và có nội tham đối với các pháp, vị ấy biết rõ: "T6i có nội tham đối với các pháp.” Như vậy5 này upavãna, là thiết thực hiện tại, có kết quả tức

thời, đến để mà thấy, có khả năng hướng thượng, được những người có trí tự mình giác hiểu. Ở dấy, này upavãna, sau khi mắt thấy sắc, Tỷ-kheo cảm thọ sắc, nhưng không cảm thọ tham sắc; và không có nội tham đôi với sắc, vị ấy biết rõ: "Tôi r JLcó• nội tham đối với rsac?9 Cho đến chừng không J nào, này'upavãna, r9 sau khi mắt thây săc, Tỷ-kheo cảm thọ sac, nhimg không cảm thọ tham săc; và không có nội tham đôi với các sắc, vị ấy biết rõ: “T6i không có nội tham đối với các sắc." • • •X # r í. * o e r 7 Như vậy5 này Ưpavãna, là thiêt thực hiện tại, có kêt quả tức thời, đên đê mà thây, có khả năng hướng thượng, được những người có trí tự mình giác hiểu.

29 Vị thị giả của đức Thế Tôn, trước Tôn giả Ãnanda. Bản tiếng Anh của PTS viết: Upavãna, chỉ cho Tôn giả Ưpavãna.

Lại nữa, này upavãna, Tỷ-kheo sau khi tai nghe tiếng... mũi ngửi hương... lưỡi nếm vị... thân cảm xúc... Lại nữa, này upavãna, sau khi ý nhận thức pháp, Tỷ-kheo cảm thọ pháp nhưng không cảm thọ tham pháp; và không có nội tham đôi với pháp, vị ấy biêt rõ: "Tôi không có nội tham đối với pháp." Cho đến chừng nào, này upavãna, Tỷ-kheo sau khi ý nhận thức pháp, cảm thọ pháp nhưng không cảm thọ tham pháp; và không có nội tham đôi với pháp, vị ây biết rõ: “T6i không có nội tham đối với pháp.” Như vậy, này upavãna, là thiết thực hiện tại, có kết quả tức thời, đến để mà thấy, có khả năng hướng thượng, được những người có trí tự mình giác hiểu. IX. KINH SÁU XÚC XỨ THỨ NHẤT (PaḶhamachaphassãyatanasuttà) (S. IV. 43) 71. - Tỷ-kheo nào, này các Tỷ-kheo? không như thật biết rõ sự tập khởi, sự đoạn diệt, vị ngọt, sự nguy hiểm, sự xuất ly của sáu xúc xứ; vị ấy không thành tựu Phạm hạnh, còn đứng xa Pháp và Luật này. Được nghe nói vậy, một Tỷ-kheo bạch Thế Tôn: Ở dây, bạch Thế Tôn, con đã thất vọng.30 Bạch Thế Tôn? con không như thật biết rõ sự tập khởi, sự đoạn diet, vị ngọt? sự nguy hiểm và sự xuất ly của sáu xúc xứ. Ong nghĩ thê nào, này Tỷ-kheo, ông có quán con măt: "Cái này là của tôi5 cái này là tôi, cái này là tự ngã của t6i"? - Thưa không, bạch Thế Tôn. - Lành thay, này Tỷ-kheo. Ở đây, này Tỷ-kheo, do ông như thật thấy con mắt với chánh trí tuệ: "Cái này không phải của tôi? cái này không phải là tôi5 cái này không phải tự ngã của t6i"; như vậy là khéo thấy. Đây là khổ được đoạn tận. ... tai... mũi... lưỡi... thân... Ông nghĩ thế nào, này Tỷ-kheo, ông có quán ý: "Cái này là của tôi, cái này là tôi, cái này là tự ngã của t6i"? Thưa không, bạch Thế Tôn. Lành thay, này Tỷ-kheo. Ở dây, này Tỷ-kheo, do ông như thật thấy ý với chánh trí tuệ: "Cái này không phải của tôi, cái này không phải là tôi5 cái này không phải tự ngã của t6i"; như vậy là khéo thấy. Đây là khổ được đoạn tận.

X. KINH SÁU XÚC XỨ THỨ HAI (Dutìyachaphassãyatanasutta) (S IV 44) 72. Tỷ-kheo nào9 này các Tỷ-kheo5 không như thật biết rõ sự tập khởi, sự đoạn diệt, vị ngọt5 sự nguy hiểm và sự xuất ly của sáu xúc xứ; vị ấy không thành tựu Phạm hạnh, còn đứng xa Pháp và Luật này.

30 Anassãsỉka: Không được an ủi. SA. II. 369: Aham ettha anassasim, nattho nãma ahantỉ vadatỉ (Ở đây con đã thất niệm, tức là con đã bị lạc lối).

35. TƯƠNG ƯNG SÁU xứ 751

Được nghe nói vậy9 một Tỷ-kheo bạch Thế Tôn: -Ở đây, bạch Thế Tôn5 con thất vọng. Bạch Thế Tôn, con không như thật biết rõ sự tập khởi5 sự đoạn diệt, vị ngọt, sự nguy hiểm và sự xuất ly của sáu xúc xứ. Ông nghĩ thế nào? này Tỷ-kheo, ông có quán con mắt: "Cái này không phải của tôi, cái này không phải là tôi, cái này là tự ngã của t6i" Thưa có vậy? bạch Thê Tôn. Lành thay, này Tỷ-kheo. Ở đây, này Tỷ-kheo, do ông như thật thấy con mắt với chánh trí tuệ: í6Cái này không phải của tôi5 cái này không phải là tôi9 cái này không phải tự ngã của t6i"; như vậy là khéo thấy. Như vậy xúc xứ thứ nhất này sẽ được ông đoạn tận, không còn tái sanh nữa trong tương lai. ... tai... mũi... lưỡi... thân... Ông nghĩ thế nào, này Tỷ-kheo? ông có quán ý: 66Cái này không phải của tôi, cái này không phải là tôi5 cái này không phải là tự ngã của t6i" - Thưa có vậy? bạch Thế Tôn. Lành thay, này Tỷ-kheo. Ở dây, này Tỷ«kheo, do ông như thật thấy ý với chánh trí tuệ: "Cái này không phải của tôi5 cái này không phải là tôi, cái này không phải tự ngã của t6i"; như vậy là khéo thấy. Như vậy xúc xứ thứ sáu này sẽ được ông đoạn tận9 không còn tái sanh nữa trong tương lai. XL KINH SÁU XÚC XỨ THỨ BA (Tatiyachaphassăyatanasutta) (5. IV. 44) 73. Tỷ-kheo nào, này các Tỷ-kheo5 không như thật biết rõ sự tập khởi5 sự đoạn diệt, vị ngọt, sự nguy hiêm và sự xuất ly của sáu xúc xứ; vị ây không thành tựu Phạm hạnh, còn đứng xa Pháp và Luật này. Được nghe nói vậy, một Tỷ-kheo bạch Thế Tôn: Ở đây, bạch Thế Tôn5 con thất vọng. Bạch Thế T6n, con không như thật biêt rõ sự tập khởi, sự đoạn diet, vị ngọt? sự nguy hiêm và sự xuất ly của sáu xúc xứ. Ông nghĩ thế nào, này Tỷ-kheo5 mắt là thường hay vô thường? -Là vô thường, bạch Thế Tôn. Cái gì vô thường là khổ hay lạc? - Là khổ, bạch Thế Tôn. Cái gì vô thường, khổ9 chịu sự biến hoại5 có hợp lý chăng nếu quán cái ấy là: "Cái này là của tôi, cái này là tôi, cái này là tự ngã của t6i"? - Thưa không, bạch Thế Tôn. ... tai... mũi... lưỡi... thân... Ong nghĩ thê nào, này Ty.kheo, ý là thường hay vô thường? Là vô thường, bạch Thế Tôn.

752 KINH TƯƠNG ƯNG Bộ IV. THIÊN SÁU XỬ

Cái gì vô thường là khổ hay lạc? Là khổ, bạch Thế Tôn. Cái gì vô thường, khổ, chịu sự biến hoại, có hợp lý chăng nếu quán cái ấy: uCái này là của tôi? cái này là tôi, cái này là tự ngã của t6i" - Thưa không, bạch Thế Tôn. Thấy vậy, này Tỷ-kheo, vị đa văn Thánh đệ tử nhàm chán đối với mắt, nhàm chán đối với tai, nhàm chán đối với mũi, nhàm chán đối với lưỡi, nhàm chán đối với thân5 nhàm chán đối với ý. Do nhàm chán nên vị ấy ly tham; do ly tham vị ấy được giải thoát. Trong sự giải thoát, trí khởi lên biết rằng: “Ta đã được giải thoát.55 Vị ấy biết rõ: "Sanh đã tận? Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm? không còn trở lại đời này nữa."

754 KINH TƯƠNG ƯNG Bộ IV. THIÊN SÁU XỨ

Này Tỷ-kheo, nếu ông không hiểu pháp Ta dạy về mục đích thanh tịnh trì giới, thời này Tỷ-kheo5 ông hiểu pháp Ta dạy như thế nào? Bạch Thế Tôn, con hiểu pháp do Thế Tôn dạy là tham và đoạn tham. -Lành thay, lành thay, này Tỷ-kheo! Lành thay, này Tỷ-kheo! Ông hiểu pháp Ta dạy là tham và đoạn tham. Với mục đích tham và đoạn

tham, này Tỷ- kheo5 là pháp Ta dạy. Ong nghĩ thê nào, này Tỷ-kheo9 măt là thường hay vô thường? - Là vô thường, bạch Thế Tôn. - Tai... Mũi... Lưỡi... Thân... Ý là thường hay vô thường? - Là vô thường, bạch Thế Tôn. - Cái gì vô thường là khổ hay lạc? -Là khổ, bạch Thế Tôn. Cái gì vô thường, khổ? chịu sự biến hoại5 có hợp lý chăng nếu quán cái ấy là: "Cái này là của tôi, cái này là tôi9 cái này là tự ngã của t6i"? - Thưa không, bạch Thế Tôn. Thấy vậy, này Tỷ-kheo, vị đa văn Thánh đệ tử nhàm chán đối với mắt... "...không còn trở

35. TƯƠNG ƯNG SÁU xứ * 755

- Lành thay, bạch Thế Tôn, nếu Thế Tôn thuyết pháp vắn tắt cho con. Sau khi nghe pháp của Thế Tôn, con sẽ sống một minh, an tịnh, không phóng dật, nhiệt tâm9 tiĩih cần. Phàm cái gì vô thường, này Rãdha? ở dây, ông cần phải đoạn tận lòng dục. Và này Rãdha, cái gì là vô thường? Mắt, này Rãdha, là vô thường, ở đây, ông cân phải đoạn tận lòng dục. Các săc là vô thường... Nhãn thức là vô thường... Nhãn xúc...Do duyên nhãn xúc khởi lên cảm thọ gì, lạc5 khổ, hay bất khổ bất lạc; cảm thọ ấy là vô thường. Ở đây, ông cần phải đoạn tận lòng dục. ... Tai... Mũi... Lưỡi... Thân... Ý là vô thường, ở dây, ông cần phải đoạn tận lòng dục. Các pháp... Ý thức... Ý xúc... Do duyên ý xúc khởi lên cảm thọ gi, lạc, khổ, hay bat khổ bất lạc; cảm thọ ấy là vồ thường. Ở đây, ông cần phải đoạn tận lòng dục. Phàm cái gì là vô thường, này Rãdha? ở dây, ông cần phải đoạn tận lòng dục. IV. KINH RÃDHAVÀ KHÔ (Rãdhadukkhasutta) (S IV 49) 77. Phàm cái gì là khổ, này Rãdha, ở đây, ông cần phải đoạn tận lòng dục. Và này Rãdha, cái gì là khổ? Mắt, này Rãdha, là khổ? ở dây, ông cần phải đoạn tận lòng dục... Các pháp... Nhãn thức... Nhãn xúc... Do duyên ý xúc khởi lên cảm thọ gi, lạc5 khổ5 hay bất khổ bất lạc; cảm thọ ấy là khổ. Ở đây, ông cần phải đoạn tận lòng dục. Phàm cái gì là khổ5 này Rãdha, ở đây, ông cần phải đoạn tận lòng dục. V KINH RÃDHA VÀ VÔ NGÃ (Rãdhaanattasutta) (S. IV. 49) 78. Phàm cái gì là vô ngã? này Rãdha? ở đây, ông cần phải đoạn tận lòng dục. Và này Rãdha, cái gì là vô ngã? Mắt, này Radha, là vô ngã; ở đây, ông cần phải đoạn tận lòng

756 KINH TƯƠNG ƯNG Bộ IV. THIÊN SÁU xứ

 Một pháp ấy là gì? bạch Thế Tôn, nếu Tỷ-kheo đoạn tận pháp ấy, vô minh được đoạn tận và minh sanh khởi? -Vô minh, này Tỷ-kheo, là một pháp, nếu Tỷ-kheo đoạn tận pháp ấy, vô minh được đoạn tận, minh sanh khởi. Tỷ-kheo biết như thế nào, bạch Thế Tôn? thấy như thế nào? vô minh được đoạn tận và minh sanh khởi? Này Tỷ-kheo, Tỷ-kheo biết mắt5 thấy mắt là vô thường, nên vô minh đoạn tận, minh sanh khởi. ... tai... mũi... lưỡi... thân... ý... Này Tỷ-kheo9 do Tỷ-kheo biết như vậy5 thấy như vậy, nên vô minh được đoạn tận? minh được sanh khởi. VII. KINH ĐOẠN TẬN VÔ MINH THỨ HAI (Dutiyaavyjapahanasutta) (S. IV. 50) 80. (Như kinh trên). Ở đây5 này Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo có nghe: "Các Ị)háp không nên thiên chấp." Này Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo ấy nghe như sau: “Tất cả các pháp không nên thiên chấp”vị ấy thắng tri tất cả các pháp. Do liễu tri tất cả các pháp nên thấy tất cả tướng có thê thay đôi... Vị ây thây con măt có thể thay đổi... các sắc... nhãn thức... nhãn xúc... Do duyên ý xúc khởi lên cảm thọ gi, lạc5 khổ hay bất khổ bất lạc; vị ấy thấy cảm thọ ấy có thể thay đổi. Này Tỷ-kheo?

do Tỷ-kheo biết như vậy? thấy như vậy, nên vô minh được đoạn tận, minh được sanh khởi. VIII. KINH NHIỀU TỶ-KHEO (Sambahulabhikkhusutta)34 (S. IV. 50) 81. Rồi nhiều Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn... Ngồi xuống một bên? các Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn: Ở đây? bạch Thế Tôn5 có những du sĩ ngoại đạo hỏi chúng con: "Do mục đích gi, này các Hiền giả? các người sống Phạm hạnh dưới Sa-môn Gotama?" Được hỏi vậy, bạch Thế Tôn? chúng con trả lời cho các du sĩ ngoại đạo ấy: UVÌ mục đích liễu tri đau khổ5 nảy chư Hiền, chúng toi sống Phạm hạnh dưới Thế T6n.” Được hỏi vậy và được trả lời vậy? bạch Thế Tôn, có phải chúng con đã nói lên quan điếm của Thế Tôn? Và có phải chúng con không xuyên tạc Thế Tôn với điêu không thực? Có phải chúng con trả lời thuận pháp và đúng pháp? Và ai là người đồng pháp nói đúng pháp không tìm được lý do để chỉ trích? -Thật vậy, này các Tỷ-kheo5 được hỏi vậy và được trả lời vậy5 các ông đã nói lên quan điểm của Ta. Và các ông không xuyên tạc Ta với điều không thực. Các ông trả lời thuận pháp và đung pháp. Và không có người đồng pháp nói đúng pháp nào tìm được lý do để chỉ trích. Với mục đích liễu tri đau khổ, này các Tỷ-kheo, Phạm hạnh được sống dưới Ta.

34 Xem s. IV. 134; KS. IV. 87 (kinh 151 ở sau).

Nàỵ các Tỷ-kheo? nếu các du sĩ ngoại đạo hỏi các ông như sau: "Này Hiền giả5 thế nào là vì mục đích liễu tri đau khổ ấy, Phạm hạnh được sống dưới Sa- môn Gotama?" Được hỏi vậy, này các Tỷ-kheo? các ông có thể trả lời cho các du sĩ ngoại đạo ấy như sau: uMắt, này chư Hiền, là khổ. Vì liễu tri như vậy, Phạm hạnh được sống dưới Thế Ton. Các sắc... Do duyên nhãn xúc khởi lên cảm thọ gì, lạc, khổ hay bất khổ bất lạc; vì liễu tri cảm thọ ấy là khổ? nên Phạm hạnh được s6ng dưới Thế Tôn... Ý là khổ, vì liễu tri như vậy, Phạm hạnh được s§ng dưới The Tôn... Do duyên ý xúc khởi lên cảm thọ gì, lạc5 khổ, hay bất khổ bất lạc; vì liễu tri cảm thọ ấỵ là khổ, nên Phạm hạnh được sống dưới Thế Tôn. Đây, này chư Hiền? là khổ ấy. Vì liễu tri khổ ấy, Phạm hạnh được sống dưới Thế Tôn.^^ Được hỏi vậy? này các Tỷ-kheo, các ông có thể trả lời cho các du sĩ ngoại đạo ấy như vậy. IX. KINH CÂU HỎI VỀ THÉ GIỚI (Laeopb,p,p,pỊàyyDpà,ỷepb,poă,ýạ

bố về chư Phật quá khứ đã nhập Niết-bàn, đã đoạn các chướng ngại, đã đoạn các hành tung [khát ái], đã chấm dứt luân hồi, đã vượt qua mọi khổ đau. Không có tai nào... Không có mũi... Kh6ng có lưỡi... Không có thân... Không có ý nào, này Phagguna, do ý ấy, có thể biết và tuyên bố về chư Phật quá khứ đã nhập Niết-bàn, đã đoạn các chướng ngại, đã đoạn các hành tung [khát ái]5 đã chấm dứt luân hồi5 đã vượt qua mọi khổ đau.

IX. PHẨM CHANNA (CHANNAVAGGA)

I. KINH PHÁP BIẾN HOẠI (Paỉokadhammasutta)31 (S IV. 53) 84. Nhân duyên ở Sãvatthi. Rồi Tôn giả Ãnanda đi đến Thế Tôn... Ngồi xuống một bên5 Tôn giả Ãnanda bạch Thế

Tôn: "Thế giới, thế giới", bạch Thế Tôn, như vậy được nói đến. Cho đến như thế nào, bạch Thế Tôn, được gọi là thế giới? Cái gì chịu sự biến hoại (palokadhammaṃ này Ānanda, đây gọi là thế giới trong giới luật của bậc Thánh. Và này Ānanda, cái gì chịu sự biến hoại? Mắt, này Ananda, chịu sự biến hoại; các sắc chịu sự biến hoại; nhãn thức chịu sự biến hoại; nhãn xúc chịu sự biến hoại. Do duyên nhãn xúc khởi lên cảm thọ gì, lạc, khô? hay bât khô bât lạc, cảm thọ ây chịu sự biên hoại. Tai... Mũi... Lưỡi... Thân... Ý chịu sự biến hoại; các pháp chịu sự biến hoại; ý thức chịu sự biến hoại; ý xúc chịu sự biến hoại. Do duyên ý xúc khởi lên cảm thọ gì, lạc, khổ5 hay bất khổ bất lạc, cảm thọ ấy chịu sự biến hoại. Cái gì chịu sự biến hoại5 này Ānanda, cái ấy gọi là thế giới trong giới luật của bậc Thánh. II. KINH THẾ GIỚI TRỐNG KHÔNG (Sunnatalokasuttaý^ (5. IV. 54) 85. Rồi Tôn giả Ānanda... bạch Thế Tôn: "Trống không là tủ9ựạbựưâ:!C!bạ!ạ!ạ!:lu!lăựạà;ƯÁxạảảàă:ắạbCắ:âuạL!ạâb:/ưũựưũăựạ

37 Bản tiếng Anh của PTS: Transitory, nghĩa là Biến hoại. 38 Bản tiếng Anh của PTS: Void, nghĩa là Trống không.

Và vì rằng? này Ānanda, không có tự ngã5 hay không thuộc tự ngã nên được gọi trống không là thế giới này. III. KINH PHÁP VẮN TẮT (Samkhittadhammasutta)39 (S. IV. 55) 86. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Ānanda bạch Thế Tôn: Lành thay, bạch Thế Tôn, nếu Thế Tôn thuyết pháp vắn tắt cho con. Sau khi nghe pháp của Thế Tôn? con sẽ sống một mình, an tịnh, không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần. Ông nghĩ thế nào5 này Ānanda, mắt là thường hay vô thường? Là vô thường, bạch Thế Tôn. - Cái gì vô thường là khổ hay lạc? - Là khổ? bạch Thế Tôn. Cái gì vô thường, khổ9 chịu sự biến hoại, có hợp lý chăng nếu quán cái ấy là: "Cái này là của tôi, cái này là tôi? cái này là tự ngã của t6i" Thưa không, bạch Thế Tôn. Các sắc là thường hay vô thường? —Là vô thường, bạch Thế Tôn. ... nhãn thức... nhãn xúc... Do duyên nhãn xúc khởi lên cảm thọ gì, lạc, khổ hay bất khổ bất lạc5 cảm thọ ấy là thường hay vô thường? —Là vô thường, bạch Thế Tôn. Cái gì vô thường là khổ hay lạc? Là khổ9 bạch Thế Tôn. Cái gì vô thường, khổ, chịu sự biến hoại, có hợp lý chăng khi quán cái ấy là: “Cái này là của tôi, cái này là tôi, cái này là tự ngã của t6i"? - Thưa không, bạch Thế Tôn. ... tai... mũi... lưỡi... thân... Do duyên ý xúc khởi lên cảm thọ gì? lạc5 khô, hay bât khô bât lạc, cảm thọ ấy là thường hay vô thường? Là vô thường, bạch Thế Tôn. - Cái gì vô thường là khổ hay lạc? Là khổ, bạch Thế Tôn. Cái gì vô thường, khổ, chịu sự biến hoại5 có hợp lý chăng nếu quán cái ấy là: “Cái này là của tôi, cái này là tôi, cái này là tự ngã của t6i” - Thưa không, bạch Thế Tôn. Thấy vậy, này Ananda, vị đa văn Thánh đệ tử nhàm chán đối với mắt... nhàm chán đối với nhãn xúc... Do duyên ý xúc khởi lên cảm thọ g, lạc, khổ hay bât khô bât lạc, vị ây nhàm chán cảm thọ ây. Do nhàm chán, vị ây ly tham;

39 Bản tiếng Anh của PTS: In Brief, nghĩa là vắn tắt.

do ly tham, vị ây được giải thoát. Trong sự giải thoát, trí khởi lên biêt răng: “Ta đã được giải thoat.95 Vị ấy biết rõ: “Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã

làm, không còn trở lại đời này nữa." IV. KINH CHANNA (ChannasuttaỴồ (S IV. 57) 87. Một thời? Thế Tôn ở tại Rajagaha (Vương Xá), VeỊuvana (Trúc Lâm)? tại chỗ nuôi dưỡng các con sóc. LÚC bây giờ, Tôn giả Sãriputta, Tôn giả Mahãcunda và Tôn giả Channa trú ở Gijjhakuta. Lúc bấy giờ, Tôn giả Channa bị bệnh, đau đớn5 bị trọng bệnh. Rồi Tôn giả Sãriputta, vào buổi chiều, từ thiền tịnh đứng dậy, đi đến Tôn giả Mahãcunda; sau khi đến? nói với Tôn giả Mahãcunda: Này Hiền giả Cunda, chúng ta hãy đi đến Tôn giả Channa để hỏi thăm về bệnh hoạn. Thưa vâng, Hiền giả. Tôn giả Mahãcunda vâng đáp Tôn giả Sãriputta. Rồi Ton giả Sãriputta và Tôn giả Mahãcunda đi đến Tôn giả Channa; sau khi đến9 ngồi trên chỗ đã soạn sẵn. Sau khi ngồi, Tôn giả Sãriputta nói với Tôn giả Channa: Này Hiền giả Channa, Hiền giả có kham nhẫn được chăng? Có chịu đựng được chăng? Có phải khổ thọ giảm thiểu, không có tăng trưởng? Có phải có triệu chứng giảm thiểu, không phải tăng trưởng? Thưa Hiền giả Sãriputta, tôi không thể kham nhẫn, không thể chịu đựng. Mãnh liệt là các khổ thọ tôi cảm giác. Chúng lảng trưởng, không có giảm thiểu. Có triệu chứng tăng trưởng, không phải giảm thiểu. Này Hiền giả, ví như một người lực sĩ chém đầu [một người khác]40 41 với một thanh kiếm sắc. Cũng vậy9 này Hiền giả? những nẸọn gió kinh khủng thổi lên đau nhói trong đầu tôi. Thưa Hiền giả? tôi không thể kham nhẫn, không thể chịu đựng... không phải giảm thiểu. Này Hiền giả, ví như một người lực sĩ lấy mọt dây nịt bằng da cứng quấn tròn quanh đầu rồi xiết mạnh. Cũng vậy? này Hiên giả, tôi cảm thấy đau đầu một cách kinh khủng. Này Hiền giả, tôi không thể kham nhẫn, không thể chịu đựng... không phải giảm thiểu. Này Hiền giả, ví như mot người đồ tể thiện xảo hay một đệ tử người đồ tể mổ bụng với một con dao cắt thịt bò sắc bén. Cũn^ vậy, này Hiền giả, những ngọn gió kinh khủng cắt mổ bụng của tôi. Thưa Hiên giả? tôi không thể kham nhẫn, không thể chịu đựng... không phải giảm thiểu. Này Hiền giả, ví như hai người lực sĩ sau khi nắm một người yếu hơn với những cánh tay của mình, nướng người ây, đôt người ây trên một hô than hừng.

40 Ở đây, Channa là em trai của Tôn giả Sãriputta, không phải người dắt ngựa cho Thái tử Siddhattha (Tất-đạt-đa). 41 Những câu nói diễn tả sự đau đớn. Xem M. I. 243.

Cũng vậy5 này Hiền giả, một sức nóng kinh khủng khởi lên trong thân tôi. Này Hiền giả5 tôi không thê kham nhân, không thê chịu dựng. Mãnh liệt là các khố thọ tôi cảm giác. Chúng tăng trưởng, không có giảm thiêu. Có triệu chứng tăng trưởng, không phải giảm thiểu. Thưa Hiền giả Sãriputta, tôi sẽ đem lại con dao. Tôi không muốn sống nữa. -Tôn giả Channa, chớ có đem lại con dao! Tôn giả Channa, hãy chịu đựng! Chúng tôi muốn Tôn giả Channa chịu đựng. Nếu Tôn giả Channa không có các món ăn? không có các dược phẩm thích hợp, thời tôi sẽ tìm các dược phẩm thích hợp cho Tôn giả Channa. Nếu Tôn giả Channa không có người hầu hạ thích ứng, thời tôi sẽ hâu hạ Tôn giả Channa. Tôn giả Channa, chớ có đem lại con dao! Tôn giả Channa, hãy chịu đựng! Chúng tôi muốn Tôn giả Channa chịu đựng. -Thưa Hiền giả Sãriputta, không phải tôi không có các món ăn thích hợp, tôi có các món ăn thích hợp. Không phải tôi không có các dược phẩm thích hợp, tôi có các dược phẩm thích hợp. Không phải tôi không có

những người hầu hạ thích ứng, tôi có những người hầu hạ thích ứng. Đã lâu ngày, tôi hầu hạ bậc Đạo sư với tâm thích thú5 khônệ phải không thích thú. Đây, thưa Hiên giả, là xứng đáng với người đệ tử. Vì răng đã hâu hạ bậc Đạo sư với tâm thích thú, không phải không thích thú. Không có phạm tội? nếu tôi đem lại con dao. Này Hiền giả Sãriputta, Hiên giả hãy thọ trì như vậy. —Chúng tôi sẽ hỏi Tôn giả Channa một câu, nếu Tôn giả Channa kham nhẫn được hỏi và trả lời. Hãy hỏi di, Hiền giả Sãriputta, sau khi nghe, chúng ta sẽ biết. A r

Này Hiên giả Channa, măt, nhãn thức5 những pháp do nhãn thức nhận biết, Hiền giả có quán: "Cái này là của toi? cái này là tôi9 cái này là tự ngã của t6i" ... tai... mũi... lưỡi... thân... Này Hiền giả Channa, ý, ý thức, các pháp do ý thức nhận biêt, Hiên giả có quán: "Cái này là của tôi, cái này là tôi, cái này là tự ngã của t6i"? Này Hiền giả Săriputta, mắt, nhãn thức, các pháp do nhãn thức nhận biết, tôi quán: "Cái này không phải của tôi5 cái này không phải là tôi, cái này không phải tự ngã của t6i." Này Hiền giả Channa, trong mắt, trong nhãn thức, trong các pháp do nhãn thức nhận biêt, do thây gi, do thăng tri gì mà Hiên giả quán: "Cái này không phải của tôi, cái này không phải là tôi5 cái này không phải tự ngã của t6i"? Thưa Hiên ẹiả Sãriputta, trong măt5 trong nhãn thức, trong các pháp do nhãn thức nhận biêt5 sau khi thây đoạn diet, sau khi thăng tri đoạn diệt, tôi quán: "Cái này không phải của tôi? cái này không phải là tôi, cái này không phải tự ngã của t6i." ... trong tai... trong mũi... trong lưỡi... trong thân... trong ý, trong ý thức, trong các pháp do ý thức nhận biết, sau khi thấy đoạn diệt, sau khi thắng tri đoạn diệt, tôi quán: "Cái này không phải của tôi5 cái này không phải là tôi, cái này không phải tự ngã của tôi.,,

35. TƯƠNG ƯNG SÁU xứ 763

Được nghe nói vậy? Tôn giả Mahãcunda nói với Tôn giả Channa: Hiền giả Channa, Hiền giả cần phải luôn luôn chú ý đến lời dạy này của Thế Tôn: “Ai còn tham luyến,42 thời có dao động; ai không tham luyến, thời không dao động; ai không dao động, thời được khinh an; ai được khinh an, thời không thiên chấp; ai không thiên chấp (naíiỵ thời không có đến và đi; ai không có đến và đi, thời không có diệt và sanh; ai không có diệt và sanh, thời không có đời này5 đời sau, không có giữa hai đời. Đây là sự đoạn tận đau khổ.,, Rồi Tôn giả Sãriputta và Tôn giả Mahãcunda, sau khi giáo giới Tôn giả Channa với lời giáo giới này, từ chỗ ngồi đứng dậy và ra đi. Tôn giả Channa, sau khi hai vị Tôn giả ấy đi không bao lâu5 liền đem lại con dao. Rồi Tôn giả Sãriputta đi đến Thế Tôn; sau khi đến? đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Sãriputta bạch Thế Tôn: Bạch Thế Tôn, Tôn giả Channa đã đem lại con dao. Sanh thú của vị ấy là gì? Đời sau vị ấy sẽ như thế nào? Có phải trước mặt ông5 này Sãriputta, Tỷ-kheo Channa đã tuyên bố là không phạm tội? -Thưa c6, bạch Thế Tôn. Có một làng của dân chúng Vajjĩ tên là Pubbavijjhana. Tại dấy, có những gia đình thân hữu, có những gia đình thân thích với Tôn giả Channa, chính những gia đình ấy mới có lỗi. —Này Sãriputta, những gia đình thân hữu và những gia đình thân thích ấy của Tôn giả Channa là những gia đình có lỗi. Tuy vậy, này Sãriputta, với sự việc như vậy, Ta không nói Channa là có lỗi. Này Sãriputta, ai bỏ thân này và chấp thủ thân khác, người

ấy, Ta nói là có lỗi. Nhimg Tỷ-kheo Channa thời không vậy. Tỷ-kheo Channa không có tội lỗi khi đem lại con dao. Này Sãriputta, ông cần phải thọ trì như vậy.

V. KINH PUNNA (Punnasuttaf3 (S IV. 60) 88. Rồi Tôn giả Punna đi đến Thế Tôn... Ngồi xuống một bên? Tôn giả Punna bạch Thế Tôn: Lành thay, bạch Thế Tôn, nếu Thế Tôn thuyết pháp vắn tắt cho con. Sau khi nghe pháp của Thế Tôn5 con sẽ sống một mình, an tịnh, không phóng dật5 nhiệt tâm, tinh cần. Này Punna5 có những sắc do mắt nhận thức,44 khả lạc5 khả hỷ, khả ý9 khả ái. liên hệ đên dục, hâp dân. Nêu Tỷ-kheo hoan hỷ săc ây, tán dương, an trú luyên trước; do vị ây hoan hỷ săc ây5 tán dương, an trú luyên trước nên hỷ42 44 43

42 Ái (tanhã), mạn (mãnà)^ kiến (ditthi). SA. II. 371: Vị Tỷ-kheo nói: "Khi cảm giác đau khổ, bạn dao động, vì vậy, bạn không hồi phục được.,, 43 Xem M. III. 267. 44 Xem s. IV. 32; KS. IV. 16 (kinh 63 ở trước).

(nandí) sanh. Này Purina, Ta nói rằng: “Do hỷ tập khởi nên khổ tập kh&i." Này Punna, có những tiếng do tai nhận thức... có những hương do mũi nhận thức... có những vị do lưỡi nhận thức... có những xúc do thân nhận thức... Này Punna, có những pháp do ý nhận thức, khả lạc, khả hỷ, khả ý5 khả ái, liên hệ đến dục, hấp dẫn. Nếu Tỷ-kheo hoan hỷ pháp ấy, tán dương, an trú luyến trước; do vị ấy hoan hỷ pháp ấy, tán dương, an trú luyên trước nên hỷ sanh. Này Punna? Ta nói rằng: “Do hỷ tập khởi nên khổ tập kh&i." Này Purina, có những sắc do mắt nhận thức, khả lạc, Idiả hỷ9 khả ý9 khả ái, liên hệ đến dục, hấp dẫn. Nếu Tỷ-kheo không hoan hỷ sắc ấy, không tán dương, không an trú luyến trước; do vị ấy không hoan hỷ sắc ấy, khôn§ tán dương, không an trú luy^ến trước nên hỷ đoạn diệt. Này Punna? Ta nói răng: “Do hỷ đoạn diệt nên khổ đoạn diet."‘.. Này Purina, có những pháp do ý nhận thức, khả lạc? khả hỷ? khả ý? khả ái? liên hệ đến dục? hấp dẫn. Nấu Tỷ-kheo không hoan hỷ pháp ấy, không tán duơng, không an trú luyến trước; do vị ấy không hoan hỷ pháp ấy, không tán dương, không an trú luyến trước nên hỷ đoạn diệt. Này Punna, Ta nói rằng: “Do hỷ đoạn diệt nên khổ đoạn diet.” Này Punna5 sau khi được nghe giáo giới với lời giáo giới vắn tắt này của Ta, ông sẽ trú tại quốc độ nào? Bạch Thế Tôn? có một quốc độ tên là Sunãparanta, tại đấy con sẽ ở.

Thô bạo, này Punna? là người xứ Sunãparanta. Độc ác, này Punna, là người xứ Sunãparanta. Nếu người xứ Sunãparanta, này Punna? chửi bới, nhiếc mắng ông5 thời này Purina, ở dây, ông nghĩ thế nào? Nếu người xứ Sunãparanta, bạch Thế Tôn? chửi bới, nhiếc mắng con, thời ở đây? con sẽ nghĩ: "Thật là hiền thiện, người xứ Sunãparanta này! Iliật là khéo hiền thiện, người xứ Sunãparanta này! Vì những người này không lấy tay đánh đập ta.” Như vậy, ở dây, bạch Thế Tôn, con sẽ nghĩ như vậy. Như vậy? ở dây, bạch Thiện The, con sẽ nghĩ như vậy. -Nếu người xứ Sunãparanta, này Punna? sẽ đánh đập ông bằng tay, thời ở dây, này Punna? ông sẽ nghĩ thế nào? Nếu người xứ Sunãparanta, bạch Thế Tôn, đánh đập con bằng tay, thời ở đây, con sẽ suy nghĩ: "That là hiền thiện, những người xứ Sunãparanta này! Thật là khéo hiền thiện, những người xứ Sunãparanta này! Vì những người này không đánh đập ta bằng cục

đất." Ở đây, bạch Thế Tôn, con sẽ nghĩ như vậy. ố dây, bạch Thiện Thệ, con sẽ nghĩ như vậy. Nhưng nếu người xứ Sunăparanta, này Punna, đánh đập ông bằng cục đất, thời ở dây, này Punna, ông nghĩ thế nào? -Nấu những người xứ Sunãparanta, bạch Thế Tôn? đánh đập con bằng cục đất, thời ở đây? con sẽ suy nghĩ: "Thật là hiền thiện, những người xứ Sunãparanta này! Thật là khéo hiền thiện? những người xứ Sunãparanta này! Vì những người này không đánh đập ta bằng gay.” Ở dây, bạch Thế Tôn, con sẽ nghĩ như vậy. Ở dây, bạch Thiện Thệ, con sẽ nghĩ như vậy.

35. TƯƠNG ƯNG SÁU xứ 765

Nhưng nêu những người xứ Sunãparanta, này Punna, sẽ đánh đập ông với gậy, thời ở dây, này Punna, ông nghĩ thế nào? - Nếu những người xứ Sunãparanta này? bạch Thế Tôn, sẽ đánh đập con với gậy, thời ở dây, con sẽ suy nghĩ: “That là hiền thiện, những người xứ Sunãparanta này! Thật là khéo hiền thiện, những người xứ Sunãparanta này! Vì những người này không đánh đập ta bằng kiếm.” ở dây, bạch Thế Tôn, con sẽ nghĩ như vậy. Ở dây, bạch Thiện Thệ, con sẽ nghĩ như vậy. Nhimg nếu những người xứ Sunãparanta, này Purina, lại đánh đập ông bằng kiếm, thời ở đây, này Punna, ông sẽ nghĩ thê nào? Nếu những người xứ Sunãparanta, bạch Thế Tôn, đánh đập con với cây kiếm, thời ở dây, con sẽ suy nghĩ: “That là hiền thiện, những người xứ Sunãparanta này! Thật là khéo hiền thiện, những người xứ Sunãparanta này! Vì những người này không đoạn mạng ta với cây kiếm sắc ben." Ở đây? bạch Thế Tôn? con sẽ nghĩ như vậy. Ở đây, bạch Thiện Thệ, con sẽ nghĩ như vậy. Nhưng nêu những người xứ Sunãparanta, này Punna, sẽ đoạn mạng ông với lưỡi kiếm sắc bén5 thời ở đây, này Punna, ông sẽ nghĩ như thế nào? Nếu những người xứ Sunãparanta, bạch Thế Tôn, sẽ đoạn mạng con với lưỡi kiếm sắc bén, thời ở dây, con sẽ suy nghĩ: “C6 những đệ tử của Thế Tôn? khi phiên não? tủi hô và ghê tởm bởi thân và sinh mạng đã sử dụng đên con dao. Nay dầu không tìm đến ta vẫn được sử dụng con dao.” Ở đây, bạch Thế Tôn, con sẽ nghĩ như vậy. Ở dây, bạch Thiện The, con sẽ nghĩ như vậy. -Lành thay, lành thay, này Punna! Đầy đủ với sự an tịnh tự điều phục này, ông có thể sống tại quốc độ Sunãparanta. Này Punna, nay ông hãy làm những gì ông nghĩ là hợp thời. Rồi Tôn giả Punna hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy5 từ chỗ ngồi đứng dậy? đảnh lễ Thế Tôn, thân phía hữu hướng vềNgài, dọn dẹp sàng tọa5 cầm y bát? rồi bộ hành đi đến xứ Sunãparanta. Ngài tuần tự bộ hành và đến xứ Sunãparanta. Tại dây, Tôn giả Punna trú tại xứ Sunãparanta. Và trong mùa mưa ấy, Tôn giả Punna độ cho khoảng năm trăm cư sĩ. Cũng trong mùa mưa ấy, Tôn giả chứng được Ba minh. Và cũng trong mùa mưa ấy Tôn giả Punna viên tịch. Rồi nhiều Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn... Ngồi xuống một bên, các Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn: Bạch Thế Tôn, thiện nam tử Purina, sau khi được Thế Tôn giáo giới một cách văn tăt5 đã mệnh chung. Sanh thú của vị ây là gì? Đời sau của vị ấy thế nào? Bậc hiên trí, này các Tỷ-kheo, là thiện nam tử Punna. Sở hành là đúng pháp và thuận pháp. Vị ấy không làm phiền não Ta với những kiện tụng về pháp. Hoàn toàn tịch diệt, này các Tỷ-kheo, là thiện nam tử Punna.

766 KINH TƯƠNG ƯNG Bộ IV. THIÊN SÁU XỨ

VI. KINH BÃHIYA (Bãhiyasutta)(y IV. 63) 89. Rồi Tôn giả Bãhiya đi đến Thế Tôn... Ạ A 1 i . FT^ /V . • ,/ —1. 7 . i 1_ rTTf ÁÀ rr^ /V Ngoi xuong một ben, Ton giả Bãhiya bạch Tne Ton: —Lành thay, bạch Thế Tôn? nếu Thế Tôn thuyết pháp vắn tắt cho con. Sau khi nghe pháp của Thế Tôn? con sẽ sống một mình, an tịnh, không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần. -Ông nghĩ thế nào5 này Bãhiya, mắt là thường hay vô thường? -Là vô thường, bạch Thế Tôn. -Cái gì vô thường là khổ hay lạc? Là khổ5 bạch Thế Tôn. Cái gì vô thường, khổ, chịu sự biến hoại, có hợp lý chăng nếu quán: "Cái này là của tôi5 cái này là tôi5 cái này là tự ngã của t6i"? Thưa không, bạch Thế Tôn. Các sắc là thường hay vô thường? -Là vô thường, bạch Thế Tôn. Nhãn thức... Nhãn xúc... ... Do duyên ý xúc khởi lên cảm thọ gi, lạc, khổ hay bất khổ bất lạc; cảm thọ ấy là thường hay vô thường? Là vô thường, bạch Thế Tôn. - Cái gì vô thường là khổ hay lạc? Là khổ, bạch Thế Tôn. Cái gì vô thường, khổ, chịu sự biến hoại, có hợp lý chăng nếu quán: "Cái này là của tôi, cái này là tôi, cái này là tự ngã của t6i"? —Thưa không, bạch Thế Tôn. - Thấy vay5 này Bãhiya, vị đa văn Thánh đệ tử nhàm chán đối với mắt, nhàm chán đối với sắc9 nhàm chán đối với nhãn thức, nhàm chán đối với nhãn xúc... Do duyên ý xúc khởi lên cảm thọ gì? lạc, khổ hay bất khổ bất lạc; vị ấy nhàm chán đối với cảm thọ ấy. Do nhàm chán, vị ấy ly tham; do ly tham, vị ấy giải thoát. Trong sự giải thoát, trí khởi lên biết rằng: “Ta đã được giải thoát." Vị ấy biết rõ: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm9 không còn trở lại đời này nữa." Và Tôn giả Bãhiya trở thành một vị A-la-hán nữa. VII. KINH ÁI NHIỄM THỨ NHẤT (Pathamaejasutta)(y IV. 64) 90. Ái nhiễm, này các Tỷ-kheo? là bệnh tật? ái nhiễm là mụt nhọt? ái nhiễm là mũi tên. Do vậy, này các Tỷ-kheo, Như Lai sống không ái nhiễm, không bị mũi tên làm bị thương. Do vậy9 này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo có ước vọng gì? hãy ước sống không ái nhiễm, không bị mũi tên làm bị thương.

35. TƯƠNG ƯNG SÁU xứ 767

Chớ có nghĩ đến mắt, chớ có nghĩ đến trong mắt, chớ có nghĩ đến từ mắt, chớ có nghĩ đến: "Mắt là của t6i." Chớ có nghĩ đến các sắc, chớ có nghĩ đến trong các sắc, chớ có nghĩ đến từ các sắc, chớ có nghĩ đến: "Các sắc là của t6i.” Chớ có nghĩ đến nhãn thức, chớ có nghĩ đến trong nhãn thức, chớ có nghĩ đến từ nhãn thức, chớ có nghĩ đến: "Nhãn thức là của toi.99 Chớ có nghĩ đến nhãn XUC, chớ có nghĩ đến trong nhãn xúc5 chớ có nghĩ đến từ nhãn xúc, chớ có nghĩ đến: "Nhãn xúc là của t6i.” Do duyên nhãn xúc khởi lên cảm thọ gì, lạc, khổ hay bất khổ bất lạc; chớ có nghĩ đến cảm thọ ấy, chớ có nghĩ đến trong cảm thọ ấy, chớ có nghĩ đến từ cảm thọ ấy, chớ có nghĩ đến: "Cảm thọ ấy là t6i.” Chớ có nghĩ đến tai... Chớ có nghĩ đến mũi... Chớ có nghĩ đến lưỡi... Chớ có nghĩ đến thân... Chớ có nghĩ đên ý5 chớ có nghĩ đên trong ý9 chớ có nghĩ đên từ ý? chớ có nghĩ đến: "V là của toi?5 Chớ có nghĩ đến các pháp, chớ có nghĩ đến trong các pháp, chớ có nghĩ đến từ các pháp, chớ có nghĩ đến: “Các pháp là của t6i.” Chớ có nghĩ đến ý thức9 chớ có nghĩ đến trong ý thức, chớ có nghĩ đến từ ý thức, chớ có nghĩ đến: "V thức là của t6i." Chớ có nghĩ đến ý xúc5 chớ có nghĩ đến trong ý xúc, chớ có nghĩ đến từ ý xúc, chớ có nghĩ đến: "V xúc là của t6i." Do duyên ý xúc, khởi lên cảm thọ gì5 lạc? khổ hay bất khổ bất lạc; chớ có nghĩ đến cảm thọ ấy, chớ có nghĩ đến trong cảm thọ ấy, chớ có nghĩ đến từ cảm thọ ấy5 chớ có nghĩ đến: "Cảm thọ ấy là của t6i." Chớ có nghĩ đến tất cả5

chớ có nghĩ đến trong tất cả, chớ có nghĩ đến từ tất cả, chớ có nghĩ đến: "Tất cả là của t6i." Vị ấy do không nghĩ đến nên không chấp thủ một vật gì ở đời. Do không chấp thủ, vị ấy không có dao động (paritassatí). Do không dao động5 vị ấy tự mình tịch tịnh một cách hoàn toàn. Vị ấy biết rõ: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm5 không còn trở lại đời này nữa.^, VIII. KINH ÁI NHIỄM THỨ HAI (Dutiyaejasutta) (S. IV. 66) 91. Ái nhiễm, này các Tỷ-kheo? là bệnh tật, ái nhiễm là mụt nhọt, ái nhiễm là mũi tên. Do vậy, này các Tỷ-kheo5 Như Lai sống không ái nhiễm, không bị mũi tên làm bị thương. Do vậy, này các Tỷ-kheo5 nếu có mong ước5 hãy mong ước không ái nhiễm5 không bị mũi tên làm bị thương. Chớ có nghĩ đến mắt, chớ có nghĩ đến trong mắt, chớ có nghĩ đến từ mắt, chớ có nghĩ đến: "Mắt là của ta." Chớ có nghĩ đến các sắc, chớ có nghĩ đến trong các sắc, chớ có nghĩ đến từ các sắc, chớ có nghĩ đến: "Các sắc là của ta." Chớ có nghĩ đến nhãn thức... Chớ có nghĩ đến nhãn xúc... Do duyên nhãn xúc . 7 r -fl I” r khởi lên cảm thọ gì5 lạc, khô hay bât khô bât lạc; chớ có nghĩ đên cảm thọ ây, chớ có nghĩ đến trong cảm thọ ấy, chớ có nghĩ đến từ cảm thọ ấy5 chớ có nghĩ đến: "Cảm thọ ấy là của ta." Nàg các Tỷ-kheo, nghĩ đến cái gì9 nghĩ đến trong cái gì, nghĩ đến từ cái gì, nghĩ đến: íaCái gì là của ta", từ đấy cái ấy đổi khác.

Vì rằng bị đổi khác, vì chấp trước tái sanh (bhavasattă), nên thế giới hoan hỷ tái sanh. ... tai... mũi... lưỡi... thân... Chớ có nghĩ đến ý5 chớ có nghĩ đến trong ý9 chớ có nghĩ đến từ ý? chớ có nghĩ đến: “V là của ta?5 Chớ có nghĩ đến các pháp, chớ có nghĩ đến trong các pháp, chớ có nghĩ đến từ các pháp, chớ có nghĩ đen: uCác pháp là của ta.” Chớ có nghĩ đến ý thức, chớ có nghĩ đên trong ý thức, chớ có nghĩ đến từ ý thức, chớ CÓ nghĩ đến: “Y thức là của ta." Chớ có nghĩ đen ý xúc5 chớ có nghĩ đên trong ý xúc, chớ có nghĩ đến từ ý xúc, chớ có nghĩ đến: UÝ xúc là của ta.” Do duyên ý xúc, khởi lên cảm thọ gì5 lạc, khô hay bât khô bât lạc; chớ có nghĩ đên cảm thọ ấy, chớ có nghĩ đến trong cảm thọ ấy, chớ có nghĩ đến từ cảm thọ ấy, chớ có nghĩ đến: uCảm thọ ấy là của ta." Này các Tỷ-kheo5 nghĩ đến cái gì, nghĩ đến trong cái nghĩ đến từ cái gì, nghĩ đến: “Cái gì là của ta”từ đấy cái ấy đổi khác. Vì răng bị đổi khác, vì chấp trước tái sanh, nên thế giới hoan hỷ tái sanh. Nàỵ các Tỷ-kheo? cho đến uẩn, giới, xứ... chớ có nghĩ đến cái ấy, chớ có nghĩ đen trong cái ấy5 chớ có nghĩ đến từ cái ấy, chớ có nghĩ đến: “Cái ấy là của ta.” Vị ấy không nghĩ đến như vậy nên không chấp thủ một cái gì trong đời. Do không chấp thủ nên không có dao động. Do không có dao động, vị ấy tự mình tịch tịnh một cách hoàn toàn. Vị ấy biết rõ: “Sanh đã tận? Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lại đời này nữa." IX. KINH CẢ HAI THỨ NHẤT (PaḶhamadvayasutta) (5. IV. 68) 92. Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng cho các ông về cả hai. Hãy lắng nghe. Này các Tỷ-kheo? thế nào là cả hai? Mắt và các sắc, tai và các tiếng, mũi và các hương, lưỡi và các vị? thân và các xúc, ý và các pháp. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là cả hai. Này các Tỷ-kheo5 ai nói như sau: "Sau khi đoạn tận hai cái này, tôi sẽ trình bày hai cái khác,9? thời người ấy chỉ nói suông, nếu hỏi? người ấy không có thể chứng minh, còn có thể rơi vào ách nạn. Vì sao? Vì rằng vấn đề ấy vượt ngoài phạm vi của người ấy. X. KINH CẢ HAI THỨ HAI (Dutìyadvayasutta) (5. IV. 69) 93. Do duyên cả hai, này các Tỷ-kheo? thức hiện hữu. Này các Tỷ-kheo, thế nào là do duyên cả hai, thức hiện hữu? Do duyên mắt

và các sắc, khởi lên nhãn thức. Mắt là vô thường, biến hoại, tự tánh đôi khác. Các săc là vô thường, biên hoại, tự tánh đôi khác. Như vậy, cả hai này là biến động, tiêu tan, vô thường, biến hoại5 tự tánh đổi khác. Nhãn thức là vô thường, biến hoại, tự tánh đổi khác. Do nhân nào, do duyên nào, nhãn thức khởi lên; nhân ấy, duyên ấy là vô thường, biến hoại, tự tánh đổi khác. Này các Tỷ-kheo, nhãn thức này khởi lên do duyên vô thường, từ đâu sẽ thành thường còn được? Này các Tỷ-kheo5 sự họp hội9 tụ tập5 hòa hợp của ba pháp này, này

các Tỷ-kheo, đây gọi là nhãn xúc. Nhãn xúc cũng vô thường, biến hoại, tự tánh 9 e 4A r đôi khác. Do nhân nào, do duyên nào, nhãn xúc khởi lên; nhân ây, duyên ây là vô thường, biến hoại, tự tánh đổi khác. Này các Tỷ-kheo, nhãn xúc này khởi lên do duyên vô thường, từ đâu sẽ thành thường còn được? Do xúc nên có cảm thọ5 do xúc nên có tư lường, do xúc nên có hay biết. Ở dây, các pháp này là biến động, tiêu tan, vô thường, biến hoại, tự tánh đổi khác. Và do duyên tai và các tiếng, khởi lên nhĩ thức... Và do duyên mũi và các hương, khởi lên tỷ thức... Và do duyên lưỡi và các vị, khởi lên thiệt thức... Và do duyên thân và các xúc9 khởi lên thân thức... Và do duyên ý và các pháp, khởi lên ý thức. Ý là vô thường, biến hoại, tự tánh đổi khác. Các pháp là vô thường, biến hoại, tự tánh đổi khác. Ở đây, cả hai cái này là biến động? tiêu tan, vô thường, biến hoại, tự tánh đổi khác. Ý thức là vô thường, biến hoại, tự tánh đổi khác. Cái gì là nhân5 cái gì là duyên cho ý thức khởi lên; nhân ấy, duyên ấy là vô thường, biến hoại, tự tánh đổi khác. Này các Tỷ-kheo, ý thức này khởi lên do duyên vô thường, từ đâu sẽ thành thường còn được? Này các Tỷ-kheo, sự họp hội, tụ tap, hòa hợp của ba pháp này, này các Tỷ-kheo5 đây gọi là ý xúc. Ý xúc cũng vô thường, biến hoại, tự tánh đổi khác. Do nhân nào, duyên nào khiến ý xúc sanh khởi; nhân ấy, duyên ấy là vô thường, biến hoại, tự tánh đổi khác. Này các Tỷ-kheo, ý xúc khởi lên do duyên vô thường, từ đâu sẽ thường còn được? Này các Tỷ-kheo5 do xúc nên có cảm thọ? do xúc nên có tư lường, do xúc nên có hay biêt. Ở đây5 các pháp này là biến động? tiêu tan, vô thường biến hoại, tự tánh đổi khác. Như vậy, này các Tỷ-kheo, do duyên cả hai, thức hiện hữu.

X. PHẨM TỪ BỎ (SALAVAGGA)

I. KINH KHÔNG THÂU NHIẾP (AdantaaguttasuttaY5 (S IV. 71) 94. Nhân duyên ở Sãvatthi. Có sáu xúc xứ, này các Tỷ-kheo, không nhiếp phục, không phòng hộ5 không bảo vệ5 không thâu nhiếp, đem lại đau khổ. Thế nào là sáu? Măt xúc xứ, này các Tỷ-kheo, không nhiêp phục5 không phòng hộ5 không bảo vệ? không thâu nhiếp, đem lại đau khổ. Tai... Mũi... Lưỡi... Thân... Ý xúc xứ5 này các Tỷ-kheo, không nhiếp phục, không phòng hộ5 không bảo vệ, khồng thâu nhiếp, đem lại đau khổ. Sáu xúc xứ này, nàỵ các Tỷ-kheo, không nhiếp phục, không phòng hộ5 không bảo vệ5 không thâu nhiếp, đem lại đau khổ. Có sáu xúc xứ, này các Tỷ-kheo5 khéo nhiêp phục, khéo phòng hộ9 khéo bảo vệ? khéo thâu nhiếp, đem lại an lạc. Thế nào là sáu? Măt xúc xứ, này các Tỷ-kheo5 khéo nhiêp phục, khéo phòng hộ5 khéo bảo vệ5 khéo thâu nhiếp, đem lại an

lạc. Tai... Mũi... Lưỡi... Thân... Ý xúc xứ, này các Tỷ-kheo, khéo nhiếp phục, khéo phòng hộ9 khéo bảo vệ5 khéo thâu nhiếp, đem lại an lạc. Sáu xúc xứ này, này các Tỷ-kheo, khéo nhiếp phục, khéo phòng hộ5 khéo bảo vệ9 khéo thâu nhiếp, đem lại an lạc. Thế Tôn nói như vậy. Thiện Thệ nói như vậy xong, bậc Đạo Sư lại nói thêm: Hỡi các vị Tỷ-kheo? Chính sáu xúc xứ này, Chỗ nào không thau nhiếp, Chỗ ấy có đau khổ. Những ai học biết được5 Chế ngự5 phòng hộ chúng, Với lòng tin làm bạn, Sống thoát ly dục vọng. Thây săc pháp khả ái,

45 Tên kinh này và kinh kế tiếp trong bản tiếng Anh của PTS dịch: Including (the Sixfold Sense-sphere), nghĩa là Thâu nhiếp (sáu xúc xứ).

35. TƯƠNG ƯNG SÁU xứ 771

Thấy sắc không khả ái,
Hãy nhiếp phục đường tham,
Đối các sắc khả ái,
Chớ khiến ý nhiễm ô:
"Đối sắc, ta không thích."
Sau khi nghe các tiếng,
Khả ái? không khả ái,
Chớ để tâm say mê,
Với các tiếng khả ái.
Hãy nhiếp phục lòng sân,
Với tiếng không khả ái,
Chớ khien ý nhiễm ô:
"Đối tiếng, ta kh6ng thích."
Sau khi ngửi các hương,
Thơm dịu, thật khả ái,
Sau khi ngửi các hương,
Bất tịnh? thật đáng ghét.
Hãy nhiếp phục lòng sân,
Đối các hương đáng ghét,
Còn đối hương khả ái,
Chớ để dục chi phối.
Nêm xong vị ngon ngọt,
Và nếm vị không ngon,
Chớ có sanh tham luyến,
Khi hưởng nếm vị ngon,
Chớ nói lời chống đoi,
Khi nếm vị không ngon.
Khi cảm thọ lạc xúc5
Chớ đăm say tham luyên?

Khi cảm thọ khổ xúc,
Chớ bị xúc động mạnh.
Đối với cả hai xúc,
Lạc, khổ đều niệm xả5
Không thích, không chống đối,
Bất cứ loại xúc nào.
Đối với các người khác,
Mê theo hý luận tưởng,
Họ mê theo hý luận,
Họ hành theo hư tưởng.
Hẩy đoạn trừ tất cả5
772 KINH TƯƠNG ƯNG Bộ IV. THIÊN SÁU XỨ

Gia sự do ý tạo, Hãy nhiếp các hành động? Hướng đển hạnh viễn ly. Như vậy đối sáu xứ, Khi ý khéo tu tập5 Nếu có cảm xúc gi, Tâm không bị dao động. Tỷ-kheo hãy nhiếp phục, Cả hai tham sân ấy, Hãy đến bờ bên kia, Vượt buộc ràng sanh tử. II. KINH MÃLUKYAPUTTA (Mãlukyaputtasutta)46 (S IV. 73) 95. Rồi Tôn giả Mãlukyaputta đi đến Thế Tôn... Ngồi xuống một bên9 Tôn giả Mãlukyaputta bạch Thế Tôn: -Lành thay, bạch Thế Tôn? nếu Thế Tôn thuyết pháp vắn tắt cho con. Sau khi nghe pháp của Thế Tôn, con sẽ sống một mình, an tịnh, không phóng dật, nhiệt tâm? tinh cần. Ở đây5 này Mãlukyaputta, nay Ta nói gì với các Tỷ-kheo trẻ tuổi, khi ông là một Tỷ-kheo già yếu, niên cao, đại lão5 đã đến tuổi trưởng thượng, đã đến cuối cuộc đời, lại yêu cầu Ta giáo giới một cách vắn tắt? -Bạch Thế Tôn, dầu cho con già yếu, niên cao, đại lão, đã đến tuổi trưởng thượng, đã đến cuối cuộc đời, mong Thế Tôn hãy thuyết pháp vắn tắt cho con! Mong Thiện Thệ hãy thuyết pháp vắn tắt cho con! Chắc chắn con sẽ hiểu ý nghĩa lời Thế Tôn giảng. Chăc chắn con sẽ trở thành người thừa tự pháp của Thê Tôn. Ong nghĩ thê nào5 này Mãlukyaputta? Các săc do măt nhận thức? ông không thây, trước đây ông không thấy, nay ông không thấy, và ông không muốn thấy; ở đây, đối với chúng, ông có lòng dục? tham hay khát ái không? Thưa không, bạch Thế Tôn. Các tiếng do tai nhận thức, ông không nghe5 trước đây ông không nghe, nay ông không nghe, và ông không muốn nghe; ở dây, đối với chúng, ông có lòng dục, tham hay khát ái hay không? - Thưa không, bạch Thế Tôn. Các hương do mũi nhận thức, ông không ngửi, trước đây ông không ngửi, nay ông không ngửi, và ông không muốn ngửi; ở dây, đối với chúng, ông có lòng dục, tham hay khát ái không?

46 Bản Tích Lan, Thái Lan, Campuchia và PTS viết Mãluồkyaputta. ,Mẹ của Tôn giả là Mãlunkyã, người nước Kosala. Tôn giả xuất gia Idii đã lớn tuổi sau khi nghe đưc Thế Tôn thuyết pháp, và khồng lâu sau đắc quả A-la-hán. Xem SA. III. 20f; M. I. 426; A. II. 248f; AA. II. 582; ThagA. I. 446f; Mil. 144.

35. TƯƠNG ƯNG SÁU xứ 773

- Thưa không, bạch Thế Tôn. Các vị do lưỡi nhận thức, ông không nêm? trước đây ông không nêm. nay Ông không nếm, và ông không muốn nếm; ở dây, đối với chúng, ông có

lòng dục, tham hay khát ái không? - Thưa không, bạch Thế Tôn. Các xúc do thân nhận thức, ông không cảm thọ, trước đây ỗnệ không cảm thọ? nay ông không cảm thọ, và ông không muốn cảm thọ; ở dây, đôi với chúng, ông có lòng dục, tham hay khát ái không? Thưa không, bạch Thế Tôn.

Các pháp do ý thức nhận thức? ông không nhận thức, trước đây ông không nhận thức, nay ông không nhận thức, và ông không muốn nhận thức; ở đây, đối với chúng, ông có lòng dục, tham hay khát ái không? - Thưa không, bạch Thế Tôn. -Và ở đây, này Mãlukyaputta, đối với các pháp được thấy5 được nghe, được cảm nhận, được biết đến, ông sẽ chỉ thấy được với những vật thấy được, sẽ chỉ nghe được với những tiếng nghe được, sẽ chỉ cảm nhận được đối với những vật cảm nhận được, sẽ chỉ nhận biết được đối với những vật có thể nhận biết được. Vì răng, này Mãlukyaputta, đôi với các pháp được thây5 được nghe5 được cảm nhận, được biết đến, ông sẽ chỉ thấy được với những vật thấy được5 sẽ chỉ nghe được với những tiếng nghe được, sẽ chỉ cảm nhận được đối với những vật cảm nhận được, sẽ chỉ nhận biết được đối với những vật có thể nhận biết được. Cho nên? này Mãlukyaputta, ông không có yì cái ấy. Do vì, này Mãlukyaputta, ông không có vì cái ây, nên ông không có: "O nơi dây." Do Vnày Mãlukyaputta, ông không có: "d nơi dây", do vậy, này Mãlukyaputta, ông sẽ không có đời này5 đời sau, và giữa hai đời ây.47 Đây là sự châm dứt khô đau. Bạch Thế Tôn5 lời giảng vắn tắt này của Thế Tôn, con hiểu một cách rộng rãi như sau: Thấy sắc, niệm mê say, Tác ý đến ái tướng, Tâm tham đắm cảm thọ, Tham luyến sắc an trú. Vị ấy9 thọ tăng trưởng, Nhiều loại từ sắc sanh, Tham dục và hại tâm, Não hại tâm vị ây. Như vậy khổ tích lũy? Được gọi xa Niết-bàn.

47 Xem s. IV. 55; KS. IV. 30 (kinh 87 ở trước).

Nghe tiếng, niệm mê say
Tác ý đến ái tướng,
Tâm tham đắm cảm thọ9
Tham luyến tiếng an trú.
Vị ấy, thọ tăng trưởng,
Nhiều loại từ tiếng sanh,
Tham dục và hại tâm,
Não hại tâm vị ấy.
Như vậy khổ tích lũy,
Được gọi xa Niết-bàn.
Ngửi hương, niệm mê sa
Tác ý đến ái tướng,
Tâm tham đắm cảm thọ5
Tham luyến hương an tn
Vị ấy, thọ tăng trưởng,
Nhiều loại từ hương sanl

Tham dục và hại tâm5
Não hại tâm vị ấy.
Như vậy khổ tích lũy,
Được gọi xa Niết-bàn.
Nếm vị, niệm mê say,
Tác ý đến ai tướng,
Tâm tham đắm cảm thọ5
Tham luyến vị an trú.
Vị ấy, thọ tăng trưởng,
Nhiều loại từ vị sanh,
Tham dục và hại tâm,
Não hại tâm vị ấy.
Như vậy khổ tích lũy,
Được gọi xa Niết-bàn.
Cảm xúc, niệm mê say,
Tác ý đến ái tướng,
Tâm tham đắm cảm thọ,
Tham luyến xúc an trú.
Vị ấy, thọ tăng trưởng,
Nhiều loại từ xúc sanh,
Tham dục và hại tâm,
Não hại tâm vị ấy.
Như vậy khổ tích lũy,
Được gọi xa Niết-bàn.
35. TƯƠNG ƯNG SÁU xứ 775

Biết pháp, niệm mê say,
Tác ý đến ái tướng,
Tâm tham đắm cảm thọ,
Tham luyến pháp an trú.
Vị ấy, thọ tăng trưởng,
Nhiều loại từ pháp sanh,
Tham dục và hại tâm,
Não hại tâm vị ấy.
Như vậy khổ tích lũy,
Được gọi xa Niết-bàn.
Vị ấy không tham sắc,
Thấy sắc5 không ái luyến,
Tâm không dính cảm tho,
Không luyến sắc an trú.

Theo sắc, vị ấy thấy,
Tùy sắc, thọ cảm giác,
Tiêu mòn5 không tích lũy,
Như vậy chánh niệm hành.
Như vậy khổ không chứa,
Được gọi gần Niết-bàn.
Vị ấy không tham tiếng,
Nghe tiếng, không ái luyến,
Tâm không dính cảm thọ,
Không luyến tiếng an trú.
Theo tiêng, vị ây nghe,
Tùy tiếng, thọ cảm giác.
Tiêu mòn, không tích lũy,
Như vậy chánh niệm hành.
Như vậy khổ không chứa,
Được gọi gần Niết-bàn.
Vị ấy không tham hương,
Ngửi hương, không ái luyến,
Tâm không dính cảm thọ,
Không luyến hương an trú.
Theo hương, vị ấy ngửi,
Tùy hương, thọ cảm giác,
Tiêu mòn, khồng tích lũy,
Như vậy chánh niệm hành.
Như vậy khổ không chứa?
Được gọi gần Niết-bàn.

Vị ấy không tham vị5
Nêm vị? không ái luyên?
Tâm không dính cảm thọ,
Không luyến vị, an trú.
Theo vị, vị ấy nếm,
Tùy vị, thọ cảm giác,
Tiêu mòn? không tích lũy?
Như vậy chánh niệm hành.
Như vậy khổ không chứa,
Được gọi gần Niết-bàn.
Vị ấy không tham xúc,
Cảm xúc, không ái luyến,

Tâm không dính cảm thọ,
Không luyến xúc5 an trú.
Theo xúc, vị ấy cảm,
Tùy xúc, thọ cảm giác,
Tiêu mòn, không tích lũy,
Như vậy chánh niệm hành.
Như vậy khổ không chứa,
Được gọi gần Niết-bàn.
Vị ấy không tham pháp,
Biết pháp, không ái luyến,
Tâm không dính cảm thọ,
Không luyến pháp, an trú.
Theo pháp, vị ấy cảm?
Tùy pháp, thọ cảm giác,
Tiêu mòn, không tích lũy,
Như vậy chánh niệm hành.
Như vậy khổ không chứa,
Được gọi gần Niết-bàn.
Bạch Thế Tôn, lời Thế Tôn nói vắn tắt này, con hiểu một cách rộng rãi như vậy.
Lành thay, lành thay, này Mãlukyaputta! Lành thay, này Mãlukyaputta!
Lời nói vắn tắt của Ta, ông đã hiểu ý nghĩa một cách rộng rãi:
r r
Thây săc, niệm mê say,
Tác ý đến ái tướng,
Tâm tham đắm cảm thọ?
Tham luyến sắc an trú.
Vị ấy, thọ tăng trưởng,
Nhiều loại từ sắc sanh.
35. TƯƠNG UNG SÁU xứ 777

Tham dục và hại tâm,
Não hại tâm vị ây.
Như vậy khổ tích lũy,
Được gọi xa Niết-bàn.
Vị ấy không tham pháp, Biết pháp, không ái luyến, Tâm không dính cảm thọ? Không luyến pháp, an trú. Theo pháp, vị ấy cảm, Tùy pháp, thọ cảm giác, Tiêu mòn, không tích lũy, Như vậy chánh niệm hành. Như vậy khổ không chứa, Được gọi gân Niêt-bàn. Lời nói vắn tắt này của Ta, này Mãlukyaputta, ông cần phải hiểu ý nghĩa một cách rộng rãi như vậy. Rồi Tôn giả Mãlukyaputta, sau khi hoan hỷ tín thọ lời Thế Ton dạy? từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ Thế Tôn, thân phía hữu hướng về Ngài, rồi ra đi. Rồi Tôn giả

Mãlukyaputta sống một minh, an tịnh, không phóng dật? nhiệt tâm, tinh cân, không bao lâu chứng được mục đích mà các thiện gia nam tử chơn chánh xuất gia, từ bỏ gia đình, sông không gia đình, chính là Vô thượng cứu cánh của Phạm hạnh; ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí chứng ngộ5 chứng đạt và an trú. Vị ấy biết rõ: “Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lại đời này nữa." Và Tôn giả Mãlukyaputta trở thành một vị A-la-hán nữa. III. KINH PHÁP THỐI ĐỌA (ParihãnadhammasuttaỴs (5. IV. 78) 96. Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ thuyết cho các ông về pháp thối đọa5 pháp bất thối đọa và sáu thắng xứ. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là pháp thối đọa? Ở đây9 này các Tỷ-kheo? Tỷ-kheo sau khi mắt thấy sắc, các ác, bất thiện pháp, các ức niệm tư duy liên hệ đến kiêt sử được khởi lên. Nêu Tỷ-kheo đón nhận chúng (adhỉvãsetỹ). không từ bỏ? không đoạn trừ, không tiêu diệt, không khiến chúng không thể sanh khởi, thời này các Tỷ-kheo9 Tỷ-kheo ấy cần phải hiểu rằng: “Ta làm thối thất các thiện phap." Đây Như Lai gọi là pháp thối đọa. ... tai nghe tiếng... mũi ngửi hương... lưỡi nếm vị... thân cảm xúc... Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sau khi ý nhận thức pháp, các ác, bất thiện pháp, các ức niệm tư duy liên hệ đến kiết sử được khởi lên. Nếu Tỷ-kheo

48 Bản tiếng Anh của PTS: Falling back, nghĩa là Thối đọa.

đón nhận chúng, không từ bỏ? không đoạn trừ, không tiêu diet, không khiến chúng không thể sanh khỏi, thời này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ây cân phải hiểu rằng: "Ta làm thối thất các thiện pháp.” Đây Như Lai gọi là pháp thối đọa. Như vậy5 này các Tỷ-kheo, là pháp thôi đọa. Và này các Tỷ-kheo, như thế nào là pháp bất thối đọa? Ở dây, này các Tỷ-kheo? Tỷ-kheo sau khi mắt thấy sắc, các ác, bất thiện pháp, các ức niệm tư duy liên hệ đến kiết sử được khởi lên. Này các Tỷ-kheo5 nếu Tỷ-kheo không có đón nhận chúng, từ bỏ5 đoạn trừ, tiêu diệt, khiến chúng không thể sanh khởi, thời này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy cần phải hiểu rằng: "Ta không làm thối thất các thiện phAp." Đây Như Lai gọi là pháp bất thối đọa. ... tai nghe tiêng... mũi ngửi hương... lưỡi nêm vị... thân cảm xúc... Ở đây? này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sau khi ý nhận thức pháp, các ác, bất thiện pháp, các ức niệm tư duy liên hệ đến kiết sử được khởi lên. Này các Tỷ-kheo5 nếu Tỷ-kheo không có đón nhận chúng, từ bỏ5 đoạn trừ, tiêu diệt, khiến chúng không thể sanh khởi, thời này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy cần phải hiểu rằng: "Ta không làm thôi that các thiện ph” Đây Như Lai gọi là pháp bât thôi đọa. Như vậy5 này các Tỷ-kheo5 là pháp bất thối đọa. Và này các Tỷ-kheo5 thế nào là sáu thắng xứ? Ở đây5 này các Tỷ-kheo5 một Tỷ-kheo sau khi mắt thấy sắc, các ác, bất thiện pháp, các ức niệm tư duy liên hệ đến kiết sử không khởi lên. Này các Tỷ-kheo9 Tỷ-kheo ấy cần phải hiểu rằng: "Xứ này đã được nhiếp phúc." Và Như Lai gọi đây là thắng xứ. ... tai... mũi... lưỡi... thân... Lại nữa, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo sau khi ý nhận thức pháp? các ác, bất thiện pháp? các ức niệm tư duy liên hệ đến kiết sử không khởi lên. Này các Tỷ-kheo? Tỷ-kheo ấy cần phải hiểu rằng: "Xứ này đã được nhiếp phỊic.” Và Như Lai gọi đây là thắng xứ. IV KINH TRÚ PHÓNG DẬT (Pamãdavihãrĩsutta) (S. IV. 79) 97. Này các Tỷ-kheo5 Ta sẽ thuyết cho các ông về trú phóng dật và trú r

không phóng dật. Hãy lăng nghe. Và này các Tỷ-kheo5 thế nào là trú phóng dật? Ai sông không nhiêp hộ nhãn căn, này các Tỷ-kheo5 thời tâm người ây bị nhiễm ô (byãsincatí) đối với các sắc do mắt nhận biết. Với người tâm bị nhiễm ô thời không có hân hoan. Do không có hân hoan nên không có hỷ. Do không có hỷ nên không có khinh an. Do không khinh an nên khổ an trú. Với người đau khổ, tâm không thể định tĩnh. Do tam không định tinh, các pháp không hiển lộ. Do các pháp không hiển lộ? người ấy được gọi là người an trú phóng dật. ... nhĩ căn... tỷ căn... thiệt căn... thân căn...

35. TƯƠNG ƯNG SÁU xứ 779

Ai sống không nhiếp hộ ý căn5 tâm bị nhiễm ô đối với các pháp do ý nhận biết. Với người tâm bị nhiễm ô thời không có hân hoan. Do không hân hoan nên không có hỷ. Do không có hỷ nên không có khinh an. Do không có khinh an nên khô an trú. Với người đau khô, tâm không thê định tĩnh. Do tâm không định tĩnh, các pháp không hiển lộ. Do các pháp không hiển lộ? người ấy được gọi là người an trú phóng dật. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là an trú phóng dật. Và như thế nào, này các Tỷ-kheo, là an trú không phóng dật? Ai sống nhiếp hộ nhãn căn5 tâm không bị nhiễm ô đối với các sắc do mắt nhận biết. Với người tâm không bị nhiễm ô thời hân hoan sanh. Do có hân hoan nên hỷ sanh. Do có hỷ tâm nên thân được khinh an. Do thân khinh an nên cảm lạc thọ. Với người an lạc, tâm được định tĩnh. Do tâm định tĩnh, các pháp được hiển lộ. Do các pháp được hiển lộ? người ấy được gọi là người trú không phóng dật. ... nhĩ căn... tỷ căn... thiệt căn... thân căn... Ai sống nhiếp hộ ý căn, tâm không bị nhiễm ô đối với các pháp do ý nhận biết. Với người tâm không bị nhiễm ô thời hân hoan sanh. Do có hân hoan nên hỷ sanh. Do có hỷ tâm nên thân được khinh an. Do thân khinh an nên cảm lạc thọ. Với người an lạc, tâm được định tĩnh. Do tâm định tinh, các pháp được hiển lộ. Do các pháp được hiên lộ9 người ây được gọi là người trú không phóng dật. Như vậy? này các Tỷ-kheo, là trú không phóng dật. V. KINH NHIẾP Hộ (Samvarasutta) (5. IV. 80) 98. Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng cho các ông vê nhiêp hộ và không nhiêp hộ. Hãy lắng nghe. Và thế nào, này các Tỷ-kheo5 là không nhiếp hộ? Và này các Tỷ-kheo, có những sắc do mắt nhận thức, khả lạc, khả hỷ? khả ý, khả ái? liên hệ đên dục5 hâp dân. Nêu một Tỷ-kheo hoan hỷ săc ây, tán dương và an trú với tâm tham luyên; thời này các Tỷ-kheo9 Tỷ-kheo ây cân phải hiêu rằng: "Ta đã làm thối thất các thiện pháp." Như Lai gọi đây là thối thất. ... có những tiếng do tai nhận thức... có những hương do mũi nhận thức... có những vị do lưỡi nhận thức... có những xúc do thân cảm giác... Và này các Tỷ-kheo5 có những pháp do ý nhận thức5 khả lạc, khả hỷ? khả y, khả ái9 liên hệ đên dục5 hâp dân. Nêu một Tỷ-kheo hoan hỷ pháp ây? tán dương và an trú với tâm tham luyên; thời này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ây cân phải hiêu rằng: "Ta đã làm thối thất các thiện phAp." Và Như Lai gọi đây là thối thất. Như vậy, này các Tỷ-kheo5 là không nhiếp hộ. Và này các Tỷ-kheo5 thế nào là nhiếp hộ? Này các Tỷ-kheo, có những sắc do mắt nhận thức, khả lạc, khả hỷ5 khả ý,

780 KINH TƯƠNG ƯNG Bộ IV. THIÊN SÁU XỨ

khả ái? liên hệ đến dục? hấp dẫn. Nếu một Tỷ-kheo không hoan hỷ sắc ấy, không tán dương và an trú với tâm không tham luyến; thời này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy cần phải

hiểu rằnẹ: “Ta không làm thối thất các thiện pháp.95 Và Như Lai gọi đây là không thối that. ...có những tiếng do tai nhận thức... có những hương do mũi nhận thức... có những vị do lưỡi nhận thức... có những xúc do thân cảm giác... Và này các Tỷ-kheo9 có những pháp do ý nhận thức, khả lạc, khả hỷ5 khả ý? khả ái? liên hệ đến dục, hấp dẫn. Nếu một Tỷ-kheo không hoan hỷ pháp ấy, không tán dương và an trú với tâm không tham luyến; này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy cần phải hiểu rằng: "Ta không làm thối thất các thiện pháp.” Và Như Lai gọi đây là không thối that. Như vậy5 này các Tỷ-kheo, là có nhiệp hộ. VI. KINH THIỀN ĐỊNH (Samãdhisutta) (S. IV. 81) 99. Này các Tỷ-kheo, hãy tu tập thiền định. Này các Tỷ-kheo? một Tỷ-kheo được thiền định, hiểu rõ như thật. Và hiểu rõ như thật cái gì? Như thật hiểu rõ mắt là vô thường, như thật hiểu rõ các sắc là vô thường, như thật hiểu rõ nhãn thức là vô thường, như thật hiểu rõ nhãn xúc là vô thường. Phàm duyên nhãn xúc khởi lên cảm thọ gì5 lạc? khổ? hay bất khổ bất lạc; như thật hiểu rõ cảm thọ ấy là vô thường. ... tai... mũi... lưỡi... thân... Như thật hiểu rõ ý là vô thường, như thật hiểu rõ các pháp là vô thường, như thật hiểu rõ ý thức là vô thường, như thật hiểu rõ ỵ xúc là vô thường. Phàm duyên ý xúc, khởi lên cảm thọ gi, lạc, khổ? hay bất khổ bất lạc; như thật hiểu rõ cảm thọ ấy là vô thường. Này các Tỷ-kheo5 hãy tu tập thiền định. Này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo được thiền định, hiểu rõ như thật. VII. KINH THIỀN TỊNH (PaỊisallãnasutta) (S. IV. 81) 100. Nàỵ các Tỷ-kheo, hãy hành trì hạnh thiền tịnh. Này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo thiến tịnh, hiểu rõ như thật. Và hiểu rõ gì như thật? Như thật hiểu rõ mắt là vô thường, như thật hiểu rõ các sắc là vô thường, như thật hiểu rõ nhãn thức là vô thường, như thật hiểu rõ nhãn xúc là vô thường. Phàm duyên nhãn xúc khởi lên cảm thọ gi, lạc, khô? hay bât khô bât lạc; như thật hiểu rõ cảm thọ ấy là vô thường. ... tai... mũi... lưỡi... thân... ý... Này các Tỷ-kheo, hãy hành trì hạnh thiền tịnh. Này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo thiền tịnh, hiểu rõ như thật.

35. TƯƠNG ƯNG SÁU xứ 781

VIII. KINH KHÔNG PHẢI CỦA CÁC ÔNG THỨ NHẤT (PaịhamanatumhãkaìỊisuttd) (S. IV. 82) 101. Cái gì không phải của các ông9 này các Tỷ-kheo, hãy từ bỏ nó; từ bỏ nó sẽ đưa lại hạnh phúc, an lạc cho các ông. Và này các Tỷ-kheo, cái gì không phải của các ông? Mắt? này các Tỷ-kheo, không phải của các ông? hãy từ bỏ nó; từ bỏ nó sẽ đưa lại hạnh phúc, an lạc cho các ông. Các sắc không phải của các ông? hãy từ bỏ nó; từ bỏ nó sẽ đưa lại hạnh phúc, an lạc cho các ông. Nhãn thức không phải của các ông? hãy từ bỏ nó; từ bỏ nó sẽ đưa lại hạnh phúc, an lạc cho các ông. Nhãn xúc không phải của các ông? hãy từ bỏ nó; từ bỏ nó sẽ đưa lại hạnh phúc? an lạc cho các ông. Phàm duyên nhãn xúc khởi lên cảm thọ gì, lạc, khổ, hay bất khổ bất lạc; cảm thọ ấy không phải của các ông, hãy từ bỏ nó; từ bỏ nó sẽ đưa lại hạnh phúc, an lạc cho các ông. Tai... Mũi... Lưỡi... Thân... Ý không phải của các ông, hãy từ bỏ nó; từ bỏ nó sẽ đưa lại hạnh phúc, an lạc cho các ông. Các pháp không phải của các 6ng, hãy từ bỏ nó; từ bỏ nó sẽ đưa lại hạnh phúc, an lạc cho các ông. Ý thức không phải của các ông? hãy từ bỏ nó; từ bỏ nó sẽ đưa lại hạnh phúc, an lạc cho các ông. Ý xúc không phải của các ông? hãy từ bỏ nó; từ bỏ nó sẽ đưa lại hạnh phúc, an lạc cho các ông. Phàm duyên ý xúc khởi lên cảm thọ gì? lạc, khổ, hay bat khổ bất lạc; cảm thọ ấy không phải của các ông? hãy từ bỏ nó; từ bỏ nó sẽ đưa lại hạnh phúc, an lạc cho các ông. Ví như, này các Tỷ-kheo5 trong Thăng

Lam này có người mang di, hay mang(tét, hay làm theo những gì người ấy muốn, tất cả cỏ? củi? nhánh cây hay lá, thời các ông có nghĩ như sau: 66Ngirời ấy mang chúng tôi di, hay đốt chúng tôi, hay làm gì chúng tôi theo ý người ấy muốn"? Thưa không, bạch Thế Tôn. Vì sao? Vì chúng không phải tự ngã hay không thuộc về tự ngã. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo? mắt không phải của các ông, hãy từ bỏ nó; từ bỏ nó sẽ đưa đến hạnh phúc, an lạc cho các ông. Các sắc không phải của các ông... Nhãn thức không phải của các ông... Nhãn xúc không phải của các ông... Do duyên ý xúc khởi lên cảm thọ gì? lạc9 khô5 hay bât khô bât lạc; cảm thọ ấy không phải của các ông? hãy từ bỏ nó; từ bỏ nó sẽ đưa đến hạnh phúc, an lạc cho các ông. IX. KINH KHÔNG PHẢI CỦA CÁC ÔNG THỨ HAI (Dutìyanatumhãkamsutta) (S IV. 82) 102. (Như kinh trên nhtmg không có ví dụ). X. KINH UDDAKA (Udakasutta) (5. IV. 83) 103. Uddaka Rãmaputta,49 này các Tỷ-kheo? có nói như sau:

49 Xem ML 165.

Ta là bậc minh trí,50 Ta chiến thắnẸ tất cả5 Ta đào lên kho căn5 Trước kia chưa từng đào. Này các Tỷ-kheo, Uddaka Rãmaputta không phải bậc minh trí, lại tự nói: "Ta là bậc minh tqí"; không chiến thắng tất cả, lại nói: "Ta chiến thắng tất c không đào lên khổ căn, lại nói: "Đã đào lên khổ cn." Ở dây, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo nói một cách chân chánh, có thể nói như sau: Ta là bậc minh trí, Ta chiến thắng tất cả, Ta đào lên kho căn, Trước kia chưa từng đào. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo minh trí (yedagũ)! Này các Tỷ- kheo, khi nào một Tỷ-kheo đối với sáu xúc xứ, như thật biết rõ sự tập khởi, sự đoạn diet, vị ngọt, sự nguy hiểm và sự xuất ly; như vậy? này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo minh ứi. Và này các Tỷ-kheo, như thế nào là Tỷ-kheo chiến thắng tất cả? Này các Tỷ-kheo5 khi nào Tỷ-kheo đối với sáu xúc xứ, sau khi như thật biết rõ sự tập khởi, sự đoạn diệt, vị ngọt5 sự nguy hiểm và sự xuất ly, được giải thoát không có chấp thủ; như vậy? này các Tỷ-kheo5 là Tỷ-kheo chiến thắng tất cả. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo đã đào lên khổ căn trước kia chưa được đào? Mụt nhọt,51 này các Tỷ-kheo, là một danh từ chỉ cho cái thân do bôn đại tạo thành này, sanh ra từ cha mẹ, do cơm cháo nuôi dưỡng, tự tánh là vô thường, biến hoại, mai một, hủy hoại, hủy diệt. Gốc rễ của mụt nhọt, này các Tỷ-kheo, là đồng nghĩa với khát ái. Này các Tỷ-kheo5 khi nào Tỷ-kheo đoạn tận khát ái, chặt đứt đến gốc rễ5 làm cho như thân cây Sa-la5 làm cho không thể tái sanh, không có thể sanh khởi trong tương lai; như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo đã đào lên khổ căn từ trước chưa được đào lên. Này các Tỷ-kheo, chính là Uddaka Rãmaputta đã nói lên lời nói như sau: Ta là bậc minh trí, Ta chiến thắng tất cả, Ta đào lên kho căn, Trước kia chưa từng đào. Này các Tỷ-kheo; Uddaka không phải là bậc minh trị lại tự nói: “Ta là bậc minh trí55; không chiến thắng tất cả, lại nói: "Ta chiến thắng tất c";không đào lên khổ căn? lại nói: "Đã đào lên khổ cn."

50 SA. II. 386: Jãtu vedagũti aham ekamseneva vedagũ, vedasankhãtenạ nanena neyyesu gatq, vedam vã gato adhỉgato, panditohamasmiti ạtthọ (không nghi ngờ gì nữa, ta chắc chắn là bạc minh triết, người đã thành tựu trí tuẹ, hiểu biết mọi điểu bang trí tuệ, và như vậy ta là bậc trí). 51 SA. II. 386: GandamUlam = Duìikhamữlam (gốc rễ

mụn nhọt, gốc rễ khổ đau).

35. TƯƠNG ƯNG SÁU xứ 783

Ở đây, này các Tỷ-kheo9 một Tỷ-kheo nói một cách chân chánh, có thể nói như sau:
Ta là bậc minh trí,
Ta chiến thắng tất cả,
Ta đào lên khổ căn,
Trước kia chưa từng đào.
784 e KINH TƯƠNG ƯNG Bộ IV. THIÊN SÁU XỨ

PHÀN BA

NĂM MƯƠI KINH THỨ BA

XI. PHẨM AN ỔN, KHỎI CÁC KHÔ ÁCH (YOGAKKHEMIVAGGA)

L KINH NGƯỜI ĐƯỢC AN ỔN, KHỎI CÁC KHỔ ÁCH (ĩògakkhemisutta) (S. iv. 85) 104. Nhân duyên ở Sãvatthi. Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng cho các ông pháp môn đưa đến an ổn, khỏi các khổ ách? pháp môn đúng pháp. Hãy lắng nghe. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là pháp môn đưa đến an ổn5 khỏi các khổ ách, pháp môn đúng pháp?52 Này các Tỷ-kheo, có những sắc do mắt nhận biết khả lạc, khả hỷ? khả ỵ5 khả ái9 liên hệ đến dục, hấp dẫn. Những sắc ấy đã được Như Lai đoạn tận? cắt đứt từ gốc rễ, làm cho như thân cây Sa-la, làm cho không thể tái sanh, không thể sanh khởi trong tương lai. Để đoạn tận chúng, Như Lai tuyên bố cái ách. Do vậy5 Như Lai được gọi là vị đã được an ổn5 khỏi các khổ ách. ... có những tiếng... có những hương... có những vị... có những xúc... Này các Tỷ-kheo, có những pháp do ý nhận biết khả lạc, khả hỷ, khả ý, khả ái, liên hệ đến dục? hấp dẫn. Những pháp ấy đã được Như Lai đoạn tận, cắt đứt từ gốc rễ, làm cho như thân cây Sa-la, làm cho không thể tái sanh, không thể sanh khởi trong tương lai. Để đoạn tận chúng, Như Lai tuyên bố cái ách. Do vậy? Như Lai được gọi là vị đã được an ổn, khỏi các khổ ách. Này các Tỷ-kheo, đây là pháp môn đưa đên an ôn, khỏi các khô ách, là pháp môn đúng pháp. II. KINH CHẤP THỦ (Upãdãyasutta) (S. IV. 85) 105. Này các Tỷ-kheo, do có mặt cái gì5 do chấp thủ cái gì khởi lên nội lạc, nội khổ? Bạch Thế Tôn, đối với chúng con, các pháp lấy Thế Tôn làm căn bản...

52 Yogakhemaparỉyãya, Xem KS. II. 132. Theo SA. II. 388, đây không phải là một thuật ngữ của Ấn Độ giáo, mà là chỉ cho pháp môn đưa đên sự an ôn, khỏi các khô ách: Dục, hữu, kiên, vô minh.

35. TƯƠNG ƯNG SÁU xứ 785

 Này các Tỷ-kheo? do mắt có mặt, do chấp thủ mắt nên khởi lên nội lạc, nội khổ. ... tai... mũi... lưỡi... thân... do ý có mặt, do chấp thủ ý nên khởi lên nội lạc, nội khổ. Các ông nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo? mắt là thường hay vô thường? Là vô thường, bạch Thế Tôn. - Cái gì vô thường là khổ hay lạc? - Là khổ, bạch Thế Tôn. Cái gì vô thường, khổ? chịu sự biến hoại, nếu không chấp thủ cái ấy, thời có thể khởi lên nội khổ5 nội lạc không? Thưa không, bạch Thế Tôn. Thấy vậy, này các Tỷ-kheo? vị đa văn Thánh đệ

tử nhàm chán đối với mắt... nhàm chán đổi với ý. Do nhàm chán nên vị ấy ly tham; do ly tham nên vị ấy được giải thoát. Trong sự giải thoát, trí khởi lên biết rằng: "Ta đã được giải thoát.55 Vị ấy biết rõ: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lại đời này nữa." III. KINH KHỔ TẬP (Dukkhasamudayasutta)53 (S. IV. 86) 106. Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng về khổ tập khởi và khổ đoạn diệt. Hãy lắng nghe. Và này các Tỷ-kheo5 thế nào là khổ tập khởi? Do duyên mắt và các sắc, khởi lên nhãn thức; do ba pháp này hợp lại nên có xúc; do duyên xúc nên có thọ; do duyên thọ nên có ái. Đây là khổ tập khởi. Do duyên tai... Do duyên mũi... Do duyên lưỡi... Do duyên thân... Do duyên ý và các pháp, khởi lên ý thức; do ba pháp này hợp lại nên có xúc; do duyên xúc nên có thọ; do duyên thọ nên có ái. Này các Tỷ-kheo, đây là khô tập khởi. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là khổ đoạn diệt? Do duyên mắt và các sắc, khởi lên nhãn thức; do ba pháp này hợp lại nên có xúc; do duyên xúc nên có thọ; do duyên thọ nên có ái. Do ly tham, đoạn diệt ái ấy một cách hoàn toàn nên hữu diệt; do hữu diệt nên sanh diệt; do sanh diệt nên già, chết, sầu, bi, khổ5 ưu, não diệt. Đây là toàn bộ khổ uẩn này đoạn diệt. Đây là khổ chấm dứt Do duyên tai... Do duyên mũi... Do duyên lưỡi... Do duyên thân... Do duyên ý và các pháp, khởi lên ý thức; do ba pháp này hợp lại nên có xúc; do duyên xúc nên có thọ; do duyên thọ nên có ái. Do ly tham, đoạn diệt ái ấy một cách hoàn toàn nên hữu diệt; do hữu diệt nên sanh diệt; do sanh diệt nên

53 Bản tiếng Anh của PTS: ///, nghĩa là Khổ.

già5 chết, sầu5 bi, ưu, não diệt. Đây là toàn bộ khổ uẩn này đoạn diệt. Đây là khổ chấm dứt. Này các Tỷ-kheo, đây là khổ đoạn diệt. IV. KINH THẾ GIỚI TẬP KHỞI (Lokasamudayasutta)54 (S IV. 87) 107. Này các Tỷ-kheo9 Ta sẽ giảng về thế giới tập khởi và thế giới đoạn diệt. Hãy lắng nghe. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là thế giới tập khởi? Do duyên mắt và các sắc, khởi lên nhãn thức; do ba pháp này hợp lại nên có xúc; do duyên xúc nên có thọ; do duyên thọ nên có ái; do duyên ái nên có thủ; do duyên thủ nên có hữu; do duyên hữu nên có sanh; do duyên sanh nên có già9 chết, sầu, bi, khổ, ưu, não sanh khởi. Đây là thế giới tập khởi. Do duyên tai... Do duyên mũi... Do duyên lưỡi... Do duyên thân... Và do duyên ý và các pháp, khởi lên ý thức; do ba pháp này hợp lại nên có xúc; do duyên xúc nên có thọ; do duyên thọ nên có ái; do duyên ái nên có thủ; do duyên thủ nên có hữu; do duyên hữu nên có sanh; do duyên sanh nên có già5 chết, sầu, bi, khổ5 ưu, não sanh khởi. Này các Tỷ-kheo, đây là thế giới tập khởi. Và này các Tỷ-kheo? thế nào là thế giới đoạn diệt? Do duyên mắt và các sắc, khởi lên nhãn thức; do ba pháp này hợp lại nên có xúc; do duyên xúc nên có thọ; do duyên thọ nên có ái. Do sự ly tham, đoạn diệt ái ấy một cách hoàn toàn nên thủ diệt; do thủ diet nên hữu diệt; do hữu diệt nên sanh diệt; do sanh diệt nên già, chết, sầu, bi, khổ9 ưu, não diệt. Như vậy? đây là toàn bộ khổ uẩn này đoạn diệt. Này các Tỷ-kheo, đây là thế giới đoạn diệt. V. KINH THẮNG HƠN LÀ TÔI (Seyyohamasmisuttă) (S. IV. 88) 108. Này các Tỷ-kheo5 do có cái gdo chấp thủ cái gi, do thiên chấp cái gì nên có: "Thắng hơn là tôr\ "ngang băng là t6i", hay "thâp kém là t6i"? —Bạch Thế Tôn, đối với chúng con, các pháp

lấy Thế Tôn làm căn bản... Này các Tỷ-kheo, do có mắt, do chấp thủ mắt9 do thiên chấp mắt nên có: "Thắng hơn là t6i”“ngang bằng là t6i hay "thấp kém là tôi.95... Do có ý? do chấp thủ ý5 do thiên châp ý nên có: "Thắng hơn là tôf\ "ngang bằng là tôr\ hay uthấp kém là tôi.„ Các ông nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, mắt là thường hay vô thường? - Là vô thường, bạch Thế Tôn. Cái gì vô thường là khổ hay lạc? Là khổ5 bạch Thế Tôn. Cái gì vô thường, khổ5 chịu sự biến hoại, nếu không chấp thủ cái ấy, thời có thể có ý nghĩ: "Thắng hơn là tôi5\ "ngang bằng là tôi5\ hay “thấp kém là ” không?

54 Bản tiếng Anh của PTS: The World, nghĩa là Thế giới.

Thưa không, bạch Thế Tôn.

-Tai là thường hay vô thường...
Mũi là thường hay vô thường...
Lưỡi là thường hay vô thường...
Thân là thường hay vô thường...
Ý là thường hay vô thường?
-Là vô thường, bạch Thế Tôn.
- Cái gì vô thường là khổ hay lạc?
Là khổ, bạch Thế Tôn.
Cái gì vô thường, khô5 chịu sự biên hoại, nêu không châp thủ cái ây5 thời có thể có ý nghĩ: "Thắng hơn là tôf\ "ngang bằng là tôr\ hay “thấp kém là t6i" không? - Thưa không, bạch Thế Tôn. - Thấy vậy5 này các Tỷ-kheo, vị đa văn Thánh đệ tử nhàm chán đối với mắt... nhàm chán đổi với ý. Do nhàm chán nên vị ấy ly tham; do ly tham nên vị ấy được giải thoát... "... không còn trở lại đời này nữa.^, VI. KINH KIẾT SỬ (Samyojaniyasutta) (5. IV. 89) 109. Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng về các pháp bị kiết sử và kiết sử. Hãy lăng nghe. Và này các Tỷ-kheo? thế nào là các pháp bị kiết sử và kiết sử? Này các Tỷ-kheo, mắt là pháp bị kiết sử; ở đây, chỗ nào có dục và tham, ở đấy là kiết sử... ý là pháp bị kiết sử; ở đây, chỗ nào có dục và tham, ở đấy là kiết sử. Này các Tỷ-kheo, đây được gọi là các pháp bị kiết sử và kiết sử. VII. KINH CHẤP THỦ (Upãdãniyasutta) (S. IV. 89) 110. Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng về các pháp bị chấp thủ và chấp thủ. Hãy lăng nghe. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các pháp bị chấp thiỉ, và thế nào là chấp thủ? Mắt, nàỵ các Tỷ-kheo5 là pháp bị chấp thủ; ở đây, chỗ nào có dục và tham, ở đấy là chấp thủ... lưỡi là pháp bị chấp thủ... ý là pháp bị chấp thủ; ở dây, chỗ nào có dục và tham, ở đấy là chấp thủ. Này các Tỷ-kheo5 đây được gọi là những pháp bị chấp thủ và chấp thủ. VIII. KINH TUỆ TRI NỘI xứ (Ajjhattìkãyatanaparịjãnanasutta)55 (5. IV. 89) 111. Này các Tỷ-kheo5 do vì không thắng tri, không liễu tri, không ly tham, không từ bỏ mắt nên không thể đoạn tận kho đau.

55 Tên kinh này và kinh kế tiếp trong bản tiếng Anh của PTS viết: Understanding, nghĩa là Tuệ tri.

... tai... mũi... lưỡi... thân... Do vì không thắng tri, không liễu tri, không ly tham, không từ bỏ ý nên không thể đoạn tận khổ đau. Và này các Tỷ-kheo? do thắng tri, liễu tri, ly tham và từ bỏ mắt nên có thể đoạn tận khổ đau. ... tai... mũi... lưỡi... thân... Do thăng tri? liêu tri, ly tham và từ bỏ ý nên có thể đoạn tận khổ đau. IX. KINH TUỆ TRI NGOẠI xứ (Bãhừãyatanapariịãnanasuttà) (5. IV. 90) 112. Này các Tỷ-kheo, do không thắng tri, không liễu tri, không ly tham, không từ bỏ các sắc nên không thể đoạn tận khổ đau. ... các tiếng... các hương... các vị... các xúc... Do không thắng tri, không liễu tri, không ly tham, không từ bỏ các pháp nên không thể đoạn tận khổ đau. Và này các Tỷ-kheo? do thắng tri? liễu tri, ly tham5 từ bỏ các sắc nên có thể đoạn tận khổ đau. ... các tiếng... các hương... các vị... các xúc... Do thắng tri, liễu tri, ly tham, từ bỏ các pháp nên có thể đoạn tận khổ đau.

X. KINH NGHE TRỘM (Upassutisutta) (5. IV. 90) 113. Một thời, Thế Tôn trú tại Nãtika, trong ngôi nhà bằng gạch. Rồi Thế Tôn trong khi độc cư thiền tjnh, nói lên lời pháp giáo này (dhammapariyãya) . Do duyên mắt và các sắc, khởi lên nhãn thức; do ba pháp này hợp lại nên có xúc; do duyên xúc nên có thọ; do duyên thọ nên có ái; do duyên ái nên có thủ; do duyên thủ nên có hữu; do duyên hữu nên có sanh; do duyên sanh nên có già5 chết, sầu, bi, khổ5 ưu, não sanh khởi. Như vậy là toàn bộ khổ uẩn này được tập khởi. Do duyên tai... Do duyên mũi... Do duyên lưỡi... Do duyễn thân... Do duyên ý và các pháp khởi lên ý thức; do ba pháp này hợp lại nên có xúc; do duyên xúc nên có thọ; do duyên thọ nên có ái; do duyên ái nên có thủ... Như vậy là toàn bộ khổ uẩn này được tập khởi. Do duyên mắt và các sắc, khởi lên nhãn thức; do ba pháp này hợp lại nên có xúc; do duyên xúc nên có thọ; do duyên thọ nên có ái. Do ly tham, đoạn diệt ái ấy một cách hoàn toàn nên thủ diệt; do thủ diệt nên hữu diệt; do hữu diệt nên sanh diệt; do sanh diệt nên có già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não diệt. Như vậy là toàn bộ khổ uẩn này được đoạn diệt. Do duyên tai... Do duyên mũi... Do duyên lưỡi... Do duyên thân... Do duyên ý và các pháp khởi lên ý thức; do ba pháp này hợp lại nên có xúc; do duyên xúc nên có thọ; do duyên thọ nên có ái. Do ly tham, đoạn diệt ái ấy một cách hoàn toàn nên thủ diệt, do thủ diệt... Như vậy là toàn bộ khổ uẩn này được đoạn diệt.

35. TƯƠNG ƯNG SÁU xứ 789

LÚC bấy giờ, một Tỵ-kheo đứng nghe trộm Thế Tôn. Thế Tôn thấy Tỷ-kheo ấy đứng nghe trộm. Thấy vậy? Thế Tôn liền nói với Tỷ-kheo ấy: Này Tỷ-kheo? ông có nghe pháp giáo này không? - Thưa có nghe, bạch Thế Tôn. Này Tỷ-kheo, hãy học pháp giáo này. Này Tỷ-kheo? hãy học thuộc lòng pháp giáo này. Này Tỷ-kheo, hãy thọ trì pháp giáo này. Này Tỷ-kheo? pháp giáo này liên hệ đến mục đích5 là cứu cánh Phạm hạnh.

XIL PHẨM THẾ GIỚI DỤC CÔNG ĐỨC (LOKAKAMAGUNAVAGGA)

I. KINH LƯỚI BẪY CỦA MA THỨ NHẤT (Pathamamãrapãsasutta) (5. IV. 91) 114. Này các T*kheo, có những sắc do mắt nhận thức, khả lạc, khả hỷ9 khả ý5 khả ái, liên hệ đến dục, hấp dẫn. Nếu Tỷ-kheo hoan hỷ sắc ấy, tán dương, tham luyến an trú; thời này các

Tỷ-kheo? đây gọi là Tỷ-kheo đã đi đến trú xứ của ma, đã bị ma chinh phục. Lưới bẫy của ma đoanh vây vị ấy. Bị ma trói buộc, vị ấy bị Ác ma muốn làm gì vị ấy thì làm... Này các Tỷ-kheo, có những vị do lưỡi nhận thức, khả lạc, khả hỷ5 khả ý5 khả ái9 liên hệ đến dục, hấp dẫn. Neu Tỷ-kheo hoan hỷ vị ấy? tán dương, tham luyến an trú; thời này các Tỷ-kheo, đây gọi là Tỷ-kheo đã đi đên trú xứ của ma, đã bị ma chinh phục. Lưới bẫy của ma đoanh vây vị ấy. Bị ma trói buộc, vị ấy bị Ác ma muôn làm gì vị ây thì làm... Này các Tỷ-kheo5 có những pháp do ý nhận thức, khả lạc, khả hỷ9 khả ý, khả ái9 liên hệ đến dục5 hấp dẫn. Nếu Tỷ-kheo hoan hỷ pháp ấy, tán dương, tham luyến an trú; thời này các Tỷ-kheo? đây gọi là Tỷ-kheo đã đi đến trú xứ của ma, đã bị ma chinh phục. Lưới bẫy của ma đoanh vây vị ấy. Bị ma trói buộc, vị ấy bị Ác ma muốn làm gì vị ấy thì làm. Này các Tỷ-kheo5 có những sắc do mắt nhận thức, khả lạc, khả hỷ5 khả ý5 khả ái, liên hệ đến dục5 hấp dẫn. Nếu Tỷ-kheo không hoan hỷ sắc ấy, không tán dương, không tham luyên an trú; thời này các Tỷ-kheo, đây gọi là Tỷ-kheo không đi đến trú xứ của ma, không bị ma chinh phục. Lưới bẫy của ma không đoanh vây vị ấy. Được giải thoát khỏi ma trói buộc5 vị ấy không bị Ác ma muốn làm gì vị ấy thì làm... Này các Tỷ-kheo, có những vị do lưỡi nhận thức, khả lạc5 khả hỷ, khả ý? khả ái5 liên hệ đến dục, hấp dẫn. Nếu Tỷ-kheo không hoan hỷ vị ấy, không tán dương, không tham luyến an trú; thời này các Tỷ-kheo, đây gọi là Tỷ-kheo không đi đến trú xứ của ma, không bị ma chinh phục. Lưới bẫy của ma không đoanh vây vị ấy. Được giải thoát khỏi ma trói buộc, vị ấy không bị Ác ma muốn làm gì vị ấy thì làm... Này các Tỷ-kheo5 có những pháp do ý nhận thức, khả lạc, khả hỷ, khả ý, khả ái? liên hệ đến dục, hấp dẫn. Nếu Tỷ-kheo không hoan hỷ pháp ấy, không tán dương? không tham luyến an trú; thời này các Tỷ-kheo, đây gọi là Tỷ-kheo không đi đên trú xứ của ma, không bị ma chinh phục. Lưới bây của ma không

đoanh vậy vị ây. Được giải thoát khỏi ma trói buộc, vị ây không bị Ac ma muôn làm gì vị ấy thì làm. IL KINH LƯỚI BẪY CỦA MA THỨ HAI (Dutiyamãrapãsasutta) (S IV. 92) 115. Này các Tỵ-kheo5 có những sắc do mắt nhận thức, khả lạc, khả hỷ? khả ý? khả ái, liên hệ đến dục5 hấp dẫn. Nếu Tỷ-kheo hoan hỷ sắc ấy, tán dương, tham luyên an trú; thời này các Tỷ-kheo? đây gọi là Tỷ-kheo bị trói buộc trong các sắc do mắt nhận thức, đã đi đến trú xứ của ma, đã bị ma chinh phục, bị Ác ma muốn làm gì vị ấy thì làm... Này các Tỷ-kheo, có những vị do lưỡi nhận thức... Này các Tỷ-kheo, có những pháp do ý nhận thức, khả lạc5 khả hỷ, khả ý9 khả ái9 liên hệ đến dục, hấp dẫn. Nêu Tỷ-kheo hoan hỷ pháp ấy, tán dương, tham luyến an trú; thời này các Tỷ-kheo? đây gọi là Tỷ-kheo bị trói buộc trong các pháp do ý nhận thức, đã đi đên trú xứ của ma, đã bị ma chinh phục9 bị Ác ma muốn làm gì vị ấy thì làm. Này các Tỷ-kheo, có những sắc do mắt nhận thức, khả lạc... hấp dẫn. Nếu Tỷ-kheo không hoan hỷ sắc ấy, không tán dương, không tham luyến an trú; thời này các Tỷ-kheo5 đây gọi là Tỷ-kheo được giải thoát khỏi các sắc do mắt nhận thức, không đi vào trú xứ của ma, không bị ma chinh phục5 không bị Ác ma muốn làm gì thì làm... Này các Tỷ-kheo9 có những vị do lưỡi nhận thức... Này các Tỷ-kheo, có những pháp do ý nhận thức, khả lạc, khả hỷ5 khả ý9 khả ái, liên hệ đén dục? hấp dân. Nêu Tỷ-kheo không hoan hỷ pháp ây5 không tán dương, không tham

luyến an trú; thời này các Tỷ-kheo9 đây gọi là Tỷ-kheo được giải thoát khỏi các pháp do ý nhận thức, không đi vào trú xứ của ma, không bị ma chinh phục5 không bị Ác ma muốn làm gì vị ấy thì làm. IIL KINH ĐI ĐẾN TẬN CÙNG THẾ GIỚI (Lokantagamanasuttà)5^ (5. IV. 93) ,116. - Nàỵ các Tỷ-kheo5 Ta tuyên bố rằng sự tận cùng thế giới5657 không thể biết, không thể thấy, không thể đạt được bằng cách đi đến tận címgthế giới. Ta cũng không tuyên bố rằng, này các Tỷ-kheo, sự chấm dứt đau khổ có thể làm được bằng cách không đạt đến sự tận cùng thế giới. Nói vậy xong, Thế Tôn từ chỗ ngồi đứng dậy, đi vào tinh xá. Rồi các Tỷ-kheo ấy, sau khi Thế Tôn ra đi không bao lâu? khởi lên tư tưởng sau đây: "Này chư Hiên, Thế Tôn sau khi nói lên lời vắn tắt này, không phân tích ý nghĩa một cách rộng rãi? từ chô ngôi đứng dậy5 đã đi vào tinh xá: 'Này các Tỷ-kheo5 Ta tuyên bố rằng sự tận cùng thế giới không thể biết, không thể thấy, không thể đạt được bằng cách đi đến tận cùng thế giới. Ta cũng không tuyên bố rằng, này các Tỷ-kheo5 sự chấm dứt đau khổ có thể làm được bằng

56 Tên kinh này và kinh kế tiếp trong bản tiếng Anh của PTS dịch: Worldly Sense-pleasures, nghĩa là Dục lạc thế gian. 57 XemKS. I. 35; 4 II. 48.

cách không đạt đến sự tận cùng thế giới.5 Lời Thế Tôn tuyên bố vắn tắt này không được phân tích ý nghĩa một cách rộng rãi, ai có thê phân tích ý nghĩa một cách rộng I•i?" Rồi các Tỷ-kheo ấy lại suy nghĩ như sau: "T6n giả Ãnanda được Thế Tôn tán thán, được các bậc đồng Phạm hạnh có trí kính trọng, Tôn giả Ãnanda có thể phân tích ý nghĩa một cách rộng rãi lời Thế Tôn tuyên bố vắn tắt nàỵ. Chúng ta hãy đi đến Tôn giả Ảnanda; sau khi đến, hãy hỏi Tôn giả Ãnanda về ý nghĩa này." Rồi các Tỷ-kheo ấy đi đến Tôn giả Ãnanda; sau khi đến, nói với Tôn giả Ãnanda những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên5 các Tỷ-kheo ấy nói với Tôn giả Ãnanda: Thưa Hiền giả Ãnanda, sau khi thuyết giảng lời vắn tắt5 không phân tích ý nghĩa một cách rộng rãi, Thế Tôn từ chỗ ngồi đứng dậy5 đã đi vào tinh xá: "Này các Tỷ-kheo? Ta tuyên bố rằng sự tận cùng thế giới không thể biết, không thể thấy, không thể đạt được bằng cách đi đến tận cùng thế giới. Ta cũng không tuyên bố rằng? nàỵ các Tỷ-kheo5 sự chấm dứt đau khổ có thể làm được bằng cách không đạt đen sự tận cùng thế gi&i." Thưa Hiền giả, sau khi Thế Tôn đi không bao lâu, chúng tôi suy nghĩ như sau: "Này chư Hiền, sau khi nói lên lời tuyên bố vắn tắt này cho chúng ta, không phân tích ý nghĩa một cách rộng rãi, Thế Tôn từ chỗ ngoi đứng dậy, đã đi vào tinh xá: 'Này các Tỷ-kheo, Ta tuyên bo răng sự tận cùng thê giới không thê biêt, không thê thây, không thê đạt được bằng cách đi đến tận cùng thế giới. Ta cũng không tuyên bố rằng, này các Tỷ- kheo5 sự chấm dứt đau khổ có thể làm được bằng cách không đạt đến sự tận cùng thế giới.5 Lời tuyên bố vắn tắt này của Thế Tôn? ai có thể phân tích ý nghĩa một cách rộng râd?" Rồi thưa Hiền giả, chúng tôi lại suy nghĩ như sau: "Tôn giả Ãnanda được Thế Tôn tán thán5 được các vị đồng Phạm hạnh có trí kính trọng, Tôn giả Ãnanda có thể phân tích ý nghĩa một cách rộng rãi lời tuyên bố vắn tắt này của Thế Ton. Chúng ta hãy đi đến Tôn giả Ãnanda; sau khi đen, hãy hỏi Tôn giả Ãnanda về ý nghĩa này." Mong Tôn giả Ãnanda hãy phân tích cho.

Này chư Hiền, ví như một người cần thiết lõi cây,58 tìm cầu lõi cây, đang đi tìm cầu lõi cây, đứng trước một cây lớn có lõi cây. Người ấy bỏ rễ, bỏ thân cây, nghĩ rằng lối cây cần phải tìm trong các nhánh cây, lá cây. Cũng vậy5 là việc chư Tôn giả làm... Chư Tôn giả đứng trước mặt Thế T6n, chư Tôn giả lại vượt qua Thế Tôn và nghĩ rằng cần phải hỏi tôi về ý liệhĩa này. Nhưng này chư Hiền, Thế Tôn biết những gì can biet, thấy những gì can thấy, bậc Có Mắt, bậc Có Trí, bậc Pháp Giả, bậc Phạm Thiên, bậc Thuyết Giả? bậc Tuyên Thuyết, bậc Dan Đến Mục Đích, bậc Đem Cho Bất Tử, bậc Pháp Chủ, bậc Như Lai. Nay đã đến thời, chư Hiền hãy đến hỏi Thế Tôn về ý nghĩa này. Thế Tôn giải thích cho chư Hiền như thế nào, hãy như vậy thọ trì.

58XemKS. III. 119;MI. 111, 194, 233.

35. TƯƠNG ƯNG SÁU xứ 793

Thưa Hiền giả Ananda, chắc chắn Thế Tôn biết những gì cần biết, thấy những gì cần thấy, bậc Có Mắt? bậc Có Trí, bậc Pháp Gibậc Phạm Thiên, bậc Thuyết Giả, bậc Tuyên Thuyết, bậc Dần Đến Mục Đích, bậc Đem Cho Bất Tử? bậc Pháp Chủ, bậc Như Lai. Nay đã đến thời chúng tôi đến hỏi Thế Tôn về ý nghĩa này. Thế Tôn giải thích cho chúng toi như thế nào? chúng tôi sẽ như vậy thọ trì. Nhưng Tôn giả Ãnanda được Thế Tôn tán thán, được các vị đồng Phạm hạnh có trí kính trọng. Tôn giả Ãnanda có thể giải thích một cách rộng rãi lời tuyên bố vắn tắt này của Thế Tôn chưa được phân tích rộng rãi. Mong Tôn giả Ananda phân tích cho, nêu Tôn giả không cảm thây phiên phức (agarum karitvã). Vậy chư Hiền, hãy lắng nghe và suy nghiệm ky, tôi sẽ nói. Thưa vâng, Hiền giả. Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Tôn giả Ãnanda. Tôn giả Ãnanda nói như sau: Này chư Hiền, sau khi nói lên lời thuyết giảng một cách vắn tắt5 không phân tích ý nghĩa một cách rộng rãi? Thế Tôn từ chỗ ngồi đứng dậy? đã đi vào tinh xá: 6CNày các Tỷ-kheo, Ta tuyên bố rằng sự tận cùng thế giới không thể biết, không thể thấy, không thể đạt được bằng cách đi đến tận cùng thế giới. Ta cũng không tuyên bố rằng, này các Tỷ-kheo, sự chấm dứt đau khổ có thể làm được bằng cách không đạt đến sự tận cùng thế giói.” Này chư Hiền, lời tuyên bố vắn tăt này của Thê Tôn không được phân tích ý nghĩa một cách rộng rãi? tôi hiếu một cách rộng rãi như sau: Này chư Hiền? do cái gì trong thế giới, người ta tưởng đến thế giới, người ta kiêu mạn về thế giới, đây gọi là thế giới trong giới luật của bậc Thánh. Và này chư Hiền, do cái gì trong thế giới, người ta tưởng đến thế gi&i, người ta kiêu mạn vê thê giới? Do con măt5 này chư Hiên, trong thê giới, người ta tưởng đên thế giới? người ta kiêu mạn về thế giới. Do tai, này chư Hiền... Do mũi, này chư Hiên... Do lưỡi, này chư Hiên... Do than, này chư Hiên... Do ý, này chư Hiên, trong thế giới, người ta tưởng đến thế giói, người ta kiêu mạn về thế giới. Đây gọi là thế giới trong giới luật của bậc Thánh. Này chư Hiền, sau khi nói lên lời thuyết giảng này một cách vắn tắt cho chư Hiền, không phân tích ý nghĩa một cách rộng rãi5 Thế Tôn từ chỗ ngồi đứng dậy đã đi vào tinh xá: “Này các Tỷ-kheo? Ta tuyên bố rằng sự tận cùng thế giới không thể biết, không thể thấy, không thể đạt được bằng cách đi đến tận cùng thê giới. Ta cũng không tuyên bô răng, này các Tỷ-kheo, sự châm dứt đau khô có thể làm được bằng cách không đạt đến sự tận cùng thế gi&i." Này chư Hiền, lời tuyên bố vắn tắt này của Thế Tôn không được phân tích ý nghĩa một cách rộng rãi. tôi hiểu ý nghĩa một

cách rộng rãi như vậy. Nhưng nếu muốn, chư Tôn giả hãy đi đến Thế Tôn và hỏi ý nghĩa này. Thế Tôn giải thích như thế nào, hãy như vậy thọ trì. —Thưa vâng, Hiền giả.

Các Tôn giả ấy vâng đáp Tôn giả Ananda, từ chỗ ngồi đứng dậy, đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, các Tỷ-kheo ây bạch Thê Tôn: Bạch Thế Tôn, Thế Tôn sau khi nói lên lời thuyết giảng này một cách vắn tắt, không phân tích ý nghĩa một cách rộng rãi5 từ chỗ ngồi đứng dậy, đã đi vào tinh xá: "Này các Tỷ-kheo? Ta tuyên bố rằng... sự tận cùng thế giới.” Bạch Thế Tôn, sau khi Thế Tôn ra đi không được bao lâu, chúng con khởi lên ý nghĩ này: "Này chư Hiên, sau khi nói lên lời thuyệt giảng này một cách văn tăt5 không phân tích ý nghĩa một cách rộng rãi5 The Tôn từ chỗ ngồi đứng dậy và đã đi vào tinh xá: 'Này các -kheo, Ta tuyên bố rằng... sự tận cùng thế giới/ Lời Thế Tôn tuyên bố vắn tắt này không được phân tích ý nghĩa một cách rộng rãi, ai có thể phân tích ý nghĩa một cách rộng rãi?” Rồi bạch Thế Tôn? chúng con suy nghĩ như sau: "Tôn giả Ãnanda được Thế Tôn tán thán, được các bạn đồng Phạm hạnh có trí kính trọng, Tôn giả Ãnanda CÓ thế phân tích ý nghĩa một cách rộng rãi lời Thế Tôn tuyên bo vắn tắt này. Chúng ta hãy đi đến Tôn giả Ảnanda; sau khi đến5 hãy hỏi Tôn giả Ãnanda về ý nghĩa này.” Và5 bạch Thế Tôn, chúng con đã đi đến Tôn giả Ãnanda và hỏi Tôn giả Ãnanda về ý nghĩa này. Bạch Thế Tôn, với những lý do này, với những câu này, với những chữ này, ý nghĩa được Tôn giả Ãnanda giải thích cho chúng con... Hiền trí, này các Tỷ-kheo, là Ãnanda. Đại tuệ, này các Tỷ-kheo, là Ãnanda. Này các Tỷ-kheo5 nếu các ông có hỏi Ta về ý nghĩa này, Ta cũng trả lời như vậy, như Ãnanda đã trả lời. Đây là ý nghĩa của lời nói ấy. Hãy thọ trì như vậy. IV KINH DỤC CÔNG ĐỨC (Kãmaguụasutta) (5. IV. 97) 117. Này các Tỷ-kheo, thời trước, khi Ta chưa giác ngộ, chưa thành Chánh đẳng Chánh giác5 còn là Bồ-tát9 Ta khởi lên ý nghĩ như sau: uNăm dục công đức mà tâm Ta trước kia cảm xúc5 đã thuộc quá khứ, đã đoạn diệt, đã biến hoại. Ở dây, tâm Ta đi đến cuồng nhiệt khi chúng có mặt hiện tại, và trở thành giảm thiểu khi chúng chưa đến, còn ở vị lai?5 Rồi này các Tỷ-kheo5 Ta suy nghĩ như sau: "Năm dục công đức mà tâm Ta trước kia cảm xúc, đã thuộc quá khứ, đã đoạn diệt, đã biên hoại, ơ đây, vì lợi ích cho chính Ta, hãy sông không phóng dật, gìn giữ tâm chánh niệm.,, Do vậy5 này các Tỷ-kheo, đối với năm dục công đức mà tâm các ông trước đây cảm xúc? đã thuộc quá khứ, đã đoạn diệt, đã biến hoại. Ở dây, tâm các ông đi đến cuồng nhiệt khi chúng có mặt hiện tại5 và trở thành giảm thiểu khi chúng chưa dến, còn ở vị lai. Do vậy5 này các Tỷ-kheo? đối với năm dục công đức mà tâm các ông trước đây cảm xúc5 đã thuộc quá khứ5 đã đoạn diet, đã biến hoại. Ở đây, vì lợi ích cho chính các ông5 hãy sống không phóng dật, gìn giữ tâm chánh niệm.

Do vậy, này các Tỷ-kheo? các xứ cần phải được hiểu: "Chỗ nào mắt đoạn diet, sắc tưởng được ly tham; các xứ cần phải được hiểu... Chỗ nào ý được đoạn diet, pháp tưởng được ly tham, các xứ cần phải được hiểu.^, Các xứ cần phải được hiểu như vậy. Nói vậy xong, Thế Tôn từ chỗ ngồi đứng dậy đi vào tinh xá. Rồi các Tỷ-kheo ấy, sau khi Thế Tôn

ra đi chẳng bao lâu, khởi lên ý nghĩ sau đay: "Này chư Hiền, Thế Tôn sau khi nói lên lời thuyết giảng này một cách vắn tắt... Ai có thể phân tích ý nghĩa lời tuyên bố một cách rộng ri?" Rồi các Tỷ-kheo ấy lại suy nghĩ như sau: "Tôn giả Ãnanda được Thế Tôn tán thán..." (Như kinh trên chỉ khác về lời tuyên bố của Thế Tôn). Vậy chự Hiên, hãy lăng nghe và suy nghiệm kỹ. Tôi sẽ nói. Thưa vâng5 Hiên giả. Các Tỷ-kheo ấy vâng đảp Tôn giả Ãnanda. Tôn giả Ãnanda nói như sau: -Này chư Hiền? sau khi nói lên lời thuyết giảng vắn tắt này, không phân tích ý nghĩa một cách rộng rãi5 Thế Tôn từ chỗ ngồi đứng dậy và đi vào tinh xá: "Do vậy5 này các Tỷ-kheo, các xứ cần phải được hiểu: 'Chỗ nào mắt đoạn diệt, sắc tưởng được ly tham, các xứ cần phải được hiểu... Chỗ nào ý được đoạn diet, pháp tưởng được ly tham, các xứ cần phải được hiểu."' Này chư Hiền9 lời Thế Tôn nói lên vắn tắt này, không được phân tích ỵ nghĩa một cách rộnệ rãi, tôi hiểu ý nghĩa một cách rộng rãi như sau: "Lời The Tôn nói5 này chư Hiên, là thuộc về đoạn diệt sáu xứ. Do vậy5 này chư Hiền, các xứ cần phải được hiểu: 'Chô nào măt đoạn diet, săc tưởng được ly tham, các xứ cân phải được hiêu... Chỗ nào ỵ đoạn diệt, các pháp tưởng được ly tham, các xứ cần phải được hiểu.5 Các xứ càn phải được hiểu như V0' Này chư Hiền, lời Thế Tôn nói lên một cách vắn tắt này, ý nghĩa không được phân tích một cách rõ ràng, ý nghĩa ấy tôi hiểu một cách rõ ràng như vậy. Nêu muôn, chư Hiên hãy đi đen The Ton và hỏi vê ý nghĩa này. Thê Tôn giải thh như thế nào5 chư Hiền hãy như vậy thọ trì. Thưa vâng, Hiên giả. Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Tôn giả Ãnanda, từ chỗ ngồi đứng dậy, đi đến The Tôn; sau khi đen, đánh lê Thê Ton roi ngôi xuông một bên. Ngôi xuông một ben, các Ty-kneo ây bạch The Tôn: - Bạch Thế Tôn, lời Thế Tôn nói lên vắn tắt cho chúng con, không có phân tích ý nghĩa một cách rộng rãi, rồi từ chỗ ngồi đứng dậy, Thế Tôn đi vào tinh xá: "Do vậy, này các Tỷ-kheo5 các xứ cần phải được hiểu: 'Chỗ nào mắt đoạn diệt, chỗ ấy sắc tưởng được ly tham, các xứ cần phải được hiểu... Chỗ nào ý đoạn diet, chỗ ấy pháp tưởng được ly tham, các xứ phải được hiểu? Các xứ cần phải hiểu như vRy." Bạch Thế Tôn, sau khi Thế Tôn ra đi không bao lâu, chúng con suy nghĩ như sau: "Này chư Hiền, sau khi nói lên lời thuyết giảng này cho chúng ta,

nhimg không phân tích ý nghĩa một cách rộng rãi? Thế Tôn từ chỗ ngồi đứng dậy và đi vào tinh xá: 'Do vay, này các Tỷ-kheo, các xứ cần phải được hiểu: Chỗ nào mắt đoạn diệt, chỗ ấy sắc tưởng được ly tham, các xứ cân phải được hiểu... Chỗ nào ý đoạn diệt, chỗ ấy các pháp tưởng được ly tham, các xứ cần phải được hiểu/ Các xứ cần phải hiểu như vậy? nhưng ý nghĩa không được phân tích một cách rộng rãi3 ai có thể phân tích ý nghĩa một cách rộng ri?" Bạch Thế Tôn, chúng con suy nghĩ như sau: uTôn giả Ãnanda được bậc Đạo sư tán thán và được các bậc đồng Phạm hạnh có trí kính trọng. Với lời Thế Tôn nói lên một cách vắn tắt này, nhimg không được phân tích ý nghĩa một cách rộng rãi5 Tôn giả Ãnanda có thể phân tích ý nghĩa một cách rộng rãi. Vậy chúng ta hãy đi đến Tôn giả Ãnanda; sau khi đên? hãy hỏi Tôn giả Ãnanda về ý nghĩa này." Rồi bạch Thế Tôn, chúng con đi đến Tôn giả Ãnanda; sau khi đến? chúng con hỏi Tôn giả Ãnanda về ý nghĩa này. Bạch Thế Tôn5 Tôn giả Ãnanda với những lý do này5 với những câu này, với những chữ này, đã phân tích ý nghĩa... Hiền trí, này các Tỷ-kheo,

là Ãnanda! Đại tuệ? này các Tỷ-kheo? là Ãnanda! Này các Tỷ-kheo? nếu các ông hỏi Ta về ý nghĩa này, Ta cũng sẽ trả lời như vậy? như Ãnanda đã trả lời. Đây là ý nghĩa của lời nói ây, hãy như vậy thọ trì. V KINH CÂU HỎI CỦA SAKKA (Sakkapanhasuttà)59 (S. IV. 101) 118. Một thòi, Thế Tôn ở Rậịagaha (Vương Xá)5 tại Gijjhakuta (núi Linh Thứu). Rồi Thiên chủ Sakka đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi đứng một bên. Đứng một bên5 Thiên chủ Sakka bạch Thế Tôn: Bạch Thế Ton, do nhân gì, do duyên gì? ở đây, một số loài hữu tình ngay trong hiện tại không nhập Niết-bàn? Bạch Thế Tôn, do nhân gi, do duyên gi, ở đây, một số loài hữu tình ngay trong hiện tại nhập được Niết-bàn? Này Thiên chủ? có những sắc do mắt nhận thức, khả lạc, khả hỷ? khả ý, khả ái. liên hệ đên dục. hâp dân. Nêu vị Tỷ-kheo hoan hỷ săc ây, tán dương, tham luyên an trú. Do vị Tỷ-kheo ây hoan hỷ săc ây, tán dương, tham luyên an trú, y cứ vào đấy5 thức khởi lên chấp thủ cái ấy. Vì có chấp thủ, này Thiên chủ, vị Tỷ-kheo ấy không nhập Niết-bàn. Này Thiên chủ9 có những tiêng do tai nhận thức... có những hương do mũi nhận thức... có những vị do lưỡi nhận thức... có những xúc do thân cảm giác... Này Thiên chiỉ, có những Ị)háp do ý nhận thức, khả l@c,, khả hỷ5 khả ý, khả ái, liên hệ đến dục, hấp dẫn. Nếu vị Tỷ-kheo hoan hỷ pháp ấy, tán dương, tham luyến an trú. Do vị Tỷ-kheo ấy hoan hỷ pháp ấy, tán dương, tham luyến an trú, y cứ vào đấy, thức khởi lên chấp thủ cái ay.60 Do có chấp thủ5 này Thiên chủ, vị Tỷ-kheo ấy không nhập Niết-bàn.

59 Bản tiếng Anh của PTS: Sakka, nghĩa là Thiên chủ cõi ười Ba Mươi Ba. 60 Saupãdana. Xem s. IV. 107; KS. IV. 66 (kinh 124 ở sau).

35. TƯƠNG ƯNG SÁU xứ « 797

Này Thiên chủ, đây là nhân, đây là duyên, do vậy ở đây, một số loài hữu tình, ngay trong hiện tại không nhập Niết-bàn. Và này Thiên chủ5 có những sắc do mắt nhận thức, khả lạc, khả hỷ, khả ý? khả ái? liên hệ đến dục, hấp dẫn. Nếu vị Tỷ-kheo không hoan hỷ sắc ấy, không tán dương, không tham luyến an trú. Do vị Tỷ-kheo ấy không hoan hỷ sắc ấy? không tán dương, không tham luyến an trú5 không y cứ vào đấy, thức khởi lên không chấp thủ cái ay. Do không chấp thủ, này Thiên chủ, vị Tỷ-kheo ấy nhập Niết-bàn. Này Thiên chủ? có những tiêng do tai nhận thức... có những hương do mũi nhận thức... có những vị do lưỡi nhận thức... có những xúc do thân cảm giác... Này Thiên chủ, có những pháp do ý nhận thức, khả lạc, khả hỷ? khả ý? khả ái? liên hệ đến dục, hấp dẫn. Nếu vị Tỷ-kheo khônệ hoan hỷ pháp ấy, không tán dương, không tham luyến an tru. Do vị Tỷ-kheo ay không hoan hỷ pháp ấy, không tán dương, không tham luyến an trú, không y cứ vào đấy9 thức khởi lên không chấp thủ cái ấy. Do không chấp thủ, này Thiên chủ, vị Tỷ-kheo ấy nhập Niết-bàn. Này Thiên chủ, đây là nhân, đây là duyên, do vậy ở đây, một số loài hữu tình ngay trong hiện tại nhập Niết-bàn.

VI. KINH PANCASIKHA (Pancasikhasuttd) (S. IV. 103) 119. Một thời, Thế Tôn ở Rajagaha (Vương Xá)? tại Gijjhakuta (núi Linh Thứu) Rồi Paíicasikha, con Vua Gandhabba, đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thê Tôn; rôi đứng một bên. Đứng một bên5 Paôcasikha, con Vua Gandhabba, bạch Thế Tôn: (Câu hỏi và câu đáp như kinh trên). VII. KINH VỊ ĐỒNG TRÚ VỚI TÔN GIẢ SÃRIPUTTA (Sãriputtasaddhìvihãrikasuttdýx (S IV. 103) 120. Một thời, Tôn giả Sãriputta (Xá-lợi-phất) trú ở Sãvatthi, tại Jetavana, vườn

ông Anãthapindika (Cấp Cô Độc). Rồi một Tỷ-kheo đi đến Tôn giả Sãriputta; sau khi đến, nói lên với Tôn giả Sãriputta những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu liền ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên5 Tỷ-kheo ấy nói với Tôn giả Sãriputta: Một Tỷ-kheo đồng trú, thưa Tôn giả Sãriputta, đã từ bỏ học pháp và hoàn tục. Này Hiền giả? như vậy xảy đến cho vị nào không hộ trì các căn, không tiết độ trong ăn uống5 không chú tâm tỉnh giác. Này Hiền giả, một Tỷ-kheo không hộ trì các căn, không tiết độ trong ăn uông? không chú tâm tỉnh giác, có

61 Bản tiếng Anh của PTS viết: Sãriputta, chỉ cho Tôn giả Xá-lợi-phất.

thể tiếp tục đời sống Phạm hạnh hoàn toàn thanh tịnh cho đến trọn đời; sự việc này không xảy ra. Này Hiền gi một Tỷ-kheo hộ trì các căn? tiết độ trong ăn uống5 chú tâm tỉnh giác. Cho đến trọn đời5 vị ấy có thể tiếp tục đời sống Phạm hạnh hoàn toàn thanh tịnh cho đến trọn đời? sự việc như vậy có xảy ra. Và này Hiền giả, thế nào là hộ trì các căn? Này Hiền giả5 khi mắt thấy sắc, Tỷ-kheo không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gi, vì đó nhãn căn không được chế ngự, khiến tham ái, ưu bi, các ác, bât thiện pháp khởi lên? Tỷ-kheo tự chê ngự những nguyên nhân ây5 hộ trì nhãn căn, thực hành sự hộ trì nhãn căn. Khi tai nghe tiếng... Khi mũi ngửi hương... Khi lưỡi nêm vị... Khi thân cảm xúc... Khi ý nhận thức các pháp, vị ây không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ txướng riêng. Những nguyên nhân gi, vì đó ý căn không được chế ngu, khiến tham ái, ưu bi, các ác, bất thiện pháp khởi lên9 Tỷ-kheo tự chế ngự những nguyên nhân ấy, hộ trì ý căn5 thực hành sự hộ trì ý căn. Như vậy, này Hiền gi là sự hộ trì các căn. Này Hiền giả, thế nào là tiết độ trong ăn uống? Ở đay, này Hiền giả, Tỷ- kheo như lý giác sát thọ dụng các món ăn5 không phải để vui đùa5 không phải để đam mê, không phải để trang sức, không phải để tự mình làm đẹp minh, mà chỉ để thân này được duy trì và được bảo dưỡng, để thân này khỏi bị thương hại, để hỗ trợ Phạm hạnh5 nghĩ rằng: "Nhu vậy, ta diệt trừ các cảm thọ cũ và không cho khởi lên các cảm thọ mới5 và ta sẽ không có lỗi lầm5 sống được an ôn.^, Như vậy? này Hiên giả, là tiêt độ trong ăn uông. Và này Hiền giả, như thế nào là chú tâm tỉnh giác? Ớ đây, này Hiền giả, Tỷ- kheo ban ngày trong khi đi kinh hành và ngồi, tâm gột sạch các pháp triền cái. Ban đêm trong canh một5 trong khi vị ấy đi kinh hành và ngồi5 tâm gột sạch các pháp triền cái. Ban đêm trong canh giữa, vị ấy nằm phía hông bên hữu, trong tư thê con sư tử, chân này đặt trên chân kia, chánh niệm tỉnh giác, tác ý tưởng đên lúc ngôi dậy. Ban đêm trong canh cuôi5 khi vị ây đi kinh hành và trong khi ngồi, tâm gột sạch khỏi các pháp triền cái. Như vậy5 này Hiền giả, là chú tâm tỉnh giác. Do vậy, này Hiên giả? cân phải học tập như sau: "Chúng tôi sẽ hộ trì các căn5 tiết độ trong ăn uống5 chú tâm tỉnh giác.,, Như vậy, này Hiền giả5 ông cần phải học tập. VIII. KINH GIÁO HUẤN RÃHULA (Rãhuỉovãdasutta)62 (5. IV. 105) 121. Một thòi, Thế Tôn ở trú ở Sãvatthi, tại Jetavana, vườn ông Anãthapindika. Rồi Thế Tôn trong khi độc cư thiền tịnh? các tư niệm sau đây được khởi lên: "Đã thuần thục là các pháp đưa đến giải thoát được chín muồi cho Rãhula.

62 Bản tiếng Anh của PTS viết: Rãhuỉa, nghĩa là Tôn giả La-hầu-la.

Vậy Ta hãy giảng dạy cho Rãhula những lời dạy cuối cùng đưa đến đoạn tận các lậu hoặc." Rồi Thế Tôn, vào buổi sáng, đắp y, cầm y bát, đi vào Sãvatthi để khất thực; khất thực xong, sau bữa ăn, trên con đường trở về, gọi Tôn giả Rãhula: Này Rãhula, hãy cầm tọa cụ đi đến rừng Andha để nghỉ trưa. - Thưa vâng, bạch Thế Tôn. Tôn giả Rãhula vâng đáp Thế Tôn, cầm lấy tọa cụ và đi sau lưng Thế Tôn. Lúc bấy giờ5 rất nhiều ngàn chư thiên đi theo Thế Tôn và nghĩ rằng "Hôm nay, Thế Tôn sẽ giảng dạy cho Rãhula những lời dạy cuối cùng đưa đến đoạn tận các lậu hoặc.99 Rôi Thê Tôn đi sâu vào rừng Andha và ngôi xuông trên chô ngôi đã soạn sẵn dưới gốc cây. Rồi Tôn giả Rãhula, sau khi đảnh lễ Thế Tôn liền ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với Tôn giả Rãhula đang ngồi xuống một bên: Ong nghĩ thế nào, này Rãhula, mắt là thường hay vô thường? Là vô thường, bạch Thế Tôn. —Cái gì vô thường là khổ hay lạc? Là khổ5 bạch Thế Tôn. Cái gì vô thường, khổ, chịu sự biến hoại, có hợp lý chăng nếu quán cái ấy: "Cái này là của tôi? cái này là tôi, cái này là tự ngã của t6i"? -Thưa không, bạch Thế Tôn. - Sắc là thường hay vô thường? Là vô thường, bạch Thế Tôn.

-Nhãn thức là thường hay vô thường? Là vô thường, bạch Thế Tôn.

-Nhãn xúc là thường hay vô thường?

-Là vô thường, bạch Thế Tôn.

Do duyên nhãn xúc khởi lên cảm thọ gì, tưởng gì5 hành gì, thức gì thì đó là thường hay vô thường?

- Là vô thường, bạch Thế Tôn.

-Cái gì vô thường là khổ hay lạc?

Là khổ5 bạch Thế Tôn.

—Cái gì vô thường, khô? chịu sự biên hoại; có hợp lý chăng nêu quán cái ây:

"Cái này là của tôi5 cái này là tôi, cái này là tự ngã của t6i"?

-Thưa không, bạch Thế Tôn.

-Tai... Mũi... Lưỡi... Thân...

Ý là thường hay vô thường?

Là vô thường, bạch Thế Tôn.

Cái gì VÔ thường là khổ hay lạc?

Là khổ, bạch Thế Tôn.

Cái gì vô thường, khổ? chịu sự biến hoại; có hợp lý chăng nếu quán cái ấy là: "Cái này là của tôi? cái này là tôi, cái này là tự ngã của tôi95?

- Thưa không, bạch Thế Tôn.

Các pháp là thường hay vô thường?

Là vô thường, bạch Thế Tôn.

-Ý thức là thường hay vô thường?

- Là vô thường, bạch Thế Tôn.

-Ý xúc là thường hay vô thường?

Là vô thường, bạch Thế Tôn.

Do duyên ý xúc khởi lên cảm thọ gì5 tưởng gì, hành gi, thức gì thì đó là thường hay vô thường? Là vô thường, bạch Thế Tôn. Cái gì vô thường là khổ hay lạc? Là khổ? bạch Thế Tôn. Cái gì vô thường, khổ, chịu sự biến hoại; có hợp lý chăng nếu quán cái ấy: uCái này là của tôi, cái này là tôi5 cái này là tự ngã của t6i" - Thưa không, bạch Thế Tôn. Thấy vậy? này Rãhula, vị đa văn Thánh đệ tử nhàm chán đối với mắt? nhàm chán đối với các sắc, nhàm chán đối với nhãn thức, nhàm chán đối với nhãn xúc; phàm duyên nhãn xúc này khởi lên cảm thọ gì? tưởng gì5 hành gì, thức gì; nhàm chán đối với pháp ấy... nhàm chán đối với tai... nhàm chán đối với mũi... nhàm chán đôi với lưỡi... nhàm chán đôi với thân... nhàm chán đôi với ý? nhàm chán đối với pháp, nhàm chán đối với ý thức, nhàm chán đối với ý xúc; do duyên ý xúc này khởi lên cảm thọ gi, tưởng gi, hành gì, thức gì; nhàm chán đối với pháp ấy. Do nhàm chán, vị ấy ly tham; do ly tham, vị ấy được giải thoát. Trong sự giải thoát, khởi lên trí hiểu biết: "Ta đã được giải thoát.99 Vị ấy biết rõ: "Sanh đã tận9 Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lại đời này nữa." Thế Tôn thuyết như vậy, Tôn giả Rãhula hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy. Trong khi lời thuyết giảng này được nói lên? tâm Tôn giả Rãhula được giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thủ. Và nhiêu ngàn chư thiên khởi lên Pháp nhãn ly trần vô cấu: 'Thàm các pháp gì được sanh khởi, tất cả đều bị đoạn diet." IX. KINH PHÁP BỊ KIẾT sử (Samyojaniyadhammasutta)63(y IV. 107) 122. Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng về các pháp bị kiết sử và kiết sử. Hãy lắng nghe.

63 Bản tiếng Anh của PTS: Fetter, nghĩa là Kiết sử.

35. TƯƠNG ƯNG SÁU xứ e 801

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các pháp bị kiết sử, thế nào là kiết sử? Này các Tỷ-kheo5 có những sắc do mắt nhận thức, khả lạc? khả hỷ? khả ý? khả ái, liên hệ đến dục, hấp dẫn. Này các Tỷ-kheo? đây gọi là các pháp bị kiết sử. Ở dây, chỗ nào có dục và tham, chỗ ấy là kiết sử. Này các Tỷ-kheo, có những tiếng do tai nhận thức... có những hương do mũi nhận thức... có những vị do lưỡi nhận thức...có những xúc do thân cảm giác... Này các Tỷ-kheo? có những pháp do ý nhận thức, khả lạc9 khả hỷ? khả ý? khả ái. liên hệ đến dục. hấp dẫn. Này các Tỷ-kheo, đây được gọi là các pháp bị kiết sử. O dây, chỗ nào có dục và tham, chỗ ấy là kiết sử. X. KINH PHÁP BỊ CHẤP THỦ (Upădãniyadhammasutta)64 (5. IV. 108) 123. Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ thuyết giảng về các pháp bị chấp thủ và chấp thủ. Hãy lắng nghe. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các pháp bị chấp thủ, thế nào là chấp thủ? Này các Tỷ-ldieo9 có những sắc do mắt nhận thức, khả lạc, khả hỷ, khả y, khả ái, liên hệ đến dục, hấp dẫn. Này các Tỷ-kheo? đây gọi là các pháp bị chấp thủ. Ở dây, chỗ nào có dục và tham, chỗ ấy là chấp thủ. Này các Tỷ-kheo, có những tiếng do tai nhận thức... có những hương do mũi nhận thức... có những vị do lưỡi nhận thức... có những xúc do thân cảm giác... Này các Tỷ-kheo? có những pháp do ý nhận thức, khả lạc, khả hỷ, khả ý? khả ái, liên hệ đến dục, hấp dẫn. Này các Tỷ-kheo? đây được gọi là các pháp bị chấp thủ. Chỗ nào có dục và tham, chỗ ấy là chấp thủ.

64 Bản tiếng Anh của PTS: Grasping, nghĩa là Chấp thủ.

XIII. PHẨM GIA CHỦ (GAHAPATIVAGGA)

I. KINH VESÃLI (Vesãlĩsuttă) (S. IV. 109) 124. Một thời, Thế Tôn ở Vesãli? Đại Lâm, tại Trùng Các giảng đường. Rồi gia chủ Ugga, người Vesãli, đi đến Thế Tôn... Ngôi xuông một bên? gia chủ Ugga? người Vesãli, bạch Thê Tôn: - Bạch Thế Tôn, do nhân gì? do duyên gì, ở đây, một số loài hữu tình ngay trong hiện tại không được hoàn toàn tịch tịnh (parỉnỉbbãyantí)! Bạch Thế Tôn5 do nhân gì, do duyên gì, ở đây, một số loài hữu tình ngay trong hiện tại được hoàn toàn tịch tịnh?65 Này gia chủ5 có những sắc do mắt nhận thức, khả lạc, khả hỷ5 khả ý5 khả ái, liên hệ đến dục? hấp dẫn... (như kinh 118). Này gia chủ, Tỷ-kheo có chấp thủ, không được hoàn toàn tịch tịnh... Này gia chủ, đây là nhân, đây là duyên, do vậy, ở đây5 một số các loài hữu tình ngay trong hiện tại không được hoàn toàn tịch tịnh. Này gia chủ, có những sắc do mắt nhận thức, khả lạc, khả hỷ, khả ý5 khả ái? liên hệ đến dục? hấp dẫn... (như kinh 118). Này gia chủ5 Tỷ-kheo không có chấp thủ, được hoàn toàn tịch tịnh... Này gia chủ, đây là nhân, đây là duyên, do vậy, ở đây, một số loài hữu tình ngay trong hiện tại được hoàn toàn tịch tịnh. II. KINH VAJJi (Vajflsutta) (5. IV. 109) 125. Một thòi, Thế Tôn trú giữa dân chúng Vạjjĩ tại làng Hatthi. Rồi gia chủ Ugga, người làng Hatthi, đi đến Thế Tôn... Ngồi xuống một bên, gia chủ Ugga, người làng Hatthi, bạch Thế Tôn: Bạch Thế Tôn, do nhân gì, do duyên gì, ở đây, có một số loài hữu tình ngay trong hiện tại không được hoàn toàn tịch tịnh? Bạch Thế Tôn, do nhân gì, do duyên gi, ở đây, một số loài hữu tình ngay trong hiện tại được hoàn toàn tịch tịnh?... (như kinh trên). Này gia chủ, đây là nhân, đây là duyên, do vậy9 ở đây, có một số loài hữu tình ngay trong hiện tại được hoàn toàn tịch tịnh.

65 Xem s. IV. 98; KS. IV. 61 (kinh 118Ở trước).

III. KINH NÃLANDÃ (NãỊandãsutta) (5. IV. 110) 126. Một thòi, Thế Tôn ở tại NãỊandã, tại vườn xoài Pãvãrika. Rồi gia chủ Upãli đi đến Thế Tôn... Ngồi xuống một bên, gia chủ Ưpãli bạch Thế Tôn: —Bạch Thế Tôn, do nhân gì, do duyên gì9 ở đây, một số loài hữu tình ngay trong hiện tại không được hoàn toàn tịch tịnh? Bạch Thê Tôn, do nhân gì5 do duyên gì, ở đây5 một số loài hữu tình ngay trong hiện tại được hoàn toàn tịch tịnh?... (như kinh trên). Này gia chủ? đây là nhân, đây là duyên, do vậy, ở đây, một số loài hữu tình ngay trong hiện tại được hoàn toàn tịch tịnh. IV KINH BHÃRADVÃJA (Bhãradvãjasutta) (5. IV. 110) 127. Một thời, Tôn giả Pindola Bharadvaja trú ở Kosambĩ, tại vườn Ghosita. Rồi Vua Udena đi đến Tôn giả Pindola Bharadvaja; sau khi đến, nói lên với Tôn giả Pindola Bhãradvãja những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Vua Udena thưa với Tôn giả Pindola Bharadvaja: —Thưa Tôn giả Bhăradvãja5 do nhân gì, do duyên gi, những Tỷ-kheo trẻ tuổi này, còn non trẻ, tóc đen nhánh, đầy đủ với tuổi trẻ hiền thiện, trong lúc tuổi còn thanh xuân lại không tham nhiễm dục vọng, thực hành Phạm hạnh hoàn toàn thanh tịnh cho đến trọn đời? và sống toàn thời gian một cách hoàn mãn (addhãnahca ãpãdentỉỴÌ -Thưa Đại vương, Thế Tôn, bậc Tri Giả, Kiến

Giả, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác đã nói như sau: "Hãy đến5 này các Tỷ-kheo5 đối với những người như là mẹ,66 hãy an trú tâm người mẹ. Đôi với những người như là chị5 hãy an trú tâm người chị. Đối với người như là con gái, hãy an trú tâm người con gái." Thưa Đại vương, đây là nhân, đây là duyên, do vậy các Tỷ-kheo trẻ tuôi này, còn non trẻ5 tóc đen nhánh, đầy đủ với tuôi trẻ hiền thiện, trong lúc tuổi còn thanh xuân lại không tham nhiễm dục vọng? thực hành Phạm hạnh hoàn toàn thanh tịnh cho đên trọn đời? và sông toàn thời gian một cách hoàn mãn. Tham vọng (loỉay này Tôn giả Bharadvaja, là tâm. Đôi khi đối với những người như là mẹ, tham pháp khởi lên. Đôi với những người như là chị, tham pháp khởi lên. Đối với những người như là con gái5 tham pháp khởi lên. Này Tôn giả Bhãradvặja9 có một nhân khác, có một duyên khác5 do vậy các Tỷ-kheo trẻ tuôi này... một cách hoàn mãn? Thưa Đại vương, Thế Tôn? bậc Tri Giả, Kiến Giả, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác đã nói như sau:66 67 “Hy đến, này các Tỷ-kheo5 hãy quán sát thân này dưới từ bàn chân trở lên, trên từ đảnh tóc trở xuông, bao bọc bởi da và

66 Mãtumattĩsũtỉ = Mãtupamãnãsu. SA. II. 396: Xem các phụ nữ như mẹ, như chị hay như em gái của mình. 67 Xem MA. 57, 420.

chứa đầy bất tịnh sai biệt. Trong thân này, đây là tóc, lông, móng, răng? da, thịt5 gân, xương, tủy, thận, tim, gan5 hoành cách mô9 lá lách, phổi, màng ruột? ruột, bao tử5 phân, mật? đàm5 mủ, máu, mồ hôi5 mỡ? nước mắt, mỡ da, nước miếng, nước mũi, nước ở khớp xương, nước tiểu.” Thưa Đại vương, đây là nhân, đây là duyên, do vậy các Tỷ-kheo trẻ tuôi này... sống toàn thời gian một cách hoàn mãn. Này Tôn giả Bhãradvặja? đối với những Tỷ-kheo nào9 thân có tu tập? giới có tu tập, tâm có tu tập9 tuệ có tu tập? thời như vậy thật là dễ dàng. Và này Tôn giả Bhãradvãja? đối với những Tỷ-kheo nào5 thân không có tu tập? giới không có tu tập, tâm không có tu tập, tuệ không có tu tập? thời như vậy thật là khó khăn. Đôi khi, này Tôn giả Bhãradvãja9 có người nghĩ rằng: “Chiing ta sẽ tác ý bất tịnh95, nhưng lại đi đến tịnh [tướng]. Này Tôn ệiả Bhãradvậja? có nhân nào khác, duyên nào khác, do vậy các Tỷ-kheo trẻ tuôi này... sống toàn thời gian một cách hoàn mãn? Thưa Đại vương, Thế Tôn, bậc Tri Giả, Kiến Giả, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác đã nói như sau: uHãy đến, này các Tỷ-kheo, hãy sống hộ trì các căn. Sau khi mắt thấy sắc,68 chớ có nắm giữ tướng chung, chớ có nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì5 vì đó nhãn căn không được chế ngu, khiến tham ái? ưu bi, các ác, bất thiện pháp khởi lên; hãy thực hành chế ngự nguyên nhân ấy, hãy hộ trì nhãn căn5 thực hành hộ trì nhãn căn. Khi tai nghe tiếng... Khi mũi ngửi hương... Khi lưỡi nếm vị... Khi thân cảm xúc... Khi ý nhận thức các pháp, chớ có nắm giữ tướng chung, chớ có nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì? vì đó ý căn không được chế ngự? khiến tham ái? ưu bi5 các ác? bất thiện pháp khởi lên; hãy thực hành chế ngự nguyên nhân ây, hãy hộ trì ý căn? thực hành hộ trì ý căn.,, Thưa Đại vương, đây là nhân, đây là duyên, do vậy những Tỷ-kheo trẻ tuổi này... sống toàn thời gian một cách hoàn mãn. Thật vi diệu thay, thưa Tôn giả Bhãradvậja! Thật hy hữu thay, thưa Tôn giả Bhãradvãja5 là lời khéo nói này của Thế Tôn? bậc Tri Giả, Kiến Giả?

bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác! Chính nhân này, thưa Tôn giả Bhãradvãja5 chính duyên này, do vậy các Tỷ-kheo trẻ tuổi này, còn non trẻ, tóc đen nhánh, đầy đủ với tuổi trẻ hiền thiện, trong lúc tuổi còn thanh xuân, lại không tham nhiễm dục vọng, thực hành Phạm hạnh hoàn toàn thanh tịnh cho đến trọn đời, sống toàn thời gian một cách hoàn mãn. Tôi cũng vậy, thưa Tôn giả Bhãradvặja? khi nào tôi vào trong nội cung với thân không phòng hộ, với lời nói không phòng hộ9 với tâm không phòng hộ? với niệm không an trú, với các căn không chế ngự; thời trong khi ấy, tham pháp chinh phục tôi. Nhưng thưa Tôn giả Bhãradvãja? trong khi tôi vào nội cung5 với thân được phòng hộ5 với lời nói được phòng hộ5 với tâm được phòng hộ? với niệm được an trú, với các căn được chế ngự; thời trong khi ấy, tham pháp không chinh phục tôi.68

68 Xem s. IV. 102; KS, IV. 63 (kinh 120 ở trước).

Thật hy hữu thay, thưa Tôn giả Bhãradvậja! Thật hy hữu thay, thưa Tôn giả Bhãradvãja! Thưa Tôn giả Bhãradvãja, như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày ra những ậi bị che kín, chỉ đường cho những kẻ lạc hướng, đem đèn sáng vào trong bóng tối để cho những ai có mắt có thể thấy sắc. Cũng vậy, Chánh pháp đã được Tôn giả Bhãradvậja dùng nhiều phương tiện trình bày? giải thích. Vậy nay, thưa Tôn giả Bharadvaja, con xin quy y The Tôn, quy y Pháp, quy y chúng Tỷ-kheo. Tôn giả Bhãradvậja hãy nhận con làm đệ tử cư si, từ nay cho đến mạng chung, con xin trọn đời quy ngưỡng.

V KINH SONA (Sonasutta) (5. IV. 113) 128. Một thời, Thế Tôn trú ở Rậjagaha (Vương Xá), tại VèỊuvana (Trúc Lâm), chỗ nuôi dưỡng các con sóc. Rôi Sona5 con người gia chủ Sona, đi đên Thê Tôn... Ngồi xuống một bên? Sona? con người gia chủ? bạch Thế Tôn: -Do nhân gi, do duyên gi, bạch Thế Tôn? ở đây, một số loài hữu tình, ngay trong hiện tại không được hoàn toàn tịch tịnh? Do nhân gì, do duyên gi, ở dây, một số loài hữu tình, ngay trong hiện tại được hoàn toàn tịch tịnh?... (như kinh trên). -Này Sopa, đây là nhân, đây là duyên... do vậy, ở dây, một số loài hữu tình... ngay trong hiện tại được hoàn toàn tịch tịnh. VL KINH GĨÍOSĨTA (Ghosửasutta) (5. IV. 113) 129. Một thời, Tôn giả Ãnanda trú ở Kosambĩ, tại vườn Ghosita. Rồi gia chủ Ghosita đi đến Tôn giả Ãnanda... Ngồi xuống một bên, gia chủ Ghosita thưa với Tôn giả Ãnanda: -"Sai biệt về gi&i, sai biệt về gi&i", thưa Tôn giả Ananda, được nói đến như vậy. Cho đến như thế nào? thưa Tôn giả? Thế Tôn nói đến sai biệt về giới? Này gia chủ5 khi nào nhãn giới, sắc khả ý và nhãn thức cùnệ khởi lên; do duyên lạc xúc, khởi lên lạc thọ. Này gia chủ, khi nào nhãn giới, sắc không khả ý và nhãn thức cùng khởi lên; do duyên khô xúc, khởi lên khô thọ. Này gia chủ, khi nào nhãn giới, săc trú xả và nhãn thức cùng khởi lên; do duyên bat khô bat lạc xúc, khởi lên bất khổ bất lạc thọ. Này gia chìi, khi nào nhĩ giới... Này gia chủ, khi nào tỷ giới... Này gia chủ5 khi nào thiệt giới... Này gia chủ? khi nào thân giới... Này gia chủ, khi nào ý giới, pháp khả ý và ý thức cùng khởi lên; do duyên lạc xúc5 khởi lên lạc thọ. Này gia chủ, khi nào ý giới... pháp không khả ý và ý thức cùng khởi lên; do duyên khổ xúc, khởi lên khổ thọ. Này gia chủ, khi nào ý giói, pháp trú xả và ý thức cùng khởi lên; do duyên bất khổ bất lạc xúc, khởi lên bất kho bất lạc thọ.

Cho đến như vậy? này gia chiỉ, Thế Tôn đã nói đến sai biệt về giới.

VII. KINH HÃLIDDIKÃNI (Hãliddikãnisuttà) (5. IV. 115) 130. Một thời, Tôn giả Mahãkaccãna trú giữa dân chúng Avanti, tại Kuraraghara, trong một hang núi. Rồi gia chủ Hãliddikãni đi đến Tôn giả Mahãkaccãna... Ngồi xuống một bên, gia chủ Hãliddikãni thưa với Tôn giả Mahãkaccãna: -Thưa Tôn giả, Thế Tôn nói như sau: "Do duyên sai biệt về giới, khởi lên sai biệt về xúc. Do duyên sai biệt về xúc, khởi lên sai biệt về thọ/5 Như thế nào5 thưa Tôn gia, do duyên sai biệt về giới, khởi lên sai biệt về xúc; do duyên sai biệt về xúc, khởi lên sai biệt về thọ?6970 Ở dây, này gia chủ, Tỷ-kheo khi mắt thấy sắc khả ý, nghĩ rằng: "Bây là vậy5 đây là vậy9\ được biết rõ nhãn thức có lạc xúc. Do duyên lạc xúc, khởi lên lạc thọ. Khi mắt thấy sắc bất khả ý? nghĩ rằng: "Đây là vậy, đậy là vay", được biết rõ nhãn thức có khổ xúc. Do duyên kho xúc, khởi lên khổ thọ. Khi mắt thấy sắc trú xả9 nghĩ rằng: "Bây là vậy, đây là vậy,\ được biết rõ nhãn thức có bât khô bât lạc xúc. Do duyên bât khô bât lạc xúc, khởi lên bất khố bất lạc thọ. Lại nữa, này gia chủ, khi tai nghe tiếng... khi mũi ngửi hương... khi lưỡi nếm vị... khi thân cảm xúc... khi ý biết pháp khả ý5 nghĩ rằng: "Dây là vậy, đây là vay", được biết rõ ý thức có lạc xúc. Do duyên lạc xúc9 khởi lên lạc thọ. Khi ý biết pháp bất khả ý? nghĩ rằng: “Dây là vậy, đây là vay", được biết rõ ý thức có khổ xúc. Do duyên khổ xúc, khởi lên khổ thọ. Khi ý biết pháp trú xả, nghĩ rằng: "Đây la vậy, đây là vay", được biết rõ ý thức có bất kho bat lạc xúc. Do duyên bất khổ bất lạc xúc, khởi lên bất khổ bất lạc thọ. Như vậy, này gia chủ, do duyên sai biệt vê giới, khởi lên sai biệt vê xúc. Do duyên sai biệt về xúc, khởi lên sai biệt về thọ.

VIII. KINH NAKULAPITU (Nakuỉapitusutta)1Q (5. IV. 116) 131. Một thòi, Thế Tôn trú giữa dân chúng Bhaggã, tại núi Sumsumãra, rừng BhesakaỊã, Lộc Uyển. Rồi gia chủ Nakulapitã... Ngồi xuống một bên, gia chủ Nakulapitã bạch Thế Tôn: —Bạch Thế Tôn, do nhân gì, do duyên gi, ở dây, có một số loài hữu tinh, ngay trong hiện tại không được hoàn toàn tịch tịnh? Bạch Thế Tôn? do nhân gì, do duyên gi, ở đây, có một số loài hữu tình, ngay trong hiện tại được hoàn toàn tịch tịnh? —Này gia chủ, có những sắc do mắt nhận thức... (như kinh 118).

69 Xem s. II. 141. 70 Xem s. III. 1 (chú thích).

Này gia chủ, đây là nhân, đây là duyên; do vậy, ở đây, một số loài hữu tinh, ngay trong hiện tại, không được hoàn toàn tịch tịnh. Này gia chủ, có những sắc do mắt nhận thức... Này gia chủ, đây là nhân, đây là duyên; do vậy, ở dây, có một số loài hữu tình, ngay trong hiện tại, được hoàn toàn tịch tịnh. IX. KINH LOHICCA (Lohiccasutta) (5. IV. 116) 132. Một thời, Tôn giả Mahãkaccãna trú ở giữa dân chúng Avanti, Makkarakata, tại một chòi lá trong rừng. Rồi một số đông đệ tử của Bà-la-môn Lohicca, là những thanh niên lượm củi, đi đến chòi lá trong rừng của Tôn giả Mahãkaccãna; sau khi đến5 đi qua đi lại, đi vòng quanh chòi lá, cao tiếng, lớn tiếng, và làm đủ loại trò chơi nghịch ngợm: "Những kẻ trọc đâu, Sa-môn giả hiệu5 đê tiện, đen đủi, sanh từ nơi chân này571 lại

được các kẻ nô tì khuân vác72 cung kính, tôn trọng, cúng dường, lễ bái, kính nguỡng." Rồi Tôn giả Mahãkaccãna từ trong nhà bước ra và nói với các thanh niên ấy: Này các thanh niên, chớ có làm ôn. Ta sẽ thuyết pháp cho các ông. Khi nghe nói vậy5 các thanh niên đều im lặng. Rồi Tôn giả Mahãkaccãna nói lên những bài kệ với các thanh niên ấy: Những bậc cổ nhân xưa, Tối thắng trong giới hạnh, Các bậc Bà-la-môn5 Ghi nhớ các cổ luật. Các căn được hộ trì, Được khéo léo chế ngu, Họ nhiếp phục đoạn tận5 Mọi tức giận phẫn nộ. Họ hân hoan trong pháp, Họ hân hoan trong thiền, Họ là Bà-la-mon5 Ghi nhớ các cổ luật. Còn kẻ trốn73 luật này5 Chỉ lắp bắp tụng đọc,74 Say mê trong giai cấp, Họ bước đi khập khiễng.

71 XemD. I. 103; M.L 334. 72 Bharataka. SA. II. 397: Kutimbika, những người ở nhà tranh mà mang gánh nặng. Đây là một thuật ngữ khinh thường đối với người dân hỗ trợ cho các vị tu hành ẩn dật. 73 SA. II. 397: Okkamma (hay vokkammă), nghĩa là người chạy trốn khỏi các luật lệ lâu đời. 74 SA. II. 397: Japamase chỉ cho những lời nói đi nói lại của các Bà-la-môn.

Bị phân nộ nhiêp phqc,
Dùng nhiều loại gậy gộc,75
Họ rơi vào nguy hại,
Giữa kẻ tham, bậc Thánh.76
Rỗng không là giới cấm,
Khi căn không chế ngự,
Như người được tài sản,
Trong cơn mộng nằm mơ.
Không ăn, quyết nhịn đói5
Nằm ngủ trên đất trần.
Sáng dậy? tắm sạch tội,
Tụng đọc ba Vệ-đà,
Mặc da thú thô cứng,
Bện tóc, da dính bùn?
Tụng đọc các thân chú,
Giới cấm thủ, khổ hạnh.
Giả dối và lừa đảo,
Sử dụng các gậy gộc9
Dùng nước để tắm rửa,
Dùng nước để súc miệng,
Đó là những sắc tướng,
Các hàng Bà-la-môn,
Họ làm và thực hiện5
Mong hưởng những lợi nhỏ

Nhất tâm, khéo định tĩnh,
Trong sáng, không câu uê5
Nhu thuận mọi chúng sanh,
Con đường đạt tối thượng.
Rồi các thanh niên ấy tức giận và không vui5 đi đến Bà-la-môn Lohicca; sau khi đến, thưa với Bà-la-môn Lohicca:
—Mong Tôn giả biết rằng, Sa-môn Mahãkaccãna đang một mạch chỉ trích và mạ lỵ thần chú (mante) của các Bà-la-môn.
Khi nghe nói vậy, Bà-la-môn Lohicca tức giận và không vui.
Rồi Bà-la-môn Lohicca suy nghĩ: "Thật không thích đáng cho ta khi ta nghe một mình các thanh niên Bà-la-môn? rồi phỉ báng và công kích Sa-môn
Mahãkaccãna. Vậy, ta hãy đi đến và hỏi vị ấy."
Rồi Bà-la-môn Lohicca cùng với các thanh niên Bà-la-môn ấy đi đến Tôn giả Mahãkaccãna; sau khi đến, nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu,
75 Puthuattadandã. Putthu ở đây có nghĩa là nhiều. Xem KS. I. 303; Dh. V. 406. 76 Xem KS. I. 411. SA. II. 398: Satanhãtanhesũti satanhanittanhesu, nghĩa là kẻ có ái và bậc không còn tham ái.

rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Bà-la-môn Lohicca nói với Tôn giả Mahãkaccãna: -Tôn giả Kaccãna, có phải có một số đông đệ tử của chúng tôi? những thanh niên Bà-la-môn lượm củi? đã đến đây? Này Bà-la-môn, một số đông đệ tử của ông, những thanh niên Bà-la-môn lượm củi, có đến tại đây. Thưa Tôn giả Kaccãna, Tôn giả có nói chuyện với những thanh niên Bà-la-môn ấy không? Này Bà-la-môn, tôi có nói chuyện với những thanh niên Bà-la-môn ấy. Như thế nào là câu chuyện giữa Tôn giả Kaccãna với những thanh niên Bà-la-môn ấy? Này Bà-la-môn, như thế này là câu chuyện giữa tôi và các thanh niên Bà-la-môn ấy: Những bậc cổ nhân xưa5 Tôi thăng trong giới hạnh, Các bậc Bà-la-môn, Ghi nhớ các cổ luật.

Nhất tâm, khéo định tĩnh, Trong sáng, không câu uê, Nhu thuận mọi chúng sanh, Con đường đạt tối thượng. Như vậy? này Bà-la-môn, là cuộc nói chuyện giữa tôi và các thanh niên Bà-la-môn ấy. -Tôn giả Kaccãna có nói đến không hộ trì các căn. Cho đến như thế nào, thưa Tôn giả Kaccãna, là không hộ trì các căn? Ở dây, này Bà-la-môn. có người sau khi mắt thấy sắc, có tâm hướng đến các sắc khả ái, có tâm ghét bỏ các sắc không khả ái5 sống với niệm không an trú, với tâm nhỏ hẹp. Người ấy không như thật biết rõ Tâm giải thoát và Tuệ giải thoát. Do vậy, các ác, bất thiện pháp đã khởi lên? không có đoạn diệt, có dư tàn. ... sau khi tai nghe tiếng... sau khi mũi ngửi hương... sau khi lưỡi nếm vị... sau khi thân cảm xúc... ... sau khi ý biết các pháp, có tâm hướng đến các pháp khả ái, có tâm ghét bỏ các pháp không khả ái, sống với niệm không an trú, với tâm nhỏ hẹp. Người ấy không như thật biết rõ Tâm giải thoát và Tuệ giải thoát. Do vậy, các ác, bất thiện pháp đã khởi lên, không có đoạn diệt, có dư tàn. Như vậy? này Bà-la-môn9 là các căn không có hộ trì. Thật là vi diệu, thưa Tôn giả Kaccãna! Thật là

hy hữu, thưa Tôn giả Kaccãna! Cách thức Tôn giả Kaccãna đã định nghĩa các căn không hộ trì;

"các căn có hộ trì, các căn có hộ tri", Tôn giả Kaccãna đã nói như vậy; cho đến như thế nào, thưa Tôn giả Kaccãna, là các căn có hộ trì? Ở đây5 này Bà-la-môn, Tỷ-kheo sau khi mắt thấy sắc, tâm không hướng đến các sắc khả ái, tâm không ghét bỏ các sắc không khả ái, sống với niệm an trú, với tâm vô lượng. Vị ấy như thật biết rõ Tâm giải thoát và Tuệ giải thoát. Do vậy, các ác, bất thiện pháp đã khởi lên, được đoạn diet, không có dư tàn. ... sau khi tai nghe tiếng... sau khi mũi ngửi hương... sau khi lưỡi nếm vị... sau khi thân cảm xúc... ... sau khi ý nhận biết các pháp, tâm không hướng đến các pháp khả ái5 tâm không ghét bỏ các pháp không khả ái, sống với niệm an trú, với tâm vô lượng. Vị ấy như thật biết rõ Tâm giải thoát và Tuệ giải thoát. Do vậy? các ác? bất thiện pháp đã khởi lên, được đoạn diet, không có dư tàn. Như vậy? này Bà-la-môn? là các căn được hộ trì. Thật là vi diệu5 thưa Tôn giả Kaccãna! Thật là hy hữu, thưa Tôn giả Kaccãna! Cách thức Tôn giả Kaccãna đã định nghĩa các căn được hộ trì. Thật vi diệu thay, Tôn giả Kaccãna! Thật vi diệu thay, Tôn giả Kaccãna! Thưa Tôn giả Kaccãna, như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày ra những gì bị che kín, chỉ đường cho kẻ lạc hướng, đem đèn sáng vào trong bóng tôi để cho những ai có mắt được thấy sắc. Cũng vậy, Chánh pháp đã được Tôn giả Kaccãna dùng nhiều phương tiện trình bày5 giải thích. Vậy nay, thưa Tôn giả Kaccãna, con xin quy y Thê Tôn, quy y Pháp, quy y chúng Tỷ-kheo. Tôn giả Kaccãna hãy nhận con làm đệ tử cư si, từ nay cho đến mạng chung, con xin trọn đời quy ngưỡng. Và như Tôn giả Kaccãna đi đến viếng các gia đình cư sĩ; cũng vậy, mong Tôn giả Kaccãna hãy đến viếng các gia đình Lohicca. Tại dấy, các thanh niên và thanh nữ sẽ đảnh lễ Tôn giả Kaccãna, sẽ soạn chỗ ngồi, hay cúng dường nước cho Tôn giả Kaccãna; và như vậy? họ sẽ được hạnh phúc, an lạc trong một thời gian dài. X. KINH VERAHACCÃNI (Verahaccãnisutta) (5. IV. 121) 133. Một thời, Tôn giả Ưdãyi trú ở làng Kãmandãya, tại vườn xoài của Bà-la-môn Todeyya.77 Rồi một đệ tử thanh niên của nữ Bà-la-môn, thuộc dòng họ Verahaccãni. đi đến Tôn giả Udãyi; sau khi đến, nói với Tôn giả Udãyi những lời chào đón hỏi thăm5 sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu liền ngồi xuống một bên. Rồi Tôn giả Udãyi với bài pháp thoại, trình bày, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ thanh niên Bà-la-môn ấy đang ngồi xuống một bên. Rồi thanh niên ấy, sau khi được Tôn giả Udãyi với bài pháp thoại, trình bày, khích lệ5 làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ9 liền đi đến nữ Bà-la-môn

77 Xem s.IV. 144; KS. IV. 93 (kinh 166 ở sau). Xem DB. III. 109; M. I. 396, 447; Pss. Breth. 288 (chú thích), về Todeyya, xem M. II. 202.

thuộc dòng họ Verahaccãni; sau khi đến5 nói với nữ Bà-la-môn thuộc dòng họ Verahaccãni: —Mong nữ Tôn giả biết cho, Sa-môn Udãyi thuyết pháp sơ thiện, trung thiện5 hậu thiện, với văn, với nghĩa và trình bày Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn

thanh tịnh. -Vậy này thanh niên, hãy nhân danh ta, mời Sa-môn ưdãyi ngày mai đến dùng cơm. -Thưa vâng, Tôn giả. Thanh niên Bà-la-môn ấy vâng đáp nữ Bà-la-môn thuộc dòng họ Vèrahaccãni, đi đến Tôn giả Udãyi; sau khi đến thưa với Tôn giả Udãyi: -Tôn giả Udãyi, hãy nhận đạo sư phí của chúng tôi [là] bữa cơm ngày mai từ nữ Bà-la-môn thuộc dòng họ Verahaccãni. Tôn giả Udãyi im lặng nhận lời. Rồi Tôn giả Udãyi, sau khi đêm ấy đã mãn5 vào buổi sáng, đắp y, cầm y bát, đi đến nhà của nữ Bà-la-môn thuộc dòng họ Verahaccãni; sau khi đi đến, liền ngồi trên chỗ đã soạn sẵn. Rồi nữ Bà-la-môn thuộc dòng họ Verahaccãni tự tay dâng cúng, hầu hạ Tôn giả Udãyi với các món ăn thượng vị? loại cứng và loại mềm. Rồi nữ Bà-la-môn thuộc dòng họ Verahaccãni sau khi thấy Tôn giả Udãyi đã dùng cơm xong, tay đã rút khỏi bát? liên mang dép9 ngôi trên chô ngôi cao, trùm dầu, và thưa với Tôn giả Udãyi: Này Sa-môn5 hãy thuyết pháp! - Này chị5 thời ấy sẽ đến. Nói xong, Tôn giả Udãyi từ chô ngôi đứng dậy và ra đi. Lần thứ hai, thanh niên Bà-la-môn ấy đi đến Tôn giả Ưdãyi; sau khi đến5 nói lên với Tôn giả Udãyi những lời chào đón hỏi thăm; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu rồi ngồi xuống một bên. Rồi Tôn giả Udãyi với lời pháp thoại trình bày, khích lệ? làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ thanh niên Bà-la-môn đang ngồi xuống một bên. Lần thứ hai, thanh niên Bà-la-môn ấy sau khi được Tôn giả Ưdãyi với pháp thoại, trình bày, khích lệ5 làm cho phấn khởi, làm cho hoan hy, từ chỗ ngồi đứng dậy, đi đến nữ Bà-la-môn thuộc dòng họ Verahaccãni; sau khi đến5 nói với nữ Bà-la-môn thuộc dòng họ Verahaccãni: Nữ Tôn giả hãy biết, Sa-môn ưdãyi thuyết pháp sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, với văn, với nghĩa và trình bày Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn thanh tịnh. Như vậy? này thanh niên Bà-la-môn5 ông nói lời tán thán Sa-môn ưdãyi. Nhung Sa-môn Udãyi khi được nói: "Này Sa-môn5 hãy thuyết pháp”sau khi trả lời: "Này chị, thời ấy sẽ dến", từ chỗ ngồi đứng dậy5 và đi về tinh xá.

Thưa nữ Tôn giả? vì rằng nữ Tôn giả đã đi dép? ngồi trên chỗ cao, trùm đầu và nói: í6Này Sa-môn9 hãy thuyết ph",các bậc Tôn giả ấy cung kính pháp? tôn trọng pháp. Vậy, này thanh niên Bà-la-môn, hãy nhân danh ta, ngày mai mời Sa-môn Udãyi đến dùng cơm. Thưa vâng, nữ Tôn giả. Thanh niên Bà-la-môn ấy vâng đáp nữ Bà-la-môn thuộc dòng họ Vèrahaccãni, đi đến Tôn giả Udãyi; sau khi đến, nói với Tôn giả Ưdãyi: Tôn giả Udãyi, hãy chấp nhận đạo sư phí của chúng tôi [là] bữa cơm ngày mai từ nữ Bà-la-môn thuộc dòng họ Verahaccãni. Tôn giả Udãyi im lặng nhận lời. Rôi Tôn giả Udãyi? sau khi đêm ây đã mãn, vào buôi sáng, đăp y, câm y bát, đi đến nhà của nữ Bà-la-môn thuộc dòng họ Verahaccãni; sau khi đến? ngồi trên chỗ đã soạn sẵn. Rồi nữ Bà-la-môn thuộc dòng họ Verahaccãni, tự tay dâng Cling, hầu hạ Tôn giả Udãyi với các món ăn thượng vị? loại cứng và loại mềm. Rồi nữ Bà-la-môn thuộc dòng họ Verahaccãni, sau khi thấy Tôn giả ăn xong, tay đã rút khỏi bát? liền cởi dép? ngồi trên chỗ ngồi thấp, cởi khăn trùm đầu, rồi thưa Tôn giả Udãyi: Thưa Tôn giả, do cái gì hiện hữu, các bậc A-la-hán trình bày về lạc khổ? Do cái gì không hiện hữu, các bậc A-la-hán không trình bày về lạc khổ? Này chị, do mắt hiện hữu, các bậc A-la-hán trình bày về lạc khổ; do mắt không hiện hữu, các bậc A-la-hán không trình bày về lạc khổ... Do ý hiện hữu, các bậc A-la-hán trình bày về lạc khổ; do ý không hiện hữu, các bậc A-la-hán

không trình bày về lạc khổ. Khi được nghe nói vậy, nữ Bà-la-môn thuộc dòng họ Verahaccãni thưa với Tôn giả Udãyi: Thật vi diệu thay, thưa Tôn giả! Thật vi diệu thay, thưa Tôn giả! Thưa Tôn giả5 như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày ra những gì bị che kín, đem đèn sáng vào trong bóng tối để những ai có mắt có thể thấy sắc. Cũng vậy, Chánh pháp đã được Tôn giả Udãyi dùng nhiều phương tiện trình bày, giải thích. Và nay, thưa Tôn giả Udãyi, con xin quy y Thê Tôn, quy y Pháp, quy y chúng Tỷ-kheo. Mong Tôn giả Udãyi nhận con làm đệ tử cư si, từ nay cho đến mạng chung, con xin trọn đời quy ngưỡng.

35. TƯƠNG ƯNG SÁU xứ 813

XIV. PHẨM DEVADAHA (DEVADAHAVAGGA)

I. KINH DEVADAHA (Devadahasuttay 3 (S IV. 124) 134. Một thời, Thế Tôn ở giữa dân chúng Sakka, tại một thị trấn của dân chúng Sakka, tên là Devadaha. Ở đấy, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo: -Này các Tỷ-kheo, Ta không tuyên bố rằng đối với tất cả Tỷ-kheo cần phải cố gắng không phóng dat đối với sáu xúc xứ. Nhưng này các Tỷ-kheo? Ta cũng không tuyên bo rằng đối với tất cả Tỷ-kheo không can phải cố gắng không phóng dật đối với sáu xúc xứ. Này các Tỷ-kheo, những Tỷ-kheo nào là bậc A-la-hán đã đoạn tận các lậu hoặc, đã thành tựu Phạm hạnh, đã làm những việc phải làm, đã đặt gánh nặng xuống, đã đạt được mục đích, đã đoạn trừ hữu kiêt sử, đã được giải thoát nhờ chánh trí; thời này các Tỷ-kheo, đôi với những Tỷ-kheo ây, Ta tuyên bô răng, không cần phải cổ gắng không phóng dật đối với sáu xúc xứ. Vì sao? Vì các vị ấy đã hành trì không phóng dật, đến nỗi họ không thể trở thành phóng dật. Này các Tỷ-kheo, những Tỷ-kheo nào còn là Hữu học, sở nguyện chưa thành đạt? đang sống cần cầu vô thượng an ổn khỏi các khổ ách; thời này các Tỷ-kheo, đối với các Tỷ-kheo ấy, Ta tuyên bố rằng, họ cần phải cố gắng không phóng dật đối với sáu xúc xứ. Vì sao? Này các Tỷ-kheo, có những sắc do mắt nhận thức khả ái và không khả ái. Dầu chúng xúc chạm tâm nhiều lần,78 79 chúng không chi phối được tâm và tồn tại. Do tâm không bị chi phối5 tinh cần, tinh tấn khởi lên, không có biếng nhác; niệm được an trú, không có thất thoát; thân được khinh an? không có cuồng nhiệt; tâm được định tĩnh, nhất tâm. Này các Tỷ-kheo? thấy được quả không phóng dật này, đối với những Tỷ-kheo ấy, Ta tuyên bố rằng, cần phải cố gắng không phóng dật đối với sáu xúc xứ. Này các Tỷ-kheo, có những tiếng do tai nhận thức... có những hương do mũi nhận thức... có những vị do lưỡi nhận thức... có những xúc do thân nhận thức... Này các Tỷ-kheo, có những pháp do ý nhận thức khả ái và không khả ái. Dầu chúng xúc chạm tâm nhiều lan, chúng không chi phối được tâm và tồn tại.

78 Bản tiếng Anh của PTS: The Moment on Devadaha, nghĩa là Sát-na ở Devadaha. 79 Phussaphussa. Xem s. IL 235; KS III. 17 (chú thích); D. I. 45.

814 KINH TƯƠNG ƯNG Bộ IV. THIÊN SÁU XỨ

Do tâm không bị chi phối, tinh cần, tinh tấn khởi lên, không có biếng nhác; niệm được an trú, khônẹ có thất thoát; thân được khinh an, không cuồng nhiệt; tâm được định tĩnh, nhát tâm. Này các Tỷ-kheo, thấy được quả không phóng dật này, đối với những

Tỷ-kheo ấy, Ta tuyên bố rằng, cần phải cố gắng không phóng dật đối với sáu xúc xứ. II. KINH SÁT-NA (KhanasuttayQ (5. IV. 125) 135. Này các Tỷ-kheo. các ông được lợi đắc. Này các Tỷ-kheo? các ông được khéo lợi đắc. Các ông đã nắm được cơ hội (khana) để sống Phạm hạnh. Này các Tỷ-kheo, Ta đã thấy các địa ngục gọi là sáu xúc xứ địa ngục. Ở dấy, phàm mắt thấy sắc gì9 thấy sắc không khả lạc, không phải săc khả lạc; thây săc không khả hỷ? kh6ng phải sắc khả hỷ; thấy sắc không khả ý5 không phải sắc khả ý. Phàm tai nghe tiêng gì... Phàm mũi ngửi hương gì... Phàm lưỡi nêm vị gì... Phàm thân cảm xúc gì... Phàm ý nhận thức pháp gì? nhận thức pháp không khả lạc, không phải pháp khả lạc; nhận thức pháp không khả hỷ? không phải pháp khả hỷ; nhận thức pháp không khả ý5 không phải pháp khả ý. Này các Tỷ-kheo, các ông được lợi đắc. Này các Tỷ-kheo5 các ông được khéo lợi đắc. Các ông đã nắm được cơ hội để sống Phạm hạnh. Này các Tỷ-kheo? Ta đã thấy các thiên giới gọi là sáu xúc xứ thiên giới. Tại đấy, phàm mắt thấy sắc gì, thấy sắc khả lạc, không phải sắc không khả lạc; thấy sắc khả hỷ9 không phải sắc không khả hỷ; thấy sắc khả ý5 không phải sắc Iđiông khả ý. Phàm tai nghe tiếng gì... Phàm mũi ngửi hương gì... Phàm lưỡi nếm vị gì... Phàm thân cảm xúc gì... Phàm ý nhận thức pháp gì9 nhận thức pháp khả lạc, không phải pháp không khả lạc; nhận thức pháp khả hỷ, không phải pháp không khả hỷ; nhận thức pháp khả ý, không phải pháp không khả ý. Này các Tỷ-kheo9 các ông được lợi đăc. Này các Tỷ-kheo, các ông được khéo lợi đắc. Các ông đã nắm được cơ hội để sống Phạm hạnh. IIL KINH THÍCH SẮC THỨ NHẤT (PaỊhamarũpãrãmasutta)^ (5. IV. 126) 136. Này các Tỷ-kheo, chư thiên và người đời thích thú sắc, bị sắc kích thích. Khi sắc biến hoại5 ly tham, đoạn diệt, này các Tỷ-kheo5 chư thiên và người đời sống đau khổ. ... thích thú tiếng... thích thú hương... thích thú vị... thích thú xúc... Này các Tỷ-kheo, chư thiên và người đời thh thú pháp, bị pháp kích thích. Khi pháp biến hoại, ly tham, đoạn diệt, này các Tỷ-kheo? chư thiên và người đời sống đau khổ. Này các Tỷ-kheo, Như Lai, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, sau khi như thật biết rõ sự tập khởi5 sự đoạn diệt, vị ngọt? sự nguy hiểm và sự xuất ly của sắc,

80 Xem s. IV. 70; KS. IV. 40 (kinh 94 ở trước). Bản tiếng Anh của PTS: Including (the Sixfold Sense sphere), nghĩa là Thâu nhiếp (sáu xủc xứ). 81 Bản tiếng Anh của PTS: Not Including (the Sixfold Sense-spherè), nghĩa là Không thâu nhiếp (sáu xúc xứ).

không thích thú sắc, không ưa thích sắc, không bị sắc kích thích. Khi sắc biến hoại, ly tham, đoạn diệt, này các Tỷ-kheo, Như Lai sống an lạc... không thích thú tiếng... không thích thú hương... không thích thú vị... không thích thú xúc...

Sau khi như thật biết rõ sự tập khởi, sự đoạn diệt, vị ngọt, sự nguy hiểm và sự xuất ly của phập, Như Lai không thích thú pháp, không ưa thích pháp9 không bị pháp kích thích. Khi pháp biến hoại, ly tham, đoạn diet, Như Lai sống an lạc.

Thế Tôn nói như vậy. Thiện Thệ nói vậy xong, bậc Đạo Sư lại nói thêm:82

Sắc, thanh, hương, vị5 xúc,

Và toàn thể các pháp,

Khả lạc, hỷ, khả ý?

Như vậy chúng được gọi.
Chư thiên và người đời,
Xem chúng là khả lạc,
Chỗ nào chúng đoạn diet,
Thiên, nhân thấy đau khổ.
Bậc Thánh thấy an lạc,
Khi thân kiến đoạn diệt5
Bậc Thánh xem trái ngược,
Mọi quan điểm của đời.
Điều người gọi là lạc,
Bậc Thánh gọi là khổ?
Điều người gọi là khổ,
Thánh nhân biết là lạc.
Thấy pháp khó nhận biết,
Kẻ vô trí mê loạn5
Tối tăm đối vô minh,
Mù lòa đối không thấy.
Thiện nhân mắt rộng mở5
Thấy rõ ràng ánh sáng,
Sống gần, biết rõ ràng,
Thuần thục trong pháp lớn.
Bị tham sanh chinh phục,
Bị dòng hữu cuôn trôi,
Bị Ác ma chi phối9
Không giác ngộ pháp này.
Ngoài Thánh không có ai,
Giác ngộ con đường này?
Con đường đạt Niết-bàn5
Chánh trí thoát lậu hoặc.
82 Xem 148-49.

816KINH TƯƠNG ƯNG Bộ IV. THIÊN SÁU XỨ

IV KINH THÍCH SẮC THỨ HAI (Dutiyarũpãrãmasuttdỷ3 (S IV. 128) 137. Này các Tỷ-kheo? chư thiên và người đời thích thú sắc, bị sắc kích thích. Khi sắc biến hoại, ly tham, đoạn diệt, này các Tỷ-kheo? chư thiên và người đời sống đau khổ. ... thích thú tiếng... thích thú hương... thích thú vị... thích thú xúc... Này các Tỵ-kheo5 chư thiên và người đời thích thú pháp, bị pháp kích thích. Khi pháp biến hoại, ly tham, đoạn diet, này các Ty.kheo, chư thiên và người đời sống đau khổ. Nàỵ các Tỷ-kheo5 Như Lai, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác? sau khi như thật biết rõ sự tập khởi? sự đoạn diet, vị ngqt, sự nguy hiểm và sự xuất ly của sắc, không thích thú sắc, không ưa thích sắc, không bị

sắc kích thích. Khi sắc biến hoại, ly tham, đoạn diệt, này các Tỷ-kheo5 Như Lai sống an lạc. ... không thích thú tiếng... không thích thú hương... không thích thú vị... không thích thú xúc... Sau khi như thật biết rõ sự tập kh&i, sự đoạn diệt, vị ngọt5 sự nguy hiểm và sự xuất ly của các pháp, Như Lai không thích thú pháp, không ưa thích pháp, không bị các pháp kích thích. Khi các pháp biến hoại? ly tham, đoạn diệt, này các Tỷ-kheo? Như Lai sống an lạc. V KINH KHÔNG PHẢI CỦA CÁC ÔNG THỨ NHẤT (PaḶhamanatumhãkamsuttà) (5. IV. 128) 138. Này các Tỷ-kheo, cái gì không phải của các ông? hãy từ bỏ chúng. Từ bỏ chúng sẽ đem lại hạnh phúc, an lạc cho các ông. Và này các Tỷ-kheo, cái gì không phải của các ông? Mắt, này các Tỷ-kheo? không phải của các ông, hãy từ bỏ mắt. Từ bỏ mắt sẽ đem lại hạnh phúc? an lạc cho các ông. Tai... Mũi... Lưỡi... Thân...Ý? này các Tỷ-kheo? không phải của các ông, hãy từ bỏ ý. Từ bỏ ý sẽ đem lại hạnh phúc, an lạc cho các ông. Ví như, này các Tỷ-kheo? trong Jetavana này, có người mang di, hoặc đem đốt, hoặc tùy duyên làm một việc gì đôi với cỏ, củi? cành và lá, thời các ông có vì vậy mà nghĩ rằng người ấy mang các ông di, đốt các ông, hay tùy duyên làm một việc gì với các ông? Thưa không, bạch Thế Tôn.

Vì sao? Bạch Thế Tôn? vì cái ấy không phải tự ngã? không thuộc tự ngã. Cũng vậy? này các Tỷ-kheo. Mắt không phải của các ông, hãy từ bỏ mắt. Từ bỏ mắt sẽ đem lại hạnh phúc, an lạc cho các ông. Tai... Mũi... Lưỡi... Thân... Ý5 này các Tỷ-kheo, không phải của các ông5 hãy từ bỏ ý. Từ bỏ ý, sẽ đem lại hạnh phúc, an lạc cho các ông.

83 Tên kinh nay và kinh kế tiếp trong bản tiếng Anh của PTS dịch: Leaves, nghĩa là Các lả. Bản Hán: Bất chấp trước (TV. 16. 0006.35.136. 0167a07).

35. TƯƠNG ƯNG SÁU xứ 817

VI. KINH KHÔNG PHẢI CỦA CÁC ÔNG THỨ HAI (Putiyanatumhãkamsuttd) (5. IV. 129) 139. Này các Tỷ-kheo? cái gì không phải của các ông, hãy từ bỏ chúng... (như kinh trên, chỉ thay thế bằng ucác sắc, các tiếng, các hương, các vị, các xúc, và các pháp"). VII. KINH NỘI CĂN DO NHÂN VÔ THƯỜNG (Ạijhattãniccahetusuttà)M (S. IV. 130) 140. Này các Tỷ-kheo, mắt là vô thường. Do nhân gi, do duyên gì khiến mắt khởi lên, cái ấy cũng vô thường. Này các Tỷ-kheo5 mắt do nhân vô thường khởi lên? từ đâu sẽ thường còn được? ... tai... mũi... lưỡi... thân... Này các Tỷ-kheo? ý là vô thường. Do nhân gì, do duyên gì khiến ý khởi lên, cái ấy cũng vô thường. Này các Tỷ-kheo? ý do nhân vô thường khởi lên5 từ đâu có thể thường được? Thấy vậy? này các Tỷ-kheo9 vị đa văn Thánh đệ tử nhàm chán đối với mắt... đối với ý. Do nhàm chán, vị ấy ly tham..."...không còn trở lại đời này nữa.,, VIII. KINH NỘI CẢN DO NHÂN KHỔ (Ajjhattadukkhahetusutta) (S. IV. 131) 141. (Như kinh trên5 chỉ thay thế "kh6" cho "v6 thuờng"). IX. KINH NỘI CĂN DO NHÂN VÔ NGÃ (Ajjhattãnattahetusuttd) (5. IV. 130) 142. (Như kinh trên? chỉ thay thế "v6 ngã95 cho "v6 thường^,). X. KINH NGOẠI CẢN DO NHÂN VÔ THƯỜNG (Bãhirãniccahetusuttdỷ5 (5. IV. 130) 143. Này các Tỷ-kheo5 các săc là vô thường. Do nhân gi, do duyên gì khiên các sắc khởi lên, cái ấy cũng vô thường. Này các Tỷ-kheo5 các sắc do nhân vô thường khởi lên, từ đâu sẽ thường còn được? Này các Tỷ-kheo, các thanh... các hương... các vị... các xúc... Này các Tỷ-kheo, các pháp là vô thường. Do nhân gì? do duyên gì khiến các pháp khởi lên, cái ấy cũng vô thường. Này các Tỷ-kheo, các

pháp do nhân vô thường khởi lên? từ đâu có thể thường được? Thấy vậy... Vị ấy biết rõ: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lại đời này nữa.”84 85

84 Tên kinh này và 2 kinh kế tiếp (141, 142) trong bản tiếng Anh của PTS dịch: The Personal, by Way of Condition, nghĩa là Nội căn do nhân. 85 Tên kinh này và 2 kinh kế tiếp (144, 145) trong bản tiếng Anh của PTS: The External, by Way of Condition, nghĩa là Ngoại căn do nhân.

818 KINH TƯƠNG ƯNG BỘ IV. THIÊN SÁU XỨ

XI. KINH NGOẠI CẢN DO NHÂN KHỔ
(Bãhiradukkhahetusutta) (S. IV. 131)
144. (Như kinh 143, chỉ thay thế "kh cho “v6 thường”).
XII. KINH NGOẠI CĂN DO NHÂN VÔ NGÃ
(Bãhừãnattahetusuttd) (S. IV. 131)
145. (Như kinh 143, chỉ thay thế "v6 ngã,5 cho “v6 thường,,).
35. TƯƠNG ƯNG SÁU xứ 819

XV. PHẨM MỚI VÀ CŨ (NA VAPURÃNAVAGGA)

I. KINH ĐOẠN TÀN NGHIỆP (Kammanirodhasuttdỷ6 (5. IV. 132) 146. Này các Tỷ-kheo, Ta thuyết vê các nghiệp mới và cũ, sự đoạn diệt các nghiệp, con đường đưa đến sự đoạn diệt các nghiệp. Hãy lắng nghe và suy nghiệm kỹ. Ta sẽ giảng. Này các Tỷ-kheo5 thế nào là nghiệp cũ? Mắt, này các Tỷ-kheo, cần phải quán là nghiệp cũ,87 được tác thành, được tư niệm, được cảm thọ. Tai... Mũi... Lưỡi... Thân... Y cân phải quán là nghiệp cũ, được tác thành, được tư niệm, được cảm thọ. Này các Tỷ-kheo, đây được gọi là nghiệp cũ. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là nghiệp mới? Này các Tỷ-kheo, hiện tại phàm làm việc gì với thân, với lời nói, hay với ý. Này các Tỷ-kheo, đây được gọi là nghiệp mới. Và này các Tỷ-kheo5 thế nào là nghiệp đoạn diệt? Sự đoạn diệt thân nghiệp, ngữ nghiệp, ý nghiệp, nhờ vậy cảm thấy giải thoát. Này các Tỷ-kheo, đây được gọi là nghiệp đoạn diệt. Và này các Tỷ-kheo? thế nào là con đường đưa đến nghiệp đoạn diệt? Đây là con đường Thánh đạo tám ngành, tức là chánh tri kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là con đường đưa đến nghiệp đoạn diệt. Như vậy? này các Tỷ-kheo, Ta đã giảng cho các ông nghiệp cũ, đã giảng nghiệp mới, đã giảng nghiệp đoạn diệt, đã giảng con đường đưa đến nghiệp đoạn diệt. Này các Tỷ-kheo, phàm những gì bậc Đạo sư cần phải làm vì hạnh phúc, vì lòng thương đệ tử, những việc ấy Ta đã làm cho các ông, vì lòng thương tưởng các ông. Này các Tỷ-kheo, đây là những gốc cây, đây là những căn nhà trống. Hãy thiên tư, các Tỷ-kheo9 chớ có phóng dật, chớ có hôi hận vê sau. Đây là lời giáo giới của Ta cho các ông.86 87 88

86 Bản tiếng Anh của PTS: Action, nghĩa là Nghiệp. 87 Chủ giải'. Con mắt không phải cũ, nhưng được hiện hữu do nghiệp quá khứ. 88 Xem M. I. 46; III. 302.

820 KINH TƯƠNG ƯNG Bộ IV. THIÊN SÁU XỨ

II. KINH VÔ THƯỜNG THÍCH ỨNG ĐƯA ĐẾN NIẾT-BÀN (Aniccanibbãnasappãyasuttdỷ9 (S. IV. 133) 147. Này các Tỷ-kheo? Ta sẽ giảng cho các ông con đường thích ứng với Niết-bàn. Hãy lắng nghe... Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con đường thích ứng với Niết-bàn? Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thấy mắt là vô thường, thấy các sắc là vô thường, thấy nhãn thức là vô thường, thấy nhãn xúc là vô thường. Phàm duyên nhãn xúc khởi lên cảm thọ gì? lạc5 khổ hay bất khổ bất lạc; cảm thọ ấy là vô thường. ... tai... mũi... lưỡi... thân... ... thấy ý là vô thường, thấy các pháp là vô thường, thấy ý thức là vô thường, thấy ý xúc là vô thường. Phàm duyên ý xúc khởi lên cảm thọ gì, lạc, khổ hay bất khổ bất lạc; cảm thọ ấy là vô thường. Và này các Tỷ-kheo? đây là con đường thích ứng với Niết-bàn. III. KINH KHỔ THÍCH ỨNG ĐƯA ĐẾN NIẾT-BÀN (Dukkhanibbãnasappãyasutta) (5. IV. 134) 148. (Như kinh trên, chỉ thay thế "kh6"). IV KINH VÔ NGÃ THÍCH ỨNG ĐƯA ĐÉN NIẾT-BÀN (Anattanibbãnasappãyasuttà) (5. IV. 134) 149. (Như kinh trên, chỉ thay thế "v6 ngã,9). V KINH CON ĐƯỜNG THÍCH ỨNG ĐƯA ĐẾN NIẾT-BÀN (Nibbãnasappãyapaḷipadãsutta) (S. IV. 135) 150. Này các Tỷ-kheo? Ta sẽ giảng cho các ông về con đường thích ứng với Niết-bàn. Hãy lắng nghe... Và này các Tỷ-kheo9 thế nào là con đường thích ứng với Niết-bàn? Các ông nghĩ thê nào, này các Tỷ-kheo? măt là thường hay vô thường? Là vô thường, bạch Thế Tôn. Cái gì vô thường là khổ hay lạc? - Là khổ, bạch Thế Tôn. Cái gì vô thường, khổ, chịu sự biến hoại, có hợp lý chăng nếu quán cái ấy là: "Cái này là của tôi, cái này là tôi? cái này là tự ngã của t6i" - Thưa không, bạch Thế Tôn. Thấy vậy. này các Tỷ-kheo. vị đa văn Thánh đệ tử nhàm chán đối với mắt, nhàm chán đối với các sắc, nhàm chán đối với nhãn thức, nhàm chán đối với nhãn xúc... Phàm duyên ý xúc khởi lên cảm thọ gi, lạc, khổ hay bất khổ bất lạc, vị ấy cũng nhàm chán cảm thọ ấy. Do nhàm chán, vị ấy ly tham; do ly tham, vị

89 Tên kinh này và 3 kinh kế tiếp (148, 149, 150) ương bản tiếng Anh của PTS dịch: Helpful, nghĩa là Trợ giúp.

ấy được giải thoát... Vị ấy biết rõ: “Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm? không còn trở lại đời này nữa." Này các Tỷ-kheo5 đây là con đường thích ứng với Niết-bàn. VI. KINH ĐỆ TỬ NỘI TRÚ (Antevãsikasutta) (S. IV. 136) 151. Này các Tỷ-kheo5 không có các đệ tử nội trú, không có Đạo su, Phạm hạnh này được sống. Này các Tỷ-kheo? Tỷ-kheo sống có đệ tử nội trú? có Đạo sư là sống đau khổ? không có thoải mái. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống không có đệ tử nội trú, không có Đạo sư là sống an lạc, thoải mái. Và thế nào, Tỷ-kheo sống có đệ tử nội trú, có Đạo sư là sống đau khổ, không có thoải mái? Ó đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo khi mắt thấy sắc, các ác? bất thiện pháp, các ức niệm, ước vọng bị trói buộc khởi lên, chúng trú ở trong vị ấy; các ác, bất thiện pháp nội trú trong vị ấy. Do vậy, vị ấy được gọi là có đệ tử nội trú. Chúng theo sát (samudãcaranti) vị ấy; các ác, bất thiện pháp theo sát vị ấy. Do vậy? vị ấy được gọi là có Đạo sư.90 ... khi tai nghe tiếng... khi mũi ngửi hương... khi lưỡi nếm vị... khi thân cảm xúc... Lại nữa, này các Tỷ-kheo? Tỷ-kheo khi ý biết pháp, các ác, bất thiện pháp, các ức niệm5 ước vọng bị trói buộc khởi lên, chúng trú ở trong vị ấy; các ác, bât thiện pháp

nội trú ở trong vị ây. Do vậy, vị ây được ệọi là có đệ tử nội trú. Chúng theo sát vị ấy; các ác5 bất thiện pháp theo sát vị ây. Do vậy5 vị ấy được gọi là có Đạo sư. Như vậy5 này các Tỷ-kheo5 là Tỷ-kheo sống có đệ tử nội trú, có Đạo sư là sống đau khổ, không có thoải mái. Và này các Tỷ-kheo? thế nào là Tỷ-kheo sống không có đệ tử nội trú, không có Đạo sư là sống an lạc, thoải mái? Ở dây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo khi mắt thấy sắc, các ác5 bất thiện pháp, các ức niệm, ước vọng bị trói buộc không khởi lên, chúng không trú ở trong vị ấy; các ác? bất thiện pháp không nội trú trong vị ấy. Cho nên, vị ấy được gọi là không có đệ tử nội trú. Chúng không theo sát vị ây; các ác, bất thiện pháp không theo sát vị ấy. Do vậy5 vị ấy được gọi là không có Đạo sư. Lại nữa, này các Tỷ-kheo? Tỷ-kheo khi tai nghe tiếng... khi mũi ngửi hương... khi lưỡi nếm vị... khi thân cảm xúc... Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo khi ý biết pháp, các ác5 bất thiện pháp, các ức niệm, ước vọng bị trói buộc không khởi lên; chúng không trú ở trong vị ấy; các ác? bất thiện pháp không nội trú ở trong vị ấy. Do vậy, vị ấy được gọi là

90 Sãcaĩiyaka. SA. II. 403 giải thích họ là đạọ sư của vị ấy, bảo bọc vị ấy, dạy dỗ vị ấy rằng: t4Áp dụng cách điều trị như vậy, như vậy, làm những bổn phận như vậy, như vậy?,.

không có đệ tử nội trú. Chúng không theo sát vị ây; các ác5 bât thiện pháp không theo sát vị ấy. Do vậy, vị ấy được gọi là không có Đạo sư. Như vậy5 này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo sống không có đệ tử nội trú, không có Đạo sư. Đây, này các Tỷ-kheo? được gọi là Phạm hạnh không có đệ tử nội trú, không có Đạo sư. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sông có đệ tử nội trú, có Đạo sư là sông đau khô, không có thoải mái. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống không có đệ tử nội trú, không có Đạo sư là sống an lạc, thoải mái. VII. KINH PHẠM HẠNH VỚI MỤC ĐÍCH GÌ? (Kimatthiyabrahmacariyasutta)9192 (5. IV. 138) 152. Này các Tỷ-kheo, nếu các du sĩ ngoại đạo hỏi các ông như sau: "C6 cái gi, này chư Hiền, Phạm hạnh được sống dưới Sa-môn Gotama?" Được hỏi vậy, này các Tỷ-kheo, các ông cần phải trả lời cho các du sĩ ngoại đạo ấy như sau: "Này chư Hiền, vì liễu tri đau khổ nên Phạm hạnh được sống dưới Thế Tôn?5 Này các Tỷ-kheo5 nếu các du sĩ ngoại đạo hỏi các ông như sau: "Thế nào, này chư Hiền, là vì liễu tri đau khổ nên Phạm hạnh được sống dưới Sa-môn Gotama?^, Được hỏi vậy5 này các Tỷ-kheo5 các ông cần phải trả lời cho các du sĩ ngoại đạo ấy như sau: "Mắt, này chư Hiền, là khổ. Vì liễu tri nó nên Phạm hạnh được sống dưới Thế Tôn. Các sắc, này chư Hiền, là khổ. Vì liễu tri nó nên Phạm hạnh được sống dưới Thế Tôn. Nhãn thức, này chư Hiền, là khổ. Vì liễu tri nó nên Phạm hạnh được sống dưới Thế Tôn. Nhãn xúc là khổ. Vì liễu tri nó nên Phạm hạnh được sống dưới Thế Tôn. Phàm duyên nhãn xúc khởi lên cảm thọ gì? lạc? khổ? hay bất khổ bất ỉạc; cảm thọ ấy là khổ. Vì liễu tri cảm thọ ấy nên Phạm hạnh được sống dưới Thế Tôn... Phàm duyên ý xúc khởi lên cảm thọ gì, lạc, khổ, hay bât khô bât lạc; cảm thọ ây là khô. Vì liêu tri cảm thọ ây nên Phạm hạnh được sông dưới The Tôn. Đây là khổ, này chư Hiền, vì liễu tri đau khổ nên Phạm hạnh được sống dưới Thế Ton." Được hỏi vậy, này các Tỷ-kheo, các ông cần phải trả lời như vậy cho những du sĩ ngoại đạo ấy. VIII. KINH CÓ PHÁP MÔN NÀO? (Atthinukhopariyãyasuttãỷ2 (5. IV. 139) 153.

Có pháp môn nào, do pháp môn ấy, Tỷ-kheo ngoài lòng tin, ngoài ưa thích, ngoài lắng nghe, ngoài suy tư về phương pháp (ãkãraparivitakkd). ngoài kham nhẫn, thích thú biện luận (ditthinijjhanakkhanti). có thể xác chứng chánh

91 Bản tiếng Anh của PTS: To What Purpose? nghĩa là Với mục đích gìl 92 Bản tiếng Anh của PTS: Is There a Method! nghĩa là Có pháp môn nào?

trí; vị ấy biết rõ: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lại đời này nữa"? —Bạch Thế Tôn, đối với chúng con, các pháp lấy Thế Tôn làm căn bản... -Có một pháp môn, này các Tỷ-kheo5 do pháp môn ấy, Tỷ-kheo ngoài lòng tin, ngoài ưa thích, ngoài lắng nghe9 ngoài suy tư về phương pháp, ngoài kham nhẫn, thích thú biện luận, có thể xác chứng chánh trí; vị ấy biết rõ: “Sanh đã tận... trạng thái này nữa." Pháp môn ấy là gì, do pháp môn ấy... "... không còn trở lại đời này nữa” ơ đây, này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo khi măt thây săc5 hoặc nội tâm có tham, sân, si, biết rõ: "Nội tâm ta có tham, sân5 si”; hoặc nội tâm không có tham, sân9 si? biết rõ: yNội tâm ta không có tham, sân, si.” Này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo khi mắt thấy sắc, hoặc nội tâm có tham, sân5 si, biết rõ: "Nội tâm ta có tham, sân5 si”; hoặc nội tâm không có tham, sân, si, biết rõ: "Nội tâm ta không có tham, sân, si." Này các Tỷ-kheo, biết rõ chúng có mặt hay không có mặt trong tâm vị ấy, có phải chúng là những pháp do lòng tin được hiểu biết, hay do ưa thích được hiểu biết, hay do lắng nghe được hiểu biết, hay do suy tư về phương pháp được hiểu biết, hay do kham nhẫn, thích thú biện luận được hiểu biết? - Thưa không, bạch Thế Tôn. Có phải các pháp này, do thấy chúng với trí tuệ nên được hiểu biết? - Thưa phải, bạch Thế Tôn. Đây là pháp môn5 này các Tỷ-kheo? do pháp môn này5 Tỷ-kheo ngoài lòng tin, ngoài ưa thích, ngoài lắng nghe, ngoài suy tư về phương pháp5 ngoài kham nhẫn, thích thú biện luận, có thể xác chứng với chánh trí; vị ấy biết rõ: "Sanh đã tận... không còn trở lại đời này nữa." Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo khi tai nghe tiếng... khi mũi ngửi hương... khi lưỡi nếm vị... khi thân cảm xúc... Lại nữa, này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo khi ý biết pháp, hoặc nội tâm có tham, sân5 si, biết rõ: "Nội tâm ta có tham, sân5 si"; hoặc nội tâm không có tham, sân5 si, biết rõ: uNội tâm ta không có tham, sân5 si." Này các Tỷ-kheo, khi ý biết pháp, hoặc biết rõ nội tâm có tham, sân9 si: "Nội tâm ta có tham, sân5 si", hoặc biết rõ nội tâm không có tham, sân, si: "Nội tâm ta không có tham, sân, si.” Này các Tỷ-kheo, sự biêt rõ chúng có mặt hay không có mặt trong tâm vị ây, có phải chúng là những pháp do lòng tin được hiểu biết, hay do ưa thích được hiểu biết, hay do lắng nghe được hiểu biết, hay do suy tư về phương pháp được hiểu biết, hay do kham nhẫn, thích thú biện luận được hiểu biết? Thưa không, bạch Thế Tôn. Có phải các pháp này, do thấy chúng với trí tuệ nên được hiểu biết? - Thưa phải, bạch Thế Tôn. Đây là pháp môn? này các Tỷ-kheo, do pháp môn này, Tỷ-kheo ngoài lòng

tin, ngoài ưa thích, ngoài lắng nghe, ngoài suy tư về phương pháp, ngoài kham nhẫn, thích thú biện luận, có the xác chứng với chánh trí; vị ấy biết rõ: "Sanh đã tận, Phạm

hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lại đời này nữa.^^ IX. KINH CÁC CĂN ĐƯỢC THÀNH Tựu ụndriyasampannasuttà)93 (5. IV. 140) 154. Rồi một Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn... Ngồi xuống một bên, Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn: "Các căn được thành tựu, các căn được thành tựu"như vậy được nói đến. Cho đến như thế nào, bạch Thế Tôn, các căn được thành tựu? Nếu Tỷ-kheo quán sanh diệt trong nhãn căn5 vị ấy nhàm chán đối với nhãn căn... trong nhĩ căn... trong tỷ căn... trong thiệt căn... trong thân căn... Nếu Tỷ- kheo quán sanh diệt trong ý căn, vị ấy nhàm chán đối với ý căn. Do nhàm chán, vị ấy ly tham; do ly tham, vị ấy được giải thoát. Trong sự giải thoát, trí khởi lên biết rằng: "Ta đã được giải thoát." Vị ấy biết rõ rằng: "Sanh đã tận? Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm9 không còn trở lại đời này nữa." Cho đến như vậy, Tỷ-kheo thành tựu các căn. X. KINH HỎI VỀ VỊ THUYẾT PHÁP (Dhammakathikapucchasutta)94 (5. IV. 141) 155. Rồi một Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn... Ngồi xuống một bên, Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn: :Vj thuyết pháp, vị thuyết pháp", bạch Thế Tôn, như vậy được nói đến. Cho đến như thế nào? bạch Thế Tôn, là vị thuyết pháp? Nếu Tỷ-kheo thuyết pháp đưa đến nhàm chán, ly tham, đoạn diệt mắt5 như vậy là vừa đủ để được gọi là Tỷ-kheo thuyết pháp. Nếu Tỷ-kheo thực hành sự nham chan, lv tham, đoan diệt đôi với mat, như vây là vừa đu đê đươc 201 là Tỷ-kheo thành tựu pháp và thuận pháp. Nếu Tỷ-kheo do nhàm chán, ly tham, đoạn diệt đối với măt9 được giải thoát không có chấp thủ? như vậy là vừa đủ để được gọi là Tỷ-kheo chứng được Niết-bàn ngay trong hiện tại. ... tai... mũi... lưỡi... thân... Nếu Tỷ-kheo thuyết pháp đưa đến nhàm chán, ly tham, đoạn diệt ý, như vậy là vừa đủ để được gọi là Tỷ-kheo thuyết pháp. Nếu Tỷ-kheo thực hành sự nhàm chán, ly tham, đoạn diệt đối với ý? như vậy là vừa đủ để được gọi là Tỷ-kheo thực hành pháp và thuận pháp. Nếu Tỵ-kheo do nhàm chán, ly tham, đoạn diệt đối với ý, được giải thoát không có chấp thủ, như vậy là vừa đủ để được gọi là Tỷ-kheo đạt được Niết-bàn ngay trong hiện tại.

93 Bản tiếng Anh của PTS: Faculty, nghĩa là Căn. 94 Bản tiếng Anh của PTS: Preacher, nghĩa là Vị thuyết pháp.

35. TƯƠNG ƯNG SÁU xứ 825

PHÀN BỐN

NĂM MƯƠI KINH THỨ Tư

XVI. PHẨM HỶ ĐƯỢC ĐOẠN TẬN (NANDIKKHAYAVAGGA)

L KINH HỶ TRONG THÂN Được ĐOẠN TÂN (Ajjhattanandikkhayasutta)95 (5. IV. 142) 156. Này các Tỷ-kheo? khi Tỷ-kheo thấy mắt vô thường là vô thường, thấy vậy là chánh tri kien. Do thấy chơn chánh, vị ấy nhàm chán. Do duyệt hỷ tiêu tận (nandikkhaya) nên tham tiêu tận; do tham tiêu tận nên duyệt hỷ tiêu tận; do duyệt hy, tham tiêu tận nên tâm được gọi là khéo giải thoát. Này các Tỷ-kheo? khi Tỷ-kheo thấy tai vô thường là vô thường... thấy mũi vô thường là vô thường... thấy lưỡi vô thường là vô thường... thấy thân vô thường là vô thường... Này các Tỷ-kheo; khi Tỷ-kheo thấy ý vô thường là vô thường, thấy vậy là chánh tri kiến. Do thấy chơn chánh, vị ấy nhàm chán. Do duyệt hỷ tiêu tận nên tham tiêu tận; do tham tiêu tận nên duyệt hỷ tiêu tận; do duyệt hỷ5 tham

tiêu tận nên tâm được gọi là khéo giải thoát. II. KINH HỶ NGOÀI THÂN ĐƯỢC ĐOẠN TẬN (Bãhiranandìkkhayasuttà) (S. IV. 142) 157. (Như kinh trên, chỉ thay thê "các săc5 các tiêng, các hương, các vị5 các xúc? các pháp"). III. KINH HỶ VÔ THƯỜNG TRONG THÂN ĐƯỢC ĐOẠN TẢN (Ajjhattaaniccanandikkhayasutta) (5. IV. 142) 158. Này các Tỷ-kheo? hãy như lý tác ý mắt và như thật chánh quán con mắt là vô thường. Này các Tỷ-kheo, do như lý tác ý con mắt và như thật chánh quán con mắt là vô thường, Tỷ-kheo nhàm chán đối với con mắt. Do duyệt hỷ tiêu tận nên tham tiêu tận; do tham tiêu tận nên duyệt hỷ tiêu tận; do duyệt hỷ tiêu tận nên tâm được gọi là khéo giải thoát. Này các Tỷ-kheo, hãy như lý tác ý tai... mũi... lưỡi... thân...

95 Tên kinh này và 3 kinh kế tiếp (157,~158, 159) trong bản tiếng Anh của PTS dịch: The Destruction of the Lure, nghia là Đoạn trừ sự cằm dỗ.

Này các Tỷ-kheo, hãy như lý tác ý và như thật chánh quán ý là vô thường. Này các Tỷ-kheo5 do như lý tác ý và như thật chánh quán ý là vô thường, Tỷ-kheo nhàm chán đối với ý. Do duyệt hỷ tiêu tận nên tham tiêu tận; do tham tiêu tận nên duyệt hỷ tiêu tận; do duyệt hỷ5 tham tiêu tận nên tâm được gọi là khéo giải thoát. IV. KINH HỶ VÔ THƯỜNG NGOÀI THÂN ĐƯỢC ĐOẠN TẬN (Bãhiraaniccanandikkhayasuttà) (S. IV. 143) 159. (Như kinh trên5 chỉ thay thế "các sắc, các tiếng, các hương, các vị5 các xúc và các ph"). V. KINH THIỀN ĐỊNH TRONG VƯỜN XOÀI JIVAKA ụĩvakambavanasamãdhisutta)9697 (S IV. 143) 160. Một thòi, Thế Tôn ở Rãjagaha5 tại vườn xoài Jĩvaka. Tại dấy, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo: Này các Tỷ-kheo5 hãy tu tập thiền định. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có tâm định tinh, sự vật như thật hiển hiện. Và sự vật gì như thật hiển hiện? Mắt vô thường như thật hiển hiện. Các sắc vô thường như thật hiển hiện. Nhãn thức vô thường như thật hiển hiện. Nhãn xúc vô thường như thật hiển hiện. Phàm duyên nhãn xúc khởi lên cảm thọ gì9 lạc, khổ? hay bất khổ bất lạc; cảm thọ ấy vô thường như thật hiển hiện. Tai... Mũi... Lưỡi... Thân... Ý vô thường như thật hiển hiện. Các pháp vô thường như that hiển hiện. Ý thức vô thường như thật hiển hiện. Ý xúc vô thường như thật hiển hiện. Phàm duyên ý xúc khởi lên cảm thọ glạc, khổ, hay bất khổ bất lạc; cảm thọ ấy vô thường như thật hiên hiện. Này các Tỷ-kheo9 hãy tu tập thiền định. Tỷ-kheo có tâm định tĩnh, sự vật như thật hiển hiện. VI. KINH THIỀN TỊNH ẨN CƯ TRONG VƯỜN XOÀI JIVAKA ụĩvakambavanapaḷisalỉãnasutta) (5. IV. 144) 161. Một thòi, Thế Tôn ở Rajagaha, tại vườn xoài Jĩvaka. Tại dấy, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo: Này các Tỷ-kheo5 hãy tu tap thiền tịnh ẩn cư. Này các Tỷ-kheo9 Tỷ-kheo có thiền tịnh5 sự vật như thật hiển hiện. Và sự vật gì như thật hiển hiện? (Như kinh trên)... VII. KINH KOTTHIKA VÀ VÔ THƯỜNG (Kotthikaaniccasutta)91 (5. IV. 145) 162. Rồi Tôn giả Mahãkotthika đi đến Thế Tôn...

96 Kinh này và kinh kế tiếp trong bản tiếng Anh của PTS dịch: In Jivaka s Mango Grove, nghĩa là Trong vườn xoài Jĩvaka. 97 Tên kinh này và 2 kinh kế tiếp (163, 164) trong bản tiếng Anh của PTS viết: Kotthika, nghĩa là Tôn giả Kotthika.

Ngồi xuống một bên5 Tôn giả Mahãkotthika bạch Thế Tôn: Bạch Thế Tôn, lành thay, nếu Thế Tôn thuyết pháp vắn tắt cho con. Sau khi nghe pháp từ Thế Tôn, con sẽ sống một mình an tịnh, không phóng dật5 nhiệt tâm5 tinh cần. -Cái gì vô thường, này Kotthika, ở đấy ông cần phải đoạn trừ lòng dục. Này Kotthika, cái gì là vô thường? Mắt là vô thường, này Kotthika, ở đấy ông cần phải đoạn trừ lòng dục. Các sắc là vô thường, ở đấy ông cần phải đoạn trừ lòng dục. Nhãn thức là vô thường, ở đấy ông cần phải đoạn trừ lòng dục. Nhãn xúc là vô thường, ở đấy ông cần phải đoạn trừ lòng dục. Phàm duyên nhãn xúc khởi lên cảm thọ gì5 lạc9 khổ, hay bât khô bât lạc; cảm thọ ây là vô thường, ở đây ông cân phải đoạn trừ lòng dục. Tai... Mũi... Lưỡi... Thân... Ị' X Y là vô thường, ở đây ông cân phải đoạn trừ lòng dục. Các pháp là vô thường, ở đấy ông cần phải đoạn trừ lòng dục. Y thức là vô thường, ở đấy ông cần phải đoạn trừ lòng dục. Ý xúc là vô thường, ở đấy ông cần phải đoạn trừ lòng dục. Phàm duyên ý xúc khởi lên cảm thọ gì, lạc, khổ5 hay bất khổ bất lạc; cảm thọ ấy là vô thường, ở đấy ông cần phải đoạn trừ lòng dục. Cái gì vô thường, này Kotthika, ở đây ông cân phải đoạn trừ lòng dục. VIII. KINH KOTTHIKAVA KHỔ (KoỊIhikadukkhasutta)(y IV. 146) 163. (Như kinh trên, chỉ khác là nói đến "kh8”). IX. KINH KOTTHIKAVA VÔ NGÃ (KoỊIhikaanattasutta) (5. IV. 146) 164. (Như kinh trên, chỉ khác là nói đến "v6 ng*') X. KINH ĐOẠN TẬN TÀ KIẾN (Micchãditthipahãnasutta)9S (5. IV. 147) 165. Rồi một Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn... Ạ _ f _ _ _ __ _ _ _ f _____ L __ Ngôi xuong một ben5 Ty-kheo ay bạch The Ton: -Bạch Thế Tôn, do biết như thế nào, thấy như thế nào, tà kiến được đoạn trừ? Tỷ-kheo do biêt và thây măt là vô thường nên tà kiên được đoạn trừ. Do biết và thấy nhãn thức là vô thường nên tà kiến được đoạn trừ. Phàm duyên nhãn xúc khởi lên cảm thọ gì5 lạc, khổ5 hay bất khổ bất lạc; do biết và thấy cảm thọ ấy là vô thường nên tà kiến được đoạn trừ... Phàm duyên ý xúc khởi lên cảm thọ gì5 lạc, khổ? hay bất khổ bất lạc; do biết và thấy cảm thọ ấy là vô thường nên tà kiến được đoạn trừ. Này các Tỷ-kheo? do biết như vậy5 do thấy như vậy nên tà kiến được đoạn trừ.*

98 Bản tiếng Anh của PTS: Wrong View, nghĩa là Tà kiến.

KINH ĐOẠN TẬN THÂNKIẾN
(SakkãyaditỊhipahãnasuttà)" (S. IV. 147)
166. (Như kinh trên, chỉ thay thế "thân kiến” cho "tà kiến”).
XII. KINH ĐOẠN TẬN NGÃ KIẾN
(AttãnudiỊIhipahãnasũttà) ÌQQ (S. IV. 148)
167. (Như kinh trên, chỉ thay thế bằng ungã kiến99100
).
99 Bản tiếng Anh của PTS: The Person-pack, nghĩa là Thân kiến. 100 Bản tiếng Anh của PTS: About the Self, nghĩa là Ngã kiến.

XVII. PHẨM SÁU MƯƠI LƯỢC THUYẾT (SATTHIPEYYALAVAGGA)

I. KINH DỤC NƠI NỘI THÂN VÔ THƯỜNG (Ajjhattaaniccachandasutta)101 (5. IV. 148) 168. Này các Tỷ-kheo, cái gì vô thường, ở đấy các ông cần phải đoạn trừ lòng dục. Và này các Tỷ-kheo? cái gì là vô thường? (Như kinh 162 trên, chỉ khác “Thế Tôn nói với các Ty-kheo"). II. KINH THAM NƠI NỘI THÂN VÔ THƯỜNG (Ajjhattaaniccaragasutta) (S. IV. 149) 169. (Như kinh trên5 chỉ thay thế "tham (râgơ),9cho “dqc îiiem"). III. KINH DỤC THAM NƠI NỘI THÂN VÔ THƯỜNG (Ajjhattaaniccachandaragasutta) (5. IV. 149) 170. (Như kinh trên? chỉ thay thế "dục và tham" cho udục niệm,,). IV-VI. KINH DỤC NƠI KHỔ, v.v... (Dukkhachandãdisutta) (5. IV. 150) 171-173. Cái gì khổ, này các Tỷ-kheo? ở đấy các ông cần phải đoạn trừ lòng dục... lòng tham... lòng dục và tham. Và này các Tỷ-kheo5 cái gì là khổ? Mắt là khổ? này các Tỷ-kheo9 ở đấy các ông cần phải đoạn trừ lòng dục... lòng tham... lòng dục và tham. Tai... Mũi... Lưỡi... Thân... Ý là khổ? ở đấy các ông cần phải đoạn trừ lòng dục... lòng tham... lòng dục và tham. Cái gì là khô, này các Tỷ-kheo, ở đây các ông cân phải đoạn trừ lòng dục... lòng tham... lòng dục và tham. VII-IX. KINH DỤC NƠI VÔ NGÃ, VV... (Anattachandãdisutta) (S. IV. 150) 174-176. Cái gì vô ngã? này các Tỷ-kheo? ở đấy các ông cần phải đoạn trừ lòng dục... lòng tham... lòng dục và tham. Và này các Tỷ-kheo, cái gì là vô ngã? Măt5 này các Tỷ-kheo? là vô ngã5 ở đây các ông cân phải đoạn trừ lòng dục... lòng tham... lòng dục và tham. Tai... Mũi... Lưỡi... Thân...

101 Tên kinh này và 17 kinh kế tiếp (169-185) trong bản tiếng Anh của PTS dịch: By Way of Desire, nghĩa là Do dục niệm.

Y là vô ngã5 ở đây các ông cân phải đoạn trừ lòng dục... lòng tham... lòng dục và tham. Cái gì là vô ngã5 này các Tỷ-kheo? ở đấy các ông cần phải đoạn trừ lòng dục... lòng tham... lòng dục và tham. X-XII. KINH DỤC NƠI NGOẠI THÂN VÔ THƯỜNG, vv... (Bãhirãniccachandãdisutía) (5. IV. 150) 177-179. Cái gì vô thường, này các Tỷ-kheo5 ở đấy các ông cần phải đoạn trừ lòng dục... lòng tham... lòng dục và tham. Và này các Tỷ-kheo5 cái gì là vô thường? Các sắc là vô thường, này các Tỷ-kheo, ở đấy các ông cần phải đoạn trừ lòng dục... lòng tham... lòng dục và tham. Các tiếng... Các hương... Các vị... Các xúc... Các pháp là vô thường, này các Tỷ-kheo5 ở đấy các ông cần phải đoạn trừ lòng dục... lòng tham... lòng dục và tham. Cái gì vô thường, này các Tỷ-kheo5 ở đấy các ông cần phải đoạn trừ lòng dục... lòng tham... lòng dục và tham. XIII-XV. KINH DỤC NƠI NGOẠI THÂN KHỔ, VV... (Bãhiradukkhachandãdisutta) (5. IV. 150) 180-182. Cái gì khổ, này các Tỷ-kheo? ở đấy các ông cần phải đoạn trừ lòng dục... lòng tham... lòng dục và tham. Và này các Tỷ-kheo, cái gì là khổ? 7 r >

Các săc, này các Tỷ-kheo, là khô5 ở đây các ông cân phải đoạn trừ lòng dục... lòng tham... lòng dục và tham. Các tiếng... Các hương... Các vị... Các xúc... __ 9 r y

Các pháp là khô, này các Tỷ-kheo5 ở đây các ông cân phải đoạn trừ lòng dục... lòng tham... lòng dục và tham. Cái gì khô? này các Tỷ-kheo, ở đây các ông cân phải đoạn trừ lòng dục... lòng tham... lòng dục và tham. XVI-XVIII. KINH DỤC NƠI NGOẠI THÂN VÔ NGÃ, VV... (Bãhirãnattachandãdisutta) (5. IV. 151) 183-185. Cái gì vô ngã5 này các

Tỷ-kheo5 ở đấy các ông cần phải đoạn trừ lòng dục... lòng tham... lòng dục và tham. Và này các Tỷ-kheo, cái gì là vô ngã? Các săc, này các Tỷ-kheo9 là vô ngã5 ở đây các ông cân phải đoạn trừ lòng dục... lòng tham... lòng dục và tham. Các tiếng... Các hương... Các vị... Các xúc... Các pháp, này các Tỷ-kheo5 là vô ngã, ở đây các ông cân phải đoạn trừ lòng dục... lòng tham... lòng dục và tham. Cái gì là vô ngã5 này các Tỷ-kheo, ở đấy các ông cần phải đoạn trừ lòng dục... lòng tham... lòng dục và tham.

XIX. KINH NỘI THÂN VÔ THƯỜNG THUỘC QUÁ KHỨ (Ajjhattãfítãnỉccasutta)i()2 (S. IV. 151) 186. Mắt, này các Tỷ-kheo, là vô thường, thuộc quá khứ. Tai... Mũi... Lưỡi... Thân... Ý là vô thường, thuộc quá khứ. Thấy vậy9 này các Tỷ-kheo5 vị đa văn Thánh đệ tử nhàm chán đối với mắt, nhàm chán đối với tai5 nhàm chán đối với mũi, nhàm chán đối với lưỡi, nhàm chán đối với thân, nhàm chán đối với ý. Do nhàm chán, vị ấy ly tham; do ly tham, vị ấy được giải thoát. Trong sự giải thoát, trí khởi lên biết rằng: "Ta đã được giải thoát.5, Vị ấy biết rõ: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lại đời này nữa.^, XX. KINH NỘI THÂN VÔ THƯỜNG THUỘC VỊ LAI (Ajjhattãnãgatãniccasutta) (5. IV. 152) 187. Măt5 này các Tỷ-kheo, là vô thường, thuộc vị lai. Tai... Mũi... Lưỡi... Thân... Ý là vô thường, thuộc vị lai. Thấy vậy... "... không còn trở lại đời này nữa." XXL KINH NỘI THÂN VÔ THƯỜNG THUỘC HIỆN TẠI (Ajjhattapaccuppannaniccasutta) (5. IV. 152) 188. Mắt, này các Tỷ-kheo5 là vô thường, thuộc hiện tại. Tai... Mũi... Lưỡi... Thân... Ý là vô thường, thuộc hiện tại. Thấy vậy... "... không còn trở lại đời này nữa?9 XXII-XXIV. KINH NỘI THÂN KHỔ THUỘC QUÁ KHỨ, vv... (Ajjhattãtĩtãdidukkhasuttd) (S. IV. 152) 189-191. Mắt, này các Tỷ-kheo5 là khổ5 thuộc quá khứ... thuộc vị lai... thuộc hiện tại. Tai... Mũi... Lưỡi... Thân... Ý là khổ, thuộc quá khứ... thuộc vị lai... thuộc hiện tại. Thấy vậy... không còn trở lại đời này nữa.,, XXV-XXVII. KINH NỘI THÂN VÔ NGÃ THUỘC QUÁ KHỨ, VV... (Ajjhattãtĩtãdianattasutià) (S, IV. 152) 192-194. Mắt, này các Ty.kheo, là vô ngã? thuộc quá khứ... thuộc vị lai... thuộc hiện tại. Tai... Mũi... Lưỡi... Thân... Ý là vô ngã, thuộc quá khứ... thuộc vị lai... thuộc hiện tại. Thấy vậy..."...không còn trở lại đời này nữa?9

102 Tên kinh này và 17 kinh kế tiếp (187-203) trong bản tiếng Anh của PTS dịch: By Way of the Past, nghĩa là Thuộc quả khứ.

XXVIII-XXX. KINH NGOẠI THÂN VÔ THƯỜNG THUỘC QUÁ KHỨ, V.V... (Bãhirãtĩtãdianiccasuttà) (5. IV. 152) 195-197. Các sắc? này các Tỷ-kheo, là vô thường, thuộc quá khứ... thuộc vị lai... thuộc hiện tại. Các tiếng... Các hương... Các vị... Các xúc... Các pháp là vô thường, thuộc quá khứ... thuộc vị lai... thuộc hiện tại. Thấy vậy... u... không còn trở lại đời này nữa.99 XXXI-XXXIIL KINH NGOẠI THÂN KHỔ THUỘC QUÁ KHỨ, vv... (Bãhỉrãtĩtãdidukkhasuttd) (5. IV. 152) 198-200. Các sắc, này các Tỷ-kheo5 là khổ? thuộc quá khứ... thuộc vị lai... thuộc hiện tại. Các tiêng... Các hương... Các vị... Các xúc... Các pháp là khô? thuộc quá khứ... thuộc vị lai... thuộc hiện tại. Thấy vậy..."...không còn trở lại đời này nữa.” XXXIV-XXXVI. KINH NGOẠI THÂN VÔ NGÃ

THUỘC QUÁ KHỨ, vx••• (Bãhirãtĩtãdìanattasuttải (S IV 152) 201-203. Các sắc, này các Tỷ-kheo, là vô ngã, thuộc quá khứ... thuộc vị lai... thuộc hiện tại. Các tiếng... Các hương... Các vị... Các xúc... Các pháp là vô ngã, thuộc quá khứ... thuộc vị lai... thuộc hiện tại. Thấy vậy... "...không còn trở lại đời này nữa.59 XXXVII. KINH NỘI THÂN VÔ THƯỜNG THUỘC QUÁ KHỨ (Ajjhattãtĩtayadaniccasuttà)iồ3 (5. IV. 152) 204. Mắt, này các Tỷ-kheo? là vô thường, thuộc quá khứ. Cái gì vô thường, cái ấy là khổ. Cái gì khổ, cái ấy là VO ngã. Cái gì vô ngã? cái ấy không phải là của tôi, cái ấy không phải là tôi, cái ấy không phải là tự ngã của tôi. Như vậy? cần phải như thật quán cái ấy với chánh trí tuệ. Tai là vô thường... Mũi là vô thường... Lưỡi là vô thường... Thân là vô thường... Ý là vô thường, thuộc quá khứ. Cái gì vô thường, cái ấy là khổ. Cái gì khổ, cái ấy là VO ngã. Cái gì vô ngã5 cái ấy không phải là của tôi, cái ấy không phải là tôi, cái ấy không phải là tự ngã của tôi. Như vậy, cần phải như thật quán cái ấy với chánh trí tuệ. Thấy vậy... không còn trở lại đời này nữa."

103 Tên kinh này và 17 kinh kế tiếp (205-221) trong bản tiếng Anh của PTS dịch: What Is Impermanenfi nghĩa là Cải gì vô thường

35. TƯƠNG ƯNG SÁU xứ « 833

XXXVIIL KINH NỘI THÂN VÔ THƯỜNG THUỘC VỊ LAI (Ajjhattãnãgatayadaniccasutta) (S IV. 153) 205. Mắt, này các Tỷ-kheo, là vô thường, thuộc vị lai. Cái gì vô thường là khổ... (như kinh trên, chỉ khác đây Uthuộc vị lai95). XXXIX. KINH NỘI THÂN VÔ THƯỜNG THUỘC HIỆN TẠI (Ajjhattapaccuppannayadaniccasutta) (S IV. 153) 206. (Như kinh trên, chỉ khác đây Uthuộc hiện tại"). XL-XLII. KINH NÔI THÂN KHỔ THUỘC QUÁ KHỨ, VV... (Ajjhattătĩtãdiyamdukkhasuttd) (5. IV. 154) 207-209. Mắt? này các Tỷ-kheo5 là khổ? thuộc quá khứ... thuộc vị lai... thuộc hiện tại. Cái gì khổ, cái ấy là yô ngã. Cái gì vô ngã, cái ấy không phải là của tôi, cái ấy không phải là tôi5 cái ấy không phải là tự ngã của tôi. Như vậy? cần phải như thật quán cái ấy với chánh trí tuệ. Tai... Mũi... Lưỡi... Thân... Ý là khổ? thuộc quá khứ... thuộc vị lai... thuộc hiện tại. Cái gì khổ? cái ấy là vô ngã. Cái gì vô ngã5 cái ấy không phải là của tôi? cái ấy không phải là tôi, cái ây không phải là tự ngã của tôi. Như vậy, cân phải như thật quán cái ây với chánh trí tuệ. Thấy vậy... u... không còn trở lại đời này nữa/5 XLIII-XLV. KINH NỘI THÂN VÔ NGÃ THUỘC QUÁ KHỨ, vv... (Ajjhattãtĩtãdiyadanattasutta) (5. IV. 154) 210-212. Mắt, này các Tỷ-kheo, là vô ngã, thuộc quá khứ... thuộc vị lai... thuộc hiện tại. Cái gì vô ngã? cái ây không phải là của tôi, cái ây không phải là tôi, cái ấy không phải là tự ngã của tôi... (như kinh trên). XLVI-XLVIIL KINH NGOẠI THÂN VÔ THƯỜNG THUỘC QUÁ KHỨ, V.V... (Bãhừãtĩtãdiyadaniccasuttd) (S. IV. 154) 213-215. Các sắc, này các Tỷ-kheo? là vô thường, thuộc quá khứ... thuộc vị lai... thuộc hiện tại. Cái gì vô thường, cái ấy là khổ. Cái gì khổ, cái ấy là vô ngã. Cái gì vô ngã9 cái ấy không phải là của tôi, cái ấy không phải là tôi? cái ấy không phải là tự ngã của tôi. Như vậy, cân phải như thật quán cái ây với chánh trí tuệ. Các tiếng... Các hương... Các vị... Các xúc... Các pháp là vô thường, thuộc quá khứ... thuộc vị lai... thuộc hiện tại. Cái gì vô thường, cái ấy là khổ. Cái gì khổ? cái ấy là VO ngã. Cái gì vô ngã, cái ấy không phải là của tôi, cái ấy không phải là tôi, cái ấy không phải là tự ngã của tôi. Như vậy9 cần phải như thật quán cái ấy với chánh trí tuệ.

Thấy vậy... u... không còn trở lại đời này nữa."

834 KINH TƯƠNG ƯNG BỘ IV. THIÊN SÁU XỨ

XLIX-LI. KINH NGOẠI THÂN KHỔ THUỘC QUÁ KHỨ, VV... (Bãhirãtĩtãdiyamdukkhasuttă) (S. IV. 155) 216-218. Các sắc, này các Tỷ-kheo, là khổ, thuộc quá khứ... thuộc vị lai... thuộc hiện tại. Cái gì khổ, cái ấy là vô ngã. Cái gì vô ngã, cái ấy không phải là của tôi5 cái ây không phải là tôi5 cái ây không phải là tự ngã của tôi. Như vậy, cân phải như thật quán cái ây với chánh trí tuệ. Các pháp là khổ5 thuộc quá khứ... thuộc vị lai... thuộc hiện tại. Cái gì khổ5 cái ấy là vô ngã. Cái gì vô ngã, cái ấy không phải là của tôi, cái ấy không phải là tôi, cái ây không phải là tự ngã của tôi. Như vậy5 cân phải như thật quán cái ấy với chánh trí tuệ. Thấy vậy..."...không còn trở lại đời này nữa." LII-LIV KINH NGOẠI THÂN VÔ NGÃ THUỘC QUÁ KHỨ, VV... (Bãhirãtĩtãdiyadanattắsutta) (5. IV. 155) 219-221. Các sắc, này các Tỷ-kheo, là vô ngã, thuộc quá khứ... thuộc vị lai... thuộc hiện tại. Cái gì vô ngã5 cái ấy không phải là của tôi, cái ấy không phải là tôi5 cái ấy không phải là tự ngã của tôi. Các tiếng... Các hương... Các vị... Các xúc... Các pháp là vô ngã5 thuộc quá khứ... thuộc vị lai... thuộc hiện tại. Cái gì vô ngã? cái ấy không phải là của tôi, cái ấy không phải là tôi, cái ấy không phải là tự ngã của tôi. Như vậy5 cân phải như thật quán cái ây với chánh trí tuệ. Thấy vậy..."...không còn trở lại đời này nữa.,, LV. KINH NỘI XỨ VÔ THƯỜNG (Ạijhattãyatanaaniccasuttà)W4 (S. IV. 155) 222. Mắt, này các Tỷ-kheo, là vô thường. Tai... Mũi... Lưỡi... Thân... Ý là vô thường. Thấy vậy... u... không còn trở lại đời này nữa.^, LVI. KINH NỘI XỨ KHỔ (Ajjhattayatanadukkhasutta) (5. IV. 155) 223. Mắt, này các Tỷ-kheo, là khổ. Tai... Mũi... Lưỡi... Thân... Ý là khổ. Thấy vậy... không còn trở lại đời này nữa?9 LVII. KINH NỘI XỨ VÔ NGÃ (Ajjhattayatanaanattasutta) (S. IV. 156) 224. Mắt, này các Tỷ-kheo, là vô ngã. Tai... Mũi... Lưỡi... Thân... Ý là vô ngã. Thấy vậy... u... không còn trở lại đời này nữa."

104 Tên kinh này và 2 kinh kế tiếp (223, 224) trong bản tiếng Anh của PTS dịch: The Personal, nghĩa là Trong thân.

35. TƯƠNG ƯNG SÁU xứ 835

LVIII. KINH NGOẠI xứ VÔ THƯỜNG (Bãhirãyatanaaniccasuttă)ỴÕ5 (S, IV. 156) 225. Các sắc, này các Tỷ-kheo5 là vô thường. Các tiếng... Các hương... Các vị... Các xúc... Các pháp là vô thường. Thấy vậy... u... không còn trở lại đời này nữa.,, LIX. KINH NGOẠI xứ KHỔ (Bãhừãyatanadukkhasutta) (5. IV. 156) 226. Các sắc, này các Tỷ-kheo5 là khổ. Các tiếng... Các hương... Các vị... Các xúc... Các pháp là khổ. Thấy vậy... "... không còn trở lại đời này nữa.,, LX. KINH NGOẠI xứ VÔ NGÃ (Bãhirãyatanaanattasuttd) (5. IV. 156) 227. Các sắc, này các Tỷ-kheo? là vô ngã. Các tiếng... Các hương... Các vị... Các xúc... Các pháp là vô ngã. Thấy vậy... "... không còn trở lại đời này nữa.,,

105 Tên kinh này và 2 kinh kế tiếp (226, 227) trong bản tiếng Anh của PTS dịch: The External, nghĩa là Ngoài thân.

836 KINH TƯƠNG ƯNG Bộ IV. THIÊN SÁU XỨ

xvin. PHẨM BIẾN (SAMUDDAVAGGA)

L KINH BIỂN THỨ NHẤT (Pathamasamuddasutta)W6 (S. IV. 157) , 228. uBiển5 biển", này các Tỷ-kheo, kẻ vô văn phàm phu nói như vậy. Cái ấy5 này các Tỷ-kheo, không phải là biển trong giới luật của bậc Thánh. Cái ấy [của kẻ phàm phu], này các Tỷ-kheo, là một khối nước lớn, là một dòng nước lớn. Con mắt, này các Tỷ-kheo, là biển của người, tốc độ của nó làm bằng các săc. Ai điêu phục được tôc độ làm băng các săc ây, này các Tỷ-kheo, người ấy được gọi là Bà-la-môn đã vượt khỏi biển mắt, với những làn sóng (saũmí), nước xoáy (sãvatta), các loại cá mập (sagãha), các loại la-sát (rakkhasa)^1 đến bờ bên kia và đứng trên đất liền. Tai... Mũi... Lưỡi... Thân... Ý, này các Tỵ-kheo? là biển của người, tốc độ của nó làm bằng các J)háp. Ai điều phục được tốc độ làm bằng các pháp ấy, này các Tỷ-kheo5 người ấy được gọi là Bà-la-môn đã vượt khỏi biển ý? với những làn s6ng, nước xoáy, các loại cá mập? các loại la-sát, đến bờ bên kia và đứng trên đất liên. Bậc Đạo sư nói như sau: Ai vượt qua biển này, Với cá mập, la-sát9 Với sóng biển hãi hùng, Biển rất khó vượt qua. Bậc tối thắng trí tuệ, Đã thành tựu Phạm hạnh, Được gọi: '6Đến bờ kia" Đã đạt thế giới biên. II. KINH BIỂN THỨ HAI (Dutìyasamuddasutta) (S. IV. 158) 229. "Biển, biển"này các Tỷ-kheo,, kẻ vô văn phàm phu nói như vậy. Cái ấy, này các Tỷ-kheo? không phải là biển trong giới luật của bậc Thánh. Cái ấy [của kẻ phàm phu], này các Tỷ-kheo5 là một khối nước lớn? là một dòng nước lớn. Này các Tỷ-kheo, có những sắc do mắt nhận thức, khả lạc, khả hy, khả ý? khả ải9 liên hệ đến dục, hấp dẫn. Này các Tỷ-kheo9 đây được gọi là biển trong

106 Con mắt được ví với bốn biển vì không bao giờ đầy, không bao giờ thỏa mãn. 107 Xem s. IV. 178; KS. IV. 113 (kinh 200 ở trươc); A. II. 123.

giới luật của bậc Thánh. Ở đây, thế giới này với Thiên giới, với Ma giới, với Phạm thiên giới? với chúng Sa-môn5 Bà-la-môn? với chư thiên và loài người, phần lớn108 chìm đắm (samunnd) trong ấy, bị rối ren như cuộn chi, bị bao trùm như cuộn dây, thành như sợi dây bện bằng cỏ, không thể vượt qua cõi dữ5 ác th, đọa xứ, luân hồi. Này các Tỷ-kheo, có những tiếng do tai nhận thức... có những hương do mũi nhận thức... có những vị do lưỡi nhận thức... có những xúc do thân nhận thức... Này các Tỷ-kheo, có những pháp do ý nhận thức, khả lạc, khả hỵ? khả ái, khả ý. liên hệ đến dục. hấp dẫn. Này các Tỷ-kheo, đây được gọi là biển trong giới luật của bậc Thánh, ơ đây5 thê giới này với Thiên giới, với Ma giới, với Phạm thiên giới? với chúng Sa-môn? Bà-la-môn5 với chư thiên và loài người, phần lớn chìm đắm trong ấy, bị rối ren như cuộn chỉ, bị bao trùm như cuộn dây, thành như sợi dây bện băng cỏ5 không thê vượt qua cõi dữ, ác thú5 đọa xứ? luân hôi. III. KINH VÍ DỤ NGƯỜI CÂU CÁ (BãIisỉkopamasutta) (5. IV. 159) 230. Ai đoạn trừ được tham, sân và vô minh, người ấy vượt qua biển khó vượt này? với các loài cá mập, các loài la-sát, với các làn sóng hãi hùng khó vượt này. Vượt trói buộc? thoát chết, Không còn có sanh y, Đoạn tận mọi khổ đau5 Không còn phải tái sanh. Sanh tử được đoạn diet, Bậc không thể so sánh? Ta nói5 vị như vậy? Đã hóa mù Thần chết.109 Ví nhu, này các Tỷ-kheo? một người câu cá trong hồ nước sâu5 quăng xuống một lưỡi câu có mắc mồi. Một con cá, với mắt nhìn vào mồi? nuốt lưỡi câu ấy. Như

vậy9 này các Tỷ-kheo, con cá ấy vì nuốt lưỡi câu, đi đến bất hạnh, đi đến ách nạn, bị người câu cá muốn làm gì thì làm. Cũng vậy5 này các Tỷ-kheo, có sáu lưỡi câu này ở trong dời, đưa đến bất hạnh cho các loài hữu tình, đưa đến tai hại cho các loài chúng sanh. Thế nào là sáu? Này các Tỷ-kheo? có những săc do măt nhận thức, khả lạc, khả hỷ? khả ý, khả ái, liên hệ đên dục? hâp dân. Nêu Tỷ-kheo hoan hỷ săc ây5 tán dương, tham luyến an trú5 thời này các Tỷ-kheo? Tỷ-kheo ấy được gọi là đã nuốt lưỡi câu của Ác ma, đã đi đến bất hạnh, đã đi đến ách nạn9 đã bị Ác ma muốn làm gì thì làm. Có những tiếng do tai nhận thức... có những hương do mũi nhận thức... có những vị do lưỡi nhận thức... có những xúc do thân nhận thức...

108 SA. III. 3: Yebhuyyenãtỉ Ịhapetvã arỉyasãvake (Yebhuyyena: Phần lớn; có nghĩa là không kể đến các vị Thánh đệ tử). XemKS. I. 152.

Này các Tỷ-kheo5 có những pháp do ý nhận thức, khả lạc, khả hỷ9 khả ý5 khả ái, liên hệ đến dục5 hấp dẫn. Nếu Tỷ-kheo hoan hỷ pháp ấy, tán dương, tham luyến an trú, thời này các Tỷ-kheo? Tỷ-kheo ấy được gọi là đã nuốt lưỡi câu của Ác ma, đã đi đến bất hạnh, đã đi đên ách nạn, đã bị Ac ma muốn làm gì thì làm. Này các Tỷ-kheo? có những săc do măt nhận thức, khả lạc, khả hỷ? khả ý5 khả ái, liên hệ đến dục? hấp dẫn. Nếu Tỷ-kheo không hoan hỷ các sắc ấy, không tán dương, không tham luyên an trú, thời này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ây được gọi là khônẹ nuôt lưỡi câu của Ac ma, đã bẻ gãy lưỡi câu, đã bẻ nát lưỡi câu, không đi đên bât hạnh, không đi đên ách nạn, không bị Ac ma muôn làm gì thì làm. Này các Tỷ-kheo, có những tiếng do tai nhận thức... có những hương do mũi nhận thức... có những vị do lưỡi nhận thức... có những xúc do thân nhận thức... Này các Tỷ-kheo5 có những pháp do ý nhận thức, khả lạc, khả hỷ, khả ý, khả ái, liên hệ đến dục, hấp dẫn. Nếu Tỷ-kheo không hoan hỷ pháp ấy, không tán dương, không tham luyên an trú, thời này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy được gọi là vị không nuôt lưỡi câu của Ac ma, đã bẻ gãy lưỡi câu, đã bẻ nát lưỡi câu, không đi đến bất hạnh, không đi đến ách nạn, không bị Ác ma muốn làm gì thì làm. IV KINH VÍ DỤ CÂY CÓ NHựA (Khữarukkhopamasutta)nQ (5. IV. 160) 231. — Này các Tỷ-kheo, đối với các sắc do mắt nhan thức, Tỷ-kheo hay Tỷ-kheo-ni nào còn có tham, còn có sân, còn có si; tham ấy chưa đoạn tận5 sân ấy chưa đoạn tận5 si ấy chưa đoạn tận; dầu chỉ có phần nhỏ, khi các sắc do mắt nhận thức đi vào trong tầm mắt nhận thức, chúng chinh phục tâm của vị ấy, còn nói gì cả phần lớn. Vì sao? Này các Tỷ-kheo9 vì còn có tham, còn có sân? còn có si; và tham ấy chưa đoạn tận, sân ấy chưa đoạn tận5 si ấy chưa đoạn tận. Đối với các tiếng do tai nhận thức... Đối với các hương do mũi nhận thức... Đối với các vị do lưỡi nhận thức... Đôi với các xúc do thân nhận thức... Này các Tỷ-kheo, đối với các pháp do ý nhận thức, Tỷ-kheo hay Tỷ-kheo- ni nào còn có tham, còn có sân5 còn có si; tham ấy chưa đoạn tận, sân ấy chưa đoạn tận5 si ấy chưa đoạn tận; dầu chỉ có phần nhỏ5 khi các pháp do ý nhận thức đi vào trong tâm ý nhận thức, chúng chinh phục tâm của vị ây, còn nói gì cả phần lớn. Vì sao? Này các Tỷ-kheo5 vì còn có tham, còn có sân, còn có si; và tham ấy chưa đoạn tận? sân ấy chưa đoạn tận, si ấy chưa đoạn tận. Ví như, này các Ty.kheo, một cây có nhựa, hoặc cây Bồ-đề (Assattha), hoặc cây Bàng (Nigrodha),

hoặc cây Sanh (Pilakkha), hoặc cây Udumbara, hoặc một loại cây còn tươi. Rồi một người với cái búa sắc bén chặt vào cây ấy. Nước nhựa cây ây có chảy ra không? Thưa có, bạch Thế Tôn.*

11° Xem MI. 429.

35. TƯƠNG ƯNG SÁU xứ 839

-Vì sao? Vì rằng, bạch Thế Tôn, cây ấy có nhựa.

Cũng vậy5 này các Tỷ-kheo? đôi với các săc do măt nhận thức, Tỷ-kheo hay Tỷ-kheo-ni nào còn có tham, còn có sân, còn có si; tham ây chưa đoạn tận, sân ấy chưa đoạn tận5 si ấy chưa đoạn tận; dầu chỉ có phần nhỏ, khi các sắc do mắt nhận thức đi vào trong tầm mắt nhận thức, chúng chinh phục tâm của vị ấy, còn nói gì cả phần lớn. Vì sao? Này các Tỷ-kheo, vì còn có tham, còn có sân, còn có si; và tham ấy chưa đoạn tận5 sân ấy chưa đoạn tận, si ấy chưa đoạn tận. Đối với các tiếng do tai nhận thức... Đối với các hương do mũi nhận thức... Đối với các vị do lưỡi nhận thức... Đôi với các xúc do thân nhận thức... Này các Tỷ-kheo, đối với các pháp do ý nhận thức, Tỷ-kheo hay Tỷ-kheo- ni nào còn có tham, còn có sân, còn có si; tham ấy chưa đoạn tận, sân ấy chưa đoạn tận5 si ấy chưa đoạn tận; dầu chỉ có phần nhỏ5 khi các pháp do ý nhận thức đi vào trong tâm ý nhận thức, chúng chinh phục tâm của vị ây5 còn nói gì cả phần lớn. Vì sao? Này các Tỷ-kheo, vì còn có tham, còn có sân5 còn có si; và tham ấy chưa đoạn tận, sân ấy chưa đoạn tận, si ấy chưa đoạn tận. Này các Tỷ-kheo5 đôi với các săc do măt nhận thức, Tỷ-kheo hay Tỷ-kheo- ni nào không có tham, không có sân, không có si; tham ấy đã đoạn tận5 sân ấy đã đoạn tận, si ấy đã đoạn tận; dầu cho cả phần lớn, khi các sắc do mắt nhận thức đi vào trong tầm mắt nhận thức, chúng không chinh phục tâm của vị ấy, còn nói gì chỉ phân nhỏ. Vì sao? Này các Tỷ-kheo, vì không có tham, không có sân5 không có si; và tham ấy đã đoạn tận5 sân ấy đã đoạn tận, si ấy đã đoạn tận. Đối với các tiếng do tai nhận thức... Đối với các hương do mũi nhận thức... Đối với các vị do lưỡi nhận thức... Đôi với các xúc do thân nhận thức... Này các Tỷ-kheo5 đối với các pháp do ý nhận thức, Tỷ-kheo hay Tỷ-kheo-ni nào không có tham, không có sân, không có si; tham ấy đã đoạn tận, sân ấy đã đoạn tận, si ấy đã đoạn tận; dầu cho cả phần lớn, khi các pháp do ý nhận thức đi vào trong tầm ý nhận thức, chúng không chinh phục tâm của vị ấy, còn nói gì chỉ có phần nhỏ. Vì sao? Này các Tỷ-kheo? vì không có tham, không có sân, không có si; và tham ây đã đoạn tận5 sân ây đã đoạn tận, si ây đã đoạn tận. Ví như, này các Tỷ-kheo9 một cây có nhựa, cây Bồ-đề hay cây Bàng, hay cây Sanh, hay cây Udumbara đã khô héo, không có nhựa, đã quá mùa.111 Rồi một người với cây búa sắc bén chặt vào cây ấy. Nước nhựa cây ấy có chảy ra không? - Thưa không, bạch Thế Tôn. -Vì sao? Vì rằng, bạch Thế Tôn, cây ấy không có nhựa. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, đối với các sắc do mắt nhận thức, Tỷ-kheo hay Tỷ-kheo-ni nào không có tham, không có sân, không có si... si ấy đã đoạn tận... Đối với các pháp do ý nhận thức, tham ấy đã đoạn tận5 sân ấy đã đoạn tận?

111 Xem s. IV. 182; KS. IV. 116 (kinh 202 ở trước).

si ấy đã đoạn tận; dầu cho cả phần lớn, khi các pháp do ý nhận thức đi vào trong tầm ý nhận thức, chúng không chinh phục tâm vị ấy, còn nói gì chỉ có phần nhỏ. Vì sao? Này các Tỷ-kheo, vì không có tham ấy, không có sân ấy, không có si ấy; và tham ấy đã đoạn tận, sân ấy đã đoạn tận, si ấy đã đoạn tận.

V KINH KOTTHIKA (KoỊỊhikasutta) (S. IV. 163) 232. Một thời? Ton giả Sãriputta và Tôn giả Mahãkotthika trú ở Bãrãnasĩ, tại Isipatana, Lộc Uyển. Rồi Tôn giả Mahakotthika, vào buổi chiều, từ chỗ tịnh cư đứng dậy? đi đến Tôn giả Sãriputta; sau khi đến, nói lên với Tôn giả Sãriputta nhữnệ lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu roi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Mahãkotthika nói với Tôn giả Sãriputta: Thưa Hiên giả? có phải con măt là kiêt sử của các săc5 hay các săc là kiêt sử của con măt?... Có phải ý là kiêt sử của các pháp hay các pháp là kiêt sử của ý? Này Hiền giả Kotthika, con mắt không phải là kiết sử của các sắc, các sắc không phải là kiết sử của con mắt; ở dây, do duyên cả hai khởi lên dục tham. Dục tham ở đây là kiết sử. ...Ý không phải là kiết sử của các pháp, các pháp không phải là kiết sử của ý; ở dây, do duyên cả hai khởi lên dục tham. Dục tham ở đây là kiết sử. Ví như, này Hiên giả, một con bò đen và một con bò trăng bị cột lại bởi sợi dây hay cái ách. Neu có người nói con bò đen là kiết sử của con bò trắng, hay con bò trắng là kiết sử của con bò đen? thời nói vậy có phải nói một cách chơn chánh không? —Thưa không. —Này Hiền giả, con bò đen không phải là kiết sử của con bò trắng. Và con bò trăng cũng không phải là kiêt sử của con bò đen. Do sợi dây hay cái ách cột lại, cái ay ở đây là kiet sử. Này Hiên giả, cũng vậy? con măt cũng không phải là kiêt sử của các săc, các săc không phải là kiêt sử của con măt; ở đây5 do duyên cả hai khởi lên dục tham. Dục tham ở đây là kiết sử. ...Ý không phải là kiết sử của các pháp, các pháp không phải là kiết sử của ý; ở đây5 do duyên cả hai khởi lên dục tham. Dục tham ở đây là kiết sử. Này Hiền giả, nếu con mắt là kiết sử của các sắc, hay các sắc là kiết sử của con mắt; thời Phạm hạnh này đưa đến chơn chánh đoạn tận khổ đau không thể tuyên bố. Vì rang, này Hiền giả, con mắt không phải là kiết sử của các sắc, các sắc cũng không phải là kiết sử của con mắt; ở đây? do duyên cả hai khởi lên dục tham. Dục tham ở đây là kiết sử. Do vậy5 Phạm hạnh đưa đến chơn chánh đoạn tận khổ đau có thể tuyên bố. ... Này Hiền giả, nếu ý là kiết sử của các pháp9 hay các pháp là kiết sử của ý5 thời Phạm hạnh này đưa đến chơn chánh đoạn tận khổ đau không thể tuyên bô. Vì răng5 ý không phải là kiêt sử của các pháp, hay các pháp không phải là

kiết sử của ý; ở đây? do duyên cả hai khởi lên dục tham. Dục tham ở đây là kiết sử. Do vậy? Phạm hạnh đưa đến chơn chánh đoạn tận khổ đau có thể tuyên bố. Này Hiền giả5 với pháp môn này cần phải hiểu biết như vậy. Mắt không phải là kiết sử của sắc. sắc không phải là kiết sử của mắt; ở đây? do duyên cả hai khởi lên dục tham. Dục tham ở đây là kiết sử. ...Ý không phải là kiết sử của các pháp, các pháp không phải là kiết sử của ý; ở dây, do duyên cả hai khởi lên dục tham. Dục tham ở đây là kiết sử. Này Hiền giả? Thế Tôn có mắt. Với con mắt, Thế Tôn thấy sắc. Tham dục không có nơi Thế Tôn. Khéo giải thoát là tâm Thế Tôn. ...Nàỵ Hiền giả, Thế Tôn có ý. Với ý5 Thế Tôn biết pháp.

Tham dục không có nơi Thế Tôn. Khéo giải thoát là tâm Thế Tôn. Này Hiên giả, với pháp môn này cân phải hiêu biêt như vậy. Măt không phải là kiêt sử của các sắc, các sắc không phải là kiết sử của mắt; ở dây, do duyên cả hai khởi lên dục tham. Dục tham ở đây là kiết sử. ...Ý không phải là kiết sử của các pháp, các pháp không phải là kiết sử của ý; ở đây, do duyên cả hai khởi lên dục tham. Dục tham ở đây là kiết sử. VI. KINH KÃMABHŨ (Kãmabhũsutta) (S. IV. 165) 233. (Tôn giả Kãmabhũ đi đến Tôn giả Ảnanda và hỏi cùng một câu và được trả lời tương tự như kinh trên). VII. KINH UDÃYI ạjdãyĩsuttd)ẹn (5. IV. 166) 234. Một thời, Tôn giả Ãnanda và Tôn giả Udãyi trú ở Kosambĩ, tại vườn Ghosita. Rồi Tôn giả Udãyi5 vào buổi chiều, từ chỗ tịnh cư đứng dậy? đi đến Tôn giả Ananda; sau khi đên, nói lên với Tôn giả Ananda những lời chào đón hỏi thăm thân hữu rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Udãyi thưa với Tôn giả Ãnanda: -Thưa Hiền giả Ãnanda, như Thế Tôn dùng nhiều phương tiện đã nói lên9 đã khai mở, đã nêu rõ thân này là vô ngã. Có thể chăng, cũng như vậy tuyên bố5 tuyên thuyết, tường thuyết, khai hiển, khai thị9 phân biệt, minh hiển minh thị rằng thức này cũng vô ngã? Này Hiền giả Udãyi5 như Thế Tôn dùng nhiều pháp mon đã nói lên, đã khai mở5 đã nêu rõ thân này là vô ngã. Cũng như vậy5 có thê tuyên bô5 tuyên thuyêt, tường thuyêt, khai hiên, khai thị5 phân biệt9 minh hiên minh thị răng thức này cũng vô ngã. Này Hiền giả, có phải do duyên mắt và các sắc, khởi lên nhãn thức? Thưa phải, Hiền giả. Này Hiền giả, do nhân nào5 do duyên nào khởi lên nhãn thức, nếu nhân ấy,

112 Xem y IV. 107; KS. IV. 66 (kinh 123 ở trước).

nếu duyên ấy một cách toàn diện dưới mọi hình thức được đoạn diệt hoàn toàn, không có dư tàn, thời nhãn thức có thê nêu rõ được không? Thưa không, Hiền giả. -Với pháp môn này, Thế Tôn đã tuyên thuyết, đã khai mở, đã nêu rõ thức này là vô ngã. CÓ phải do duyên tai và các tiêng, khởi lên nhĩ thức?... Có phải do duyên mũi và các hương, khởi lên tỷ thức?... Có phải do duyên lưỡi và các vị5 khởi lên thiệt thức?... Có phải do duyên thân và các xúc9 khởi lên thân thức?... Này Hiền giả, có phải do duyên ý và các pháp khởi lên ý thức? Thưa phải5 Hiền giả. —Này Hiền giả5 do nhân nào, do duyên nào khởi lên ý thức, nếu nhân ấy, nếu duyên ấy một cách toàn diện dưới mọi hình thức được đoạn diệt hoàn toàn, không có dư tàn, thời ý thức có thể nêu rõ được không? Thưa không, Hiền giả. -Với pháp môn này, thưa Hiền giả, Thế Tôn đã tuyên thuyết, đã khai mở? đã nêu rõ thức này là vô ngã. Ví như, này Hiền giả, một người cần dùng lõi cây, tìm cầu lõi cây, đi tìm lõi cây5 cầm cây búa sắc bén đi vào trong rừng. Ở đấy, người này thấy một thân cây chuối lớn, thẳng, mới lớn và cao. Người ấy chặt đứt rễ cây, chặt đứt xong, người ấy chặt ngọn. Sau khi chặt ngọn5 người ấy lột vỏ ngoài ra. Người ấy ở đây không tìm được giác cây, còn nói gì lõi cây. Cũng vậy? này Hiền giả, Tỷ-kheo trong sáu xúc xứ, không quán thấy có tự ngã và thuộc tự nẹã. Do thây như vậy, vị ây không chập thủ một cái gì ở trong đời. Do không chap thủ5 vị ấy không tham luyến. Do không tham luyến, vị ấy tự mình hoàn toàn tịch tịnh (parinibbãyaíi). Vị ấy biết rõ: "Sanh đã tận5 Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lại đời này nữa.”

VIII. KINH THUYẾT VỀ LỬA CHÁY (Ẵdittapariyãyasutta)U3 (S. IV. 168) 235. Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng cho các ông về pháp môn "Lửa cháy", pháp môn "Chánh pháp". Hãy lắng nghe. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là pháp môn "Lửa cháy", pháp môn "Chánh phAp" Thát tốt hơn, này các Tỷ-kheo5 nếu nhãn căn bị hủy hoại với một cây kim băng săt nung đỏ5 hừng cháy, rực cháy, cháy lửa ngọn. Như vậy? không có chập thủ tướng riêng, không chấp thủ tướng chung đối với các sắc do mắt nhận thức, này các Tỷ-kheo, thức có thể vững trú, kiên trú, bị trói buộc bởi vị ngọt tướng chung hay bị trói buộc bởi vị ngọt tướng riêng. Trong thời gian ấy, nếu mệnh chung, thời sự kiện này có thê xảy ra: Đi thác sanh vào một trong hai sanh thú này, địa ngục hay bàng sanh. Này các Tỷ-kheo, do thấy nguy hiểm này, Ta nói như vầy: "Thật tốt hơn,

113 Xem KS. III. 62; s. IV. 19; KS. IV. 10 (kinh 28 ở trước); Vìn. I. 21.

này các Tỷ-kheo9 nêu nhĩ căn bị hủy hoại với một cái dùi băng săt nung đỏ5 hừng cháy5 rực cháy, cháy lửa ngọn. Như vậy5 không chấp thủ tướng riêng, không chấp thủ tướng chung đôi với các tiêng do tai nhận thức, này các Tỷ-kheo5 thức có thê vững trú, kiên trú, bị trói buộc bởi vị nẹọt tướng chung hay bị trói buộc bởi vị ngọt tướng riêng. Trong thời gian ấy, nêu mệnh chung, thời sự kiện này có thể xảy ra: Đi thác sanh vào một trong hai sanh thú này, địa ngục hay bàng sanh,,^ Này các Tỷ-kheo5 do thấy nguy hiểm này, Ta nói như vầy: "Thật tốt hơn, này các Tỷ-kheo. nếu tỷ căn bị phá hủy với một cái kêm săc bén, hừng cháy, rực cháy, cháy lửa ngọn... nếu thiệt căn bị hủy hoại với một con dao săc bén, hừng cháy, rực cháy, cháy lửa ngọn... nêu thân căn (kãyindriyam) bị hủy hoại với một lưỡi kiếm sắc bén, hừng cháy, rực cháy, cháy lửa ngọn..." Này các Tỷ-kheo, do thấy nguy hiểm này, Ta nói như vầy: "Thật tốt hơn là nằm ngủ. Nằm ngủ, Ta nói rằng là trống không đối với các loài có sinh mạng. Ta nói răng là vô quả đối với các loài có sinh mạng. Ta nói răng là mù mờ (momũham) đối với các loài có sinh mạng. Vì răng [nếu ngủ]? thời không có suy nghĩ những vấn đề để có thể bị những vấn đề tư duy chinh phục5 để có thể phá hòa hợp Tăng. Này các Tỷ-kheo, thây sự trông không [của nằm ngủ] và sự nguy hiểm, Ta nói như vậy.,^ Ở đây? này các Tỷ-kheo? vị đa văn Thánh đệ tử suy nghĩ như sau: "Hãy dừng lại, chớ để nhãn căn bị hủy hoại với một cây kim băng săt nung đỏ, hừng cháy, rực cháy? cháy lửa ngọn. Ta hãy tác ý như sau: 'Dây, măt là vô thường. Các sắc là vô thường. Nhãn thức là vô thường. Nhãn xúc là vô thường. Phàm duyên nhãn xúc khởi lên cảm thọ gì5 lạc thọ, khô thọ5 hay bất khổ bất lạc thọ; cảm thọ ấy là vô thường.9 Hãy dừng lại5 chớ đê nhĩ căn bị hủy hoại với một cái dùi băng săt nung đỏ5 hừng cháy, rực cháy, cháy lửa ngọn. Ta hãy tác ý như sau: cĐây5 tai là vô thường. Các tiếng là vô thường. Nhĩ thức là vô thường. Nhĩ xúc là vô thường. Phàm duyên nhĩ xúc khởi lên cảm thọ gi, lạc thọ, khô thọ5 hay bât khô bât lạc thọ; cảm thọ ấy là vô thường? Hãy dừng lại5 chớ đê tỷ căn bị hủy hoại với một cái kêm săc bén5 hừng cháy, rực cháy, cháy lửa ngọn. Ta hãy tác ý như sau: 'Đây, mũi là vô thường. Các hương là vô thường. Tỷ thức là vô thường. Tỷ xúc là vô thường. Phàm duyên tỷ xúc khởi lên cảm thọ gì, lạc thọ? khổ thọ5 hay bất khổ bất lạc thọ; cảm thọ ấy là vô thường/ Hãy dừng lại, chớ để thiệt căn bị hủy hoại với một con

dao sắc bén? hừng cháy5 rực cháy, cháy lửa ngọn. Ta hãy tác ý như sau: 'Đây, lưỡi là vô thường. Các vị là vô thường. Thiệt thức là vô thường. Thiệt xúc là yô thường. Phàm duyên thiệt xúc khởi lên cảm thọ gì, lạc thọ5 khô thọ, hay bât khô bât lạc thọ; cảm thọ ấy là vô thường/ Hãy dừng lại, chớ để thân căn bị hủy hoại với một lưỡi kiếm sắc bén, hừng cháy, rực cháy, cháy lửa ngọn. Ta hãy tác ý như sau: 'Đây, thân căn là vô thường. Các xúc là vô thường. Thân thức là vô thường. Thân xúc là vô thường.

Phàm duyên ứiân xúc khởi lên cảm thọ gi, lạc thọ5 khổ thọ, hay bất khổ bất lạc thọ; cảm thọ ấy là vô thường.9 Hãy dừng lại, chớ nằm ngủ. Ta hãy tác ý như sau: 'Đây. ý căn là vô thường. Các pháp là vô thường. Ý thức là vô thường. Ý XUC là yô thường. Phàm duyên ý xúc khởi lên cảm thọ gì5 lạc thọ? khổ thọ9 hay bất khổ bất lạc thọ; cảm thọ ấy là vô thường/95 Thấy vậy? này các Tỷ-kheo? vị đa văn Thánh đệ tử nhàm chán đối với mắt, nhàm chán đối với các sắc5 nhàm chán đối với nhãn thức, nhàm ợ chán đối với , nhãn xúc. Phàm duyên nhãn xúc khởi lên cảm thọ gì? lạc thọ. khô thọ, hay bât khổ bất lạc thọ; vị ấy nhàm chán đối với cảm thọ ấy... nhàm chán đối với V, nhàm chán đối với các pháp, nhàm chán đối với ý thức, nhàm chán đối với ý xúc. Phàm duyên ý xúc khởi lên cảm thọ gì, lạc thọ, khổ thọ, hay bất khổ bất lạc thọ; vị ây nhàm chán đôi với cảm thọ ây. Do nhàm chán? vị ây ly tham; do ly tham, vị ấy được giải thoát. Trong sự giải thoát, trí khởi lên biết rằng: “Ta đã được giải thoát." Vị ấy biết rõ: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm5 không còn trở lại đời này nua/9 Này các Tỷ-kheo? đây là pháp môn “Lửa cháy”. Đây là pháp môn uChánh pháp55. IX. KINH VÍ DỤ TAY VÀ CHÂN THỨ NHẤT (Pathamahatthapãdopamasuttd) (S. IV. 171) 236. Nếu có các tay, này các Tỷ-kheo, thời có thấy lượm lên và đặt xuống. Neu có chân? thời có thấy đi tới và đi lui. Neu có tay chân, thời có thấy co lại và duỗi ra. Nếu có bụng, thời có thấy đói và khát. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo? nếu có mắt và do duyên nhãn xúc? thời khởi lên nội lạc, nội khổ. ... Nếu có ý? do duyên ý xúc thời khởi lên nội lạc, nội khổ. Nếu không có các tay, này các Tỷ-kheo? thời không có thấy lượm lên và đặt xuống. Nếu không có chân, thời không có thấy đi tới và đi lui. Nếu không có tay chân5 thời không có thấy co lại và duỗi ra. Nêu không có bụng? thời không có thấy đói và khát. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, nếu không có mắt và không có duyên nhãn xúc, thời không khởi lên nội lạc9 nội khổ. ... Nếu không có lưỡi và không có duyên thiệt xúc9 thời không khởi lên nội lạc, nội khổ. ... Nếu không có ý và không có duyên ý xúc? thời không khởi lên nội lạc, nội khổ. X. KINH VÍ DỤ TAY VÀ CHÂN THỨ HAI (Dutiyahatthapãdopamasutta) (5. IV. 172) 237. Nêu có các tay, này các Tỷ-kheo5 thời có lượm lên và đặt xuông. Nêu có chân, thời có đi tới và đi lui... Nêu không có ý và không có duyên ý xúc, thời không khởi lên nội lạc, nội khổ.

35. TƯƠNG ƯNG SÁU xứ 845

XIX. PHẨM RẮN ĐỘC (ẴSĨVISAVAGGA)

L KINH VÍ DỤ RẮN Độc (Ẵsĩvisopamasutta)ỈU (5. IV. 173) 238. Ví nhu, này các Tỷ-kheo, có bôn con răn độc với sức nóng tột độ5 với nọc độc mãnh liệt. Rồi có người đến? muốn

sống5 không muốn chết, muốn lạc, ghét khổ. Người ta nói với người ấy: 6'Này bạn? có bốn con rắn độc này, với sức nóng tột độ5 vơi nọc độc mãnh liệt. Thỉnh thoảng hãy đánh thức chúng dậy, thỉnh thoảng hãy tăm cho chúng, thỉnh thoảng hãy cho chúng ăn5 thỉnh thoảng hãy cho chúng vào huyệt [để ngủ]. Này bạn, nếu một trong bốn con rắn độc này, với sức nóng tột đô9 với nọc độc mãnh liệt5 tức giận, thời này bạn, bạn sẽ đi đến chết, hay đau khổ gần như chết. Vậy này bạn, hãy làm những gì bạn nghĩ cần phải làm.,^ Rôi này các Tỷ-kheo? người ây quá sợ hãi bôn con răn độc với sức nóng tột độ, với nọc độc mãnh liệt, chạy trốn chỗ này chỗ kia. Người ta nói với người ấy: “Này bạn, có năm kẻ sát nhân thù địch này, đang đi theo sau lưng bạn. Chúng nói: 'Khi nào chúng ta thấy nó, chúng ta sẽ giêt nó.5 Này bạn, hãy làm những gì bạn nghĩ là phải làm?5 Rồi này các Tỷ-kheo? người ấy quá sợ hãi bốn con rắn độc ấy với sức nóng tột độ5 với nọc độc mãnh liệt; quá sợ hãi năm tên sát nhân thù địch ấy5 chạy đi trôn chô này chô kia. Người ta nói với người ây: "Này bạn? có một tên thứ sáu cướp nhà, giết người với ngọn kiếm giơ lên, đang đi theo sau lưng bạn. Nó nói: 'Khi nào ta thấy nó, ta sẽ chém đầu nó? Này bạn, hãy làm những gì bạn nghĩ là phải làm.^, Rồi này các Tỷ-kheo? người ấy quá sợ hãi bốn con rắn độc với sức nóng tột độ? với nọc độc mãnh liệt; quá sợ hãi năm tên sát nhân thù địch; quá sợ hãi 115 giết người với ngọn kiếm giơ lên5 chạy đi trốn chỗ này tên thứ sáu cướp nhà,114 chỗ kia. Rồi người ấy thấy một ngôi làng trông không. Nhà nào người ấy đi vào, người ấy vào chô trống không, vào chô rông không, vào chô tuyệt không. Người ây sờ đên đô dùng nào, người ây sờ chô trông không, người ây sờ chô rỗng không, người ây sờ chỗ tuyệt không. Người ta nói với người ây: "Này bạn, bọn cướp phá hoại làng, sẽ đánh cướp ngôi làng trống không này. Này bạn5 hãy làm những gì bạn nghĩ là phải làm/5 Rôi này các Tỷ-kheo, người ây quá sợ hãi bôn con răn độc với sức nóng tột độ5 với nọc độc mãnh liệt; quá sợ hãi năm tên giết người thù địch; quá sợ hãi

114 Theo Mhvs. XII. 84, kinh này do Trưởng lão Majjhantika thuyết cho những người trú ở Kashmĩra và Gandhãra. Xem 4 II. 110. 115 Antaracara. Nghĩa đen là người đi vào bên trong. Trái với cora, kẻ cướp đường.

tên thứ sáu cướp nhà, giết người với ngọn kiếm giơ lên; quá sợ hãi các tên cướp làng, liền chạy đi trốn chỗ này chỗ kia. Rồi người ấy thấy một đầm nước lớn, bờ bên này đầy những sợ hãi và nguy hiêm? bờ bên kia được an ổn, không có sợ hãi? nhưng không có thuyền để vượt qua, không có cầu để đi qua đi lại. Rồi này các Tỷ-kheo, người ấy suy nghĩ như sau: “Dây là một đầm nước lớn, bờ bên này đây những sợ hãi và nguy hiêm5 bờ bên kia được an ôn5 không có sợ hãi, nhưng không có thuyền để vượt qua, không có cầu để đi qua đi lại. Nay ta hãy thâu góp cỏ cây? nhành lá, cột lại thành chiếc bè;116 nhờ chiếc bè này5 tinh tấn dùng tay chân, ta có thể vượt qua bờ bên kia một cách an toàn.,, Rồi này các Tỷ-kheo5 nẹười ấy thâu góp cỏ cây, nhành lá, cột lại thành chiếc bè; nhờ chiếc bè này, tinh tân dùng tay chân, người ây vượt qua bờ bên kia một cách an toàn. Vị Bà-la-môn vượt qua bờ bên kia, đứng trên đất liền. Ví dụ này, này các Tỷ-kheo, Ta làm để giải thích ý nghĩa. Và đây là ý nghĩa: Bốn con rắn độc với sức nóng tột độ5

với nọc độc mãnh liệt, này các Tỷ- kheo, là đồng nghĩa với bốn đại chủng: Địa đại, thủy đại5 hỏa đại và phong đại. Năm tên giết người thù địch, này các Tỷ-kheo, là đồng nghĩa với năm thủ uẩn: Sắc thủ uẩn, thọ thủ uẩn9 tưởng thủ uẩn9 hành thủ uẩn, thức thủ uẩn. Tên thứ sáu cướp nhà, giết người với cây kiếm giơ lên, này các Tỷ-kheo, là đồng nghĩa với dục tham. Ngôi làng trống không, này các Tỷ-kheo9 là đồng nghĩa với sáu nội xứ. Này các Tỷ-kheo? nếu một người hiền, có kinh nghiệm, có trí, tìm hiểu nó với con mắt; vị ây thay nó là trông không, là rông không, là tuyệt không... Nêu tìm hiếu nó với ý; vị ấy thấy nó là trống không, là rỗng không, là tuyệt không.117 Bọn cướp phá làng, này các Tỷ-kheo, là đồng nghĩa với sáu ngoại xứ. Này các Tỷ-kheo? mắt bị tàn hại trong các sắc khả ái và không khả ái. Này các Tỷ- kheo? tai bị tàn hại trong các tiếng khả ái và không khả ái. Này các Tỷ-kheo5 mũi bị tàn hại trong các hương khả ái và không khả ái. Này các Tỷ-kheo, lưỡi bị tàn hại trong các vị khả ái và không khả ái. Này các Tỷ-kheo? thân bị tàn hại trong các xúc khả ái và không khả ái. Này các Tỷ-kheo? ý bị tàn hại trong các pháp khả ái và không khả ái. Vùng nước lớn, này các Tỷ-kheo, là đồng nghĩa với bốn bộc lưu: Dục bộc lưu, hữu bộc lưu, kiến bộc lưu và vô minh bộc lưu.118 Bờ bên này nguy hiểm và hãi hùng, này các Tỷ-kheo5 là đồng nghĩa với thân kiến,119 Bờ bên kia an ổn và không kinh hãi? này các Tỷ-kheo, là đồng nghĩa với Niết-bàn.

116 Xem MI. 134. 117 Chủ giải: Không có cái gì thuộc ngã hay ngã sở. Xem BPE. 597. 118 Catunnetam oghãnam adhỉvacanam - kãmoghassa, bhavoghassa, ditthoghassa, avijjoghassa. 119 Sakkãya. XemKS. III. 86.

Cái bè5 này các Tỷ-kheo, là đông nghĩa với Thánh đạo tám ngành. Tinh tân dùng tay và dùng chân, này các Tỷ-kheo5 là đông nghĩa với tinh tấn, tinh cần. Vị Bà-la-môn vượt qua bờ bên kia và đứng trên đất liền, này các Tỷ-kheo9 là đồng nghĩa với bậc A-la-hán. IL KINH VÍ DỤ CỖ XE (Rathopamasutta)nồ (S. IV. 175) 239. Này các Tỷ-kheo, đầy đủ được ba pháp này, một Tỷ-kheo ngay trong hiện tại5 sống nhiều an lạc, hoan hy, và tạo nguyên nhân120 bắt đầu đoạn tận 121122 123 các lậu hoặc. Thế nào là ba? Hộ trì các căn5 tiết độ trong ăn uống và chú tâm tỉnh giác. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo hộ trì các căn? Ở dây, này các Tỷ-kheo, khi mắt thấy sắc, 122 Tỷ-kheo không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì khiến nhãn căn không được chế ngự, khiến tham ái5 ưu bi, các ác, bất thiện pháp khởi lên5 Tỷ-kheo tự chế ngự những nguyên nhân ấy, hộ trì nhãn căn5 thực hành hộ trì nhãn căn. Khi tai nghe tiếng... mũi ngửi hương... lưỡi nếm vị... thân cảm xúc... ý nhận thức các pháp, vị ấy không nắm giữ tướng chung5 không nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì khiến ý căn không được chế ngụ*, khiến tham ái5 ưu bi, các ác5 bất thiện pháp khởi lên, Tỷ-kheo tự chế ngự những nguyên nhân ấy, hộ trì ý căn, thực hành hộ trì ý căn. Ví như, này các Tỷ-kheo5 trên đất bằng, tại chỗ ngã tư, 123 có chiếc xe đang đậu, thắng với ngựa hay, có roi ngựa đặc biệt đang sẵn sàng. Có người mã thuật sư thiện xảo, người đánh xe điều ngự các con ngựa đáng được điều ngự, leo lên xe ấy, tay trái nắm lấy dây cương, tay mặt cầm lấy roi ngựa5 có thể đánh xe ngựa đi tới đi lui như thê nào và tại chô nào theo ý mình muôn. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo học hộ tri, học

chế ngự, học điều ngự, học tịnh chỉ sáu căn này. Như vậy9 này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo hộ trì các căn. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo tiết độ trong ăn uống? Ở dây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo chơn chánh giác sát thọ dụng món ăn không phải để vui đùa5 không phải để đam mê5 không phải để trang sức5 không phải để tự làm đẹp mình, mà chỉ để thân này được an trú, được bảo dưỡng, khỏi bị thương hại, để hỗ trợ Phạm hạnh; vị ấy nghĩ rằng: “Nhu vậy5 ta diệt trừ các cảm thọ cũ5 không cho khởi lên các cảm thọ mới và ta sẽ không có lỗi lầm5 sống được an lạc.” Ví như, này các Tỷ-kheo5 một người bôi thuốc vào một vết thương để chữa lành vết thương ấy; ví như một người bôi dầu vào trục xe với mục đích để có thể

120 Bản tiếng Anh của PTS: Delighting in, nghĩa là Hoan hỷ trong [hiện tại].

121 Yoni: Nguồn gốc. Xem 4 II. 76.

122 Xem 5. IV. 102; KS. IV. 63 (kinh 120 ở trước).

123 Xem MI. 124; 4 III. 28.

chở đô nặng; cũng vậy, này các Tỷ-kheo? Tỷ-kheo chơn chánh giác sát thọ dụng món ăn không phải để vui đùa, không phải để đam mê, không phải để trang sức5 không phải để tự làm đẹp mình, mà chỉ để thân này được an trú, được bảo dưỡng, khỏi bị thương hại? để hỗ trợ Phạm hạnh; vị ấy nghĩ rằng: “Nhu vậy5 ta diệt trừ các cảm thọ cũ5 không cho khởi lên các cảm thọ mới và ta sẽ không có lỗi lầm5 sống được an lạc.” Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo tiết độ trong ăn uống. Và như thế nào? này các Tỷ-kheo5 là Tỷ-kheo chú tâm tỉnh giác? Ở đây, này các Tỷ-kheo? Tỷ-kheo ban ngày trong khi đi kinh hành hay ngồi, tâm trừ sạch các chướng ngại pháp. Ban đêm canh một, khi đi kinh hành hay ngồi, tâm trừ sạch các chướng ngại pháp. Ban đêm canh giữa5 vị ấy nằm phía hông bên phải, trong dáng nằm con sư tử, hai chân để trên nhau, chánh niệm tỉnh giác5 tác ý đến lúc thức dậy. Ban đêm trong canh cuối cùng, vị ấy thức dậy và trong khi đi kinh hành và ngồi, tâm trừ sạch các chướng ngại pháp. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo chú tâm tỉnh giác. Này các Tỷ-kheo, đây đủ ba pháp ây? Tỷ-kheo ngay trong hiện tại5 sông nhiều an lạc, hoan hỷ5 và tạo nguyên nhân bắt đầu đoạn tận các lậu hoặc. IIL KINH VÍ DỤ CON RÙA (Kummopamasuttà) (5. IV. 177) 240. Thuở xua, này các Tỷ-kheo, có một con rùa, vào buổi chiều, đang đi kiếm mồi dọc theo bờ sông. Một con dã can, này các Tỷ-kheo, vào buổi chiều, cũng đi tìm mồi dọc theo bờ sông. Này các Tỷ-kheo5 con rùa từ đàng xa trông thấy con dã can đang đi tìm mồi, thấy vậy liền rụt bốn chân và thứ năm là cô vào trong mai rùa của mình và nằm bất động, im lặng. Này các Tỷ-kheo9 con dã can từ đàng xa trông thấy con rùa, đi đến con rùa; sau khi dến, đứng một bên và nghĩ rằng:124 "Khi nào con rùa này thò ra phần thân nào và cổ là thứ năm? ngay tại chỗ ấy, ta sẽ nắm lấy, bẻ gãy và ăn.^, Nhưng, này các Tỷ-kheo, vì răng con rùa không thò ra một phân thân nào và cổ là thứ năm9 nên con dã can nhàm chán con rùa và bỏ đi, không nắm được cơ hội. Cũng vậy? này các Tỷ-kheo, Ác ma thường xuyên không gián đoạn, đứng trong tư thê rình mò các ông với ý nghĩ: "Rât có thê ta năm được cơ hội đê băt gặp từ con mắt... từ cái lưỡi... hay từ y.” Do vậy, này các Tỷ-kheo, hãy sông hộ trì các căn. Khi măt thây săc? không nắm giữ tướng

chung, không nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì khiến nhãn căn không được chế ngự, khiên tham ái, ưu bi, các ác5 bât thiện pháp khởi lên, hãy tự chế ngự những nguyên nhân ấy, hộ trì nhãn căn? thực hành hộ trì nhãn căn. Khi tai nghe tiếng... mũi ngửi mùi... lưỡi nếm vị... thân cảm xúc... ý nhận

124 Xem s. II. 270.

thức các pháp, không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng. Những nẹuyên nhân gì khiên ý căn không được chế ngự? khiến tham ái5 ưu bi, các ác, bât thiện pháp khởi lên, hãy tự chế ngự những nguyên nhân ấy, hộ trì ý căn, thực hành hộ trì ý căn. Này các Tỷ-kheo? khi nào các ông sống hộ trì các căn5 thời Ác ma nhàm chán các ông và sẽ bỏ di, không nắm giữ được cơ hội, như con dã can đối với con rùa. Như rùa giâu thân phân Trong mai rùa của nó. Cũng vậy vị Tỷ-kheo? Thâu nhóm mọi tâm tư, Không nương tựa một ai, 125 Không hại một người nào, Hoàn toàn đạt tịch tịnh, Không nói xâu một ai. IV KINH VÍ DỤ KHÚC GỖ THỨ NHẤT (Paḷhamadãrukkhandhopamasuttd) (S. IV. 179) 241. Một thời5 Thế Tôn trú ở Kosambĩ, trên bờ sông Gaốgã. Thế Tôn thấy một khúc gỗ lớn trôi theo dòng nước sông Hằng, thấy vậy liền gọi các Tỷ-kheo: Này các Tỷ-kheo5 các ông có thây khúc gô to lớn này đang trôi theo dòng nước sông Hằng không? - Thưa có? bạch Thế Tôn. Này các Tỷ-kheo5 nếu khúc gỗ không đâm vào bờ bên này, kh6ng đâm vào bờ bên kia, không chìm giữa dòng, không mắc cạn trên miếng đat nổi? không bị loài người nhặt lấy, không bị phi nhân nhặt lấy, không bị mắc vào xoáy nước^26 không bị mục bên trong; như vậy? này các Tỷ"kheo? khúc gỗ ấy sẽ hướng về biển, sẽ xuôi theo biên, sẽ nghiêng nhập vào biên. Vì sao? Vì rằng, này các Tỷ-kheo? dòng sông Hằng hướng về biển, xuôi theo biển, nghiêng trôi về biển. Cũng vậy5 này các Tỷ-kheo, nếu các ông không đâm vào bờ bên này, khônẸ đâm vào bờ bên kia, không chìm giữa dòng, không mắc cạn trên miếng đất nôi5 không bị loài người nhặt lấy, không bị phi nhân nhặt lấy, không bị mắc vào xoáy nước, không bị mục bên trong; như vậy5 này các Tỷ-kheo, các ông sẽ hướng về Niết-bn, sẽ xuôi theo Niết-ban, sẽ nghiêng nhập vào Niết-bàn. yì sao? Vì rằng, này các Tỷ-kheo? chánh kiến hướng về Niết-bàn, xuôi theo Niết- bàn? nghiêng nhập vào Niêt-bàn. Khi được nghe nói vậy, một Tỷ-kheo bạch Thế Tôn: —Bạch Thế Tôn, bờ bên này là gì? Bờ bên kia là gì? Thế nào là chìm giữa dòng? Thế nào là mắc cạn trên miếng đất nổi? Thế nào là bị loài người nhặt lấy?*

125 SA. III. 30: Anissitoti tanhãdỉtthỉnỉssayehỉ anissito, nghĩa là không có tham và tà kiến. 126 Ẫvatta'. Nước xoáy, không phải ãvatta nghĩa là chỗ eo sông.

Thế nào là bị phi nhân nhặt lấy? Thế nào là bị mắc vào xoáy nước? Thế nào là bị mục nát bên trong? Bờ bên này5 này Tỷ-kheo, là đông nghĩa với sáu nội xứ. Bờ bên kia, này Tỷ-kheo5 là đồng nghĩa với sáu ngoại xứ. Bị chìm giữa dòng, này Tỷ-kheo, là đong nghĩa với hỷ tham. Bị mắc cạn trên miếng đất nổi, này Tỷ-kheo, là đồng nghĩa với ngã mạn. Và này Tỷ-kheo5 thế nào là bị loài người nhặt lấy? Ở dây, Tỷ-kheo sống quá liên

hệ với cư si, chung vui, chung buôn5 an lạc khi họ an lạc, đau khô khi họ bị đau khổ5 tự trói buộc mình trong các công việc phải làm được khởi lên của họ. Đây gọi là Tỷ-kheo bị loài người nhặt lấy. Và thế nào, này Tỷ-kheo, là bị phi nhân nhặt lấy? Ở đây, Tỷ-kheo sống Phạm hạnh với ước nguyện được sanh cộng trú với một hạng chư thiên: "Mong răng với giới luật này, với câm giới này, với khô hạnh này, với Phạm hạnh này, ta sẽ trở thành thiên nhân hay một loài chư thiên!,9 Đây5 này Tỷ-kheo. được gọi là bị phi nhân nhặt lấy. Bị mắc vào xoáy nước, này Tỷ-kheo, là đồng nghĩa với năm dục công đức. Và này Tỷ-kheo, thế nào là bi mục nát bên trong? Ở đây, này Tỷ-kheo5 có người thọ tà giới5 theo ác pháp, bất tịnh, có những hành vi đáng nghi ngờ5127 có những hành động che đậy, không phải Sa-môn nhưng hiện tướng Sa-môn5 không phải Phạm hạnh nhưng hiện tướng Phạm hạnh, nội tâm bị hủ bại, đây dục vọng, là một đống rác bẩn.128 Đây, này Tỷ-kheo, được gọi là bị mục nát bên trong. Lúc bấy giờ9 Nanda, người chăn bò5 đứng không xa Thế Tôn bao nhiêu. Rồi người chăn bò Nanda bạch Thế Tôn: Bạch Thế Tôn, con không đâm vào bờ bên này, con không đâm vào bờ bên kia, con không bị chìm giữa dòng5 con không bị măc cạn trên miêng đât nôi, con không bị loài người nhặt lây, con không bị phi nhân nhặt lây, con không bị măc vào xoáy nước, con không bị mục nát bên trong. Bạch Thê Tôn, mong Thế Tôn cho con được xuất gia với Thế Tôn, được thọ Đại giới. -Này Nanda, hãy đem trả các con bò cho người chủ. Bạch Thê Tôn, chúng sẽ đi trở vê. Các bò mẹ đang trông mong gặp lại các con bê của chúng. -Tuy vậy5 này Nanda, ông hãy trả lui các con bò cho những người chủ. Rồi Nanda, người chăn bò5 sau khi trả lui các con bò cho những người chủ, đi đến Thế Tôn; sau khi dến, bạch Thế Tôn: Bạch Thế Tôn, các con bò đã được trả lui cho những người chủ. Bạch Thế Tôn, xin hãy cho con được xuất gia với Thế Tôn. Hãy cho con thọ Đại giới. Nanda, người chăn bò được xuất gia với Thế Tôn, được thọ Đại giới. Sau khi thọ Đại giới không bao lâu, Tôn giả Nanda sông một mình, an tịnh...

127 Sankassarasamãcãra. Xem s. I. 66. 128 Kasambujata. Xem Ud. V. 5.

Tôn giả Nanda trở thành một vị A-la-hán nữa. V. KINH VÍ DỤ KHÚC GÔ THỨ HAI (Dutiyadãrukkhandhopamasuttă) (5. IV. 181) 242. Một thòi, Thế Tôn ở tại Kimbilã, trên bờ sông Hằng. Thế Tôn thấy một khúc gỗ trôi theo dòng nước sông Hằng, thấy vậy liền gọi các Tỷ-kheo: Này các Tỷ-kheo5 các ông có thây khúc gô lớn này bị trôi theo dòng nước sông Hằng? Thưa có5 bạch Thế Tôn. (Như kinh trên cho đến "nghiêng nhập vào Niết-bàn"). Được nghe nói vậy5 Tôn giả Kimbila bạch Thế Tôn: Bạch Thế Tôn, bờ bên này là gì?... (như kinh trên). -Và này Kimbila, thế nào là bị mục nát bên trong? Ở dây, này Kimbila, Tỷ- kheo phạm một giới tội (ãpattí). một giới tội không thể giải trừ. Này Kimbila, đây gọi là mục nát bên trong. VI. KINH CÁCH NHIỄM DỤC LẬU (Avassutapariyãyasutta)n9 (5. IV. 182) 243. Một thời, Thế Tôn sống giữa dân chúng Sakka, tại Kapilavatthu (Ca-tỳ- la-vệ)5 trong vườn Nigrodha. Lúc bấy giờ, có một hội đường mới của những người Sakka ở Kapilavatthu được làm không bao lâu, chưa được một Sa-môn, hay Bà-la-môn, hay một người nào đến ở. Rồi một số người Sakka ở Kapilavatthu đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên.

Ngồi xuống một bên5 các người Sakka ở Kapilavatthu bạch Thế Tôn: Ở đây5 bạch Thế Tôn, có hội đường mới của những người Sakka ở Kapilavatthu được làm không bao lâu, chưa được một Sa-môn5 hay Bà-la-môn5 hay một người nào đến ở. Bạch Thế Tôn, mong Thế Tôn hãy sử dụng ngôi nhà ây đâu tiên5 rôi sau các người Sakka ở Kapilavatthu sẽ sử dụng. Như vậy, sẽ đưa đến hạnh phúc và an lạc lâu dài cho những người Sakka ở Kapilivatthu. The Ton im lặng nhận lời. Những người Sakka ở Kapilavatthu, sau khi biết Thế Tôn đã nhân lời, từ chỗ ngồi đứng dậy5 đảnh lễ Thế Tôn, thân phía hữu hướng về Ngài rồi đi đến hội đường mới ấy. Sau khi đên? họ cho trải toàn bộ hội đường với những tấm đệm5 cho bày biện các chỗ ngồi5 cho sắp đặt ghè nước, cho treo đèn dầu, rồi đi đến Thế Tôn; sau khi đến5 bạch Thế Tôn: Bạch Thế Tôn5 toàn bộ hội đường đã được trải đệm. Các chỗ ngồi đã được bày biện. Một ghè nước đã được đặt sẵn. Ngọn đèn dầu đã được treo lên. Nay Thê Tôn hãy làm gì The Tôn nghĩ là phải thời.

129 Bản tiếng Anh của PTS: Lustful, nghĩa là Đầy dục vọng. Bản Hán: Lậu(TV. 16.0006.35.202. 0238a01).

Rồi Thế Tôn đắp y, cầm y bát, cùng với chúng Tỷ-kheo đi đến hội đường mới; sau khi đến, rửa chân, đi vào hội đường và ngôi dựa vào cây cột ở giữa, mặt hướng về phía Đông. Chúng Tỷ-kheo5 sau khi rửa chân? bước vào hội đường, và ngồi dựa vào bức tường phía Tây, mặt hướng về phía Đông, với Thế Tôn trước mặt. Các người Sakka ở Kapilavatthu, sau khi rửa chân9 bước vào hội đường, ngồi dựa vào bức tường phía Đông, hướng mặt về phía Tây, với Thế Tôn phía trước mặt. Rồi Thế Tôn, phần lớn của đêm, với pháp thoại thuyết giảng, khích le5 làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ các người Sakka ở Kapilavatthu. Rồi Thế Tôn giải tán họ với câu: —Này các Sakka5 đêm đã quá khuya, nay các ông hãy làm những gì các ông nghĩ là hợp thời. - Thưa vâng, bạch Thế Tôn. Các người Sakka ở Kapilavatthu vâng đáp Thế Tôn, từ chỗ ngồi đứng dậy5 đảnh lễ Thế Tôn, thân hữu hướng về Ngài rồi ra đi. Rồi Thế Tôn, sau khi các người Sakka ở Kapilavatthu ra đi không bao lâu, liền gọi Tôn giả Mahãmoggallãna: Này Moggallãna, chúng Tỷ-kheo đã đoạn trừ được buồn ngủ. Này Moggallãna, hãy thuyết pháp thoại cho chúng Tỷ-kheo. Ta nay bị đau lưng, Ta muốn nằm xuống. - Thưa vâng, bạch Thế Tôn. Tôn giả Mahãmoggallãna vâng đáp Thế Tôn. Rồi Thế Tôn cho xếp y Tăng-già-lê (Sanghãtĩ) gấp bốn lại, và nằm xuống phía hông bên phai, trong dáng năm con sư tử, hai chân gác trên nhau, chánh niệm tỉnh giác, tác ý đến lúc thức dậy. Ở đây, Tôn giả Mahãmoggallãna gọi các Tỷ-kheo: -Này chư Hiền. Thưa Hiền giả.

Các Tỷ-kheo vâng đáp Tôn giả Mahãmoggallãna. Tôn giả Mahãmoggallãna nói như sau: Này chư Hiên9 tôi sẽ giảng cho chư Hiên vê pháp môn nhiêm dục lậu và pháp môn không nhiễm dục lậu. Hãy lăng nghe và suy nghiệm kỹ. Tôi sẽ giảng. Thưa vâng, Hiền giả. Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Tôn giả Mahãmoggallãna. Tôn giả Mahãmoggallãna nói như sau: -Và này chư Hiền, thế nào là nhiễm dục lậu? Ở đây5 này chư Hiền? Tỷ-kheo khi măt thây săc, thiên châp săc khả ái, ghét bỏ các săc không khả ái, sông với thân niệm không an trú? với tâm nhỏ hẹp. Vị ấy không như thật rõ biết Tâm giải thoát, Tuệ

giải thoát ấy. Chính ở đây, các ác, bất thiện pháp ấy khởi lên không được trừ diệt, có dư tàn.

35. TƯƠNG ƯNG SÁU xứ 853

... Khi lưỡi nếm vị... Khi ý biết các pháp, thiên chấp pháp khả ái, ghét bỏ pháp không khả ái, sống với thân niệm không an trú. với tâm nhỏ hẹp. Vị ấy không như thật rõ biết Tâm giải thoát, Tuệ giải thoát ấy. Chính ở đây? các ác, bất thiện pháp ấy khởi lên không được trừ diệt, có dư tàn. Này chư Hiền, đây gọi là Tỷ-kheo bị nhiễm dục lậu đối với các sắc do mắt nhận thức... đối với các vị do lưỡi nhận thức... đối với các pháp do ý nhận thức. Tỷ-kheo sống như vậy, này chư Hiền, nếu Mãra có đến vị ấy ngang qua mắt, Mãra nắm được cơ hội, Mãra nắm được đối tượng... Nếu Mãra có đen vị ấy ngang qua lưỡi, Mãra nắm được cơ hội, Mãra nắm được đối tượng... Nếu Mãra có đến vị ấy, ngang qua ý, Mãra nắm được cơ hội, Mãra nắm được đối tượng. Cũng vậy, này chư Hiền, như một cái nhà lợp bằng cây lau hay cỏ, héo khô, không có nhựa? xưa đến ba hay bốn năm. Nếu từ phương Đông có người đến với bó đuốc cháy đỏ? ngọn lửa sẽ nắm^ được cơ hội5 sẽ nắm được đoi tượng. Nếu một người từ phương Tây đến... Nếu một người từ phương Bắc đến... Neu một người từ phương Nam đến... Nếu một người từ phương dưới đến... Nếu một người từ phương trên đên? hay một người bât cứ từ ở đâu đên với bó đuôc cháy đỏ, ngọn lửa năm được cơ hội5 ngọn lửa nắm được đối tượng. Cũng vậy? này chư Hiền? nếu Tỷ-kheo sống như vậy. Nếu Mãra có đến vị ấy ngang qua măt5 Măra nắm được cơ hội, Mãra nắm được đối tượng... Nếu Mãra có đến vị ấy ngang qua lưỡi... Nấu Mãra có đến vị ấy, ngang qua ý, Mãra nắm được cơ hội, Mãra nắm được đối tượng. Này chư Hiền, sống như vậy, các sắc chinh phục vị Tỷ-kheo, không phải vị Tỷ-kheo chinh phục các sắc. Các tiếng chinh phục vị Tỷ-kheo? không phải vị Tỷ-kheo chinh phục các tiếng. Các hương chinh phục vị Tỷ-kheo, không phải vị Tỷ-kheo chinh phục các hương. Các vị chinh phục vị Ty.kheo, không phải vị Tỷ-kheo chinh phục các vị. Các xúc chinh phục vị Tỷ-kheo, không phải vị Tỷ- kheo chinh phục các xúc. Các pháp chinh phục vị Tỷ-kheo? không phải vị Tỷ- kheo chinh phục các pháp. Này chư Hiền, đây được gọi là Tỷ-kheo bị sắc chinh phục, bị tiếng chinh phục? bị hương chinh phục, bị vị chinh phục, bị xúc chinh phục, bị pháp chinh phục? không phải không bị chinh phục. Chinh phục vị ấy là các ác? bât thiện pháp bị nhiễm 6, đưa đến tái sanh, đầy sợ hãi (sadară), đưa đến quả khổ dị thục, tương lai là già chết. Như vậy, này chư Hiền, là nhiễm dục lậu. Và này chư Hiền, thế nào là không nhiễm dục lậu? Ở đây, này chư Hiền, Tỷ-kheo khi mắt thấy sắc5 không thiên chấp sắc khả ái, không ghét bỏ sắc không khả ái5 sống an trú thân niệm, với tâm vô lượng. Vị ấy như thật rõ biết Tâm giải thoát, Tuệ giải thoát. Chính ở nơi dây, các ác, bất thiện pháp khởi lên được đoạn diệt, không có dư tàn. ... Khi lưỡi nếm vị... Khi ý biết các pháp, vị ấy không thiên chấp các pháp khả ái, không ghét bỏ các pháp không khả ái, sông an trú thân niệm? với tâm vô lượng. Vị ấy như thật biết rõ Tâm giải thoát, Tuệ giải thoát. Chính ở nơi đây5 các ác? bất thiện pháp khởi lên được đoạn diet, không có dư tàn.

854 KINH TƯƠNG ƯNG Bộ IV. THIÊN SÁU XỨ

Này chư Hiền, đây gọi là vị Tỷ-kheo không bị nhiễm dục lậu đối với các săc do măt nhận thức... đôi với các vị do lưỡi nhận thức... đôi với các pháp do ý nhận thức... Tỷ-kheo sống như vậy, này chư Hiền, nếu Mãra có đến vị ấy ngang qua mắt, Mãra không nắm được cơ hội9 Mãra không nắm được đối tượng... Nếu Mãra có đến vị ấy ngang qua lưỡi, Mãra không nắm được cơ hội, Mãra không nắm được đối tượng... Nếu Mãra có đến vị ấy, ngang qua ý, Mãra không nắm được cơ hội, Mâra không nắm được đối tượng. Ví như, này chư Hiền, một cái nhà có nóc nhọn hay một giảng đường có nóc nhọn xây bằng đất dày, vừa mới xoa trét,130 nếu có người từ phương Đông lại với ngọn đuốc cháy đỏ9 nệọn lửa không nắm được cơ hội, không nắm được đối tượng... từ phương Tây đen... từ phương Bắc đến... từ phương Nam đến... từ phương dưới đến... từ phương trên đến hay từ bất cứ phương nào đến với ngọn đuốc cháy đỏ, ngọn lửa không nắm được cơ hội, không nắm được đối tượng. Sống như vậy5 này chư Hiền, Tỷ-kheo chinh phục các sắc, không phải các sắc chinh phục Tỷ-kheo. Tỷ-kheo chinh phục các tiếng, không phải các tiếng chinh phục Tỷ-kheo. Tỷ-kheo chinh phục các hương, không phải các hương chinh phục Tỷ-kheo. Tỷ-kheo chinh phục các vị, không phải các vị chinh phục Tỷ-kheo. Tỷ-kheo chinh phục các xúc, không phải các xúc chinh phục Tỷ-kheo. Tỷ-kheo chinh phục các pháp, không phải các pháp chinh phục Tỷ-kheo. Này chư Hiên5 đây gọi là Tỷ-kheo chinh phục các săc, chinh phục các tiếng, chinh phục các hương, chinh phục các vị? chinh phục các xúc5 chinh phục các pháp, không phải bị chinh phục. Chính vị ấy chinh phục các ác, bất thiện pháp bị nhiễm ô, đưa đến tái sanh, đầy sợ hãi, đưa đến quả khố dị thục tương lai là già chết. Như vậy5 này chư Hiền, là không nhiễm dục lậu. Rồi Thế Tôn ngồi dậy và gọi Tôn giả Mahãmoggallãna: Lành thay, lành thay, này Moggallãna! Lành thay, này Moggallãna! Ông đã thuyêt cho các Tỷ-kheo vê pháp môn nhiêm dục lậu và pháp môn không nhiễm dục lậu. Tôn giả Mahãmoggallãna thuyêt như vậy? bậc Đạo sư châp nhận. Các Tỷ- kheo ây hoan hỷ tín thọ lời Tôn giả Mahãmoggallãna thuyêt. VII. KINH KHỔ PHÁP (Dukkhadhammasuttd) (5. IV. 188) 244. Này các Tỷ-kheo? khi nào một Tỷ-kheo như thật rõ biết sự tập khởi5 sự chấm dứt của tất cả khổ pháp, khi ấy, các dục được thấy. Khi vị ấy thấy dục (kãma), thời dục tham (kãmacchandd). dục ái5 dục mê? dục nhiệt não, đôi với các dục không có tùy miên nơi vị ấy. Như vậy, sở hành và sở trú của vị ấy được giác tri. Vì rằng, do sở hành như vậy. các tham ái, ưu bi. các ác, bất thiện pháp không có tồn chỉ. Và này các Tỷ-kheo? thế nào là Tỵ-kheo như thật rõ biết sự tập khởi, và sự chấm dứt tất cả khổ pháp? Đây là sắc, đây là sắc tập khởi, đây là sắc đoạn

130 Addãvalepana. Xem M. I. 85.

diệt. Đây là thọ, đây là thọ tập khởi, đây là thọ đoạn diệt. Đây là tưởng... Đây là hành... Đây là thức, đây là thức tập khởi? đây là thức đoạn diệt. Như vậy? này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo như thật rõ biết sự tập khởi và sự đoạn diệt của tất cả khổ pháp. Và này các Tỷ-kheo9 như thế nào là Tỷ-kheo thấy được các dục? Khi các dục được thây, thời dục tham, dục ái, dục mê5 dục nhiệt não, đối với các dục không có tùy miên nơi vị ấy. Ví như, này các Tỷ-kheo, có một hố than sâu hơn thân người, đầy vun than hừng, không

có ngọn, không có Idiói. Rồi có người đi đến, muốn sống, không muốn chết, muốn lạc, ghét bỏ khổ. Rồi hai người lực SĨ đên5 kẹp người ây vào trong các cánh tay và kéo người ây đên hô than hừng. Nẹuời ấy vật vã thân bên này, bên kia. Vì sao? Này các Tỷ-kheo, người ấy được biêt răng: “Ta sẽ rơi vào trong hô than hừng này. Do nhân này, ta sẽ đi đên chết hay đau khổ gần như chết.” Cũng vậy5 này các Tỷ-kheo? Tỷ-kheo thấy các dục như hố than hừng và ai thấy được các due, thời dục tham, dục ái, dục mê, dục nhiệt não, đối với các dục không có tùy miên nơi vị ấy. Thế nào, này các Tỷ-kheo? là sở hành và sở trú của Tỷ-kheo được giác tri? Vì rằng, do sở hành như vậy5 các tham ái, ưu bi, các ác, bất thiện pháp không có tồn chỉ. Ví nhu, này các Tỷ-kheo? một người đi vào một khu rừng đầy những gai góc, trước mặt người ấy là gai, phía Tây... phía Bắc... phía Nam... người ấy là gai, phía dưới người ấy là gai, phía trên người ấy là gai. Chỗ nào người ấy đi tới hay chỗ nào người ấy đi lui, người ấy nghĩ: "Mong sao tôi chớ có bị vướng gai." Cũng vậy5 này các Tỷ-kheo, đối với sự vật gì khả ái, khả lạc, sự vật ấy được gọi là gai trong giới luật của bậc Thánh. Sau khi biết vậy, này các Tỷ-kheo5 hộ trì và không hộ trì cần phải được hiểu. Và này các Tỷ-kheo5 thế nào là không hộ trì? Ở dây, này các Tỷ-kheo, Tỷ- kheo khi mắt thấy sắc, thiên chấp các sắc khả ái, ghét bỏ các sắc không khả ái, sống với thân niệm không an trú, với tâm nhỏ hẹp. Vị ấy không như thật rõ biết Tâm giải thoát, Tuệ giải thoát. Chính ở nơi dây, các ác, bất thiện pháp ấy khởi lên không được đoạn diệt, có dư tàn. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là không hộ trì. ... khi lưỡi nếm vị... khi ý biết pháp, thiên chấp các pháp khả ái, ghét bỏ các pháp không khả ái, sống với thân niệm không an trú, với tâm nhỏ hẹp. Vị ấy không như thật rõ biết Tâm giải thoát, Tuệ giải thoát. Chính ở dây, các ác, bất thiện pháp ấy khởi lên không được đoạn diệt, có dư tàn. Như vậy5 này các Tỷ-kheo5 là không hộ trì. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là được hộ trì? Ở đây, này các Tỷ-kheo5 Tỷ- kheo khi măt thây săc? không thiên châp các săc khả ái, không ghét bỏ các săc không khả ái? sống với thân niệm an trú, với tâm vô lượng. Vị ấy như thật rõ biết Tâm giải thoát, Tuệ giải thoát. Chính ở nơi đây, các ác, bất thiện pháp ấy khởi lên được đoạn diệt, không có dư tàn. ... khi lưỡi nếm vị... khi ý biết pháp, không thiên chấp các pháp khả ái, không ghét bỏ các pháp không khả ái5 sống với thân niệm an trú, với tâm vô

lượnẹ. Vị ấy như thật rõ biết Tâm giải thoát, Tuệ giải thoát. Chính ở đây? các ác, bât thiện pháp ấy khởi lên được đoạn diệt, không có dư tàn. Như vậy, này các Tỷ-kheo5 là có hộ trì. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sở hành như vậy? sở trú như vậy, đôi lúc và đôi khi niệm bị that thoát, khởi lên các ác? bất thiện pháp, các ức niệm, ước vọng131 liên hệ đến kiết sử. Chậm chạp, này các Tỷ-kheo? là niệm được khởi lên. Mau lẹ? vị ấy từ bỏ [trạng thái ấy], gột sạch, chấm dứt, không cho hiện hữu. Ví nhu, này các Tỷ-kheo, một người làm rơi hai hay ba giọt nước trên một nồi sắt được hơ nóng cả ngày. Chậm chạp, này các Tỷ-kheo? là sự rơi xuống của các giọt nước. Mau chóng, chúng đi đến đoạn diệt, hoại diệt. Cũng vậy? này các Tỷ- kheo, nếu Tỷ-kheo ấy sở hành như vậy, sở trú như vậy? đôi lúc và đôi khi niệm bị thất thoát, khởi lên các ác? bất thiện pháp, các ức niệm, ước vọng liên hệ đến kiết sử. Chậm chạp9 này các Tỷ-kheo, là niệm được khởi lên. Mau lẹ, vị ấy từ bỏ [trạng thái ấy], gột sạch, chấm dứt, không cho hiện hữu. Như vậy, này các

Tỷkheo, sở hành như vậy, sở trú như vậy của Tỷ-kheo được giác tri. Do sở hành, sở trú như vậy9 các tham ái? ưu bi, các ác? bất thiện pháp không có tồn chỉ. Này các Tỷ-kheo? Tỷ-kheo ấy với sở hành như vậy9 sở trú như vậy5 nếu có quốc vương hay đại thần của vua, bạn bè, thân hữu hay bà con huyết thốn^ đến dâng cúng tài sản và nói: uHãy đến đây5 này bạn! Sao lại để những y vàng ây hành hạ bạn? Sao lại sống với đầu trọc và bình bát? Hãy hoàn tục, thọ hưởng tài sản và làm các công dức." Này các Tỷ-kheo? Tỷ-kheo ấy có sở hành như vậy, có sở trú như vậy? sẽ từ bỏ học pháp và hoàn tục; sự việc như vậy không xảy ra. Ví như, này các Tỷ-kheo, sông Hằng hướng về phía Đông, xuôi về phía Đông, nghiêng nhập vào phía Đông. Rồi một đám dân chúng đông người đến với xuổng, cuốc? giỏ và nói: "Chúng ta hãy làm cho sông Hăng này hướng về phía Tây? xuôi về phía Tây, nghiêng nhập vào phía T2y." Các ông nghĩ thế nào5 này các Tỷ-kheo5 đám dân chúng đông người ấy có thể làrn cho sông Hằng hướng về phía Tây, xuôi về phía Tây và nghiêng nhập vào phía Tây không? - Thưa không, bạch Thế Tôn. Vì sao? - Vì sông Hằng này, bạch Thế Tôn, hướng về phía Đông? xuôi về phía Đông, nghiêng nhập vào phía Đông; không có dễ gì làm cho hướng về phía Tây? xuôi vềj>hía Tay, nghiêng nhập vào phía Tây được. Chỉ có đám dân chúng đông người ây chuốc lấy mệt mỏi và thất vọng thôi. Cũng V này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy với sở hành như vậy, sở trú như vậy5 nếu có quốc vương hay đại than của vua, bạn bè, thân hữu, hay bà con huyết thống đến dâng cúng tài sản và nói: "Hãy đến dây, này bạn! Sao lại để những y vàng ấy hành hạ bạn? Sao lại sống với đầu trọc và bình bát? Hãy hoàn

131 Sarasankappa. Xem s. IV. 75; KS. IV. 45 (kinh 96 ở trước); M. I. 453.

tục, thọ hưởng tài sản và làm các công đức.59 Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy có sở hành như vậy, có sở trú như vậy, sẽ từ bỏ học pháp và hoàn tục; sự việc như vậy không xảy ra. Vì sao? Này các Tỷ-kheo, vì tâm của vị ấy đã lâu ngày hướng về viễn ly, xuôi về viễn ly, nghiêng nhập vào viễn ly; do vậy sự hoàn tục không xảy ra. VIII. KINH VÍ DỤ VỀ CÂY KIMSUKA (Kitftsukopamasuttay32 (S. IV. 191) 245. Rồi một Tỷ-kheo đi đến một Tỷ-kheo khác; sau khi đến5 nói với Tỷ- kheo ấy: Cho đến như thế nào, này Hiền giả, sự thấy của Tỷ-kheo khéo thanh tịnh? Này Hiền giả, Tỷ-kheo khi nào như thật rõ biết sự tập khởi và sự đoạn diệt của sáu xúc xứ; cho đến như vậy? này Hiền giả, sự thấy của Tỷ-kheo khéo thanh tịnh. Tỷ-kheo ấy không thỏa mãn với câu trả lời câu hỏi của Tỷ-kheo kia, liền đi đến một Tỷ-kheo khác và nói: Này Hiền giả? cho đến như thế nào, sự thấy của Tỷ-kheo khéo thanh tịnh? Này Hiền giả, khi nào Tỷ-kheo như thật rõ biết sự tập khởi và sự đoạn diệt của năm thủ uẩn; khi ấy, này Hiền gisự thấy của Tỷ-kheo khéo thanh tịnh. Tỷ-kheo ấy không thỏa mãn với câu trả lời câu hỏi của Tỷ-kheo kia, liền đi đến một Tỷ-kheo khác nữa và nói: Này Hiền giả, cho đến như thế nào, sự thấy của Tỷ-kheo khéo thanh tịnh?

Này Hiên giả, khi nào Tỷ-kheo như thật tuệ tri sự tập khởi và sự châm dứt của bốn đại chủng; khi ấy, này Hiền giả? sự thấy của Tỷ-kheo khéo thanh tịnh. Rồi Tỷ-kheo ấy không thỏa mãn... Này Hiền giả, khi nào Tỷ-kheo như thật rõ biết rằng, phàm pháp gì được khởi lên, tất cả pháp ấy đều phải đoạn diệt; khi ấy, này Hiên giả, sự thấy của

Tỷ-kheo khéo thanh tịnh. Rồi Tỷ-kheo ấy không thỏa mãn với câu trả lời câu hỏi của Tỷ-kheo kia, lien đi đến Thế Tôn; sau khi đến? đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn: Ở đây, bạch Thế Tôn? con đi đến một Tỷ-kheo và nói với Tỷ-kheo ấy: “Cho đến như thế nào5 này Hiền giả5 sự thấy của Tỷ-kheo khéo thanh tjnh?” Khi được nghe nói vậy, Tỷ-kheo ấy nói với con: "Khi nào, này Hiền gi,Tỷ-kheo như thật tuệ tri sự tập khởi và sự chấm dứt của sáu xúc xứ; khi ấy, này Hiền giả5 sự thấy của Tỷ-kheo khéo thanh tịnh?5 Bạch Thế Tôn, con không thỏa mãn câu trả lời của Tỷ-kheo kia nên đi đến một Tỷ-kheo khác; sau khi dến, con nói với Tỷ-kheo ấy: "Cho đến như thế nào, này Hiền giả5 sự thấy của một Tỷ-kheo khéo thanh tịnh?^, Khi được nghe nói vậy9 bạch Thế Tôn5 Tỷ-kheo ấy nói với

132 Bản tiếng Anh của PTS: The Judas Tree, nghĩa là Cây Juda.

con: “Khi nào, này Hiền giả, Tỷ-kheo như thật tuệ tri sự tập khởi và sự chấm dứt của năm thủ uẩn... như thật tuệ tri sự tập khởi và sự chấm dứt của bốn đại chủng... như thật tuệ tri rằng, phàm có pháp gì được tập khởi, tất cả pháp ấy bị đoạn diệt, cho đến như vậy? này Hiền giả, sự thấy của Tỷ-kheo khéo thanh tjnh." Bạch Thế Tôn, con không thỏa mãn câu trả lời câu hỏi của Tỷ-kheo kia nên con đi đến Thế Tôn và bạch Thế Tôn: “Cho đến như thế nào, bạch Thế Tôn, sự thấy của Tỷ-kheo khéo thanh tjnh?" - Ví như, này Tỷ-kheo, một người chưa từng thấy cây Kimsuka, người ấy đi đến một người khác đã thấy cây Kimsuka và nói: "Này bạn5 cây Kimsuka là thế nSo?" Người ấy đáp như sau: "Này bạn, cây Kiĩpsuka màu đen5 như một khúc cây bị cháy." Như vậy? này Tỷ-kheo, trong thời gian ấy, cây Kimsuka đối với người ấy là giống như người kia đã thấy. Rồi, này Tỷ-kheo, người ấy không thỏa mãn với câu trả lời của người kia, liền đi đến một người khác đã thây cây Kimsuka, sau khi đên5 hỏi người ây: "Này bạn, cây Kimsuka là thê nảo?" Người kia trả lời: 66Này bạn, cây Kimsuka màu đỏ, giống như một đống thjt." Và này Tỷ-kheo, như vậy trong thời gian ấy, cây Kimsuka đối với người ấy là giống như người kia đã thấy. Rồi này Tỷ-kheo, người ấy không thỏa mãn với câu trả lời của người kia, đi đến một người khác đã thấy cây Kimsuka, sau khi đến nói với người ấy: "Này bạn, cây Kimsuka là thế nào?" Người kia trả lời: "Này bạn, cây Kimsuka bị lột vỏ? vỏ bị nứt nẻ ra như cây Keo (Sirĩsa).,, Này Tỷ-kheo5 trong thời gian ây9 cây Kimsuka đôi với người ây là giông như người kia đã thấy. Rồi, này Tỷ-kheo, người ấy không thỏa mãn với câu trả lời của người kia, liền đi đến một người khác nữa đã thấy cây Kimsuka, sau khi đến5 nói với người ấy: "Này bạn9 cây Kimsuka là thế nào?99 Người kia nói như sau: "Này bạn, cây Kimsuka có lá rậm rạp, bóng của nó dày và rậm? như cây Bàng." Như vậy, này Tỷ-kheo, trong thời gian ấy, cây Kimsuka đối với người ây là giông như người kia đã thây. Cũng vậy5 này Tỷ-kheo, tùy theo sự thây của chân nhân ấy khéo thanh tịnh, tùy thuộc theo dấy, họ đã trả lời. Ví như, này Tỷ-kheo, có ngôi thành của vua ở biên giới được xây dựng với pháo đài kiên cố, với tường và tháp canh kiên cố và có đến sáu cửa thành. Tại dấy, có người giữ cửa thành, là bậc thông minh, có kinh nghiệm và có trí, ngăn chặn những người không quen biết, cho vào những người quen biết. Từ phương Đông, hai người sứ giả cấp tốc đi đến5 và nói với người giữ cửa

thành: "Này bạn, vị chủ thành trì này ở dâu?" Người giữ cửa thành ấy nói: '"Thưa các Tôn giả, vị ấy đang ngồi giữa ngã tư đường.,, Hai người sứ giả ấy cấp tốc tuyên bố lời như thật ngữ cho vị chủ ngôi thành, rồi tiếp tục đi theo con đường họ đến. Từ phương Tây, lại hai người sứ giả cấp tốc đi đến... từ phương Bắc, lại hai người sứ giả cấp tốc đi dến, và nói với người giữ cửa thành: "Này bạn, vị chủ thành trì này ở dâu?" Người giữ cửa thành ấy nói: "Thưa các Tôn gi vị ấy đang ngồi giữa ngã tư đường.,, Rồi hai người sứ giả ấy cấp tốc tuyên bố lời như thật ngữ cho vị chủ ngôi thành, rôi tiêp tục theo con đường họ đên.

35. TƯƠNG ƯNG SÁU xứ 859

Này Tỷ-kheo5 Ta nói yí dụ để giải thích ý nghĩa, và đây là ý nghĩa: Ngôi thành, này Tỷ-kheo, là đồng nghĩa với thân do bốn đại chủng tạo thành này, do cha mẹ sanh, do cơm cháo nuôi dưỡng, vô thường, tiêu mòn5 tiêu hao, hủy hoại, hủy diệt. Sáu cửa, này Tỷ-kheo5 là đồng nghĩa với sáu nội xứ. Người giữ cửa, này Tỷ-kheo5 là đồng nghĩa với niệm. Hai vị sứ giả cấp tốc, này Tỷ-kheo5 là đồng nghĩa với chỉ và quán. Người chủ ngôi thành là đồng nghĩa với thức. Ở giữa tại ngã tư đường là đồng nghĩa với bốn đại chủng: Địa giới, thủy giới, hỏa giới và phong giới. Lời như thật ngữ, này Tỷ-kheo5 là đồng nghĩa với Niết-bàn. Theo con đường họ đến là đồng nghĩa với con đường Thánh đạo tám ngành, như chánh tri kiến... chánh định. IX. KINH VÍ DỤ ĐÀN TỲ BÀ (Vĩnopamasutta) (5. IV. 195) 246. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo hay Tỷ-kheo-ni nào đối với các sắc do mắt nhận thức có khởi lên dục (chanda), tham, sân, si hay hận tâm; hãy ngăn chặn tâm đừng cho khởi lên như vậy. Con đường này là con đường đầy sợ hãi, đầy kinh khủng, đây gai góc, đây rừng rậm, con đường ác, con đường tà, con đường đầy trộm cướp; con đường này là con đường do phi thiện nhân dùng, không phải con đường do thiện nhân dùng. Như vậy với ý nghĩ: 6íĐây không phải con đường xứng đáng cho ta." Hãy ngăn chặn tâm đừng cho khởi lên như vậy đối với các sắc do mắt nhận thức... Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo hay Tỷ-kheo-ni nào đối với các vị do lưỡi nhận thức... đối với các pháp do ý nhận thức9 có khởi lên dục5 tham, sân5 si hay hận tâm; hãy ngăn chặn tâm đừng cho khởi lên như vậy. Con đường này là con đường đây sợ hãi, đây kinh khủng, đây gai góc5 đây rừng rậm, con đường ác, con đường tà9 con đường đầy trộm cướp; con đường này là con đường do phi thiện nhân dùng5 không phải con đường do thiện nhân dùng. Như vậy với ý nghĩ: "Đây không phải con đường xứng đáng cho ta", hãy ngăn chặn tâm đừng cho khởi lên như vậy đối với các pháp do ý nhận thức. Ví nhu, này các Tỷ-kheo5 lúa mì đã chín và một người giữ lúa mì phóng dật (lơ đãng). Có con bò ăn lúa mì, xâm phạm lúa mi, xâm phạm lúa mì ấy và mê say ăn một cách thỏa thích. Cũng vậy5 này các Tỷ-kheo? kẻ vô văn phàm phu không hộ trì đối với sáu xúc xứ5 mê say thọ dụng một cách thỏa thích đối với năm dục công đức. Ví nhu, này các Tỷ-kheo5 lúa mì đã chín và một người giữ lúa mì không phóng dật. Có con bò ăn lúa mì, xâm phạm lúa mì ấy. Người giữ lúa mì nắm chắc cái lỗ mũi của con bò; sau khi nắm chắc cái lỗ mũi? người ấy rị chặt trên cái trán; sau khi rị chặt trên cái trán, với cái gậy, người ấy đánh con bò một trận nên thân; sau khi lây gậy đánh cho một trận nên thân, người ây thả con bò đi. Lân thứ hai, này các Tỷ-kheo... Lân thứ ba, này các Tỷ-kheo, có con bò ăn lúa mì? xâm phạm lúa mì ây. Người giữ lúa mì nắm chặt cái mũi

con bò; sau khi nắm chắc cái mũi, người ấy rị chặt trên cái trán; sau khi rị chặt trên cái trán, với cái gậy, người ấy đánh con

bò một trận nên thân; sau khi lấy gậy đánh con bò một trận nên thân, người ấy thả con bò đi. Như vậy, này các Tỵ-kheo5 con bò ăn lúa mì ấy đi vào làng, hay đi vào rừng, hay khi dứng, hay ngồi, nó không xâm phạm lúa mì ấy, vì nó nhớ đến cảm xúc cái gậy lần trước. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo? khi nào Tỷ-kheo có tâm chơn trực, chánh trực đối với sáu xúc xứ, thời nội tâm được an trú, tịnh chí, nhất tâm, thiền định. Ví nhu, này các Tỷ-kheo, một vị vua hay đại thần của vua từ trước chưa từng được nghe tiếng đàn tỳ bà5 nay được nghe tiếng đàn tỳ bà, vị ấy nói: uNày bạn, tiếng ấy là tiếng gì? khả ái như vậy, khả lạc như vậy, mê ly như vậy, say đắm như vậy? hấp dẫn như vgy?" Họ nói với vị ấy: "Thua Tôn giả, đây là đàn tỳ bà, với tiếng khả ái như vậy? mê ly như vậy, khả lạc như vậy, say đắm như vậy, hấp dẫn như vậy.59 yị ấy nói như sau: "Hy đi và đem đàn tỳ bà ấy về cho ta." Họ đem đàn tỳ bà về cho vị ấy5 và nói như sau: "Thua Tôn giả, đàn tỳ bà này với tiếng khả ái như vậy9 khả lạc như vậy? mê ly như vậy5 say đắm như vậy? hấp dẫn như vay." Vị ấy bèn nói: uThoi vừa rồi đối với ta về đàn tỳ bà này. Hãy đem tiếng lại cho ta." Họ thưa với vị ấy: "Thua Tôn giả, cái này được gọi là đàn tỳ bà, gồm có nhiều thành phần, gồm có số lớn thành phần. Nhờ nhiều thành phần này nên đàn phát âm. Như duyên cái bầu, duyên cái da, duyên cái cán, duyên cái đầu, duyên cái dây, duyên cái cung, duyên nỗ lực thích nghi của người. Như vậy? thưa Tôn giả5 cái này gọi là đàn tỳ bà5 gồm có nhiều thành phần, gồm có số lớn thành phần. Nhờ gồm nhiều thành phần này nên đàn phát am.99 Rồi vua ấy đập đàn tỳ bà ấy ra thành mười mảnh, một trăm mảnh; sau khi đập bể đàn tỳ bà ấy ra thành mười mảnh? một trăm mảnh, vị ấy chẻ thành từng miếng nhỏ; sau khi chẻ thành từng miếng nhỏ, vị ấy lấy lửa đốt; sau khi lấy lửa đốt, vị ấy vun lại thành đống tro; sau khi vun lại thành đống tro, vị ấy đem quạt đống tro lớn ấy trước làn gió mạnh, hay để chúng trôi theo dòíiệ nước sông chảy mạnh. Rồi vị ấy nói: "That là hạ liệt5 cái gọi đàn tỳ bà này, dau cho tỳ bà là cái gì. Ở đây? đại chúng thường phóng dật? bị hướng dẫn sai lạc." Cũng vậy, này các Tỷ-kheo? Tỷ-kheo quán sát sắc cho đến sở thú của sắc, quán sát thọ... quán sát tưởng... quán sát hành... quán sát thức cho đến sở thú của thức. Trong tất cả quán sát này, không có cái gì là "t6i", 12 "của t6i", là utôi là" cả. X. KINH VÍ DỤ SÁU SINH VẬT (Chappãnakopamasutta) (S. IV. 198) 247. Ví nhu, này các Tỷ-kheo? có người thân bị thương tích, thân bị lở loét, đi vào một khu rừng đầy gai góc. cỏ và gai đâm thủng chân người ấy và cào rách thân lở loét của người ấy. Như vậy, này các Tỷ-kheo, người ấy do nhân duyên ấy còn cảm thọ khổ ưu nhiều hơn nữa. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo? ở đây có Tỷ-kheo đi vào làng hay đi vào rừng, gặp người chỉ trích Tỷ-kheo ấy, và người chỉ trích nói rằng: "T6n giả làm như vậy, sở hành như vậy là gai bất tịnh trong làng." Biết rằng vị ấy là gai, sau khi biết như vậy, cả hai [người Tỷ-kheo và người chỉ trích] cần phải hiêu là không hộ trì và có hộ trì.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là không hộ trì? Ở đây? này các Tỷ-kheo, Tỷ- kheo khi mắt thấy sắc, thiên chấp sắc khả ái, ghét bỏ sắc không khả ái? sống với thân niệm không an trú, với tâm nhỏ hẹp. Vị ay không như thật tuệ tri Tâm giải thoát, Tuệ giải thoát; chính ở nơi dây, các ác, bất thiện pháp ấy khởi lên không được đoạn diệt, có dư tàn. ... khi tai nghe tiếng... khi mũi ngửi hương... khi lưỡi nếm vị... khi thân cảm xúc... khi ý nhận biết pháp, thiên chấp pháp khả ái, ghét bỏ pháp không khả ái? sống với thân niệm không an trú, với tâm nhỏ hẹp. Vị ấy không như thật tuệ tri Tâm giải thoát, Tuệ giải thoát; chính ở nơi dây, các ác? bất thiện pháp ấy khởi lên không được đoạn diệt, có dư tàn. Ví nhu, này các Tỷ-kheo? có người bắt được sáu sinh vật, giới loại khác nhau, chỗ tìm món ăn khác nhau, và cột chúng với một sợi dây vững chắc. Sau khi bắt được con rắn9 người ấy cột với một sợi dây vững chắc. Sau khi bắt được con cá sấu, người ấy cột với một sợi dây vững chăc. Sau khi bắt được con chim, người ấy cột với một sợi dây vững chắc. Sau khi bắt được con ch6, người ấy cột với một sợi dây vững chắc. Sau khi bắt được con dã can, người ấy cột với một sợi dây vững chắc. Sau khi bắt được con khỉ, người ấy cột với một sợi dây vững chắc. Sau khi cột chúng với những sợi dây vững chắc? người ấy cột một cái gút ở chính giữa và thả chúng đi. Này các Tỷ-kheo? sáu con sinh vật ấy, với giới loại sai khác, với chỗ tìm món ăn sai khác, mỗi con sẽ lôi kéo tùy theo chỗ tìm món ăn và giới loại sai biệt của mình. Con rắn lôi kéo? nghĩ rằng: “Ta sẽ đi vào gò mối.,? Con cá sấu lôi kéo? nghĩ rằng: “Ta sẽ đi vào trong nu&c.” Con chim lôi kéo, nghĩ rằng: “Ta sẽ bay lên trời.” Con chó lôi kéo, nghĩ rằng: “Ta sẽ đi vào làng.” Con dã can lôi kéo, nghĩ rằng: "Ta sẽ đi vào nghĩa địa?5 Con khỉ lôi kép, nghĩ rằng: “Ta sẽ đi vào rừng.” Này các Tỷ-kheo5 khi nào sáu con sinh vật ấy trở thành mệt mỏi, khi ấy, con sinh vật nào mạnh hơn các sinh vật còn lại, được chúng đi theo5 chúng tuân theo, chúng phục tùng. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo? với Tỷ-kheo thân niệm không tu tập, không làm cho sung mãn5 con măt sẽ lôi kéo vị ấy theo các sắc khả ái và ghét bỏ đối với các sắc không khả ái... ý sẽ lôi kéo vị ấy theo các pháp khả ái và ghét bỏ đối với các pháp không khả ái. Như vậy5 này các Tỷ-kheo, là không hộ trì. Và này các Tỷ-kheo? thế nào là có hộ trì? Ở đây, này các Tỷ-kheo5 Tỵ-kheo khi mắt thấy sắc, không thiên chấp các sắc khả ái? không ghét bỏ các sắc không khả ái, sống với thân niệm an trú, với tâm vô lượng, vị ấy như thật rõ biết Tâm giải thoát, Tuệ giải thoát, chính ở nơi đây, các ác, bất thiện pháp khởi lên được đoạn diệt, không có dư tàn. ... khi tai nghe tiếng... khi mũi ngửi hương... khi lưỡi nếm vị... khi thân cảm xúc... khi ý biết các pháp, không thiên chấp các pháp khả ái, không ệhét bỏ các pháp không khả ái5 sống với thân niệm an trú, với tâm vô lượng, vị ây như thật rõ biết Tâm giải thoát, Tuệ giải thoát, chính ở nơi dây, các ác, bất thiện pháp ấy khởi lên được đoạn diet, không có dư tàn.

Ví như, này các Tỷ-kheo, có người bắt được sáu con sinh vật5 giới loại khác nhau, chỗ tìm món ăn khác nhau, và cột chúng với một sợi dây vững chắc. Sau khi băt được con răn, nệười ây cột với một sợi dây vững chăc. Sau khi băt được con cá sấu... Sau khi băt được con chim... Sau khi băt được con chó... Sau khi bắt được con dã can... Sau khi bắt được con khi, người ấy cột với sợi dây vững chắc. Sau khi cột chúng với sợi dây vững chăc? người ây cột vào một cái cột hay cái trụ vững chắc. Rồi này các Tỷ-kheo9 sáu con

sinh vật ấy, với giới loại sai khác, với chỗ tìm món ăn sai khác, mỗi con sẽ lôi kéo9 tùy theo chỗ tìm món ăn và giới loại sai biệt của mình. Con rắn lôi kéo5 nghĩ rằng: "Ta sẽ đi vào gò mối?9 Con cá sấu lôi kéo5 nghĩ rằng: “Ta sẽ đi vào trong nu&c." Con chim lôi kéo, nghĩ rằng: “Ta sẽ bay lên trời.” Con chó lôi kéo? nghĩ rằng: “Ta sẽ đi vào làng.” Con dã can lôi kéo? nghĩ rằng: “Ta sẽ đi đến nghĩa Con khỉ lôi kéo? nghĩ rằng: "Ta sẽ đi vào rừng." Này các Tỷ-kheo, khi nào sáu con sinh vật ấy trở thành mệt mỏi, chúng sẽ đứng gần bên5 ngồi gần bên, nằm gần bên cái cột ấy hay cái trụ ấy. Cũng vậy5 này các Tỷ-kheo5 khi nào Tỷ-kheo thân niệm được tu tập, được làm sung mãn, con mắt không lôi kéo vị ấy theo các sắc khả ái; đối với các sắc không khả ái, không ghét bỏ... lưỡi không lôi kéo vị ấy theo các vị khả ái; đối với vị không khả ái, không có ghét bỏ... ý không lôi kéo vị ấy theo các pháp khả ái; đối với pháp không khả ái9 không có ghét bỏ. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hộ trì. Cái cột hay cái trụ vững chắc5 này các Tỷ-kheo5 là đông nghĩa với thân niệm. Do vậy, này các Tỷ-kheo5 hãy học tập như sau: "Chúng ta sẽ tu tập thân niệm9 làm cho sung mãn5 thành thạo9 thông suốt5 điêu luyện, thiện xảo, vững vàng" Như vậy, này các Tỷ-kheo, các ông càn phải học tập. XL KINH BÓ LÚA (ïàvakaỉãpisutta) (5. IV. 201) 248. Ví như, này các Tỷ-kheo? một bó lúa quăng tại ngã tư đường; rồi sáu người dến, tay cầm cái đập và họ đập bó lúa ấy với sáu cái đập. Như vậy, này các Tỷ-kheo, bó lúa ây được khéo đập với sáu cái đập ây. Rôi một người thứ bảy đến? tay cầm cái đập5 và người ấy đập bó lúa ấy với cái đập thứ bảy. Như vậy? này các Tỷ-kheo? bó lúa ấy lại càng được khéo đập với cái đập thứ bảy. Cũnẹ vậy? này các Tỷ-kheo5 kẻ vô văn phàm phu bị đập trong con măt bởi những săc khả ái và không khả ái... bị đập trong lưỡi bởi những vị khả ái và không khả ái... bị đập trong ý bởi những pháp khả ái và không khả ái. Này các Tỷ-kheo9 nếu kẻ vô văn phàm phu ấy lại nghĩ đến tái sanh trong tương lai; như vậy, này các Tỷ-kheo? kẻ ngu si ấy lại càng bị khéo đập hơn nữa. Ví nhu, này các Tỷ-kheo, bó lúa ấy lại bị đập với cái đập thứ bảy nữa. Này các Tỷ-kheo, thuở xưa, cuộc chiến xảy ra giữa chư thiên và các A-tu-la rất là khốc liệt. Này các Tỷ-kheo? Vepacitti, Vua A-tu-la gọi các a-tu-la: "Này các thân hữu,

trong cuộc chiến đang khởi lên giữa chư thiên và loài a-tu-la rất khốc liệt5 nếu các a-tu-la thắng và chư thiên bại, hãy trói Thiên chủ Sakka hai tay, hai chân và thứ năm là cổ, và dắt vua ấy đến trước mặt ta, trong thành của các a-tu-la.” Còn Thiên chủ Sakka gọi chư thiên ở cõi trời Ba Mươi Ba: "Này các thân hữu? trong trận chiến giữa chư thiên và các loài a-tula, trận chiến rất là khốc liệt, nếu chư thiên thắng và các loài a-tu-la bại5 hãy trói Vua A-tu-la Vepacitti, hai tay, hai chân và thứ năm là cổ5 và dắt vua ấy đến trước mặt ta, trong giảng đường Sudhamma (Thiện Ph) Nhưng trận chiến ấy? chư thiên thắng và các loài a-tu-la bại. Rồi5 này các Tỷ-kheo5 chư thiên ở cõi trời Ba Mươi Ba trói Vua A-tu-la Vepacitti, trói hai tay? hai chân và thứ năm là cổ, rồi dẫn đến trước mặt Thiên chủ Sakka trong giảng đường Sudhamma. Tại đây? này các Tỷ-kheo5 Vua A-tu-la Vepacitti bị trói hai tay, hai chân và thứ năm là cổ. Này các Tỷ-kheo5 khi ấy Vua A-tu-la Vepacitti suy nghĩ như sau: "Chu thiên theo Chánh pháp, còn a-tu-la theo phi pháp. Nay ta đi đến thành của chư thiên,\ thời khi ấy, Vua A-tu-la tự thấy mình được cởi trói hai chân, hai tay và thứ năm là cô, và được hưởng thọ? được thưởng thức đây

đủ năm dục công đức cõi trời. Và này các Tỷ-kheo5 khi Vua A-tu-la suy nghĩ như sau: "Các a-tu-la theo Chánh pháp, chư thiên theo phi pháp. Ở đây, ta sẽ đi đến thành của các a-tu-la", thời khi ấy, Vua A-tu-la tự thấy mình bị trói hai tay, hai chân và thứ năm là cổ, và bị tước bỏ năm dục công đức cõi trời. Như vậy, này các Tỷ-kheo? thật tế nhị là sự trói buộc của Vepacitti, và còn tế nhị hơn là sự trói buộc của Mãra. Ai có tư tưởng (mannamãna), người ấy bị Mãra trói buộc. Ai không có tư tưởng, người ấy được giải thoát khỏi Ác ma. "T6i là", này các Tỷ-kheo? là một tư tưởng. "Cái này là tôf\ này các Tỷ-kheo? là một tư tưởng. "T6i sẽ là"này các Tỷ-kheo, là một tư tưởng. "Tôi sẽ không là", là một tư tưởng. "Tôi sẽ có sắc9\ là một tư tưởng. "T6i sẽ không có sắc", là một tư tưởng. "T6i sẽ có tưởng", một tư tưởng. "T6i sẽ không có tưởng", là một tư tưởng. "T6i sẽ khồng có tưởng và không không có tưởng", la một tư tưởng. Có tư tưởng, này các Tỷ-kheo, là tham. Có tư tưởng là mụt nhọt. Có tư tưởng là mũi tên. Do vậy, này các Tỷ-kheo9 các ông cần phải học tập: "Tôi sẽ sống với tâm không có tư tưởng." Như vậy, này các Tỷ-kheo? các ông cần phải hiểu: "T6i là", này các Tỷ- kheo, là một động chuyển (iỉyita). "Cái này là tôr\ là một động chuyển. "Tôi sẽ là", là một động chuyển. "Tôi sẽ không là", 1 một động chuyển. "T6i sẽ có Sắc”1 một động chuyển. "Tôi sẽ không có sắc", là một động chuyển. "T6i sẽ có tưởng", là một động chuyển. "T6i sẽ không có tưởng”la một động chuyển. "T6i sẽ không có tưởng và không không có tưởng5\ là một động chuyển. Động chuyển, này các Tỷ-kheo, là tham. Động chuyển là mụt nhọt. Động chuyển là mũi tên. Do vậy, này các Tỷ-kheo? các ông cân phải học tập: "Tôi sẽ sống với tâm không có động chuyển.”

Như vậy, này các Tỷ-kheo, các ông cần phải hiểu: "T6i là"? này các Tỷ-kheo, là một chấn động (phandita). uCái này là tôi55, là một chấn động. uTôi sẽ là9\ là một chấn động. uTôi sẽ không là"là một chấn động. “T6i sẽ có sắc9\ là một chấn động. "T6i sẽ không có sắc?\ là một chấn động. “T6i sẽ có tưởng", là một chấn động. uTôi sẽ không có tưởng”là một chấn động. “T6i sẽ không có tưởng và không không có tưởng”, là một chấn động. Chấn động, này các Tỷ-kheo5 là tham. Chấn động là mụt nhọt. Chấn động là mũi tên. Do vậy, này các Tỷ-kheo? các ông cần phải học tập: “T6i sẽ sống với tâm không chấn dOng.” Như vậy, này các Tỷ-kheo9 các ông cần phải hiểu: “T6i là9\ này các Tỷ- kheo, là một hý luận (papancita). "Cái này là t6i”là một hý luận. uTôi sẽ là"là một hý luận. "Tôi sẽ không là”, là một hý luận. "Tôi sẽ có s*c”, là một hý luận. “T6i sẽ không có sắc9\ là một hý luận. uTôi sẽ có tưởng”, là một hý luận. "T6i sẽ không có tưởng”là một hý luận. “T6i sẽ không có tưởng và không không có tưởng”là một hý luận. Hý luận, này các Tỷ-kheo, là tham. Hý luận là mụt nhọt. Hý luận là mũi tên. Do vậy, này các Tỷ-kheo, các ông cần phải học tập: “T6i sẽ sống với tâm không có hý lum” Như vậy, này các Tỷ-kheo, các ông cần phải hiểu: ÍẾTôi là9\ này các Tỷ-kheo? là một ngã mạn (mãnagată). "Cái này là t6i”là một ngã mạjn. "T6i sẽ là"là một ngã mạn. “T6i sẽ không là5\ là một ngã mạn. uTôi sẽ có sắc”, là một ngã mạn. “T6i sẽ không có sắc", là một ngã mạn. “T6i sẽ có tưởng”, là một ngã mạn. "Tôi sẽ không có tưởng”là một ngã mạn. "T6i sẽ không có tưởng và không không có tưởng", là một ngã mạn. Ngã mạn, này các Tỷ-kheo, là tham. Ngã mạn là mụt nhọt. Ngã mạn là mũi tên. Do vậy? này các Tỷ-kheo,

các ông cần phải học tập: “T6i sẽ sống với tâm trừ bỏ ngã mQn.” Như vậy, này các Tỷ-kheo5 các ông can phải học tập.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.